

Hoa
AP
95
V6
S12
+++

Saigon mới

✱ NHẬT-BÁO ✱ THÔNG-TIN VÀ NGHĨ-LUẬN ✱



CÔ KIM-HỒNG
(Ảnh Chí-Mỹ)

XUÂN 63

NGÔ TỔNG-THỐNG VÀ BỮU QUYẾN



HÌNH GIỮA: Từ Mẫu Tổng-Thống, TỪ TRÁI QUA PHẢI: Ông Cố-Văn Ngô-Đình-Nhu, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm, Đức Tổng-Giám-Mục Ngô-Đình-Thúc, Bà Nguyễn-văn-Ấm, Bà Cố-Văn Ngô-Đình-Nhu, Ông Cố-Văn Chỉ-Đạo Các Đoàn-Thề Tại Trung-Nguyên Trung-Phần Ngô-Đình-Cần, Ông Đại-Sứ Việt-Nam Tại Anh-Quốc Ngô-Đình-Luyện, Ông Nguyễn-văn-Ấm.

Nho Phong nền nếp rạng thư hương,
Tiết liệt, thanh cao phước mãn đường.
Cương trực mấy lời dân nhớ đức,
Đầu tranh muôn thuở sử nêu gương.

Đầy sản hộc quê bao hồng phúc,
Khắp chốn nhân dân hưởng phú cường.

SAIGON MỚI
Kính tặng

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

XUÂN QUÍ - MỆO MỤC TIÊU CỦA TƯƠNG LAI

HÔM NAY XUÂN LẠI VỀ.

Gió Xuân hiền dịu mang đến tận lòng người mọi nỗi hân hoan. Nắng Xuân ấm áp bao trùm khắp nơi cỏ ngàn cây, đem lại trên giải non sông đất nước một màu tươi thắm.

Rừng cây thay lá mới, vườn kiềng trổ hoa thơm, cũng như trong lòng người từ thành thị đến nông thôn đang rộn ràng mừng đón ngày Xuân.

Mỗi lần Xuân là mỗi dịp canh tân. Mừng Xuân vui Tết là hòa mình với tạo hóa, để sau một thời gian nghỉ ngơi, rồi lại bắt đầu với những công việc mới, đó là mục tiêu của tương lai, ý nghĩa chánh của tất cả những người cầu tiến.

Hôm nay mới, ngày mai lại mới, và ngày ngày càng mới.

Năm nay mới, sang năm lại mới, và mỗi một năm sau thêm mới nhiều hơn.

« Vạn tượng khởi ư Xuân ». Mùa Xuân là mùa khởi đầu cho muôn việc, nhất là Xuân Quý Mão 1963, lại đòi hỏi rất nhiều năng lực của toàn thể anh chị em chúng ta để góp sức vào cuộc bồi đắp cho chính mình, và xã hội quốc gia được ấm no hạnh phúc.

Tình trạng khẩn trương chưa chấm dứt, Tổ quốc vẫn còn cần ở chúng ta một sự nỗ lực chung, để sớm đem lại hòa bình và thịnh vượng cho đất nước.

Trong khi anh em chiến sĩ đang tay gươm tay súng, gối tuyết nằm sương ngoài mặt trận thì ở hậu phương, anh chị em chúng ta cũng còn có nhiều trách vụ khác, mà sự trường tồn của giống nòi bắt buộc chúng ta phải tương quan liên đới.

Xã hội còn nhiều việc chờ đợi chúng ta : Đồng bào Thượng bị nạn cộng sản, Đồng bào bị thiên tai bão lụt ở Huế, các gia đình anh hùng tử sĩ, cũng như những Quả phụ Cô nhi lúc nào cũng cần sự giúp đỡ của chúng ta.

Yêu nước thương nòi giúp ích Xã hội không phải là chèn ép công việc gia đình, trái lại anh chị em càng cần phải nỗ lực nhiều hơn.

Cần kiệm siêng năng là 2 đức tính quý báu nhất, giúp cho bản thân mình trên đường sự nghiệp.

Xuân Quý Mão này, dầu chưa thể hiện được Hòa bình, nhưng mục tiêu của tương lai chung là nền Thịnh Vượng.

Nhà nông sẽ tăng gia canh tác cho năng xuất nhiều thêm. Nhà buôn sẽ mở rộng cuộc doanh thương, cho hàng hóa được phổ biến trong đại chúng. Giới Công Kỹ nghệ cũng sẽ sản xuất nhiều sản phẩm hơn, nhất là càng tốt đẹp bền chắc như ngoại hóa, để chiếm trọn thị trường quốc nội, thì nhất định chúng ta đem lại được sự thịnh vượng cho xứ sở.

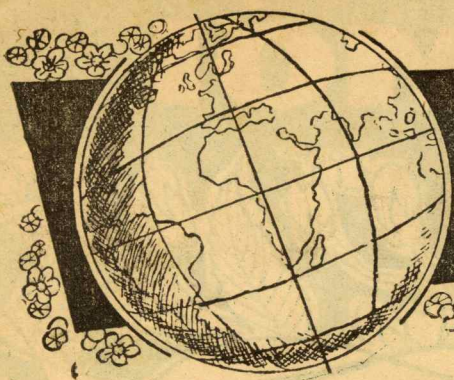
Trước thềm năm mới, dưới ánh nắng Xuân, chúng tôi xin chọn thành kính chúc quốc dân đồng bào và toàn thể bạn đọc thân mến một năm sức khỏe dồi dào đề phụng sự gia đình và Tổ quốc.

Bà BÚT-TRÀ

Mua Xuân «SAIGON MỚI », bạn nhớ hỏi :
LỊCH TẶNG 6 TẤM ẢNH LỘNG LẤY CỦA CÁC NGHỆ-SĨ
Kim-Cương ✱ Thanh-Nga ✱ Thanh-Thúy
Khánh-Ngọc ✱ Kiều-Chinh ✱ Như-Ngọc
và ảnh bìa tuyệt đẹp của cô Kim-Hồng HOA HẬU
KỊCH ẢNH 62

Giá đặc biệt

40 \$



THẾ GIỚI Năm Châm

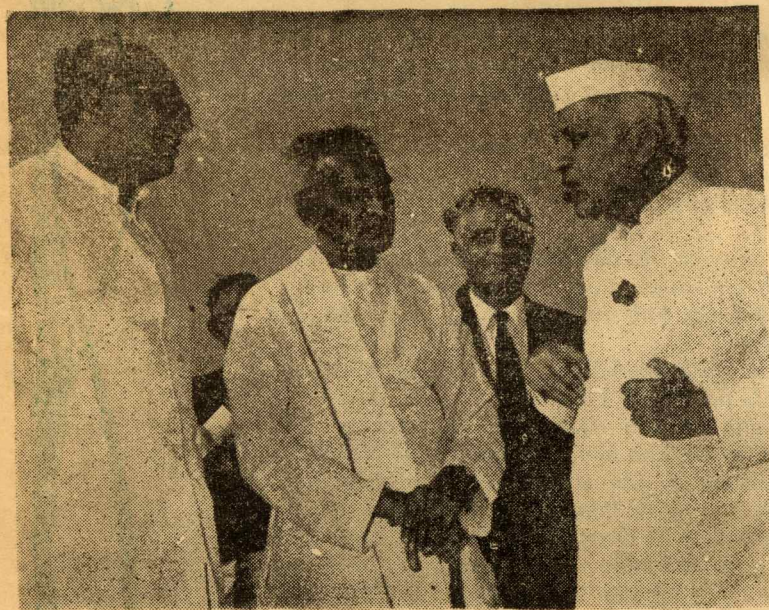
MỘT NĂM
QUA

CẢM TÁC

XUÂN QUÝ - MÃO

Thiều quang nhuộm hoa cỏ,
Ngàn sắc đua xanh đỏ.
Mặt đất kholi còn mờ,
Chân trời mây chưa tỏ.
Căm vì cảnh nước non,
Nhớ đến người sương gió.
Chúc Tết, chén mừng Xuân,
Thanh bình rồi cũng có.

BÚT-TRÀ



Tiếng súng nổ rền ở vùng La-Dát đã giúp Thủ-tướng Nehru chốt tình cơn mê bởi bản đàn « Sống chung hòa bình » của Trung Cộng.

Và rồi Thủ-tướng Ấn cũng đành bước lòng cho ông K Menon rời khỏi Bộ Quốc phòng để dư luận nhân dân Ấn bớt phần nộ.

CHÚC XUÂN

Xuân lại về đây dệt gấm hoa,
Pho màu tươi thắm khắp gần xa.
Sưởi tình sông núi tình cao cả,
Kết nghĩa văn-chương nghĩa đậm đà.
Trời ngập men yêu hương bát ngát,
Đời dâng nhựa sống tứ bao la.
Chúc mừng vũ-trụ, mừng nhân loại,
Trẻ mãi như Xuân, Xuân chẳng già.

HOA-ĐƯỜNG

THẾ GIỚI ĐI VỀ ĐÂU?

TRUNG - CỘNG ĐỂ LỘ BỘ MẶT XÂM LĂNG

✱ Nhưng Hoa kỳ vẫn còn mang chứng bệnh « Tê liệt kinh niên » vì nạn kỳ thị chủng tộc.

Lược bình của VIỆT-NHÂN

THẾ - GIỚI năm 1962 đã xảy ra những việc khiến nhân loại kinh khủng hơn năm 61 nhiều lắm.

Những biến cố quan trọng bộc phát hằng máu lửa trên khắp nơi từ Á sang Âu đến cả Tây bán cầu, là điều càng gây thêm cho người ta lo ngại trên chiến tranh không khiếp giữa 2 khối Mỹ - Nga lớn thế tranh khời.

Không khí căng thẳng đến tột độ, tình trạng khẩn cấp được ban hành trên nhiều quốc gia, ở Việt Nam tình trạng đó vẫn còn duy trì, chờ chưa đến lúc chấm dứt.

Khối Cộng luôn luôn gây rối rắm khắp nơi. Trung Cộng để lộ bộ mặt thực tham vọng lãnh thổ, công khai xâm lăng Ấn độ là một nước dẫn đầu khối Trung lập.

Nga số thì vẫn tiếp tục các cuộc thí nghiệm nguyên tử, bất chấp sức phản đối của nhân dân thế giới kể cả Liên - hiệp - Quốc.

Về phần khối Tự do thì Hoa Kỳ vẫn khuếch trương về khoa học và kỹ nghệ chiến tranh để đuổi sát Nga số.

Mặt khác Hoa Kỳ còn báo động và gọi thêm 150.000 quân sĩ nhập ngũ để kịp thời ứng phó với mọi bất trắc.

Hạm đội Thái bình Dương đặt trong tình trạng sẵn sàng, khi i Minh ước Bắc Đại Tây dương (OTAN) cũng luôn luôn hội họp Bộ Tham Mưu để chuẩn bị trước mọi biến cố.

Khối Liên phòng Đông Nam Á từ ngày thành lập chỉ có hình thức. Đến năm 1962 đã bùng dậy hoạt động mạnh.

Ngay cả sự việc xảy ra trên thế giới đều có tương quan với nhau không nhiều thì ít giữa 2 khối Cộng sản và Tự do.



Trong một cuộc hội đàm với Ngoại trưởng Nga Sô, Tổng thống Mỹ Kennedy có một thái độ lạnh lùng xa vắng, nhưng vô cùng cương quyết.

Trái lại Gromyko thì luôn miệng mỉm cười đầy vẻ làm lành. Thái độ đó đã thực hiện vài nhượng bộ ở Cuba, khiến cho thế giới đỡ kinh sợ về một trận chiến tranh nguyên tử.

Tuy nhiên trước những thế cờ bí hiểm, công thủ, tiến, thoái của 2 bên, chúng ta bình tâm nhận xét thì thấy rõ khối Cộng sản Quốc tế đã tận tụy trầm trọng.

**AI-LAO VẪN CÒN LÀ ĐỒNG
THAN ẦM L...**

Nội tình Ai Lao khởi sự giải quyết tại Genève từ giữa năm 61, nhưng kéo dài đến 1962 mới tạm kết thúc bằng một giải pháp gượng gạo là chấp nhận cho Ai Lao thành lập chánh phủ Quốc gia Liên hiệp theo đường lối Trung lập.

Với giải pháp này tạm thời làm cho rừng ngườu nổ ở Lao, nhưng trên thực tế Lao Cộng vẫn nắm 8 phần 10 lợi thế. Chỉ trong vòng 3 tháng đầu chính phủ mệnh danh là « Trung lập » của Lao quốc đã bị xô môi tả khuynh, bằng có hiện nhiên là sự thiết lập bang giao trao đổi sứ thần với các nước Cộng sản.

Hành động này sai với công pháp quốc tế, vì một quốc gia không thể có 2 chủ quyền.

Thí dụ như đối với Việt Nam Cộng Hòa, Trung Hoa Quốc Gia, Đại Hàn Dân Quốc, Cộng Hòa Liên bang Tây Đức v.v... mà Ai Lao còn nhìn nhận thêm một nguy quyền đối lập với các quốc gia đó, thì đương nhiên coi như phá rối nội bộ, và can thiệp vào nội tình của những nước đó vậy.

Ai-Lao không thể so sánh với Ấn-Độ và In-dô-nê-si được. Vì nên Trung-lập của 2 nước này đã có và được nhìn nhận trước 1950, còn tình trạng chia đôi của Việt-Nam mới xảy ra sau khi Hiệp-ước

(COI TIẾP QUA TRANG 8)



Trong một cuộc viếng thăm nước Pháp, Thủ tướng Nga Khrushchev được Tổng thống De Gaulle ra đón tiếp tận Phi trường Orly.

Khrushchev đưa tay chào nhân dân Pháp với vẻ mặt hăm hừ, trong khi De Gaulle mỉm cười tự bảo thầm :

— « Sau nước Pháp là ta. Còn đảng Cộng sản của cậu ở Pháp kìa như đã chế. rồi » !

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH

VIỆT-NAM TRONG NĂM QUA

Của VIỆT-NHÂN Đặc trách chánh-trị Saigon Mới

Hôm nay, trước thềm năm Quý Mão 1963, theo thông lệ; mọi ngành hoạt động đều làm một thống kê để tổng kết công tác trong năm qua, hầu rút kinh nghiệm cho việc làm của năm sắp tới.

Nhà một cách tổng quát về tình hình chung của Việt Nam, trong một năm qua, chúng ta thấy tất cả mọi phương diện đều tiến triển rất khả quan và vững chắc.

Chúng ta có thể tin tưởng rằng với đà tiến triển đó, Việt Nam Cộng Hòa sẽ giải quyết mau lẹ vấn đề phải đương đầu dai dẳng từ 8 năm nay, đó là vấn đề xâm lăng của Cộng Sản.

ĐẶC BIỆT LÀ ẤP CHIẾN LƯỢC

Quốc sách Ấp Chiến Lược từ lúc mới đề ra, đến đầu năm 1962 đã khởi sự trưởng thành, nhờ thượng hạ nhất tề, bồi dưỡng, nên bắt đầu lớn mạnh trong quảng đại quần chúng.

Do đó Ấp Chiến Lược đã mở đầu cho một kỷ nguyên quyết định của lịch sử Việt Nam.

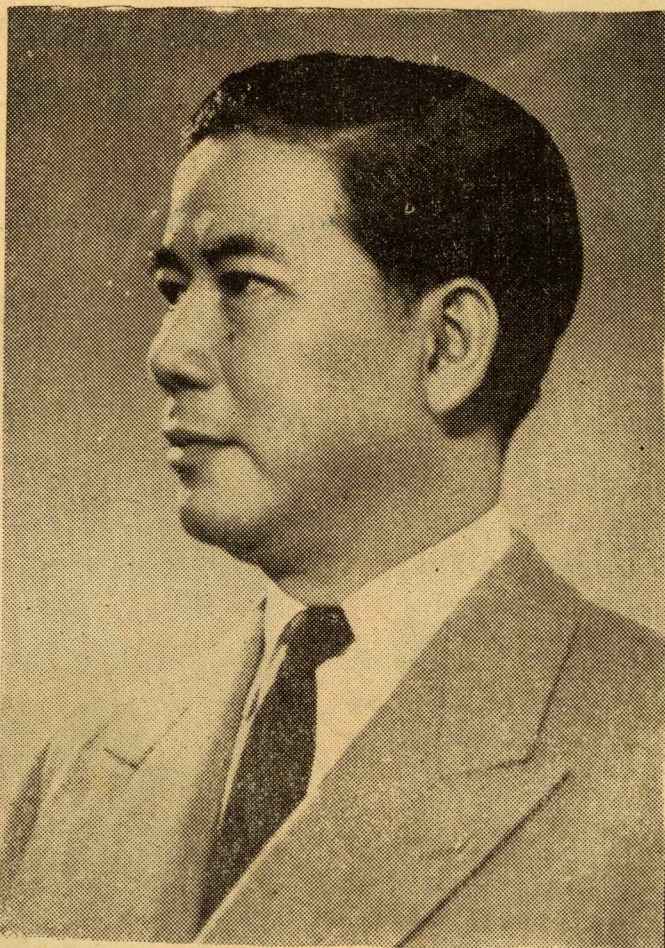
Ấp Chiến Lược đã đè bẹp Cộng sản, bẻ gãy chiến thuật của Cộng Sản không còn nơi trú ẩn, và không thể dùng được lợi thế của một thứ chiến tranh không chiến tuyến mà lâu nay Cộng sản vẫn quen dùng.

KINH NGHIỆM CỦA QUÂN ĐỘI

Toàn dân là hậu thuẫn của ấp chiến lược, Quân đội là lực lượng hỗ trợ chính yếu của mọi vấn đề.

Sau những năm trưởng thành trong khói lửa, được ung đúc rèn luyện trong các chiến trận thường xuyên, nên Quân đội V.N.C.H. đã kinh nghiệm lọc lõi về chiến đấu. Nhờ vậy trong năm 1962 Quân đội, Bảo An, Dân Vệ đã chiến thắng nhiều nơi trên chiến trường, từ miền Đông, Miền Tây đến đây Trường Sơn miền Trung cũng như ở Cao Nguyên. Thứ nhất là ở nơi nào đã thành lập ấp chiến lược xong, thì Quân đội rất dễ tiêu trừ Cộng Phi.

Chiến thuật của Quân đội V.N.C.H. gần đây đặc sắc nhất là bao vây dồn ép cộng sản xong, thì điều động ngay cuộc hành



MỪNG TỔNG-THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA

Mừng Xuân này nhớ tám Xuân qua.
Độc Lập khai sanh nước Cộng-Hòa.
Nhân-vị tín thành nêu chính nghĩa.
Anh-minh đạo đức thắng gian tà.
Chín năm công cán bền trời đất.
Một mảnh dư đồ vững quốc gia.
Muôn ý một lòng mong Tổng-Thống.
Ra tay thống nhất giải san hà.

SAIGON - MỚI

Ruộng lúa, rẫy bãi, đến các vườn trồng cây kỹ nghệ như Ki-Náp, Cao-Su, Cà-Pê v.v... đều phát triển đến mức độ tối đa.

Trong kế hoạch ngũ niên thứ II có một chương trình cải tiến nông thôn thuộc niên khóa 1962. Như vậy trong năm này chắc chắn mức sản xuất lúa gạo sẽ tăng hơn năm rồi ít nhất là 20%.

Về kỹ nghệ cũng phát triển mạnh mẽ. Như mỏ than Nông Sơn, nhà máy xi măng Hà Tiên, nhà máy giấy, nhà máy cưa, nhà nấu thủy tinh v.v, được tiến đến thời kỳ trưởng thành.

Đến như kỹ nghệ máy móc, thì nhiều cơ xưởng đã chế ra quạt máy, các loại đèn ống, bóng đèn giầy điện, các nhà máy dệt tơ lụa hàng vải, và mền len đã đạt đến mức sắc sảo, bền đẹp không kém hàng ngoại quốc.

KIẾN THIẾT CÔNG CỘNG

Mặc dầu Cộng phi không ngớt tấn công phá hoại, nhưng V.N.C.H. luôn luôn xúc tiến mọi công tác trang bị công cộng.

Hệ thống giao thông kiểu lộ, cũng như thủy đạo, thiết lộ vẫn được tiếp tục khuếch trương.

Gần 30 nhà máy nước cũng được thiết lập thêm trong năm 1962. Chương trình lấy nước sông Đông Nai vẫn xúc tiến. Cũng như về điện lực, trong khi chờ đợi hoàn thành đập Damhim, cơ quan ONDEE của Chính phủ đã xây cất và Quản Trị tạm thời thêm gần 10 nhà máy điện.

VỀ Y-TẾ VÀ GIÁO-DỤC

Sự hoạt động về Y tế trong năm qua thâu hoạch nhiều thành quả tốt đẹp, nếu không xảy ra vấn đề sửa đổi danh từ Đông y sĩ một việc rất đáng tiếc, thì việc làm công ích đáng gọi là hoàn toàn.

Trong năm 1962 có 25 trung tâm giải

(Xem tiếp trang 7)



Mừng bà Cố-vấn

NGÔ - ĐÌNH - NHU
phu - nhân

Phong trào phụ nữ bước tiến phong.

Âu-Á lừng danh gái Lạc-Hồng.
Bắn súng múa gươm rèn đại chí.
Giữ nhà dưới giặc lập kỳ công.
Xương mai vóc liễu bền gan thép.
Nắng táp sương pha tỏ dạ đồng.
Nương tử phát cờ, cờ lộng gió.
Tung bay rực rỡ khắp non sông.

SAIGON - MỚI

quân liên hợp.

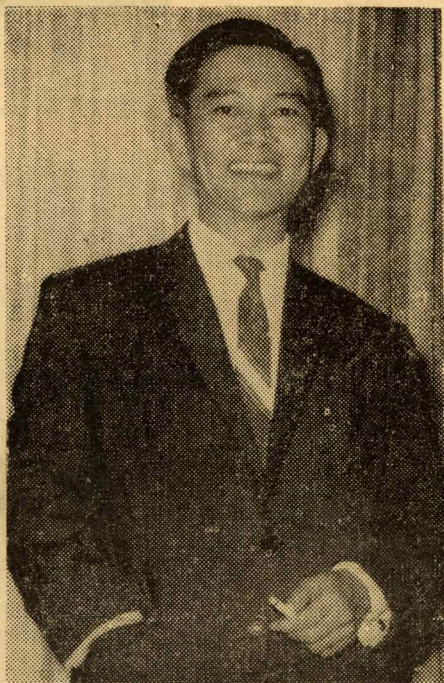
Sự liên hợp không những với các binh chủng thôi, mà còn phối hợp với cả dân, chính trong các vùng hành quân, nên không có cuộc hành quân nào mà không cả thắng.

ĐỊA HẠT CHÍNH TRỊ

Nhờ sự thắng lợi khả quan về quân sự cho nên về chánh trị và ngoại giao, V. N. C. H. cũng chiếm phần ưu thế.

Những cơ cấu tổ chức của Cộng sản Hà Nội nuôi dưỡng để phá hoại miền Nam đã mất hẳn chỗ nương tựa. Bọn đầu não của M.T.G.P.M.N. đã phải trốn chạy lên Nam Vang, đoạn lần lượt tẩu tán ra các nước chư hầu cộng sản, hoặc sang Nga Xô, Trung Cộng.

Trên chính trường quốc tế V.N.C.H. đã mở rộng sự giao hảo với gần đủ các quốc gia tự do. Ở Phi Châu, Trung Đông và Châu Mỹ La tinh, V. N. C. H. đều có trao đổi ngoại giao. Hồi 31 tháng 3-62



Mừng ông Cố-vấn

NGÔ - ĐÌNH - NHU

Năm qua Quốc-sách mới, ra đời Ấp Chiến-Lược chung rất hợp thời.
Pháp trị thi hành dân chủ trị.
Đạo trời ban bố đức ân trời.

Tận trừ Cộng-phi yên bờ cõi.
Lãnh đạo thanh niên khắp mọi nơi.
Gió thuận buồm xuôi thuyền lướt sóng.

Cặp bờ hạnh phúc, vượt ngàn khơi.

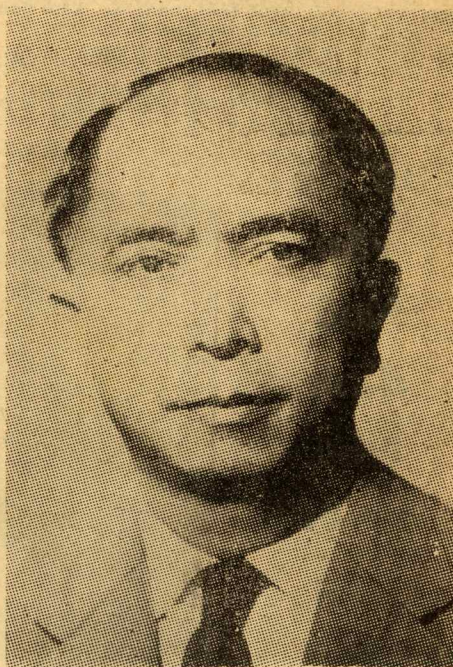
SAIGON - MỚI

Tổng - thống V. N. C.H. gởi một Thông điệp Công tố với 92 Quốc trưởng 92 nước trên thế giới về việc Cộng sản công khai xâm lăng V.N.C.H. làm cho cả thế giới đều xúc động và càng thiện cảm với chúng ta. Nhờ đó những quốc gia bạn cùng nỗ lực tiếp tục giúp đỡ V.N.C.H. một cách cụ thể hơn.

Mặt khác, Ủy hội Quốc tế K. S. Đ. C. ở V.N. đã gởi qua một bản phúc trình cho 2 vị Đồng Chủ tịch Hội nghị Genève 54 ghi nhận đầy đủ mọi sự việc xảy ra ở V. N. Với những bằng chứng cụ thể là do Cộng sản chủ mưu thôn tính miền Nam, làm cho sự thật ở V.N. được vạch trần trước dư luận thế giới.

KINH-TẾ VÀ CÔNG KỸ-NGHỆ

Trong kế hoạch phát triển kinh tế Ngũ Niên thứ II giúp cho công tác được thi hành liên tục. Nhờ sự tái canh đồng loạt, nên khắp miền Nam đã có 80% đất đai được canh tác.



Mừng ông Phó Tổng-Thống

NGUYỄN-NGỌC-THƠ

Trời Nam chói rạng ánh Xuân,
Hoa đua sắc thắm, cỏ mừng nước non
Thanh cần vện tám lòng son,
Trái bao năm tháng không mòn không phai.

Với dân công cán cùng đây,
Với Ngô-Tổng-Thống dờ tay cùng nhiều.

Xây nền Kinh-tế thuận chiều,
Cùng dân trối khúc nhạc thiều vui Xuân.

SAIGON MỚI

BÀ CỐ-VẤN NGÔ-ĐÌNH-NHU,

MỘT NỮ - KIỆT CỦA PHỤ - NỮ THẾ - HỆ

★ Tôi coi phụ-nữ là một thế-lực quân bình của thế giới. Nếu thế giới không quân bình, và luôn luôn sắp nhào vào một cuộc chiến tranh, ấy là tại phụ-nữ không đóng đúng vai trò mà họ phải đóng...

(LỜI CỦA BÀ CỐ-VẤN NGÔ-ĐÌNH-NHU, ĐẢN-BIỂU QUỐC-HỘI, CHỦ-TỊCH SÁNG LẬP P.T.L.D.P.N.V.N.)

Từ 6 năm nay thanh danh bà Cố-vấn Ngô-đình-Nhu không những chỉ sáng chói tại quốc nội, mà còn vang dội đến cả thế giới.

Chị em chúng ta biết được công đức của hai Bà Trưng và Bà Triệu qua những trang sử oai hùng của dân tộc, chớ chưa được sống thật sự ở thời đại xa xưa ấy. Nhưng chúng ta vẫn tin tưởng bái phục. Và luôn luôn tự hào là nữ giới V. N. đã có được những trang cân quốc anh thư không kém các bậc tu mi nam tử.

« Nữ lưu chống vững cơ đồ »,

« Muốn quân theo dưới bóng cờ dấy binh ».

Giờ đây, ở thế hệ đương thời, chúng ta đã may mắn được sống thực sự với mọi vinh quang oai dũng của nữ giới.

Chúng ta đã thấy ở bà Cố-vấn Ngô-đình-Nhu một nữ trung hào kiệt.

Bà Ngô Đình Nhu là một nữ chánh khách lỗi lạc, một nhà ái quốc chân thành, và là một vị lãnh đạo có thiên tài xuất chúng.

Dưới sự hướng dẫn của Bà Ngô-Đình-Nhu trong vòng mấy năm gần, mà toàn thể phụ nữ V.N. đã tiến một bước dài, tiến khỏi bức thành phong kiến của thực dân xây dựng ngót 100 năm để kềm hãm tài trí và lương năng của nữ giới.

Từ một con số không của chế độ Phong

Thực đối với phụ nữ, bà cố vấn Ngô-Đình-Nhu đã cương quyết và bền bỉ đấu tranh, và đã đem lại con số có, và có đến mức quân bình đối với nam giới.

Trước Quốc Hội Lập Hiến từ năm 1956, bà Ngô-đình-Nhu đã cổ vũ, bình vực và tán thành 5 công nhận bình đẳng bình quyền giữa tất cả công dân nam nữ.

Kể đó bà nêu lên diêm bất công đối với Phụ nữ ở xã hội Cổ Phong, đề dọn đường cho Luật Gia Đình ra đời, bảo vệ thực sự nữ quyền.

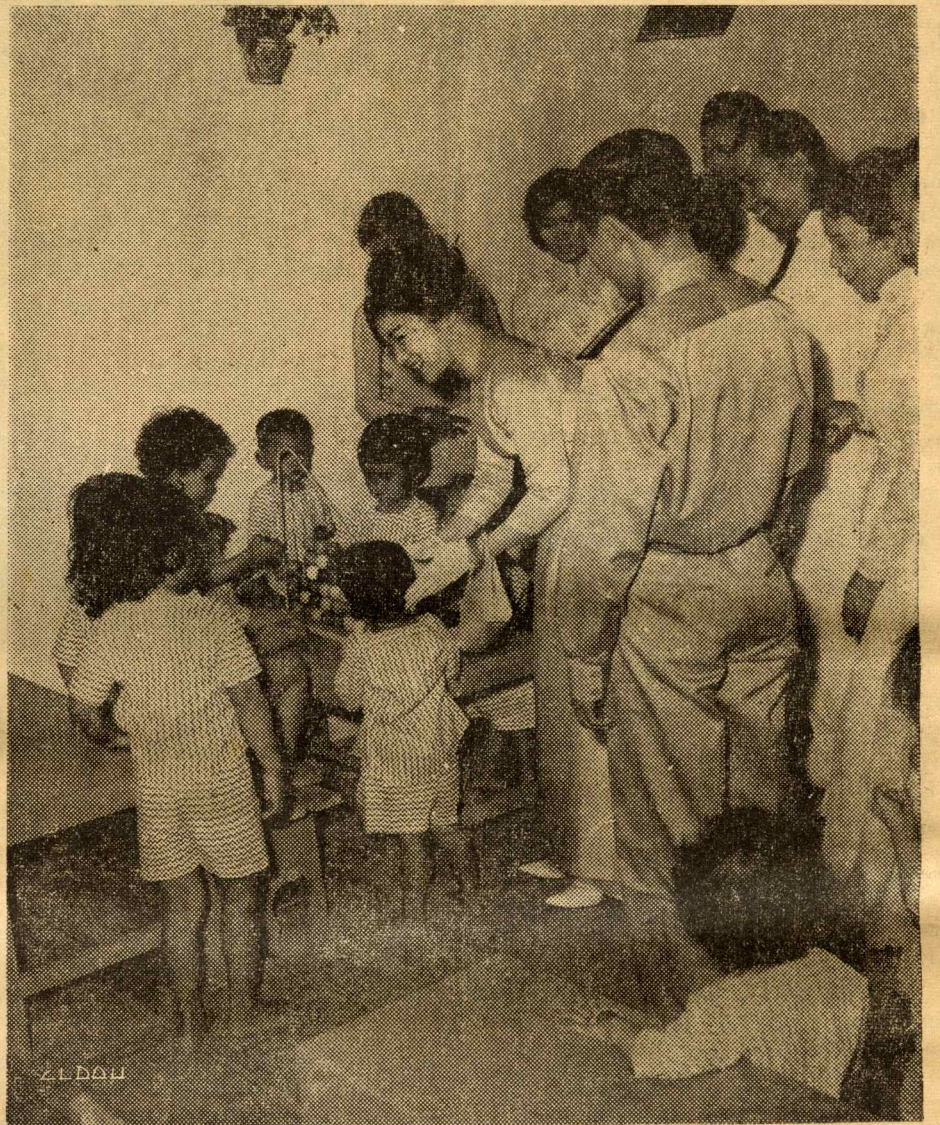
Với óc sáng kiến không ngừng, vài năm sau, bà Cố vấn Ngô-đình-Nhu trừ bị và hoàn thành kế hoạch Phong trào Liên đới Phụ nữ, đặt một cương lĩnh rõ rệt dẫn dắt Phụ nữ tiến bước trên con đường GIẢI PHÓNG, PHỤNG SỰ và HƯỚNG THƯỢNG.

Bà Cố vấn Ngô-đình-Nhu đã làm cho những sử gia sau này có nhiều hào hứng viết thêm trang sử mới về Phụ nữ V.N.

« Bộ Luật gia đình ghi tiến bộ »

« Phong trào Phụ nữ bước tiến phong »

Sau 2 cải cách quan trọng này, kịp lúc nước nhà công bố tình trạng khẩn cấp, bà Cố vấn Ngô-đình-Nhu liền thực thi thêm 2 chủ trương vĩ đại khác : Đó là chương trình



Bà Cố vấn Ngô-đình-Nhu biếu quà bánh, và viết ve các em Nhi-đồng như bạc từ mẫu đối với con cái, tại KÝ NHI VIỆN của P.T.L.D. P.N.V.N. ở Đức Hoa.

Bà Cố
vấn
Ngô
đình
Nhu
duyet
qua
toán
nữ binh
danh
dự, dàn
chào bà
tại
Quảng
Ngãi



MỪNG XUÂN QUÍ MÀO

(Kính tặng bạn đọc
XUÂN SAIGON-MỚI
và Ông Bà Chủ-Nhiệm)

Năm nay Xuân rạng ánh bình minh,
Trời ướp men yêu thâm thiết tình.
Trai gái trẻ già tăng Phước Lộc,
Công Thương Kỹ Nghệ phát kinh doanh,
Lúa vừa đôi đẹp, vui đàn trẻ,
Giặc hết nhà yên, vững nước mình,
Trăng sáng, gió lành, mưa nắng thuận,
Độc bầu say hưởng thú nhân sinh!
Chiêm-Tinh-Gia HUỲNH-LIÊN
Văn-phòng 632 Phan-thanh-Gián
SAIGON

Huấn luyện Bán Quân-sự cho Phụ nữ Toàn quốc, và soạn thảo đạo luật Bảo vệ Luân lý.

Cuộc cách mạng toàn diện cho nữ giới được bà Cố vấn Ngô đình Nhu dẫn dắt tiến hành một cách đồng đều.

Tất cả các vũ trường được bãi bỏ để chuyên nghiệp sang nghề mới lành mạnh hơn. Chị em vũ nữ được nâng đỡ giáo hóa để đổi nghề khác thích hợp với khả năng. Giúp cho giới má hồng phước bạc trau dồi phẩm hạnh, khôi phục nhân vị của người đàn bà Việt Nam hiện thực đang đang dưới chế độ Cộng Hòa.

Cao trào Huấn luyện Phụ nữ Bán quân sự được nữ giới toàn quốc tán thành. Trừ một số các bà chị cao niên đành cáo lão trong sự thềm thuồng, còn thì hết thảy các giới Phụ nữ giới Trí thức thượng lưu, cũng như Phụ nữ công, tư chức, bình dân lao động, nhứt là giới nữ sinh đều nhiệt liệt tham gia. Sức hướng ứng của nữ giới như sóng triều nước lũ.

Người phụ nữ của thể hệ Cộng Hòa Nhân vị ngày nay, trong cái vẻ mảnh khảnh, dịu hiền, còn có những đặc chất, tề gia nội trợ, thêu may bánh mứt, dạy dỗ nuôi dưỡng con em để bảo vệ hạnh phúc gia đình, nhứt là biết bắn súng, biết chiến đấu đúng phương pháp tấn công, phòng thủ, để diệt trừ Cộng phi, giữ vững non sông.

« Phấn son tô điểm sơn hà »

« Làm cho rõ mặt đàn bà Việt-Nam »

Trong nhiều cuộc công du trên trường Quốc-tế, nhứt là cuộc công du sang Mễ-tây-cơ, Anh-quốc, Đức-quốc, Ý-quốc, và

không quốc gia khác khắp Âu, Mỹ, A, Phi, bà Cố vấn Ngô-đình-Nhu, vị đệ nhứt phụ nữ Việt Nam, đã tượng trưng cho nữ giới Việt một cách xứng đáng và rực rỡ.

Bà Cố vấn Ngô-đình-Nhu đã biểu lộ hình dung uyển chuyển, thướt tha kiều diễm, duyên dáng xinh đẹp, và nội tâm cương quyết, đấu tranh quật cường sắt thép của giới phụ nữ chúng ta. Vì thế hầu hết báo chí ở các quốc gia ấy đều không ngớt lời khen ngợi và kính mến.

Đặt Tò quốc, dân tộc và xã hội lên trên tất cả mọi tư kỷ tư lợi, bà Cố vấn Ngô-đình-Nhu đã nói :

«...Chúng ta cùng nhau chia xẻ nỗi đau buồn, cùng nhau chung sức làm việc và cùng xây dựng một xã hội công bằng, cùng thực hiện an ninh, thịnh vượng và tiến bộ cho mỗi người, cũng như cho tất cả mọi người...»

Chúng tôi ghi lại lời nói vàng ngọc ở trên, để kết luận bài này. Trước khi chấm dứt, chúng tôi xin kính chúc ông bà Cố Vấn được Chúa ban ơn dồi dào sức khỏe để phụng sự gia đình và tổ quốc trong năm mới Quý Mão này. Và thân mến kính gửi đến chị em lời chúc vui trẻ khỏe mạnh để phụng sự gia đình và tổ quốc trong năm mới.

SAIGON MỚI



Bà Cố - Vấn NGÔ-ĐÌNH-NHU Chủ-tịch sáng lập Phong-Trào Liên-Đới Phụ-Nữ Việt-Nam (Trung Ương).

VIỆT-NAM TRONG NĂM QUA

TIẾP THEO TRANG 5

phẫu được thiết lập ở các Đường đường hàng tỉnh. 34 phòng chẩn y, hộ sinh đã hoạt động ở các quận lý. 213 trạm y tế ở các xã đã được thiết lập. Chương trình đào tạo cán sự y tế, và y tế xã hội vẫn tiếp tục hoạt động, và số học viên đông đến phải mở

cuộc thi tuyên, mà chỉ nhận vào học lối 10%. Như vậy chứng tỏ nam nữ thanh niên V.N. rất yêu thích nghề thuốc men.

Trên địa hạt giáo dục tính chung số bực Trung-Học trong năm 1962 có gần 1,000.000 học sinh. Số Giáo-sư cũng tăng

lên tới 2.100 vị.

Học sinh bậc Tiểu-Học ở các trường công gần 1 500.000, cũng như sinh viên theo các ngành Đại-Học trong năm 1962, lên đến gần 15.000, so với 10 năm trước, chỉ đếm được trên đầu ngón tay.

Ngành Trung học kỹ thuật cũng được đặc biệt quan tâm, nên ngoài trường Cao-Thăng, còn có thêm 6 trường nữa. Cho đến các Tỉnh Vĩnh Long, Banmethuot, Đà-Nẵng và Qui Nhơn cũng có Trường Trung Học Kỹ thuật.

Đặc biệt đáng ghi nhớ nhất ở địa hạt giáo dục là mùa thi Tú tài chót năm 1962, Bộ Q.G.C.D. đã cho tất cả thí sinh thi rút được thi lại. Đó là điều làm cho thanh niên ghi nhớ mãi đến chết không quên, mặc dầu sự thi lại dẫu hay rút cũng vậy.

TỔNG KẾT

Tóm lại, với sự thắng lợi nắm vững trong tay, và sự tiến triển đồng đều của mọi cơ cấu chánh quyền, cũng như mọi ngành hoạt động trong nước. Thì trong năm 1963 tới đây V.N. sẽ ổn định được mọi khó khăn. Lại thêm được sự viện trợ hữu hiệu và thực tế của các nước bạn, V.N. sẽ đủ tình thế thuận lợi, để hướng vào mục tiêu tốt đẹp ở tương lai.

Với sự viện trợ thương mại, Kinh tế và quân sự của Hoa kỳ, cũng như viện trợ về kỹ thuật của những quốc gia bạn khác, giúp V.N.C.H. thanh toán mau lẹ nạn cộng sản đang tàn hại quốc gia.

Trong khuôn khổ kế hoạch Colombo, Anh,Úc, Gia Nã Đại, Nhật, Tân Tây Lan giúp chúng ta rất nhiều về kỹ thuật và nhiều học bổng.

Năm 1963 tuy tình hình khẩn trương vẫn còn, nhưng với chí cương quyết huy động toàn lực toàn năng để thực hiện ý nguyện chung, nhứt định V.N.C.H. sẽ toàn thắng.

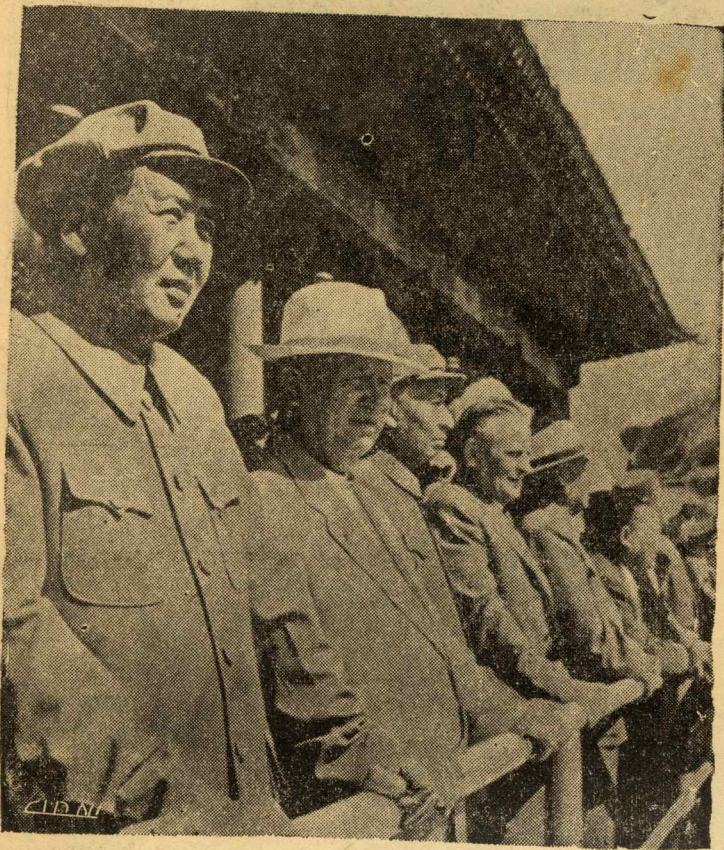
V.N.



← Trong một cuộc viếng thăm Quảng - Ngãi, bà Cố vấn Ngô đình Nhu hoan hỉ ban lời thăm hỏi chị em phụ nữ đến đón tiếp bà

QUỐC - TẾ MỘT NĂM QUA

Tiếp theo trang 4



Hai cái cau mây trước một buổi lễ tại Bắc-Kinh, nhưng ý nghĩ chắc chắn là khác hẳn nhau giữa 2 tay trùm Cộng sản Mao, Kút.

Vì quyền lợi và chạ nặng nề, Trung Cộng và Nga Sô có thể trở nên thù địch?

Genève lý kết hồi tháng 7 năm 1954.

Nhìn vào bề ngoài, ai cũng thấy Cộng Sản thắng lợi ở Ai-Lao, tuy nhiên thực tế sự thắng thế do chính là mầm mống gây chia rẽ trầm trọng cho khối Cộng-Sin Quốc-tế. Hay nói đúng ra là sự mâu thuẫn nặng nề giữa Nga-sô, Trung-C, ng.

Bởi vì Lào cộng cũng như Việt cộng, đều là những em út ở sát nách anh hai Tàu, mà ở xa anh cả Nga, cho nên dù 2 đứa dân em có mạnh thì chỉ thêm vấy cạch cho Trung cộng làm mưa làm gió ở Đông Nam Á, chứ không có lợi gì cho Nga sô cả.

Hợp pữa, trên tinh thần « Cộng sản tư bản hóa » ngày nay, Nga sô không khi nào để cho Trung cộng tiến lên địa vị Bá chủ Đông Nam Á. Vì như vậy thì Nga sô sẽ mất vai trò lãnh đạo khối cộng sản thế giới.

ĐÁNH ẤN ĐỘ, TRUNG CỘNG RƠI MẶT NẠ

Với một nước có trên 600 triệu dân mà kỹ nghệ còn phôi thai, nông nghiệp kèn còi, Trung Cộng đúng như một con gấu đói. Những nguyên thuyết « Sống cùng Hòa bình », « bất can thiệp nội bộ » v.v mà Trung Cộng đưa ra để o bế các quốc gia cầu an nhẹ dạ ở Á Châu, toàn thị là những sự gạt gẫm.

Nhiều chánh khách và lãnh tụ Á châu vì quá khiếp nhược tự ti đến độ mù quáng nên cả tin Trung cộng, trong số đó có ông Krishna Meron của Ấn Độ. Ông Meron tin Cộng sản chọn thành, tin cũng như những từ đệ của Không Phụ tử hay của Thích ca Mâu Ni, nên Cộng sô sẵn bề gì cũng nghe, Cộng sản làm gì ông cũng

bình vực. Thậm chí lúc Nga Cộng tàn sát nhân dân Hung gia Lợi, bức tử Thủ-tướng Im Nagy mà tại Liên hiệp Quốc ông Meron dám lớn tiếng nói rằng: Sự kiện đó là một vụ nội biến chứ không phải Nga Cộng xâm lăng Hung gia Lợi.

6 năm sau, đến 1962, dịp đến khi Trung-Cộng công khai xua quân xâm lăng Ấn-Độ — khởi điểm là vùng Ladakh miền Bắc Ấn — thì ông Meron mới bừng tỉnh.

Nhưng hơi oi! Khi nhà đại chánh khách tin Cộng-Sân và sự Cộng-Sân đến độ như ông Meron, thì đến lúc giật mình thấy cần chống đỡ với một « người bạn » tham tàn bạo ác và phản bội như Trung-Cộng thì trong tay không có... vô khí. Mặc dù thân danh là một Bộ-trưởng Quốc-Phòng!

Đánh một người bạn hiền lành ngoan ngoãn và trung thành với mình như Ấn độ, thật quá Trung cộng đã rơi mặt nạ. Từ đây Trung cộng đã lộ bộ mặt tham tàn bất nhân bất nghĩa một cách trơ trẽn.

CÁC NƯỚC TRUNG LẬP VÀ KHÔNG LIÊN-KẾT SẼ NGHĨ SAO ?

Re đời sau các quốc gia chủ trương Trung lập, nhưng qui tụ được nhóm Trung lập mệnh danh là khối « các quốc gia không liên kết » có 24 nước Âu, Á và Phi châu. Như cái tên của nó đã tỏ rõ là khối này muốn làm khối trái độn để điều gì mọi xung đột giữa 2 khối Tự do và Cộng sản. Dĩ nhiên là 24 quốc gia này chủ trương duy trì Hòa bình, cho nhân loại sống yên vui, thoát khỏi cảnh chiến tranh tàn khốc.

Trong khối các quốc gia không liên kết dĩ nhiên có Ấn Độ, rồi đến nay chính Ấn Độ đang là nạn nhân của cộng sản xâm lăng, thì thử hỏi các lãnh tụ của 23 quốc gia khác trong khối sẽ nghĩ sao?

Người ta tin chắc rằng khối cộng sản sẽ mất dần và mất hết các nước yếu bóng vía làm thân với cộng sản lâu nay, mà điển hình đầu là việc Trung

Sau khi thành lập chế độ Cộng Hòa, Yêmen được Tổng Thống Nasser của Cộng Hòa Ả-Rập thống nhất ra mặt ủng hộ triệt để. Trái lại, Dọt-da-Ni và Séoudite thì cũng ra mặt giúp phe Bảo hoàng Yêmen để khôi phục vương quyền.

Giữa lúc đó thì Hoa Kỳ và Nga Sô giữ sự im lặng. Người ta nghĩ rằng 2 khối còn dè dặt chờ đợi. Nếu khối Dân chủ Tự do Tây phương gồm Anh Mỹ Pháp vì quyền lợi mà ủng hộ phe Bảo hoàng, thì bây giờ Nga sô mới ra mặt ủng hộ tân chế độ.

CUỘC DIỄN CUBA, NGỒI LỬA CHIẾN TRANH THẾ GIỚI

Vấn đề Cuba được cả thế giới coi là biến cố tối quan trọng trong năm 1962. Ngay từ lúc Nga Sô cho vũ khí và đặt các giàn hỏa tiễn tại đây, và Hoa Kỳ cương quyết đối phó bằng cuộc phong tỏa chặt chẽ thì cả hoàn cầu đều lo sợ trận thế chiến khủng khiếp sẽ bộc phát.

Nhưng may mắn thay cho nhân loại là cuộc diễn Cuba đã dịu dần. Tuy cả 2 cường quốc Mỹ-Nga chưa giải quyết vụ này một cách dứt khoát, song ít ra tình trạng hòa hoãn đó cũng làm cho nguy nhân loại bị tiêu diệt vì chất tàn hại ác liệt của vũ khí nguyên tử còn xa.

Fidel Castro từ sau ngày đoạt được Chính quyền ở Cuba đã ra mặt làm chư hầu Cộng sản. Âm mưu của Nga sô là mua chuộc Castro để dùng Cuba làm bàn đạp xâm nhập Tây bán cầu gồm miền Nam và Trung Mỹ.

Khoảng tháng tư năm 61, lực lượng cách mạng Cuba đã đưa 3.000 quân về đồ bộ, quyết tâm triệt hạ Castro, nhưng nhờ có Nga sô giúp nhiều vũ khí nặng, quân đội của Castro đã dẹp tan lực lượng cách mạng.

Diệt trừ được đối thủ lần đó Castro cũng hết lòng thờ phụng Nga sô, làm cho Hoa Kỳ không thể nào chịu được. Bởi vì nếu để Cuba trở thành một trung tâm

tuyên truyền, thì chủ nghĩa Cộng sản không sớm thì muộn cũng ảnh hưởng vào Nam và Trung Mỹ.

Cho nên lần này Tổng-thống Kennedy tỏ ra cứng rắn, làm cho Khrushchev phải nhượng bộ.

Trong sự làm lành với Mỹ về vụ này, Nga-sô được cái lợi là buộc Hoa-kỳ bảo đảm cho chế độ Fidel Castro được tồn tại an toàn ở Cuba. Sự thật Nga không ý muốn gì hơn. Bởi vì nền kinh tế của Nga năm 61-62 đã sa sút đến mức độ quá thấp kém, không cho phép Nga-sô duy trì những trận chiến tranh lạnh giết gán kiểu đó. Mà sự tốn kém hết sức lớn lao.

Tuy nhiên sự hòa dịu ở Cuba lại là một rạn nứt trầm trọng giữa Nga-sô và Trung-Cộng. Nó có thể dẫn tới một cuộc ly khai trong nội bộ Cộng-sân Quốc-tế.

Hồi năm 61 Trung Cộng và Nga Sô cũng đã khâu chiến một lần về vụ Albanie. Đến lần này vụ Cuba càng dao sáu lặn thù hờn.

Những công điệp trao đổi qua lại để khen tặng lẫn nhau giữa hai ông Kennedy và Khrushchev như định phải làm cho Mao-trạch-Đông sôi máu hờn.

Bằng cứ là ở Bắc Kinh Trung-cộng đã cho biểu tình đã đảo Khrushchev, ủng hộ Fidel Castro, và tố cáo Thủ tướng Nga bán đứng Cuba cho Mỹ.

Tiếp theo vụ biểu tình là sự triệu hồi Đại sứ ở Mạc-tư-Khoa về nước.

Từ vụ tiến quân đánh Ấn độ đến việc công khai đã kích Khrushchev, thực tế cho thấy rõ cộng sản quả đã đến lúc suy tan.

HOA - KỲ CÒN BỊ CHỨNG « TÊ LIỆT » KINH NIÊN

Tất cả như g quốc gia trên thế giới biết rõ sự tàn ác của cộng sản, và muốn chống cộng sản, dĩ nhiên là phải cộng tác đồng minh với Hoa kỳ. Vì trừ nước Mỹ ra, trên thế giới không một nước nào có đủ điều kiện đối đầu với Nga sô. Đó là một sự thật không ai không nhìn nhận.

Tuy nhiên cho đến nay, Hoa Kỳ vẫn còn mang nặng chứng bệnh « tê liệt » lưu lại truyền kì p. đó là bệnh kỳ thị chủng tộc, mà dù cho « ông thầy thuốc » đại tài và đầy thiện chí như Tổng Thống Kennedy cũng chưa tạm đỡ chớ chưa hẳn là dứt tuyệt.

Khi nào Hoa Kỳ còn nạn kỳ thị chủng tộc là còn nạn kinh thị những người bạn khác da màu. Mà như vậy là chính ngay trong nội bộ của Hoa Kỳ cũng còn thiếu đoàn kết, thiếu bình đẳng, thì vai trò lãnh đạo thế giới tự do còn gặp lắm khó khăn trở ngại.

Trong khi khối Cộng sản hực hắc thù hận lẫn nhau và để lộ nhiều tham vọng xâm lăng, làm cho các quốc gia có thái độ chân chờ « không liên kết » sắp quay mặt về Thế giới tự do, thiết tưởng Hoa Kỳ nên siết chặt hàng ngũ. Trước nhất là bình đẳng trong nội bộ và đồng đẳng với các nước bạn trên thế giới, để trong năm 1963 này, thừa dịp khối Cộng sản đã bắt đầu suy tan, đánh thêm cho những đòn khác tận diệt luôn bọn quỷ dữ cho nhân loại được sống yên trong hạnh phúc.

VIỆT-NHÂN

CHÚC XUÂN BẠN ĐỌC

Mở một non sông, đẹp ý người,

Gieo mầm vui sống khắp nơi nơi.

Đem tia nắng sớm reo tràn đất.

Đầy đợt mầm non nở ngập trời.

Ngày mới khơi nguồn sinh lực mới.

Xuân tươi trở ngọn bút hoa tươi.

Chúc mừng bạn đọc vui hơn Tết,

Đời ngát hương thơm, rộn tiếng cười.

SAIGON-MỚI

LỊCH SÁCH Phụ Nữ Ngày Mai 63

☆ Một giai phẩm Xuân đặc sắc với sự cộng tác của trên 30 nhà văn tên tuổi ở Thủ đô, sau nhiều tháng chuẩn bị công phu nay đã hoàn thành.

✱ Gồm thật nhiều tiểu thuyết chọn lọc của các cây bút quen biết bạn có cảm tình nhứt hiện nay, những chuyện su tâm hay vui, lạ, nhiều bài vờ tin tức về Kịch trường, Điện ảnh và nhiều mục chỉ dẫn hữu ích thiết thực cho đời sống hàng ngày của bạn.

Lịch Sách Phụ Nữ Ngày Mai 63

— Một món quà văn nghệ quý giá mà tất cả các gia đình đang mong đợi.

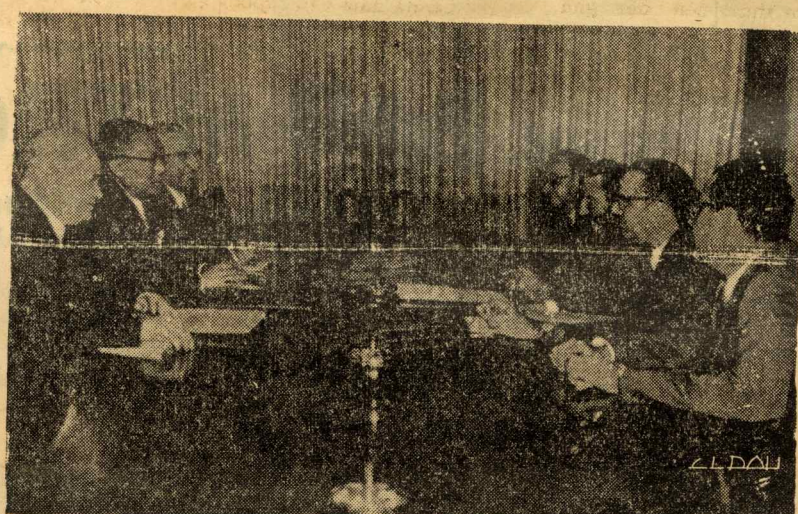
Số in có hạn, quý bạn nên mua ngay kẻo hết.

Phụ Nữ Ngày Mai Xuân Quý Mão (1963)

✱ Một tập báo Xuân giá trị từ hình thức lẫn nội dung.

✱ Một giai phẩm Xuân mà tất cả các bạn không nên quên mua để biếu các bạn thân trong dịp Tết.

Số in có hạn, quý bạn nên mua ngay kẻo hết.



Vấn đề Cuba đã kéo thế giới quay cả về Trung Mỹ để... lên cơn nóng lạnh.

Ông U Thant Tổng Thư-ký L.H.Q. cũng sốt vó, vội vã bay sang Havane mở cuộc hội đàm tại chỗ với Fidel Castro, nhưng liệu nhà lãnh tụ « râu Trương Phi » này có nghe theo lẽ phải chăng?

Cộng xâm lăng Ấn Độ. Đúng theo luật tuần hoàn của vũ trụ, và sự thịnh suy của những chủ nghĩa trong mỗi thế hệ, thì chủ nghĩa cộng sản đã bước vào thời kỳ suy tàn. Và tất nhiên sẽ đi lần đến ng y diệt vong không xa lắm.

THANH TOÁN THỰC DÂN VÀ QUÂN CHỦ CHUYÊN CHẾ

Nước thứ hai trong nhóm Trung lập đang kể ở Á châu là Ấn-đô-nê-sia.

Tổng thống nước này là ông Seeker, no lại cũng có chun trong số 24 nước không liên kết, đã từng nhóm họp ở Bel-gra đạo tháng 9-61.

Nhưng sau đó mấy tháng, Tổng thống Ấn-đô-nê-sia đã thăng tay tính sổ với Hòa Lan và thanh toán xong vấn đề Tây bộ Tân-ghê-nê; một phần đất của Ấn-đô-nê-sia còn ở trong tay Hòa Lan cai trị.

Trong khi đó thì ở Trung Đông, quốc gia Yêmen, một quốc gia nhỏ bé trong khu vực Ả-rập theo chế độ quân chủ chuyên chế đã bị nhân dân và quân đội lật nhào trong một đêm.

Hiện nay vùng Trung đông chỉ có 3 nước theo chế độ quân chủ, mà Quốc vương Mohammed Badr của Yêmen bị lật đổ rồi, thì chỉ còn lại Ả-rập Séoudite và Dọt-da-Ni mà thôi.



Một Con Mèo Làm Giáo Sư

Và giúp Chủ Nó là Một Cô gái Đẹp

TRỞ NÊN GIÁM ĐỐC MỘT ĐOÀN XIỆC

của HOÀNG .V. THƠ

cười là con Betty ghen quá chừng, cứ thấy cô chủ đứng nói chuyện với anh chàng du bay là nó nhảy lên lòng cô mà gầm gừ như đe dọa địch thủ

Lisbeth thường vuốt đầu nó mà cười bảo người yêu :

— Betty ghen đấy, nhưng anh đừng ghét nó, vì

nhờ nó mà em được trở nên có danh vọng.

Chàng tài tử du bay chỉ cười gượng :

— Anh không ghét nó đâu,nhưng anh e rằng có ngày anh bị lũ bạn nó, chỉ lũ cọp, mần thịt, vì anh cảm thấy mất nó thù anh lắm.

Lisbeth ôm con Betty và vỗ nhe, cử chỉ này làm cho

người yêu nàng ghen lại với Betty, anh đâm cẩu, lấy tay gạt nó xuống và nếu Lisbeth không nhanh tay ấn đầu Betty thì có lẽ nó đã nhảy lên cắn anh, tay anh chỉ mới bị một vết cào chảy máu mà thôi.

Ai cũng buồn cười vì Betty, chỉ có ông chủ gánh xiếc là không cười, nhưng khi không, ông mua cho Betty một cái mũ vàng thật đẹp và một thanh gươm nhỏ đeo bên sườn nó. Trong một buổi trình diễn, ông chủ bắt Betty đứng trên bàn cao và trình trọng giới thiệu nó là Giáo sư dạy Cọp và chỉ chịu dưới quyền bà Giám đốc xinh đẹp Lisbeth mà thôi.

Con Betty đi bằng hai chân và nhổng nhảnh ngó anh tài tử du bay, làm cho anh chàng này tức cả nó và ông chủ.

Sau Lisbeth đã chịu nhận lời thành hôn với ông chủ gánh xiếc, có lẽ tại Betty mến ông ta và cũng có lẽ tại anh tài tử du bay ghen với Betty trông không có vẻ đẹp tí nào.

Lạ một điều là Betty không ghen với ông chủ, có lẽ tại ông chủ đã khéo tôn trọng phong chức cho nó. Thật ra đó chỉ là vì nó có cảm tình với người đã mến thương nó, còn ông chủ thương nó vì trong lúc bị từ hôn đau khổ chẳng lẽ ông lại ghen với người làm công nên biết Betty ghen... dùm ông, ông thích nó lắm.

Có những buổi sáng đẹp, khi mặt trời mới mọc, là Betty cấn áo kéo ông dậy để ra ngồi cùng Lisbeth xem nó tập dượt cho lũ cọp.

Có lẽ chàng tài tử du bay đến phải xin đi làm chỗ khác mất thôi.

HOÀNG-VĂN-THƠ

MỘT buổi sáng mùa Xuân, tiết trời ấm áp, cô Lisbeth nằm sưởi nắng trên một cánh đồng cỏ mọc đầy hoa đẹp.

Bỗng cô chú ý đến một con mèo rừng, vằn vàng sậm, lông vàng lợt đang đeo trên cây. Cô xòe bàn tay ra kêu nó thì nó ngóc cổ trông mắt nhìn. Cô lấy miếng bánh sữa mà cô đem theo để ăn điểm tâm ra trước mặt rồi lại kêu nó.

Con mèo rừng mới lớn nên còn ngây thơ dại dột, nó tuột xuống và mon men đến bên cái bánh sữa, mắt vẫn nhìn Lisbeth.

Cô gái này mới 18 tuổi Xuân và đẹp lắm. Cô lắc lư mớ tóc vàng óng và mỉm nụ cười thật tươi mà liếc con mèo để dụ nó thêm can đảm đến gần.

Con mèo rừng ngửi hơi bánh sữa thơm nên đến gần mãi và... nhỏ nhẹ gặm bánh.

Bằng bàn tay nhẹ nhàng, cô Lisbeth vuốt nhẹ trên lưng con mèo rồi lần lần lên đầu nó, mặt nó. Con mèo vừa ăn vừa để mặc cho Lisbeth vuốt ve. Dần dà, Lisbeth bồng nó lên lòng và đặt miếng bánh lên vạt áo cho nó ăn.

Buổi sáng hôm đó, Lisbeth đem được con mèo về nhà, cô sung sướng như chinh phục được một con cọp nhỏ vì giống mèo rừng rất khó dụ dỗ.

Lisbeth tập cho con mèo biết nghe và vâng lời, cô bện vòng vải và tẩm dầu, tập cho nó nhảy qua lửa và tập cho nó đi hai chân sau, khi nó đi vững, cô bắt nó đi bằng hai chân trên giấy.

Càng ngày cô Lisbeth càng thấy thích thú trong việc tập mèo, cô bày đủ trò, dạy nó đội nón, mặc áo và biết lựa màu nào xanh, đỏ, vàng, tím vân vân...

Công việc dạy mèo đưa cô đến một hoài vọng mong sẽ dạy được cọp. Cô vuốt đầu con Mèo và nói :

— Betty, cô đặt tên nó là Betty,mấy có thể dụ được cọp con đem về đây không ?

Con Mèo gục đầu vào tay cô mà kêu rồi vụt chạy đi.

Nó bỏ đi ba ngày liền làm cho Lisbeth nhớ nó cuống cuồng phải đi kiếm, cô đến nơi đồng cỏ cũ và đi sâu mãi vào trong nội cỏ gai và cây lau. Cô kêu tên con Betty vang dội.

Chợt cô Lisbeth hoảng hồn leo lên cây khi thấy có một mảng lưng cọp vàng, vằn đen, lộ ra nơi xa xa làm rung cả những cây cỏ thấp.

Ở trên cao, Lisbeth thấy con Betty đi sau một con cọp nhỏ lớn hơn nó, vừa đi vừa lấy đầu dầy con cọp nhỏ và có lúc lại ngoạm vào tay cọp như dục đi mau.

Lisbeth mừng rỡ tuột vội xuống, chạy rẽ cây, rẽ cỏ, không quản gì gai góc để đến đó. Cô ngồi xuống vuốt ve con cọp, thấy nó cứ lâu lâu lại quay đầu rúc vào Betty thì Lisbeth đoán là cọp còn bú.

Cô bạo dạn bồng nó lên tay trở về nhà, con Betty đi theo sau.

Một người anh họ đến chơi thấy cô đem cọp nhỏ về nhà thì hoảng hồn bảo cô thả ra vì sợ mẹ nó đi kiếm.

Lisbeth nghĩ ngợi rồi nói với anh cho cô đến ở nhờ ít lâu cho xa nơi đó.

Người anh cô ở gần tỉnh nên chịu cho cô theo đi.

Trong một thời gian ngắn, Lisbeth tập cho con cọp nhỏ biết đủ trò như con mèo rừng Betty,và lần này cô không cực lắm vì con Betty đã có thể thay cô tập cho đứa trẻ mới. Thí dụ : Chui qua vòng lửa thì Betty nhảy trước và thúc con cọp nhỏ nhảy theo.

Người anh Lisbeth thấy em có tài và có hai đồ đệ khá thông minh xuất chúng nên nghĩ cách cho cô hợp tác với một gánh hát xiếc. Vừa may, người dạy cọp làm trò ở gánh xiếc bị đau, Lisbeth được thay thế thử, cô dạy cho Betty biết nhảy lên lưng cọp mà lộn nhào và dần dần tập cho cả bốn con cọp lớn của gánh xiếc tập những trò mới của Betty đã học.

Mới đầu Lisbeth phải bận áo đỏ, quần nẹp xanh và đội mũ tua vàng như người chủ củ để kêu cọp của gánh xiếc cho nó quen. Cô cũng sợ và hồi hộp trước 4 con cọp lực lưỡng hôm đầu, nhưng sau thấy chúng hiền và tỏ vẻ mến con cọp nhỏ, chịu theo cọp nhỏ để vâng lời Betty chỉ dạy, nên bớt sợ.

Cô đã dấn vào chuồng cọp và nghĩ cách tập cho nó quen hơi mình, nên mỗi ngày cô bỏ nón, xòa bộ tóc vàng mà áp mặt vào cổ cọp vuốt ve ôm ấp nó.

Nhờ bạo dạn như thế nên Lisbeth thành công. Cô không cần roi da như người dạy cọp củ mà chỉ vỗ tay để ra hiệu cho Betty làm trước và bốn cọp làm theo sau. Tuy thế bên sườn cô lúc nào cũng phải đeo súng để tự vệ, phòng hờ trường hợp chúng dờ chừng.

Một cô gái đẹp trẻ và xinh như mộng, có bộ tóc vàng óng, đứng trước bầy cọp vằn đẹp hơn là chú đàn ông lực lưỡng cầm cái roi da oai vệ, vì thế gánh xiếc được dân chúng hoan nghênh, hốt bạc sướng tay.

Khi không cô trở nên một tay quan trọng trong đoàn và được cất nhắc lên chức giám đốc, thay vì anh giám đốc xuống làm phó giám đốc.

Cô được ông chủ cầu hôn nhưng Lisbeth đã đem lòng yêu anh kếp chánh, tài tử số một về du bay. Chỉ buồn



Ông chủ gánh « xiếc » mua cho Betty một cái mũ vàng và một thanh gươm đeo ở sườn khi cô Lisbeth tập nó diễn tuồng.

VUI CƯỜI

Chuột gặm

Ngày xưa một kẻ toán viên dưới tàu thủy thường kê khai những đồ mất mát với hai chữ « chuột gặm » trong sổ.

Thiếu một thùng thịt rằm bông, ông ghi trong sổ « chuột gặm ». Thiếu một bao bột hạnh-nhân, trong sổ cũng ghi hai chữ « chuột gặm »,thế là yên chuyện.

Một bận thiếu hết 3 quả tạc đạn, ông quen chừng cũng cứ ghi vào sổ : « chuột gặm ».

Một hôm, ông thanh tra dỡ sổ ra kiểm soát thấy : 3 quả tạc đạn bị chuột gặm, ông bèn cầm bút phê ở góc sổ : « Chấp thuận cho lần này vì trường hợp hiểm có. Bận sau chuột không được tái phạm nữa ». T.T.

★

Người Mỹ cần bò

Giờ địa dư, ông giáo hỏi học trò về các sắc dân trên thế giới mà đời sống kinh tế có liên quan đến thú vật.

Thí dụ, ông giáo nói, dân Tây-Tạng cần đến con « rên ». Trò nào biết nữa ?

Trò A.— Ở Sahara (Phi châu) thổ dân dùng lạc đà.

Thầy.— Giỏi lắm ! Ai biết nữa ?

Trò B.— Dân Ét-ki-mô ở Bắc-cực dùng chó.

Thầy.— Đúng, rất giỏi : Ai biết nữa ?

Trò C.— Dân Mỹ cần đến bò ?

Thầy.— Dân Mỹ cần đến bò ! Trò thử cắt nghĩa

xem...

Trò C.— Thưa không có bò thì làm sao có những anh « cao bồi ». Không có « cao bồi » thì không có xi-nê thì họ lấy gì mà sống !

T.T.

ĐÂY! TÙ NHÂN TRẠI CÂY-DỪA (PHÚ-QUỐC) ĂN MỘT CÁI TẾT HOÀN HẢO

Tác giả: VÂN-NGÔ

TỔ CHỨC CHƠI TẾT, ĐÁNH TAN BẦU KHÔNG KHÍ THÊ LƯƠNG

TRÊN đảo Phú quốc, mùa Đông năm 1953, trời âm u, gió bất thời mạnh, một bầu không khí nặng buồn, đè trên trại giam Cây Dừa, trên đồn binh Pháp bên ngoài trại, trên xóm làng của đồng bào chài lưới, bán buôn.

Ngoài khơi: Biển động, từng con sóng lớn bạc đầu xô dôi nhau chạy vào bờ, đồ ăm ăm trên bãi cát; mây chiếc ghe máy của đồn binh Pháp không còn dám vàng lai tuần rón nửa, đã về nằm ụ từ lâu...

Trên mặt đất; những hàng dừa lão gốc, tàu lá vàng úa rũ buồn, gặp cơn gió mạnh quật qua quật lại đập vào nhau xớ xác. Xa xa, gió tốc nóc, giết tranh bay tan tác trên xóm làng của đồng bào địa phương. Và đây trong trại tù nhân Cây Dừa — lâu lâu gió bắc từng bực cát tung bay mịt mù, đồ xuống đầu cổ áo quần, và cũng không tha rớt vào mắt, khó chịu. Về đêm càng khổ đau hơn: nằm trên sạp nghe sóng đánh ăm ăm, gió thổi ù ù, lâu lâu gió lại bốc cát vãi vào trại, vãi trên mái nhà tôn ào ào, khiến tù nhân vừa sợ sệt thiên nhiên vừa xót xa cảnh lưu đày lao lý, con tim càng thấy se thắt, nhói đau!

Ban đại diện tù nhân thấy tình thần anh em xuống quá thấp, một buổi sớm mai tập họp anh em, đưa ý kiến: xin phép Ban Giám đốc trại giam cho tù được tổ chức một cuộc chơi Tết lớn, có múa lân, có ca vũ nhạc kịch, có đá banh, đánh bóng bàn, có những trò chơi trẻ con nữa, để tổng cự nghinh tân, đuổi năm cũ xuôi xẻo sầu buồn, rước năm mới với hy vọng gặp nhiều may mắn, mừng vui.

Toàn thể gần 600 tù nhân vang lên 2 tiếng trả lời: Tán thành, gần bế trại.

Rồi những anh em biết chơi văn nghệ lại dơ tay đòi phát biểu ý kiến: Có chơi ca vũ nhạc kịch lớn, thì phải hát rap hát, phải có đèn màu, phải có giàn nhạc, phải sắm y quan, trang cảnh v.v.. Nhứt là tụi này phải được rảnh, để tổ chức, sáng tác, tập luyện, thì đêm hát mới hay, khán giả, thỉnh giả trong và ngoài trại mới thích, và chính tụi này có cực cũng vui, miễn là chất văn nghệ đương ấp ủ trong tim trong óc, được dịp tuồng ra lại láng hã hẽ, là đủ rồi. Chớ còn chơi « xập xê » cho đỡ buồn như hồi giờ, chẳng khác nào gãi cho tụi này thêm ngứa! Không chịu đâu.

Anh em biết múa lân cũng đòi tổ chức múa cho đặng hoàng, có khổ cung phu làm đầu lân cũng sưng. Chờ lân

múa mà không trống dục, không pháo nổ, thì lân múa có nhập điệu đầu. Nếu có như thế, là chơi giả, là xí gạt lân, tổ sư lân vũ không nhập thần, nhập cốt cho tụi tui múa hay đâu. Và như vậy, năm mới sẽ xuôi xẻo, thay vì đuổi xuôi, rước hên.

Những anh em biết chơi môn khác cũng dơ tay đòi phát biểu ý kiến.

Nhưng Ban Đại diện xin nói trước:

— Anh em tán thành ý kiến chơi Tết lớn — anh trưởng đại diện nói — Và hăng hái đóng góp vào môn chơi sở trường của mình, điều đó toàn thể trại hoan nghinh. Nhưng khoan đã! Chúng ta không nên « đặt cái cây trước con trâu », anh em thấy chúng ta chưa có phép mà!

Cả trại cười xòa, khi nghe anh đại diện trả lời một cách khôi hài dễ thương. Rồi lại nhao nhao lên, thúc dục Ban đại diện viết đơn mau cho anh em ký.



Miền cánh mai vàng đơm nắng vàng.
Như lòng Xuân nữ đón Xuân sang.
Hương hoa ngào ngạt hoa phong nhụy.
Theo gió Xuân đưa bước nhịp nhàng.

BÊN NGOÀI TÁN THÀNH VÀ ỦNG HỘ « HẾT MÌNH »

Viên thượng sĩ, giám thị trưởng trại giam, vừa đọc xong lá đơn của anh đại diện tù đưa trình, lật đặt nắm tay anh dặt ra văn phòng Ban Giám đốc Trại, vừa đi ông vừa nói: Trời! ở ngoài này cũng đương buồn như xứ xở, các anh bị lưu đày, thì chúng tôi bị dôn thú. Ai sung sướng hoan lạc đâu, chớ tôi thì hết gói đất nằm sương ngoài trận mạc, giờ dôi đến đây, ngày đêm nghe sóng gầm, gió thổi, thật buồn đứt ruột. Tết sắp đến có các anh tổ chức chơi Xuân, thiết tôi tán thành 2 tay và ủng hộ hết mình.

Ông Trung úy, Giám đốc trại giam, vừa nghe ông Thượng sĩ nói, chưa coi đơn, đã đồng ý rồi, và còn hứa giúp mọi người vật liệu cần dùng để tổ chức cuộc chơi. Ông cũng không quên cho anh đại diện tù biết trước, khẩu phần 3 ngày Tết của tù nhân sẽ tăng gấp đôi, và ngoài ra còn có nhiều ủng hộ tinh thần và vật chất nữa. Nhưng « hạ hồi phân giải », rồi ông cười xòa.

LÂN XUẤT TRẠI, ĐÓP BÁNH, ĐÓP RƯỢU, ĐÓP TIỀN... HUYỀN THIÊN

Múa lân cho vui và cũng để rước hên, mà hên đó mong sẽ đến với năm mới, cho nên cả trại tù nhân đặt cho con lân, cái tên « Giáp Ngọ ».

Thùng thùng! Xền! Thùng thùng! Xền! Sáu giờ sáng ngày mùng 1 Tết, lân múa nhảy trong trại giam: xăn qua xăn lại, nhảy tới nhảy lui, cuối đầu cắt đuôi, rĩa lông trùng giỡn... chúc mừng năm mới cho 600 tù nhân, chủ nhân của nó xong rồi. 7 giờ sáng, nó bắt đầu xuất trại, có « Ông Địa » dẫn đường, sau có trống, phèn la ủng hộ.

Vừa qua cổng trại giam, lân bắt được mùi thuốc pháo, nó nhảy dựng lên, rồi múa nhảy quay cuồng, pháo nổ dòn, trống thúc mạnh, nó múa càng hăng.

Suốt ngày mùng một Tết, nó múa chúc mừng khắp các gia đình bên ngoài, từ gia đình Ban Giám đốc, đến gia đình binh sĩ, gia đình đồng bào chài lưới bán buôn. Người lớn trẻ em đều há hê, thỏa thích với nó, mà nó tuy mệt ngất, cũng thỏa thích ghê, vì ngày ấy nó đã đóp được quả thưởng: bánh trà rượu mứt đựng cả giỏ cằn xé, không kể tiền thưởng có trên 500 đồng.

ĐÊM HÁT « ĐOÀN KẾT » BÊN TRONG VÀ BÊN NGOÀI

Mới 6 giờ chiều ngày mùng 1 Tết, đồng bào bên ngoài, không phân biệt gia đình binh sĩ với gia đình thường dân, đã tập nập bước qua cổng trại giam, tiến vào bên trong để xem hát, mặc dầu đến 8 giờ tối đêm hát mới bắt đầu. Đồng bào người lớn tuổi đi sớm, để rộ thì giờ thăm hỏi chuyện trò với tù nhân. Trẻ em nô nức đi sớm, vì trong trại giam, Ban Đại diện tù nhân đã có nhà ý tổ chức nhiều trò chơi trẻ con, để cho các em vào tha hồ chơi Xuân. Các em nhỏ được chơi thích thú, càng tỏ ra thân mật, quyến luyến tù nhân, kêu gọi anh em tù bằng bác, bằng chú, bằng anh rồi rít.

Đến 8 giờ tối, quan khách đã đến đông đủ. Sau hồi trống báo hiệu, đêm hát bắt đầu khai diễn, với 3 điệu vũ: vũ « Mùa hoa nở », vũ « Nhà nông », vũ « Chài lưới ».

Trên sân khấu, màn kéo vệt ra 2 bên góc, dưới ánh sáng đèn màu, vũ « Mùa hoa nở » được trình diễn trước tiên, với ý nghĩa Xuân về hoa nở.

Mười diễn viên trang phục 5 sắc, với những động tác nhịp nhàng uyển chuyển, lúc tách ra, lúc xấp vào, lúc đi vòng quanh, lúc đưa tay phe phẩy... khán giả bên dưới trông như 5 cánh hoa lung lay dưới gió, rồi lần lần ráp lại như một cái hoa hàm tiếu, để từ từ nở toát ra. Tiếng vỗ tay tán thưởng, tiếng yêu cầu tái diễn vang dậy diết tạt.

Vũ « Nhà nông » tiếp theo, bắt đầu với những động tác cấy lúa, rồi gặt lúa, xay lúa, giã gạo. Vũ « Nhà nông » biểu diễn linh động công việc đồng áng và còn nói lên công khó của nông dân để đem lại bát cơm cho mọi người, cho nên khán giả vừa tán thưởng, vừa suy tư, lời yêu cầu tái diễn phát diễn ra với giọng ôn tồn trang nghiêm, chớ không ồn ào sôi nổi như lần yêu cầu trước.

Đến lượt vũ « Chài lưới ». Trông thấy động tác của diễn viên, như giăng lưới, rồi kéo lưới, bắt cá, rồi phơi lưới, vá lưới... mấy em nhỏ thích thú reo to, vì hằng ngày trông thấy các bác chài làm việc, bây giờ

(XEM TIẾP TRANG 40)

Xuân Quý Mão BÓI QUÊ ĐẦU NĂM

Năm này tuổi Tý đáng an
Tuy nhâm cung khác, dễ dàng mưu sinh
Tháng tư, tháng tám hiền vinh,
Cháu con đồ đạc, cửa nhà về vang.

Tuổi Sửu gặp vận an nhàn
Trọn năm may mắn lo toan phát tài,
Tháng ba, tháng bảy đều hay
Có người giúp vốn sấp bầy Lán Luôn.

Tuổi Dần qua hết cơn buồn
Năm mới tươi sáng như khuôn trăng rằm.
Tháng mười gặp bạn tri âm,
Giúp tiền lập nghiệp tiếng tăm trên đời.

Tuổi Mão Xuân mới, thanh thoi
Làm ăn tấn phát, có thời cúi năm
Tin vui ở tận xa xăm
Gia đình tươi đẹp, trọn năm phi nguyên.

Tuổi Thìn năm mới bình yên
Duyên, tình tươi thắm phi nguyên nước non.
Thuận hòa gia đạo chồng con,
Giữ trong tháng chín số còn kỳ sơ.

Tuổi Tỵ gặp phước tình cờ,
Bán buôn phát đạt, phải thờ mẹ sanh,
Có tài, mà lại có danh,
Có người giúp đỡ đoạt thành nghiệp to.

Tuổi Ngọ nên chờ so đo,
Phải nên nhẫn nại để cho qua bề..
Kể từ tháng sáu phủ phê
Hoành tài nó đến, ra nghề làm ăn.

Tuổi Mùi sáng tỏ sao băng,
Lập nên nhà cửa làm ăn năm này.
Số trời đã định đến đây
Như cây trở lộc, trái đầy sum sê.

Tuổi Thân gia đạo dễ huê,
Chồng thì thương vợ, không mé bạc bài
Năm này gặp được hào tài
Làm ăn giàu có, không sai quê thân.

Tuổi Dậu rảnh hết nợ nần
Gặp năm Quý Mão tam thân an nhàn
Lo làm, phước đến giàu sang
Tạo nên sự nghiệp của ngàn, của muôn.

Tuổi Tuất qua hết lúc buồn,
Thăng quan hưởng lộc, như nguồn nước dưng
Gia đình sum hiệp vui mừng
Ráng lo tu niệm xin đừng có quên.

Tuổi Hợi năm mới gặp hên
Mùa Xuân tài phát, mạng lên như đều
Cửa nhà, tiền bạc đủ đều
Công danh phú quý, tiếng kêu vang rền.
Nhà sư LONG-TRÌ
Tò Lôn



ĐÃ HAI MƯƠI THÁNG CHẠP, nghĩa là chỉ còn có mười ngày nữa là đến Tết rồi mà Hồng cứ nằm cù rú không lo mua sắm hay trang hoàng nhà cửa gì cả. Đành rằng với đồng tiền, Hồng có thể vùng ra sắm đầy đủ cho ba ngày Tết. Đi một hai vòng quanh chợ Saigon là rồi, thứ gì mà không có. Bánh mứt, nem chả, rượu chè, bông hoa, liên đối, muốn mua thứ gì thì mua và muốn một cái Tết thế nào cũng được.

Nhưng mọi năm vào ngày này Hồng vui vẻ, bận rộn chớ đâu có nằm một chỗ mà thỉnh thoảng lại còn thờ văng thờ dãi. Mọi năm Hồng đã đi chợ Tết với Dũng từ hôm mùng mười kia và hai vợ chồng đã ăn Tết sớm đi mấy chục ngày. Một ấm trà với một đĩa mứt, hai vợ chồng ngồi đối diện với nhau vừa uống trà, vừa nhấm mứt, lại vừa bàn tán với nhau phải mua sắm những gì, phải trang hoàng nhà cửa như thế nào và phải đi đâu để đón gió cho vui.

Thấy vợ cứ dàu dàu nét mặt, mỗi lần ở sở về, Dũng không khỏi lo ngại, vì theo lời người ta nói không nên để cho người đẹp buồn mà người đẹp ấy, nếu là vợ mình, thì lại càng không nên lắm.

Tết nhứt đến nơi rồi mà nhà cửa cứ im ru bà rù như vậy thì làm sao mà hy vọng ở một năm mới vui tươi và hạnh phúc.

Dũng mới hỏi vợ :
— Tại sao em buồn quá vậy ? Không lo Tết với người ta à ?

Hồng nói buồn xuôi :
— Không Tết với nhứt gì cả. Em chán rồi. Em không muốn gì nữa cả.

Dũng hỏi hoảng hốt :
— Chuyện gì thế ? Em giận anh à ? Anh đã làm gì cho em giận ?

Hồng đang nằm, ngồi ngay dậy nói :
— Anh Dũng à, em có việc này muốn nói với anh, Dũng nói :
— Anh sẵn sàng nghe em nói.

Hồng nói thật nhanh :
— Em về làm vợ anh đến nay đã sáu năm rồi... Dũng thật không hiểu Hồng muốn nói gì và đi đến đâu, nhưng cũng chăm chú nghe.

Hồng nói tiếp :
— Sáu năm nay em làm mọi cho anh nhiều quá rồi. Lúc nào cũng bồn chồn, lúc nào cũng quên mình để lo cho anh. Từ năm này qua năm khác, lúc nào cũng bếp núc, cũng giặt gĩa, cũng chợ búa. Chưa bao giờ em đi chơi một mình, chưa bao giờ em được nghỉ một ngày. Những

người đi làm thuê, làm mướn, họ còn có quyền nghỉ mỗi năm mười ngày ăn lương. Một năm mười ngày, sáu năm, sáu chục ngày. Bây giờ đây anh cho em đi nghỉ mát độ một tháng thôi. Em muốn đi nghỉ mát một mình để quên trong chốc lát cái trách nhiệm làm vợ, để hưởng những phút tự do của tuổi trẻ.

Dũng hết sức ngạc nhiên. Chưa bao giờ Hồng có cái giọng nói và cái ý nghĩ kỳ lạ ấy. Sáu năm nay lúc nào Hồng

cũng vui vẻ, cũng lo cho chàng từ li từ tí, thế mà bây giờ bỗng dưng Hồng lại đòi đi nghỉ mát một mình và tỏ ý chán nản cái cảnh làm vợ.

Dũng nói :
— Nếu em muốn đi nghỉ mát thì anh sẽ đưa em đi.
Hồng nói :
— Anh muốn đưa em đi đâu cũng được, nhưng phải để em đi Long Hải một tháng đã.

Dũng lắc đầu, nói :
— Đi Long Hải lúc này ? Lúc người ta đang lo sắm sửa để ăn Tết à ?

Hồng nói :
— Thì anh hãy về nhà ăn Tết với cha mẹ. Hết Tết anh lên đây, ăn cơm tiệm dờ. Để cho em nghỉ một tháng không được sao ? Năm nào cũng vậy, đến Tết là em mệt không sao nói được. Nào khách khứa, bạn bè, nào thăm viếng, đãi đằng, đến ngày hạ nều, em muốn nằm bình luôn. Năm nay em phải đi trốn mới được.

Dũng nói giọng buồn xo :
— Một năm mới có một lần Tết...
Hồng nói, đầy cương quyết :
— Anh có nói gì thì em cũng không nghe. Em đã nhứt định rồi.

Dũng nghĩ thầm :
— Có lẽ Hồng đã hết yêu ta rồi nên mới nói những chuyện kỳ khôi như vậy. Hay là Hồng có hẹn hò với ai ? Chắc chắn là Hồng đã phụ ta rồi. Thật Hồng không còn xem ta ra gì nữa.

Không thấy Dũng trả lời, Hồng hỏi :
— Anh vui lòng chứ ?
Dũng nói :
— Em đi như vậy người ta mới nghĩ ra sao về chúng ta ?

Hồng nhưn vai nói :
— Mặc người ta muốn nghĩ sao đó thì nghĩ. Chuyện riêng của gia đình mình, can gì đến người khác.

Dũng ngập ngừng rồi hỏi :
— Hay là em không còn yêu anh nữa, em đã phụ anh ?

Hồng cau mày nói :
— Anh đừng nghĩ như thế. Lúc nào em cũng yêu anh. Chúng ta yêu nhau và hiểu nhau, tại sao lại có chuyện phụ nhau ? Anh đâu có phải là người chồng thiếu bổn phận ? Vợ chồng phải có những lúc xa nhau thì lúc sống gần nhau mới thấy có thú vị.

Nghe Hồng nói quả quyết như vậy, Dũng đành để

cho vợ sửa soạn đi Long Hải nghỉ mát. Dũng sợ cha mẹ chàng rầy vợ chàng sao lại tự do vô lối như vậy, sợ các chị của chàng cười chàng dại để vợ đi một mình, e có ngày mất vợ, nên nói dối là Hồng bị bệnh, các bác sĩ khuyên chàng phải để cho Hồng đi nghỉ mát và phải đi một mình.

Với những người quen, Dũng nói dối là Hồng về quê thăm cha mẹ, để họ khỏi hỏi lời thôi.

Thế là Hồng sửa soạn hành lý. Nàng thuê một căn phòng ở khách sạn và cảm thấy chưa lúc nào nàng khoan khoái như lúc này. Ngày nào Hồng cũng đi dạo qua bãi biển hai lần, hoặc ngồi nhìn cảnh trời nước bao la mà lòng lâng lâng vui thích. Cái lúc ai ai cũng rộn rịp lo Tết, không ai đi nghỉ mát như Hồng, trên bãi biển chỉ một mình Hồng qua lại. Những người ở gần đó, đã tò mò nhìn Hồng, chắc họ nghĩ rằng Hồng là một thiếu phụ có chuyện đau buồn nên mượn cảnh thiên nhiên để khuây khỏa nỗi sầu thâm lắng.

Mấy hôm đầu, Hồng còn thấy vui thích vì là có sự thay đổi, nhưng lần lần Hồng thấy buồn chán. Rồi nàng tự hỏi không biết Dũng đang làm gì ở Saigon ? Chắc chàng đi dạo chợ để quên nàng. Saigon đang sống những ngày cuồng nhiệt nhất, dân chúng Saigon đang vùng tiền để ăn Tết. Ở, chưa bao giờ Hồng thanh thoi như lúc này. Hồng quên hẳn hôm nay đã hai mươi năm rồi. Ông Táo đã về Trời được hai hôm rồi !

Ngày hôm sau, một du khách đến viếng Long Hải. Đó là một thanh niên trạc ngoài ba mươi tuổi, chàng thuê một căn phòng kế bên phòng của Hồng. Chàng ta tìm cách làm quen với Hồng và tự giới thiệu mình là một giáo sư tên Sơn.

Bây giờ thì Hồng đi đâu cũng có Sơn leo dèo theo sau và đôi khi Hồng thấy bức mình quá. Sơn hỏi Hồng từ đầu đến và ở lại Long Hải bao lâu. Hồng bảo mình bị bệnh,

(COI TIẾP QUA TRANG 12)

Thượng giới không khác hạ giới



TÁO QUÁI : Dướit trần bước ra là bị xe cộ cản trở, về trên này cũng bị thú mắcdịch này cản mắtkỳ đà !

CON MÈO NGỌC THỀ

(TIẾP THEO TRANG 11)



— Ngọc Thề của anh đấy, nó dễ thương lắm... —

các bác sĩ khuyên nên đi tránh cái cảnh nhện nhíp của ba ngày Tết, nên ra đây nghỉ mát.

Tuy Hồng không ưa Sơn nhưng từ hôm có Sơn, Hồng cũng thấy đỡ buồn. Hồng có người để mà chuyện trò, trao đổi ý kiến. Hồng thì nghĩ vậy nhưng Sơn, thì chàng đã cảm Hồng nhiều lắm rồi. Chàng làm sao biết được Hồng là gái có chồng, nên đã nói với Hồng :

— Nếu tôi mà cưới vợ thì tôi sẽ lựa một người như cô vậy. Cô như mì hiền hậu còn có phong thái của người Phụ nữ Việt Nam, chứ còn các thiếu nữ đời bây giờ, họ tân tiến và tự do lắm, ai mà cưới họ thì phải khổ với họ. Mỗi năm họ đòi đi nghỉ mát một lần, mà là đi một mình hoặc đi với bạn trai. Họ bảo thể là một cách hiệu lực để bảo vệ hạnh phúc gia đình. Họ đưa ra cái thuyết vợ chồng thỉnh thoảng phải sống xa nhau thì mới thấy nhớ thương và yêu quý nhau. Họ lại còn bảo phải để cho họ quen với nhiều người đàn ông để thấy rõ chồng họ là người đáng kính. Tôi không bao giờ dám cưới một thiếu nữ như vậy.

Nghe Sơn nói, Hồng khó chịu, cúi đầu suy nghĩ. Sơn đã làm nàng là một thiếu nữ ngoan ngoãn, người vợ lý tưởng của Sơn. Sơn đâu có hiểu chàng đang nói chuyện với một thiếu phụ đang đòi hỏi được tự do, đang ao ước được sống một mình, để đừng bị ràng buộc bởi cảnh chồng con, bị giam hãm trong bốn bức tường bốn phận.

Ngày nào Sơn cũng nói toàn cái giọng ấy, khe. Hồng và mặt sát những phụ nữ tân tiến. Hồng bức mình quá, muốn xô đuổi Sơn mà không biết xô đuổi bằng cách nào cho ổn thỏa.

Từ hôm Hồng ra đi, Dũng buồn vô hạn. Sáu năm nay vợ chồng chưa bao giờ sống xa nhau lấy một ngày.

XUÂN... LY HƯƠNG

Xuân này chưa biết Tết nơi đâu ?
Đau khổ lòng ai, quá ghen ngào,
Những kẻ tha hương, người viễn xứ.
Tâm hồn quặng sắt nổi niềm đau.

★

Bao nỗi niềm ; biết gửi cùng ai ?
Đất tổ, quê cha, nhớ nhớ hoài,
Âm cúng ;... Xuân về reo trước ngõ,
Nhưng..., hồn thì si bước hơi may.

★

Hơi may gieo phủ đến « đèn ông »,
Nhấn nhủ rằng :... ai nhớ lấy lòng...
Không kéo..., xuân về hương vắng lạnh,
Hồn sầu, chín suối nổi chờ trông.

★

Mồ xưa cây cỏ mọc xanh um,
Ai kẻ thay tôi đây cỏ dùm.
Hương khói cài thêm trên nấm mộ,
Ru... hồn thì si buổi đầu Xuân !

DIỄN-TRĂNG

Dũng rất tự hào là gia đình mình êm ấm, hòa thuận, vợ mình đầy đủ bốn phần, hiền lành, vui vẻ và lại còn đẹp dễ duyên dáng nữa. Nhưng chàng không hiểu ai đã sử cho Hồng đòi đi nghỉ mát như thế ? Ai đã thuyết cho Hồng nghe cái lối bảo vệ hạnh phúc gia đình gì kỳ lạ như vậy. Ai lại gán Tết mà bỏ mặc chồng ở nhà, cứ đi đi về về xa cách và li ra đi, mặt mày hờn hờ... Nhiều người đã bàn tán là vợ chồng Dũng rầy rà với nhau nên Hồng bỏ về ở với cha mẹ.

Cha mẹ của Dũng thì bảo Dũng nói dối chứ không có bác sĩ nào khuyên lơn kỳ lạ như vậy. Và lại từ trước đến giờ Hồng vẫn khỏe mạnh, có đau yếu gì đâu.

Chị Trúc của Dũng rầy Dũng :

— Sao em lại để cho Hồng đi như vậy ? Biết đâu Hồng không hẹn hò với ai. Làn bà mà đi một mình như vậy dễ hư lắm.

Dũng đang chết cả ruột gan mà nghe chị nói thế thì lại càng ngồi đứng không yên,

Dũng đi làm thì thôi, về đến nhà là Dũng nằm co ro một chỗ không buồn đi đâu. Dũng nghĩ vợ vẫn hết chuyện này đến chuyện khác, cố nhớ lại có bao giờ Hồng phụ chàng chưa. Dũng phải thú nhận với lòng mình là Hồng chưa bao giờ lừa dối chàng. Vậy thì tại sao Hồng lại bỏ chàng giữa lúc các gia đình đang sum họp. Ngày Tết là ngày đoàn tụ của gia đình, ai đi làm xa cũng tìm về, cha mẹ, vợ chồng, con cái tụ họp lại dưới mái nhà thân yêu để thưởng Xuân bên tiếng pháo giao thừa, bên chén trà nóng, bên đĩa bánh chưng, bên lọ hoa mai vàng rực.

Trong lúc Dũng đang buồn và đang nhớ vợ thì không biết con mèo nhà ai lại đi lạc qua nhà chàng. « Mèo vào nhà thì khó, chó vào nhà thì sang » lời tục người ta bảo thế. Dũng đang chán nản, thấy con mèo cứ lẩn quẩn trong nhà, miệng kêu meo meo thì thử chơi nó :

— Lại đi tìm gì nữa đây ? Hay là vợ ta đã bỏ ta rồi.

Con mèo này đem việc xui xẻo cho ta đây.

Dũng đưa chân ra đá mạnh con mèo một cái, nó lạnh lẽo tránh đi nơi khác nhưng rồi cũng ăn quẩn bên chàng, nhìn chàng với đôi mắt sáng ngời và kêu meo ! meo... meo.

Con mèo có một bộ lông tam thể đẹp lắm, cái mỏ của nó đỏ và đôi mắt đục ngầu. Bỗng Dũng không nỡ xô đuổi nó nữa, chàng cứ để nó lại gần chàng, chàng gọi :

— Miêu ! Miêu !...

Con mèo chạy lại lấy đầu cọ vào chân chàng và kêu lên những tiếng mừng rỡ : Meo ! Meo ! Meo !

Dũng đưa tay vuốt đầu nó, đôi mắt nó lim dim và đuôi thì quẫy lia.

— Con mèo đẹp quá !...

Nó cứ quanh quẩn bên chàng không đi đâu nữa cả. Dũng cho nó ăn và nó leo lên nằm gọn lôn trên nệm bên chàng.

— Ta đặt cho mày con Ngọc Thề nhé... Ngọc Thề ! Mèo gần gũi và meo meo một tràng dài làm cho Dũng thích quá, quên cả nỗi phiền muộn của mình.

Ba hôm rồi mà Dũng không thấy ai đi tìm con mèo ấy cả. Nó bây giờ là của Dũng, nó tên là Ngọc Thề... Cui bộ nó thương và mến Dũng lắm. Dũng cảm thấy như nó hiểu sự buồn khổ của chàng và tìm cách an ủi chàng. Vì thế mà chàng không nỡ đuổi nó đi.

Trước kia mỗi lần Dũng về đến nhà thì Hồng chạy ra đón thì bây giờ Dũng vừa đun cái chìa khóa vào ổ khóa là chàng đã nghe tiếng meo meo của con Ngọc Thề. Như thế cũng là một sự an ủi, vỗ về chàng. Ai bảo con mèo là con vật không linh hồn ?

Thôi được rồi, nhờ có Ngọc Thề mà Dũng không còn thấy hiu quạnh nữa. Chàng cũng không có ý định về quê ăn Tết với cha mẹ. Chàng đi rồi thì ai cho con Ngọc Thề ăn uống ? Nó đói mới sao ? Để nó đói trong ba ngày Tết tội nghiệp nó lắm và biết đâu nó không bỏ Dũng mà đến ở với người khác. Dũng sẽ ở lại đây, chàng đóng cửa nhà không tiếp ai cả, chàng đọc báo Tết và bên chàng sẽ có con Ngọc Thề, chàng không cần đi đâu làm gì.

Đến ba ngày Tết rồi mà không thấy Dũng sửa soạn về quê, Trúc ở gần đó lại thăm Dũng và hỏi Dũng :

— Sao em chưa về quê ăn Tết với cha mẹ ?

Dũng chỉ con mèo và nói :

— Em đi rồi ai nuôi nó.

Trúc buồn cười hỏi :

— Mới tạo đâu ra con mèo đẹp quá vậy ? Phải chi em kiếm được một con « mèo thật » cho vợ em nó sáng mắt ra.

Dũng nhìn chị rồi bỗng chàng nảy ra một ý kiến neo nhĩnh, chàng mỉm cười không nói năng gì cả. Lúc Trúc về rồi, Dũng liền nhờ một người bạn đi Long Hải. Chàng đưa cho Tuấn, bạn của chàng, một thanh niên độc thân, một nghìn đồng và nhờ Tuấn một việc. Được tiền, lại có dịp đi nghỉ mát, Tuấn làm sao mà từ chối.

Ra đến Long Hải, Tuấn gặp ngay Hồng đang đi dạo trên bờ biển.

— Chị Dũng, chị đi đâu ngoài này ? Chị không về quê à ? Sao tôi nghe anh ấy bảo là chị về quê với hai bác ? Hồng nói :

— Tôi bị bệnh, nhà tôi bảo tôi ra đây đòi gió... Nhà tôi về quê anh ạ...

Tuấn làm bộ ngạc nhiên hỏi :

— Chớ không phải chị giận anh sao ? Anh ấy đâu có về quê, anh đang lo săn sóc, nâng niu Ngọc Thề... Mấy ngày Tết anh đóng cửa không tiếp ai cả, mà tiếp làm gì, có Ngọc Thề là sung sướng như tiên rồi.

Vừa nghe thế, máu trong tim dồn lên cả trên mặt, Hồng nghe người nóng hổi, đầu óc quay tít. Nàng không còn nghe gì nữa. Dũng đã phụ nàng và lừa dối nàng cả. Ngọc Thề là ai mà Dũng lại đem về nhà, hủ hỉ trong ba ngày Tết. Thôi thế này là Dũng không còn kể Hồng ra gì nữa.

Máu ghen tràn lên ngực, tràn lên mắt, làm cho hai mắt của Hồng hoa lên, Hồng vội vã cáo từ Tuấn chạy về khách sạn.

Nàng thu xếp hành lý rồi ra xe đi về Saigon. Chưa bao giờ mà xe hơi lại chạy chậm như cái hôm nay. Hồng muốn xuống xe để chạy về Saigon vì chiếc xe hơi cứ cằn cằn tang. Hai bên đường, nhà nhà đều ăn Tết, ở đâu cũng thấy hiện ra cái quang cảnh Xuân, cái quang cảnh Tết. Nhưng sao lòng Hồng lại rầu buồn như thế này.

Xe đến Biên Hòa, rồi đến Thủ Đức. Quang cảnh Tết càng hiện ra rõ rệt, vui nhộn khi xe gần về đến Saigon.

Saigon đây rồi ! Các phố buôn đã đóng cửa, nhưng những tàu áo màu đang phát phới ngoài đường. Những tàu áo màu làm cho Hồng lại nhớ đến Ngọc Thề, nàng rít lên :

— Mày sẽ biết tay ta ! Mày là ai mà gan cùng mình vậy, ta mới đi có mấy ngày mà mày đã tìm đến cướp chồng tao.

Chiếc xe taxi vừa ngừng trước cửa, Hồng vất đại hai chục bạc lên nệm xe và mở cửa chạy ra. Nàng lấy tay đập mạnh vào cửa lớn. Có tiếng guốc đi ra và hai cánh cửa mở toang :

— Ủa em Hồng ! Sao em về sớm vậy ?

Hồng không nói không rằng gì, chạy thẳng vào nhà lục lạo. Ô lạ quá, sao không có ai cả.

— Meo ! Meo ! Meo !

Hồng liệng chiếc va li lên giường, nhìn con mèo và hỏi :

— Mèo ở đâu vậy ?

Dũng ung dung nói :

— Ngọc Thề của anh đấy, nó dễ thương lắm.

Bằng vài lời vắn tắt, Dũng kể cho Hồng nghe về lý lịch Ngọc Thề. Trong lúc Dũng kể, Ngọc Thề thấy có người lạ, vội nhảy nằm trong lòng của Dũng, ngược mặt lên nhìn chàng mà kêu :

— Meo ! Meo !

Hồng thở một cái mạnh và nói :

— Vậy mà em tưởng !

Dũng hỏi :

— Tưởng cái gì ?

Hồng thẹn thùng hỏi :

— Không có gì ăn Tết cả sao anh ? Cũng tại em mà ra cả. Anh có giận em không ?

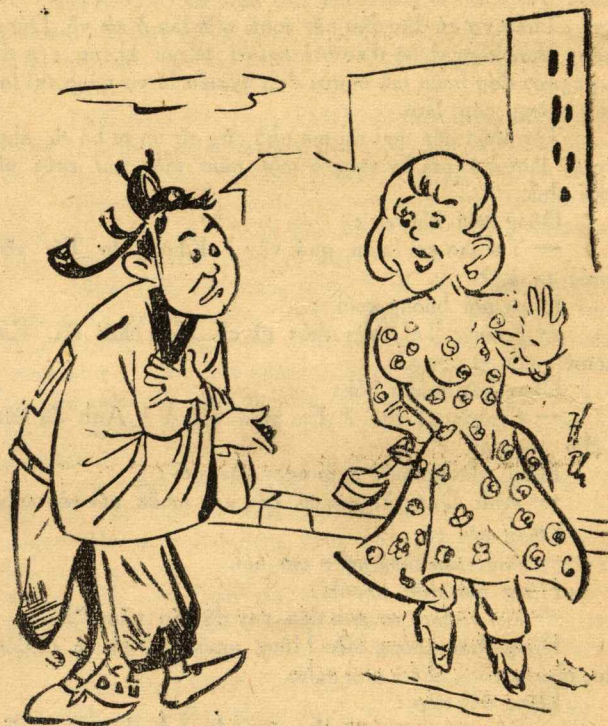
Dũng nói :

— Ủa, sao em không ở ngoài ấy chơi một mình cho vui ?

Hồng gục đầu lên vai Dũng, làm thỉnh thoảng nức nức lên lời...

Bà TÙNG-LONG

Táo con gặp gái dợt sống mới



THIẾU NỮ : Nét cho anh biết, đời thuở nào tôi chịu lấy con của người chỉ mỗi năm làm việc có một gày đầu !



Đêm đã tàn, Tê Tướng Sa-Điền đang mở mắt giấc điệp. Người Mỹ-Nữ trong giấc mơ còn đứng vịn nhánh Anh-Đào mà cười với Ngài.

Tê Tướng Sa-Điền xấp lại gần người đẹp, người đẹp bỏ chạy quanh gốc Anh-Đào làm cho Ngài cũng phải chạy quanh, vừa chạy vừa giơ tay nắm áo nàng.

Bỗng, trời đất tối sầm, giông tố nổi lên ào ào, cây lá rung rinh giọt mưa bay rào rào hắt vào mặt Ngài, người Mỹ Nữ vụt biến mất, Ngài đứng nép bên gốc cây và đưa tay vuốt những giọt mưa trên mặt, đưa mắt tìm nàng. Ngài chỉ thấy một con chồn hương đang đứng run rẩy nép vào một thân gốc cây Ngài đứng.

Sẽ mỉm cười, Tê Tướng Sa-Điền cúi xuống bỗng con

chồn lên. Nó run trên tay Ngài, chợt Ngài thấy một làn chớp chớp vào thẳng nơi mình đứng và sấm sét nổi lên, mưa gió lại dập dờn như bão tố.

Con chồn đột nhiên hoảng sợ nhảy từ trên tay Ngài xuống mà chạy. Vì Tê Tướng si tình chợt rùng mình và cảm thấy chân mình nhòe lại và nhảy rất nhẹ nhàng. Ngài chạy theo con chồn.

Đến một cái hàng, con chồn chui vào đó, Tê Tướng lấy làm lạ rằng cái cửa hàng nhỏ như thế mà sao Ngài vô được. Nhưng không kịp quan sát, Ngài đã nhận thấy một lũ chồn Hương đang xúm xít bao quanh lấy con chồn mới vào.

Không biết rằng mình đang hóa ra hình dạng một con mèo, Tê tướng lấy làm lạ sao mình cũng thấp ngang chúng mà tay chân có lông như chúng. Ngài cảm thấy mình đang đứng giữa đám thú mà chúng thì chẳng tỏ ra vẻ gì sợ mình cả nên hơi bức tức.

Chợt lũ chồn nhảy cả lại một lượt vỗ lấy Ngài. Tê tướng Sa-Điền hốt hoảng rồi tỉnh dậy, thì ra Ngài vừa qua một giấc chiêm bao.

Ngoài trời còn tối đen, mới chùng chình ba, Tê tướng Sa-Điền ngồi dậy cầm cây bạch lập để trên án thư và ngồi coi những giấy tờ, bởi Ngài không sao ngủ lại được nữa.

Chợt, cánh cửa nhẹ mở ra và khép lại, cái màn che gió rung rinh và ngọn nến lắt lay muốn tắt.

Tê tướng Sa-Điền sững sờ thấy người Mỹ Nữ quen quen lững thững đi vào trước bàn ngài ngồi.

Ngài nhìn sững nàng con gái như đã quen lâu tự kiếp nào. Nàng quỳ gối trước ngài, vật áo Kimono xòe ra trên mặt đất. Nàng thở thê thưa :

— Cảm ơn Tê tướng, ngài đã cứu gia đình thiếp khỏi cơn nguy hiểm, thiếp xin tạ ơn và hầu hạ Ngài.

Tê tướng Sa-Điền không hiểu nàng cảm ơn gì nên hỏi :

— Nàng đứng lên đi, ta nào có ơn gì với nàng đâu ? Nàng mỹ nữ cúi đầu :

— Mới gặp nhau đây mà ngài mau quên quá. Thiếp được ơn Ngài cứu trong cơn giông tố.

Tê tướng Sa-Điền chùng hững, ngài lấy tay gạt thử má mình, thấy đau mà Ngài vẫn tự hỏi :

— Đây là mộng hay thực. Mộng hồi này là thực hay mộng ?

Hiểu ý Ngài, người Mỹ nữ đứng chồm chồm cười, nhìn Ngài bằng cặp mắt long lanh. Ngài hỏi thử :

— Tên nàng là chi ? Nàng ở nơi đâu ? Mỹ Nữ thưa :

— Thiếp là Tú Hương ở bên rừng Ngọc Đào, Ngài đã có lòng nhân, thiếp xin đến tạ ơn và hầu hạ Ngài.

Tê tướng Sa-Điền nhìn chòng hồ sơ. Ngài nhớ lại giấc mơ vừa qua và thở :
— Hình như người ta gặp nàng trong giấc mơ.

Trời giông tố, nàng bỏ chạy đi đâu ? Ta chỉ thấy mình nhẹ nhàng và chạy theo một con chồn Hương :

Tú Hương gật đầu :
— Thưa Ngài, lúc đó Ngài hóa ra con mèo, còn con

Hương chính là thiếp đây, chúng ta có duyên kiếp cùng nhau nên mới gặp nhau trong giấc mơ.

Tin đây là thực chứ không phải mộng rồi, Tê tướng Sa-Điền mới đứng lên tiến đến Tú Hương :

— Vậy sao em ? Ta nhớ rằng trong giấc mơ em để cho ta chạy theo quá đời mệt.

Tú Hương để tay mình nằm trong tay Ngài, hai trái tim cùng hòa một nhịp.

Ánh sáng của vầng Thái Dương chiếu xéo lờ mờ vào song cửa. Tú Hương vội vã nói :

— Em phải về, đêm nay, giờ Tý đêm mai em sẽ đến cùng Ngài.

Tê Tướng Sa-Điền ân cần căn dặn :
— Nhớ nhé, nàng chờ để ta mong.

Đêm sau nàng lại tới. Vật áo hồng làm tôn vẻ đẹp say sưa trên cặp má của Tú Hương. Tê tướng Sa-Điền nhìn chòng hồ sơ dầy cộm :

— Em chờ ta phê xong văn án, ta sẽ tiếp em.

Tú Hương nhìn qua vai ngài, những vụ án khó xử được xếp riêng. Nàng mỉm cười hỏi :

(COI TIẾP QUA TRANG 14)

VUI CƯỜI

Còn ông, ông cũng không dám thề à ?

Một ông chồng đi dự hội về liền được vợ hỏi :

— Thế nào ? Ông đi dự hội có vui không ?

—Ồ vui lắm. Cũng chúc từ, cũng đáp từ, cũng ăn, cũng uống, cũng đùa van như liên hoan tất niên mọi năm.

Ừ quên, còn một sự vui nữa tôi kể cho bà nghe : Ông Chủ tịch đi bên Nam Mỹ về có mua một cái nón « cao bồi » rất đẹp, Ông đem ra treo giải cho người nào dám tuyên thệ là không bao giờ ôm trong cánh tay mình một người đàn bà nào khác ngoài ra vợ.

Bà vợ sấn lại sùng sộ.

— Vậy ông, ông không đem cái nón « cao bồi » ấy về đây à ? Ông không dám tuyên thệ à ?

Ông chồng xanh cả mặt, dù hơi rượu còn nồng nức, nói bất hủi :

— Bà mầy nóng tính lắm. Tôi thì... Tôi không thích chiếc nón « cao bồi » ấy, P.C.

CHÚC XUÂN

Đầu năm Chúc Tết với tràng hoa,
Bánh mứt đôi cân gọi chút quà.
Tay chấp, run-run hương mật nhiệm,
Chân quỳ, khấn-vái miệng ê-a.
Chúc cho cha mẹ thêm trường thọ,
Phúc-lộc vương tròn, chúc tại gia.
Chúc nghĩa tâm-giao bền chặt mãi,
Phúc phần trồng cấy chứa xuân mà.
HOÀNG-TÔN



Thấy mỹ nhân đứng dựa gốc Anh Đào miệt mài cười hoa, Tê tướng Sa-Điền bước đến gần, nàng liền bỏ chạy quanh...



Dón chúa Xuân về hỏi chúa Xuân
Ai người tri kỷ, khách thi nhân?
Một vài thiếu nữ cười không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghi ngại gần...

BÍCH-LOAN đề

NHỚ BÓNG NĂM XƯA

Nữ công-chức, nàng hăm bốn tuổi,
Ngày lại ngày, mấy buổi đi về,
Thung dung, yên phận vui nghề,
Nguồn tình bể ái chưa hề gợn tâng.

Vóc tầm thước, một vầng trán rộng,
Mắt trong xanh nước đọng hồ thu,
Má bầu dục, mũi dọc dừa,
Vành môi mọng nụ, tóc chừa búi lơ.

Không tập tành đua đòi bè bạn,
Không tô son, điểm phấn, kẻ mày,
Một nầy màu nọ đôi thay,
Uốn nheo, nhuộm móng, ngực bày, bầu cao.

Lời ăn nói thanh tao, n-hiêm chỉnh,
Nết đứng ngồi đoan chính d, d, d,
Bạn bè ái mộ nể nang,
Hạnh này đức ấy, nhà vàng mới cần.

Bạn đồng sở có chàng đứng tuổi,
Đã từ lâu đắm đuối yêu thầm,
Càng nhìn, càng liếc, càng chăm,
Càng ngây ngất đáng, càng dấn d, d, d.

Lời muốn thốt, ngại mình tác trệ,
Ý muốn ph, d, d, d, d, d,
Lầm trầm ấp úng tình,
Mộng hồn quện bóng đoanh hình ngọc nhân.

Bao lá rụng, gan tan mấy mảnh,
Mây mưa rơi, tìm rạn bao lạng;
Sầu tình đồn chứa tim gan,
Dầu đem niên sắt cũng toang rã rời!

Nàng thanh thân vui cười tha thướt,
Chàng nấu nung mộng ước hảo huyền.
Tuy trong gang tấc kẻ liền,
Mà hầu tâm sự tựa miền non xa.

Khi miêng nở nụ hoa hồi việc,
Lúc mắt đưa sóng biếc nhìn lên,
Bàng hoàng, ngỡ ngàng triền miên,
Ngỡ mình bay bổng lên trên chín tầng.

Vòng luân chuyển không dừng bánh l, d,
Ngày thảnh qua mộng ước ch, d, d,
Chàng đang đắm đuối mộng hồn,
Gót sen thoát đã bước v, d, d.

Mưa chẳng xối, mắt nhòa là ch, d,
Đất không long, chân ngã ch, d, d,
Ấm ả sét nổ tâm hồn,
Bao nhiêu mộng ước d, d, d, d, d.

Thân ủ mộng, hồn hằng gọi mộng,
M, d, d, d, d, d, d, d,
Kẻ đồng sở ấy là ta,
Nàng công chức đã hiểu qua tấm lòng???

HOÀNG-GIAC

TÊ TƯỚNG MÈO

Tiếp theo trang 13

— Những vụ án xếp ra ngoài này, ngài sẽ trao cho ai?
Tề-Tướng Sa-Điền cười:
— Đó là việc của các quan Phủ Huyện. Ta sẽ gửi đi.
Tú-Hương nói:
— Những vụ rắc rối như thế này các quan Phủ Huyện lo sao nổi? Sao Ngài chẳng tự định đoạt lấy?
Tề tướng Sa-Điền vuốt nhẹ má nàng và ngạc nhiên:
— Em biết rõ những vụ này sao mà hiểu là rắc rối.
Tú-Hương nói:
— Em vừa đọc qua vai Ngài.
Nhìn cặp mắt thông minh sáng suốt của Tú-Hương, Sa-Điền Tề Tướng sẽ nhủ mảy:
— Nàng mới đọc? Tài tình như vậy hay sao? Đầu nàng thử giúp ta vài ý kiến để điều tra mấy vụ án này.
Đó là mấy vụ án mạng ăn cướp không để dấu vết, các nơi đã dò thám điều tra cả năm ba năm mà chưa ra, người bị bắt vẫn kêu oan.
Tú-Hương bí mật đặt ngón tay lên cặp môi son:
— Ngài cứ thử hóa ra Mèo để tự đi điều tra xem.
Thiếp tin Ngài sẽ rõ nhiều sự thật.
Cặp mắt vị Tề tướng cong mình sáng lên một tia hoài nghi:
— Nhưng... đó là trong mộng.
Tú-Hương nói:
— Em có thể giúp Ngài, nếu Ngài muốn.
Nàng chỉ vào Tề tướng. Ngài rung mình một cái và cảm thấy thân thể nhẹ nhàng.

Chạy vội đến trước kiếng soi, Ngài thấy mình hóa ra một con mèo đen xinh xắn. Tú-Hương vỗ tay một cái, con mèo lại trở lại là ngài. Ngài hỏi Tú-Hương:

— Sao lại là mèo đen?
Tú-Hương nói:
— Màu đen để dễ nấp trốn trong bóng đêm. Tề tướng muốn thành công thì phải chịu như thế.
Tề tướng Sa-Điền ngó vực nhìn Tú-Hương:
— Vậy nàng là... Chồn tinh?
Tú-Hương chum chím cười:
— Như Ngài là người đó chẳng hóa được ra mèo đó sao? Mèo và người là một, chồn và người cũng thế là một. Nếu Ngài sợ thì thôi vậy.
Nói xong, Tú-Hương làm bộ giận dỗi bỏ đi.
Tề tướng Sa-Điền vội ngăn nàng lại. Cảm lời nói thật thà của nàng, Ngài chịu thử cho nàng giúp trong việc điều tra mấy vụ án khó khăn.
Từ đó, cứ đêm đêm, một con chồn nhỏ và một con mèo đen chạy từ thư phòng Tề tướng Sa-Điền ra và nhảy qua các nóc nhà, các cành cao, để đến những nơi cần tìm đến. Con Chồn Hương tinh anh và sáng suốt, giắt đường cho con mèo còn ngây khờ đại độ, thấy nhiều việc bất công.

Nhiều vụ án oan được còi mở. Dân chúng sống trong sự tin tưởng đầy bảo vệ, họ cùng vui mừng chờ hưởng cái không khí thật sự thanh bình, không còn ai bị oan ức nữa.

Tề Tướng Sa-Điền trở nên điềm đạm. Trong những giờ phút ngồi trầm ngâm trên ngai Tề Tướng, Ngài nhớ lại những cảnh màn trời chiếu đất và lời thán oán của những người đau khổ mà Ngài đã gặp trong những đêm vi hành qua lối mèo đen.

Ngài tự thề sẽ cố gắng giúp cho dân khỏi khổ. Ngài làm việc suốt ngày đêm để mong đem kết quả lại trước mùa Xuân.

Và, một ngày sang Xuân, hoa thắm đang đeo trĩu trên cành, tô điểm cho cảnh vật xinh tươi. Tề-tướng Sa-Điền đã đem một số tù nhân bị trọng án ra phóng thích. Những người bị án oan tưởng rằng sẽ suốt đời chôn vùi trong chốn lao tù nay lại được thấy ánh sáng mặt trời. Họ hoan hô và ca tụng Ngài.

Đêm đó, có con mèo và con chồn Hương nhảy từng mái nhà để được chứng kiến sự sum họp của những gia đình được cứu tử.

Gần canh ba, chúng mới trở về thư phòng của Tề tướng Sa-Điền.

Khi đã hoàn lại hình người, Tề tướng Sa-Điền ôm nàng Tú-Hương, đứng bên khung cửa sổ và hít làn gió Xuân thơm ngát mà nói:

— Tú-Hương em. Ngày vui hôm nay là nhờ em mà có, ta tạ ơn em đã giúp ta hoàn thành cái nhiệm vụ quá nặng nề của kẻ làm người trên ngai cao cả.

Tú-Hương cảm động:

— Đó là nhờ ơn dung nạp của Tướng công, nếu Tướng Công chê thiếp là chồn thì đâu có dịp để thiếp giúp Tướng công được...

Trong giờ phút trịnh trọng, họ cũng trịnh trọng với nhau để mở cửa đón chúa Xuân về.

BÍCH-LIÊN

VUI CƯỜI

Lý luận mèo chuột...

Một con chuột rơi vào một thùng rượu không nhảy ra được phải kêu cứu.

Một con mèo nghe tiếng chuột kêu, nhìn vào thùng và bảo:

— Tôi cũng muốn kéo chú ra, nhưng kéo chú ra được là thế nào tôi cũng ăn thịt chú.

Chuột trả lời:

— Tôi thích được chú ăn thịt tôi hơn là bị chết đói.

Mèo nghe nói thò chân vào làm cầu cho chuột nhảy ra. Nhảy ra được rồi, chuột chui vào hang thò mõ ra nhìn mèo.

Mèo giật quýt lớn:

— Chú này không giữ lời hứa là sẽ hiến thân cho ta xơi thịt, nếu ta cứu được người.

Chuột trả lời:

— Chú hãy nhớ rằng tôi ở trong thùng rượu là tôi say. Mà lời nói của người say có nhằm gì đâu mà chú tin tưởng.

P.C.

Vỗ tay

Một phái đoàn ngoại quốc đến Thủ-nhi-Kỳ. Khi đến phi cảng Izmir được một số rất đông người tiếp rước. Ông Trưởng phái đoàn thấy cần phải đọc một bài diễn văn ngắn.

Khi ông đọc xong thì có những tiếng vỗ tay rời rạt.

Ngay khi đó, một viên chức cao cấp Thủ-nhi-Kỳ đứng dậy mở lời và ông này nói đến đâu thì có tiếng vỗ tay vang dội đến đó.

Vị trưởng phái đoàn thấy thế nóng mặt, muốn x, mất viên chức cao cấp này, nên khi nghe hết một câu ông lại vỗ tay rôm rốp.

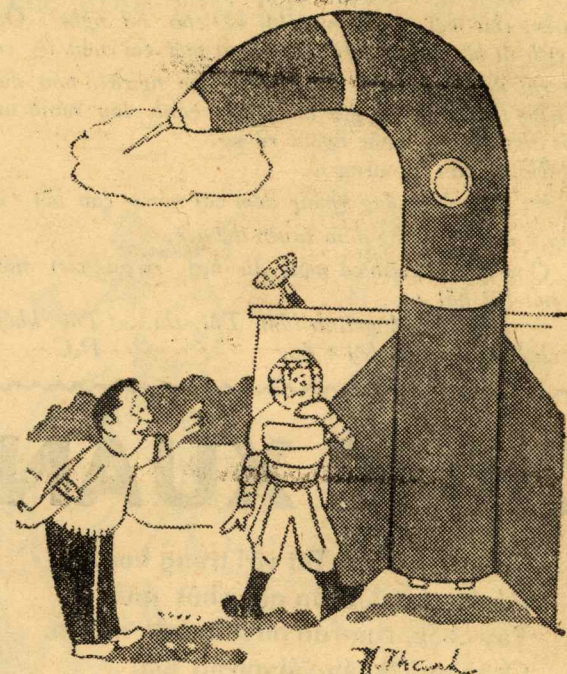
Viên phụ tá của ông Trưởng phái đoàn thấy thế lấy làm khó chịu, đưa cùi tay hích nhẹ vào hông ông này và nói nhỏ:

— Sao ông lại vỗ tay như thế, ông ấy đang dịch lại lời diễn văn của ông kia mà.

Ông Trưởng phái đoàn chưa uống sâm banh mà mặt đã đỏ như gấc.

P.C.

Phát minh kỳ diệu



TÁM TÀNG: Các nhà bác học Nga — Mỹ khéo lẫn thân. Cần gì phải bỏ đầu nghĩ cách cho thuyền không gian trở về trái đất. Cái của tôi phát minh khi muốn trở về mặt đất chỉ nhận nút cho cái đầu cong lại là nó nhút xuống trái đất liền!



Tình Giấc Mơ Xuân

NGUYỄN TRUNG

Mùa Xuân tươi đẹp rày trời,
Gác niềm sầu khổ, xây đời yêu đương.
Nặng lòng mang một tình thương,
Tuổi Xuân là tuổi mở cửa tương lai.

Hoa xếp tờ báo. Nàng đứng lên đi đi lại lại, ra chiều suy nghĩ và lo lắng. Một lúc lâu, nàng dừng lại nắm chặt bàn tay dường như để lấy thêm phần tin tưởng. Rồi nàng chạy lại bàn lấy giấy ra viết:

« Kính gửi Bác-sĩ,

« Thưa Bác-sĩ,

« Em rất vui mừng vì nhận thấy Bác-sĩ và em cùng một tâm hồn, một mục đích: Trao đổi tâm sự trên thơ từ. Vâng em đồng ý với Bác-sĩ là chúng ta cần phải có « bạn để nói cho nhau biết những mẫu chuyện vui hoặc an ủi nhau khi gặp cảnh buồn.

« Nhưng thưa Bác-sĩ, em phải rần hết sức mới viết



Xuân về mây gấm phủ
Thiếu nữ ngấm mai vàng
Cây lằng lằng rung gió
Hoa phảng phất mùi hương
Trời tô lên màu biếc
Đất phủ xuống hơi sương
Hỏi ai người ngắm cảnh?
Không cầm nghĩ mơ màng.

BÍCH-THU đề

« được bức thơ này vì em chưa đầy hai mươi. Viết thơ cho một người đàn ông xa lạ, em ngại lắm.

« Em còn nhớ lời khuyên của mẹ em: « Hoa, con hãy nhớ! Phần nhiều đàn ông hay giả dối lắm.

« Trong cuộc vui chốc lát, họ chỉ muốn phá đời trong trắng của người con gái hơn là chọn thật phụng sự ái tình! Nhưng họ lại muốn vợ họ phải là người tiết trinh. Con phải thận trọng! Rồi đây con cũng có chồng và biết đâu chồng con không như các người đàn ông khác. Nhan sắc không, chưa đủ, còn phải có đức hạnh nữa!

« Thưa Bác-sĩ, có phải đàn ông nào cũng như lời mẹ em nói không? Nếu thật vậy thì đời này không có người nào tốt sao? Đó là sự thắc mắc đầu tiên mà em nhờ Bác sĩ giải quyết trước nhất.

« Thành thật xin cảm ơn.

« Kính chào Bác sĩ,
« HOA »

Viết xong, Hoa cho thơ vào phong bì và biên lên đó địa chỉ của Khanh và của nàng; rồi nàng đem bỏ vào thùng thư ở đầu đường nhà nàng ở.

Từ hôm đó, Hoa thần thờ, đứng, ngồi không yên. Mỗi lần nghe tiếng xe đạp ngừng, nàng lật đật chạy ra xem có phải người phát thư đến không. Nhưng nàng đều thất vọng...

... Đã năm hôm mà vẫn chưa có tin gì.

Lại có tiếng xe ngừng. Nàng đứng lên đi ra cửa một cách mệt nhọc. Nàng không còn sốt sáng như những ngày đầu. Nhưng, kìa... người phát thư.

Hoa run lên vì sung sướng. Gương mặt nàng bỗng vui tươi khác thường. Bao nhiêu mệt nhọc như không còn nữa. Nàng chạy ra định hỏi lấy thơ mình. Thì ác thay! Người phát thư lại ghé nhà người kể cận rồi đi luôn.

Hoa thở dài! Nàng ư oai trở vào nhà:

— Thế là hết!

Nhưng hôm sau, người phát thư lại đến. Hoa hơi mừng, nhưng cũng hơi lo. Sợ sẽ thất vọng như lần trước, nàng hỏi hộp đựng tựa cửa. Người phát thư trao cho nàng một phong thư. Nàng cầm lấy chạy vào giường, không quên đóng cửa ngoài, vì sợ có người vào phá rồi giờ phút nghiêm trọng của đời mình.

Cần thận hơn, Hoa kéo màn lại... Nàng ngắm nhìn phong bì miệng nói lầm thầm: « Chữ chàng đẹp quá. Bao thơ chàng lựa cũng xinh ».

Hoa lấy kéo cắt rìa phong bì và nhẹ nhàng dở thơ ra đọc:

« Mến gửi cô Hoa,

« Vừa nhận được thơ cô, tôi vội trả lời. Trước hết, « tôi cảm ơn cô đã có lòng đề ý đến tôi nên hôm nay tôi mới được hân hạnh viết thư cho cô.

« Thưa cô, những lời mẹ cô khuyên, tôi nhận thấy « rất đúng, vì không một người mẹ nào không thương con, « lo cho con. Một danh nhân đã nói: « Trong vũ trụ « có lắm kỳ quan, nhưng kỳ quan tuyệt hảo nhất vẫn là « quả tim của người mẹ ».

« Thưa cô, mẹ cô vì quá thương con, sợ con bị kẻ sở

(XEM TIẾP TRANG 16)

MỪNG XUÂN

KÍNH CHÚC ANH CHỊ BÚT-TRÀ

MƯỜU:

Xuân về mát mẽ cỏ hoa,
Khắp trời Xuân thấm, đầy nhà Xuân tươi.
Vui Xuân vẹn đủ mười mười,
Xuân trời hòa hợp Xuân người càng Xuân.

NÓI:

Hảo phùng Xuân nhật,
Mỗi lần Xuân chồng chất đức thêm lên.
Ân càng sâu, tình càng nặng, nghĩa càng bền,
Vun cội phúc đắp tô nền hạnh phúc.
Lan huệ đầy sân, hương sức nức,
Cúc tùng một cửa, cảnh sum sê.
Cuộc đoàn viên an hưởng đủ mọi bề,
Phú nhậu ốc, Đức nhuận thân về một cội.
Giọt mưa móc đó đây nhuần thấm gội,
Cho cỏ hoa, cây cối nảy chồi Xuân.
Rút ruột tâm thơ dệt mấy vần,
Chúc anh chị gia tăng nhiều mỹ-đức.
Tuổi càng thọ, cháu con đầy phúc lộc,
Dưới như trên đều chung đức thuận hòa.
Rõ ràng: Ngũ-phúc, Tam-Đa.

Xuân Quí-Mão
HOA-ĐƯỜNG

VUI CƯỜI

Mẹ phải xin hỏi hôn mới được

Một bà mẹ hỏi 2 người con gái đã ra lấy chồng, nhân dịp về dự lễ hỏi của em:

— Thế nào? Gia đình con Hai có vui vẻ, yên ổn không?

— Vợ chồng bây giờ có nặng giận nhau không?

— Thưa mẹ, mỗi tháng vợ chồng con chỉ giận nhau có 2 bận thôi.

— Còn con Ba! Gia đình con thế nào?

— Thưa mẹ, vợ chồng con chỉ giận nhau và cãi lầy nhau mỗi tháng một bận thôi, vì « nhà con » lãnh lương tháng chứ không có lãnh lương kỳ như anh Hai.

Bà mẹ hỏi hoăng:

— Thôi chết rồi, thằng đi hỏi con Tư, nó làm với Mị và lãnh lương tuần. Chúng sẽ giận nhau mỗi tháng đến 4 bận, thì nguy quá. Mẹ phải xin hỏi hôn mới được.

P.C.

Quý Mẹo

Xuân Saigon Mới

Trang 15

TÌNH GIẤC MƠ XUÂN

(TIẾP THEO TRANG 15)

« Khanh lưỡng gât ái tình rồi phụ bạc nên mới khuyên cô như thế, chứ không có một xã hội nào, một thời đại nào mà không có người tốt, kẻ xấu. Ông bà chúng ta thường dạy : « Chớ vợ đùa cả năm ». Nói như vậy không phải tôi muốn cô cải lại lời mẹ cô, nhưng tôi muốn cô rỏ dưng tâm của bà. Bà muốn cô nên lựa chọn cẩn thận chớ đừng đùa với tình yêu ! Lựa chọn cẩn thận có nghĩa là cô nên tìm hiểu đủ các khía cạnh của người đàn ông mà cô để ý. »
Thưa cô, tôi xin phép cô cho tôi được dùng bút nơi đây, vì tự nghĩ viết nhiều mà không thành thật với lương tâm mình là tự mình làm một việc nhục đến danh dự.
« Thân ái chào cô và chúc cô đầy đủ sáng suốt để nhận định tương lai.

« KHANH »

— Bác sĩ trả lời ta rõ ràng quá. Thế là ông đã đặc biệt chú ý đến ta... Mong ta có thể thành sự thật. Ta sẽ là một bà bác sĩ.

Hoa sung sướng đứng dậy đến bàn để viết thư. Thế là họ đã trao đổi thư cho nhau.

Sau một thời gian, hai người đã yêu nhau trên lời văn nét bút. Rồi như không còn chịu đựng nổi tình yêu mơ mộng mà không cần gặp mặt này, họ mới hẹn nhau ngày hôm nay để « ra mắt » nhau lần đầu. Giờ họ đang ngồi trong một tủi lâu sang trọng ở Chợ Lớn. Chiếc xe Huế kỳ bóng láng của Khanh đậu ngay cửa.

Khanh mỉm cười nhìn Hoa một cách sung sướng :
— Em Hoa, chúng ta quen nhau đã gần ba tháng mà hôm nay mới được đối diện nơi đây.

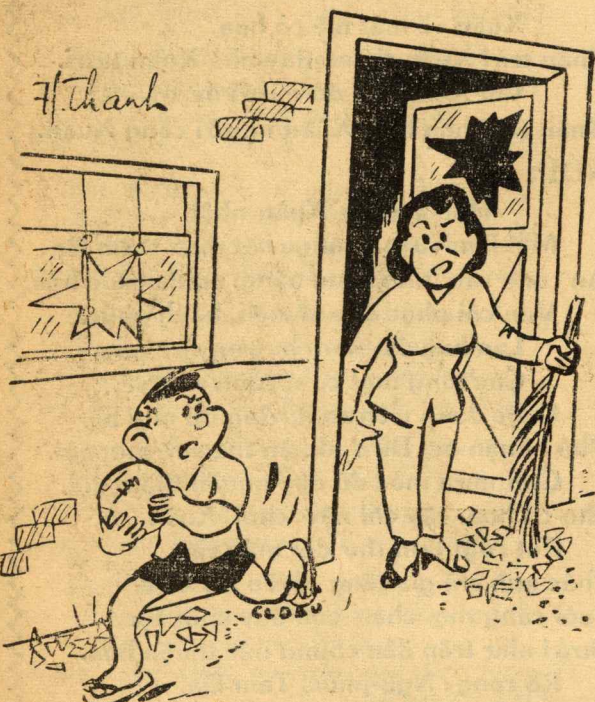
Hoa thẹn thùng đáp lại :
— Vâng, nhưng anh quên rằng trong bức thư từ năm của anh gửi cho em, có câu : « Em Hoa, nếu em cho phép anh được viết thư mỗi ngày cho em, chỉ được viết thư thôi, thì đời anh không còn muốn gì hơn nữa ». Sao hôm nay anh nói thế ?

— Ô ! Hôm trước và hôm nay khác nhau chứ !
— Thưa anh, nó khác nhau ở chỗ nào ?
— Ở chỗ hôm nay anh thương em nhiều hơn hôm qua, và ngày mai, anh sẽ thương em hơn hôm nay.
— Anh kỳ quá.
— À, em Hoa, sao em không đeo giày chuyễn và bông tai ?

Hoa đỏ bừng đôi má vì thẹn. Chính lúc ấy Khanh thấy nàng thêm duyên dáng. Chàng say sưa nhìn sắc đẹp đầy thì của một thiếu nữ như đóa hoa Xuân. Bỗng sức nhớ câu nói của mình, Khanh vội lấy trong túi ra hai hộp nhỏ màu hồng :

— Em Hoa, anh xin lỗi em về câu nói vừa rồi...
Khanh đặt hai hộp ấy trước mặt Hoa và nói tiếp trong lúc Hoa cúi đầu nhìn xuống :
— Em Hoa, lúc anh đến đây, anh đi ngang một tiệm vàng. Thấy hai món này vừa tân thời vừa đẹp nên anh liền mua để tặng em làm kỷ niệm. Em nhận cho vui lòng anh.
Hoa ngước lên nhìn Khanh thoáng một cái rồi cúi mặt xuống, nói khẽ :
— Em cảm ơn anh... nhưng em không dám nhận.
— Em đừng ngại. Nếu em không cảm lấy, tức là em không yêu anh !
— Không, em yêu anh nhiều lắm. Em... em muốn anh hãy giữ lấy... vì nếu em lấy hóa ra em yêu anh vì tiền sao ?

Cái nạn « sống chung »



THIỆU PHỤ VỚI DỨA BÉ HÀNG XÓM :

— Mấy cứ phá nhà phá cửa người ta hoài thì làm sao « sống chung hòa bình » với mấy được chứ ?

— Không bao giờ anh có ý nghĩ như thế, em đừng hiểu lầm anh. Anh tặng em những vật này là anh muốn tỏ cho em biết anh thương em thành thật và lúc nào cũng nghĩ đến em.

— Anh chỉ thương em ?
— Em muốn nói gì ?
— Em nói có thương mà không có yêu là ái tình bố thí.

— Vậy thì anh yêu em.
— Thế là ái tình thiếu thành thật.
— Tại sao ?
— Vì có yêu mà không có thương.
— Thôi, anh thương mà yêu nữa.
Cả hai cùng cười.

Khanh quá nài nỉ nên Hoa phải nhận với vẻ ngại ngùng. Không phải Hoa đóng kịch với Khanh. Nàng nghĩ gặp một người chồng giàu, nàng sẽ sung sướng, chớ không có ý muốn gặp người giàu để làm tiền.

Hôm ấy, Hoa về nhà với niềm vui tràn ngập lòng. Nàng thường nghĩ về Khanh : Khanh tuy đứng tuổi nhưng oai vệ, ăn nói có duyên, và nhất là biết lo đến nàng. Khanh quả là người chồng lý tưởng.

Ngày sau và những ngày sau nữa, Khanh đều đến nhà nàng. Mỗi lần đến, Khanh gieo rắc vào tim óc nàng niềm hy vọng và tin tưởng chưa chan. Nhưng sao ba hôm rồi Khanh không đến ? Ta đã làm điều gì Khanh giận ? Không lý. Vì khi ra về, chàng vẫn vui cười kia mà ? Hay chàng đã có người khác ?

Ý nghĩ này làm Hoa cảm thấy đau nhói ở tim. Giờ nàng mới biết nàng đã yêu Khanh tha thiết và nàng thù ghét người đàn bà nào cướp mất tình yêu của nàng.

Nàng giận Khanh sao nhẩn tâm đến thế ! Hoa buồn rầu đi lại trong nhà. Bỗng nghe tiếng xe thắng gấp. Hoa nhìn ra, nàng vô cùng mừng rỡ :
— Xe của Khanh. Khanh đã đến với ta... nhưng... «ao đáng người chàng bỏ phờ quá, hay chàng đã bệnh ?

Khanh vào tới cửa, hai tay ôm lấy đầu và ngồi phệt xuống ghế. Cử chỉ của Khanh làm Hoa lo lắng. Nàng hỏi :
— Anh Khanh, anh làm sao thế ?
Thấy Khanh không trả lời, Hoa nắm vai Khanh lắc mạnh :

— Anh Khanh, anh hãy nói cho em biết chuyện gì đã xảy ra ? !
Khanh vẫn im lặng. Chàng vô đầu, bứt tóc, gương mặt chàng càng đau khổ hơn khi thấy Hoa run run ngồi xuống cạnh chàng.

Lâu lắm Khanh mới nói, giọng chán nản :
— Anh khốn nạn, anh không xứng đáng làm người nữa.

— Tại sao thế hở anh ? !
— Em Hoa, anh sẽ ra đi, anh không đủ can đảm nhìn em.

— Tại sao vậy, anh nói đi ? !
— Em sẽ khinh bỉ anh.
— Không, em không khinh anh đâu, anh hãy nói đi. Chuyện gì vậy ? Anh làm em sợ quá !

— Em Hoa, em tha lỗi cho anh.
— Anh có lỗi gì đâu ?
— Có, anh có tội nặng lắm. Anh biết không thể nào em tha thứ anh được. Thôi anh đi, chào em !

Nói xong, Khanh đứng dậy định đi ra cửa. Hoa lật đật giữ chàng lại :
— Anh Khanh, anh nói đi, em sẽ tha thứ cho anh. Chuyện gì và anh định đi đâu ? !

— Em nói thật chứ ?
— Thật, anh nói đi !
Khanh khổ sở ngồi xuống. Chàng bắt đầu kể :

« Anh quên nói cho em biết anh vẫn còn mẹ già. Mẹ anh muốn cưới cô Thúy cho anh. Cô Thúy là con một người giàu có ở Đà Lạt. Anh không hiểu tại sao một cô gái giàu như thế mà có thể chịu lấy một người đứng tuổi và góa vợ như anh.

Con gái nhà giàu thì thiếu gì thanh niên muốn lấy. Nhưng nào ai học được chữ ngờ ? Nếu cô Thúy nghĩ như những cô gái con nhà giàu khác thì anh đâu có khổ như hôm nay. Vì anh chỉ biết có một mình em. Nghĩ nát óc, anh thấy có một cách là em lên Đà Lạt sống chung với anh nơi biệt thự của anh như vợ chồng chánh thức, cốt cho mẹ anh và cô Thúy biết. Mẹ anh biết được là việc đã lỡ rồi. Tuy muốn cho con lấy vợ giàu, nhưng cũng là người đạo đức bà không muốn anh làm hại đời một cô gái như em.

Thế là chúng ta lấy nhau trước, làm lễ cưới sau thật là trái ý anh, nhưng hoàn cảnh bắt buộc, chúng ta biết làm sao bây giờ ? »

Hoa không ngờ sự việc xảy ra như thế. Nàng đứng yên.

— Em Hoa, anh sẽ yêu em trọn đời... Thôi... anh về ; hôm nay thứ tư, để em có đủ thì giờ thu xếp công việc, chừa nhứt anh đến rước em.

Khanh sung sướng đứng lên ra về trong lúc Hoa nửa mừng nửa sợ.

Sáng thứ sáu, nàng nhận được thư. Nhìn nét

chữ, nàng biết là thư của Khanh. Sao lại còn viết thư ? Có sự cản trở vào giờ chót chăng ? Vừa nghĩ ngợi, nàng vừa xé phong bì. Bỗng nàng la lên :

— Trời ! Có thể như vậy chăng ?
Hoa tái mặt, đôi mày chau lại, miệng há hốc, tay run lên, nàng đọc :

« Em Mai yêu quý của anh.
« Vừa nhận được thư em, anh ngỡ như được ngọn « đồng phong đưa anh đến tận mây xanh.

« Thật một sự ngạc nhiên đến quá bất ngờ.
« Những tưởng em không còn nghĩ gì tới anh nữa « chứ. Giờ đây anh sẽ được vui tươi gấp mười độ trước.

« Em Mai, anh đi đâu, ở đâu, anh cũng nhớ đến em. « Lúc nào hình bóng của em cũng ở trước mắt anh.
« Mỗi tình của đôi ta là tình cá nước. Nước không cá, « không sao, cá không nước, cá chết ; mà em chính là nước, « anh là cá vậy.

« Chúng ta hãy tha thứ cho nhau.
« Em đừng hiểu lầm mà tội nghiệp cho anh.

« Mùa xuân tươi đẹp đầy trời
« Gác niềm sầu khổ, xây đời yêu đương.
« Nặng lòng mang một tình thương

« Tuổi Xuân là tuổi mở đường tương lai
« Anh của em,
KHANH »

— Trời !!
Mắt Hoa đã hoa lên, đầu nàng choáng váng, nàng buông rơi bức thư, chạy vào úp mặt xuống giường khóc nức nở. Bao mộng đẹp đã tan tành ! Trong lúc quá đau đớn, nàng thét lớn :

— Khanh không yêu ta ! Khanh chỉ xem ta cũng như những cô gái khác.

Khanh chỉ là một tên sở khanh không hơn không kém. Khanh chỉ định làm hoen ố sự trong trắng của ta. Khanh đã lợi dụng sự ham giàu của ta.

Cũng may là nó viết thư cho nhiều gái quá, và có lẽ viết nhiều cái cùng một lúc nên mới có thể làm lần bỏ thư này vào phong bì kia như thế đó. Nó có phải là bác sĩ không ? Ta có hỏi nó phòng khám bệnh của nó ở đâu, thì nó nói vì nó có tiền nên nó nghỉ hành nghề trong vài năm rồi sẽ làm việc trở lại, cũng ở Đà Lạt như trước kia.

Sao ta tin dễ dàng như thế ? Sao ta ?... Sao ta ? Nàng tự nêu ra không biết bao nhiêu câu hỏi và tự trả lời. Tuy thất vọng nhưng Hoa vẫn vui vì thoát nạn... và có dịp ôn lại bài học của mẹ nàng đã dạy lúc chưa biết yêu...

— HẾT — NGUYỄN-TRUNG



XUÂN ĐẾN VỚI LÒNG EM

Cho cảnh trần gian hưởng thái hòa
Cho đời xinh đẹp thắm muốn hoa
Cho lòng thiếu nữ bừng thanh sắc
Cho tuổi bên đời rộn tiếng ca.

VUI CƯỜI

Thưa thầy, nó đã lành mạnh rồi ạ

Thở xưa, học sinh chữ Hán không có lệ trả học phí hằng tháng. Mỗi năm, cứ đến Mồng Năm, ngày Tết đem lễ đến biếu thầy.

Trò Sĩ, con một ông chủ trại kéo kiết, một hôm đến thưa với thầy :

— Thưa thầy. Bố con định đem biếu thầy một con dê.

— Ồ thế thì quý hóa quá. Thầy trả lời.

Nhưng một ngày, hai ngày, ba ngày vẫn thấy cha trò Sĩ không đem lễ lại biếu, thầy gọi trò Sĩ lên hỏi :

— Sao bố con chưa mang lễ lại ?
— Thưa thầy, con để đó bố con, sẵn sóc nó đã lành mạnh lại được rồi ạ.



TRÊN một hòn đảo nhỏ ở gần Đại-Tây-Dương có một kho vàng chôn giấu từ bao đời. Người ta đồn rằng kho vàng ấy của tổ tiên một vị giáo chủ xưa kia chôn giấu và đồng thời thủ tiêu luôn những người khuan vàng để giữ bí mật.

Vì quá kỹ, sợ có người theo dõi và biết chỗ chôn vàng nên vị giáo chủ này không dám cho ai trông coi hay chăm chú gì ở đảo đó. Nhưng với đủ điều kiện về tài chánh, ông cho những người tâm phúc kiếm mua cả trăm con mèo to và lạ, lông chúng nó đủ màu sắc, chứ không bắt buộc phải lựa chọn một thứ mèo nào.

Với lũ mèo này, người huấn luyện chỉ nhốt chúng một chỗ rồi tập cho chúng thấy ai lạ cũng chống cự, cào cắn dữ dội, trừ có vị giáo chủ đó và người nuôi dạy chúng.

Tập cả năm, sáu tháng như thế, lũ mèo thành ra quen nết. Chúng được nhốt chung trong một căn nhà, ngăn từng song sắt để chia từng con cho chúng đứng cần lộn. Chúng không thể cần lộn, với cách nuôi như thế nhưng chúng lại ngó thấy và quen nhau.

Ngày ngày, giáo chủ đem gà, chim và thịt vào cho chúng ăn, sau chỉ còn thấy những con chim sống vào cho chúng tự cạp hết lông mà ăn lấy thịt.

Khi đã tập chúng được thế rồi, giáo chủ cho bắt mấy người tù tử tội, đem vào và mở chuồng ra chỉ dạy cho chúng tấn công những người tù đó.

★ Thức ăn cung phụng cho chúng là lũ chim Kên Kên khờ dại. Một chiến lược để cho lũ mèo giữ kho vàng kỳ lạ.

Của Cô VÂN-LOAN

Lũ mèo ăn thịt sống và được luyện để cắn người nên trở nên dữ tợn. Vị giáo chủ kỳ lạ này dùng mèo mà không dùng chó, vì ông là một nhà giỏi tâm lý, ông sợ con chó đã biết lợi về lại khôn ngoan và ưa người hơn là dữ tợn.

Chó có thể gặp chủ củ hoặc có thể vì đói quá mà nịnh người cho ăn, chứ mèo mà tập cho ăn một thứ thịt sống rồi thì nó chỉ còn kềm cạp mà thôi.

Vì nghĩ như thế nên vị giáo chủ tin tưởng ở 100 con mèo của mình. Chờ qua thời kỳ huấn luyện tinh thông rồi, ông ta cho người huấn luyện đem chúng thả trên đảo hoang và cột chim thả cho chúng ăn.

Người huấn luyện này không hề biết bí mật của đảo chôn vàng, người ấy chỉ cho là giáo chủ đã có một ý muốn kỳ lạ. Vị giáo chủ cũng hiểu như vậy và ông thăm cầu sao cho y đừng biết gì hết, bởi vì nếu y biết nhiều quá, y lại sẽ bíchết.

Những con mèo ở đảo hoang, sanh con đẻ cháu, sanh sôi nảy nở ra và giáo chủ nghĩ ra cách chắc chắn là cho đem những lũ mèo mới đẻ về hết. Ông định bụng rằng chỉ để 100 con mèo đã được huấn luyện đó trên đảo mà thôi.

Mèo có thể sống được trên 10 năm mới chết, nhưng giáo chủ vẫn cho kiếm những con to khỏe để tập luyện cho chúng kẻ tiếp lũ mèo trong đoàn thứ nhứt, nếu có con nào chết.

Vì nuôi chúng bằng toàn chim sống nên chúng đã có thể tự bắt lấy chim mà ăn, nhưng với một đạo quân 100 con mèo như thế, chim nào cũng hoảng sợ và bảo nhau dùng bay ra đảo đó, trừ những con chim lạc.

Được một thời gian trên 10 năm, những con mèo già và khôn như tinh, những con mèo mới ra ngoài đảo đã bị chúng cắn chết, chúng chỉ chờ có giáo chủ và người nuôi dạy chúng mà thôi.

Người huấn luyện viên của giáo chủ đã già và rất trung thành, ông ta bị đau rồi chết. Giáo chủ chẳng còn ai tiếp tay chân để lo cho mèo nên đành dùng cách mới. Cứ một tháng hai lần, ông cho đem những xâu chim cả mấy trăm con ra thả ngoài đảo, sau khi đã cắt cánh. Vì bí mật nên ông phải tự đích thân chèo thuyền ra đảo một cách lén lút. Việc làm này bị bọn đối lập của ông dò biết và nghi ngờ. Họ đón đường và bắt cóc ông.

Trong thời gian ông bị giữ một chỗ thì lũ mèo bị đói meo. Một vài người lạ trong phe đối lập thử lên đảo để dò xem có gì lạ đều bị lũ mèo hung tợn đánh đuổi kịch liệt.

Một người sau cùng bị mèo cào và cắn trọng thương, chạy bỏ lại con chó mà y đem theo. Lũ mèo cắn chết con chó đó.

Xác con chó bị giống chim Kên-kên đập xuống bu và lũ mèo ào ra và chim Kên-kên mà ăn. Từ đó, chúng khám phá ra một nguồn sống lạ, chúng giả chết để đợi

chim Kên kên đập xuống để cho những con khác ở trên cây nhào xuống chụp chim.

Vì đồng nên chúng chụp con nào cũng dính và lấy thịt chim Kên kên thay cho các giống chim mà giáo chủ vẫn nuôi.

Kho vàng trên đảo vắng chỉ còn trong trí nhớ của vị giáo chủ tham lam. Ông ta không chịu chỉ cho ai biết một kho vàng được giấu có thể khai ra nuôi sống được bao nhiêu dân trong một thời gian dài.

Những đêm dài cô tịch, giáo chủ mơ đến lũ mèo thân tín và nghĩ ra một mưu kế, ông nói rõ kho vàng của ông cho người được cất ra trông coi ông nghe, Người đó, trước còn (XEM TIẾP TRANG 18)



... Giáo Chủ dùng khẩu hiệu riêng...

NHÂN XUÂN

Một độ đông tàn, một độ Xuân,
Về chang nắng ấm khắp xa gần.
Cho hoa trở nụ, cho chim hát,
Để đất lên hương, để nước mừng.
Rừng rú đã qua ngày tức sát,
Bể hồ reo dậy sóng duy tân.
Xuân về đổi mới bao nhiêu mặt,
Cổ đổi giùm cho óc quốc dân.

HỒNG-TIÊU

VUI CƯỜI

Như thế là nhẹ thề cho tôi

Cách đây 30 năm, Oscar Levant là một nhạc sĩ dương cầm rất nổi tiếng nhưng ông vẫn nghèo và được gia đình ông Kaufman miễn tài thường mời đến ăn uống.

Một hôm bà Kaufman nói riêng với nhạc sĩ trong phòng khách:

— Bác Levant ạ, tôi thấy bác lúc này không được dư dả, nên mỗi lần bác đến dự tiệc là tôi cho bọn tôi tổ trong nhà mỗi bữa 3 Mỹ kim và bảo chúng đó là tiền của bác biếu.

Levant tức giận tát cả mặt cự lớn bà Kaufman:

— Thế là hồng! Ít nhất là bác cũng phải cho chúng một bữa tối thiểu là 5 Mỹ kim để chúng khỏi xem tôi là người tồi.

P.C.



Non sông cơ hội mới
Hoa cỏ mọc mưa xuân
Kìa các cô thiếu nữ
Vui cười đón đông quân.

Một hòn đảo bí mật

(TIẾP THEO TRANG 17)

nghe sau tin tưởng và hẹn sẽ để cho ông vượt ngục và cùng y đi tìm kho vàng.

Trong thâm tâm gian xảo của y đã định thủ tiêu giáo chủ sau khi tìm thấy vàng.

Nhưng, y hiểu sao được đạo quân Mèo của Giáo chủ ở trên đảo!

Giáo chủ xin y mua cho một trăm con chim để đem theo, nói là phải phóng thích chim thì mới được vị thần giữ kho vàng cho vào.

Lũ mèo hoang vắng chủ đã lâu ngày, Chim Kên kên lại không đủ cung phụng cho chúng nên khi giáo chủ đem lên đảo, chúng đồ xô ra mà cướp.

Với khẩu hiệu riêng, giáo chủ ra dấu, lũ mèo hung tợn nhảy xổ vào bu kín người viên tướng tham lam.

Tấn kịch đó xảy ra chỉ trong nháy mắt, giáo chủ kéo tên đó vào một cái hang và để nằm thoi thóp trong đó.

Không muốn sát nhân, giáo chủ tìm lá vầu rịt cho y lành những vết thương và tự tay nướng thịt chim cho y ăn.

Hiểu sao được lũ mèo nuôi của giáo chủ, hiểu sao được thâm ý của giáo chủ nên viên tướng đó mang ơn giáo chủ đã cứu mình và thề nguyện trung thành với ngài.

Nhờ viên tướng đó giúp sức, giáo chủ chuyển vàng đem về hết, số vàng và trân châu bảo ngọc được đem về dùng làm chi phí lấy thêm tân binh tâm phúc để chống phe đối lập.

Lũ mèo hoang được dụ vào cũi đem về. Nhờ việc chén vàng, giáo chủ tìm ra được một chiến lược mới: dùng thú vật ra trận. Ông cho huấn luyện một đạo binh Mèo và một đạo binh Chó để dùng ra trận mạc.

Kho vàng được đem làm chuyện bảo vệ đời sống của mình, giáo chủ đầu tham cũng không còn tiếc, và một ngày... mùa Xuân trở lại... ông cho khao thưởng lũ binh Mèo của ông một bữa tiệc chim nướng, thật là no nê.

XUÂN OÁN

Dất nước còn đương rộn lửa binh,
Gió Đông đã sạch bức màn manh.
Nghĩ ai ngoài ải tay ghìm súng,
Xót kẻ trong Xuân bóng rọi hình!
Man mác xa nhìn mây trắng trắng,
Ngậm ngùi chợt thấy liễu xanh xanh!
Phong hầu ẩn ấy chừng bao nă,
Có nặng hơn chăng một khối tình?

HỒNG-TIÊU

Gặp Xuân một dân nhậu cảm hứng MÈO LÀ DÌ CỌP VÀ MÈO LÀ... NGƯỜI TA!

của NĂM PHÓN

CHUYỆN ĐỜI xưa truyền tụng rằng Mèo là dì của Cọp.

Mà đã là chuyện đời xưa thì, trăm cái như một, không cái nào có bằng chứng, hay ít ra có một chút hợp lý.

Đời xưa nói: một hôm tình cờ con Mèo gặp con Cọp. Con Cọp nhìn thấy con Mèo sao giống mình quá nên hỏi thăm quê quán và... tông chi của con Mèo.

Có lẽ con Mèo này là thứ Mèo hoang nên nó nói với Cọp là nó vô gia cư, vô ông bà cố tổ. Nó nghe nói nó là Dì của Cọp thôi.

Cố nhiên nói cái giọng này Cọp nghe không vô, bởi lẽ "t" đề hiệu là nếu dì của Cọp, sao con Mèo không bự hơn Cọp.

Lúc bấy giờ hình như Cọp có nói với Mèo: « Ta rất lấy làm thắc mắc chuyện của cô mấy nói đó. Cô mấy nói không có bằng cứ, ta không thể nào tin. Chớ chỉ mấy to lớn bằng cô ta, hay to hơn nữa thì còn có lý. »

Mèo mới cho Cọp biết Mèo phải là dì Cọp ở chỗ trèo lên cây rất tài tình, còn Cọp là hạng con cháu cả đời chỉ đi trên đất là cùng.

Cọp bảo Mèo chứng minh. Mèo leo cái « rột » lên tuốt ngọn cây rồi kêu « ngoao » vài tiếng tỏ mình đáng vai cô bác của Cọp.

Cọp đành chịu làm cháu của Mèo nên không kêu « ngoao » được, cố gắng thế mấy đi nữa chỉ kêu được giống giống con Mèo là cùng. Con Cọp muốn kêu giống Mèo nhưng chỉ kêu được... « ngoáo ọp ».

Trên đây là chuyện đời xưa, đến chuyện nghiên cứu có sách vở thì có khác hơn và luôn luôn có phần hữu lý.

Theo sách vở mà Năm Phón tôi đã đọc qua, nhưng rất tiếc không nhớ tên cuốn sách đó — vì lúc đọc

đặt tên Mèo, cái tên đặc biệt của đứa con út. Cho nên nó nhỏ con nhưng vẫn giống Cọp và nó xưng dì của Cọp cũng là lý đương nhiên, không phải cố ý gác kèo trên, hay là xuyên tạc sự thật đâu.

Coi như 12 con giáp, người xưa để Cọp khít bên Mèo không phải là chuyện tình cờ, mà là có toan tính, vì họ là bà con thân thuộc với nhau.

Nhưng con Mèo biến thành... người ta vào giai đoạn nào? Việc con Mèo có mặt trong dân gian rồi biến thành... người ta lúc nào thật là chuyện rắc rối.

Mèo đứng hạng tư trong con giáp quả là do các ông thầy Tàu! Dân tộc Việt-Nam chịu ảnh hưởng văn hóa của các ông này tới mấy ngàn năm, vậy là con Mèo được có tên tuổi trong dân gian, nghĩa là có những ông bà, cô cậu, chú bác có cái tuổi Mèo ấy, đã có cách nay mấy ngàn năm.

Việc này ai có thường xài lịch Tam Tông Miếu nên xem để biết rõ thêm chi tiết.

Người có tuổi con Mèo, việc ấy đã hiểu rồi, nhưng đến chuyện người ta biến thành Mèo, hay Mèo thành người ta, nó đã xảy ra vào thế kỷ mấy?

Tại sao người ta nói có họ là... Mèo của cậu kia? Hay là cậu kia là... thằng Mèo của cô nọ?

Về vấn đề này thằng Tư Giò, bạn ve chai với Năm Phón tôi, nó cắt nghĩa như thế này: Mèo luôn luôn « mũi » nhau ban đêm, nó không biết viết thư hẹn, nên muốn gặp nhau là con cái hay con dục làm « xi-nhanh » bằng những tiếng « ngoao » dài nối tiếp. Bắt được « xi-nhanh » là tụi nó ráp lại nơi chỗ không ai thấy, như trên máng xối, trong kẹt nhà v.v.

Cô cậu nhà mình « mũi » nhau cũng thăm lên như Mèo, cho nên những nhân vật đóng trò nói đây được... Mèo hóa là vậy!

Cần nêu lên một bằng chứng cụ thể là danh từ Mèo trong trường hợp nói đây, được một nhà văn tiền bối Việt-Nam đem ra áp dụng trong văn chương!

Cách nay lối gần 40 năm, cụ Lê-Mai có xuất bản tại Saigon một cuốn sách mỏng « Cách o mèo »!

Trong cuốn sách này có làm sẵn những mẫu thơ để cho Mèo tư cái gỏi cho Mèo tư dục, hay trái lại.

Năm Phón tôi xin biên lại đây 1 lá thơ của Mèo dục gỏi cho Mèo cái.

« Kính gửi Quý nương,

« Từ buổi tớ hạnh phúc nhắc trông bóng dáng của quý nương, chẳng hiểu tại làm sao, tớ tưởng tư thất tình ngày mơ đêm nhớ. Chớ chỉ quý nương để cặp mắt xanh tớ tớ, cho tớ sống được gần quý nương hầu để có dịp trong ngóng dung nhan cho mãn mục, thì tớ có chết, tớ cũng nhắm mắt cười nơi suối vàng.

Đài gương có soi đến dấu bao cho chăng? Tớ kính dâng thơ này đến quý nương mà lòng van vái ông bà làm sao quý nương đừng khinh khi liệng nó vào thùng rác. Tớ sẽ hân hạnh như được tái sinh ».

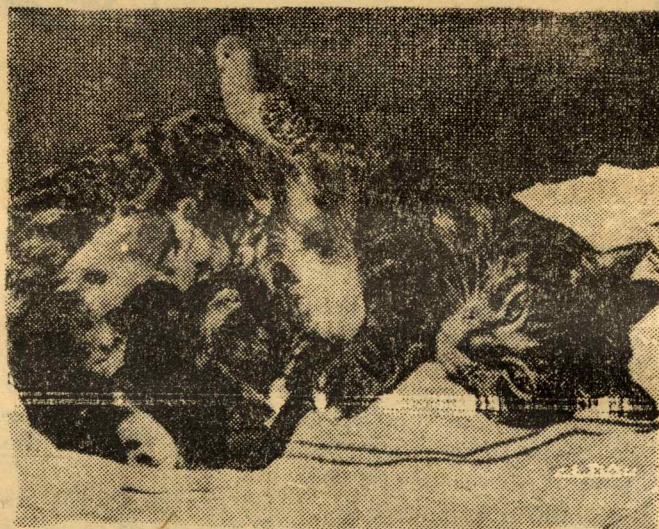
Mẫu thơ này hồi trước « ăn tiền » lắm, có nhiều cô cậu Mèo chọn cuốn sách này làm gỏi đầu tiên.

Các cô cậu Mèo « đột sống mới » bây giờ giá như gặp được cuốn này, chắc họ cho nó vào thùng rác.

Mèo hồi trước lạc hậu quá! Mèo nguyên từ ít ra cũng phải cỡ Françoise Sagan hay là Halliday!

Mèo hồi trước cần phải tập sự, Mèo đời nay làm sự trở lại ông Thầy!

N. PHÓN



Chà! Lo nuôi bầy con đông đã thấy mệt dừ rồi, thế mà mèo mẹ còn bị chú chim kết này đến đậu trên mình quấy rầy mãi, Bực thật! Thế mà mèo ta vẫn không chút tỏ vẻ giận dữ mà còn muốn làm vừa lòng người bạn. Ôi! quý hóa thay lòng dạ của mèo ngoao.

nó, Năm tôi có vô tổ bọn — thì Cọp với Mèo quả có bà con thật tình. Hai thứ thú ấy từ một gốc mà ra, mà gốc cây nguyên chó không phải loại cây thấp nhánh!

Trước tiên quyền sách đó lý luận rằng: hai thứ cùng giống gây ra con thứ ba cũng giống, chớ không khác được. Tỉ dụ người ăn ở với người thì như định sanh ra người. Có khác màu da, khác nét người một chút, là tại người da này lấy người da khác bằng lối chánh thức hay ăn vụng.

Cho nên Mèo có thứ mun, thứ trắng, thứ xiêm, thứ tam thể, thứ mướp, thứ vá, thứ vân vện đều vẫn là Mèo, nhưng tại cái da của cha mẹ chúng khác nhau mà thôi.

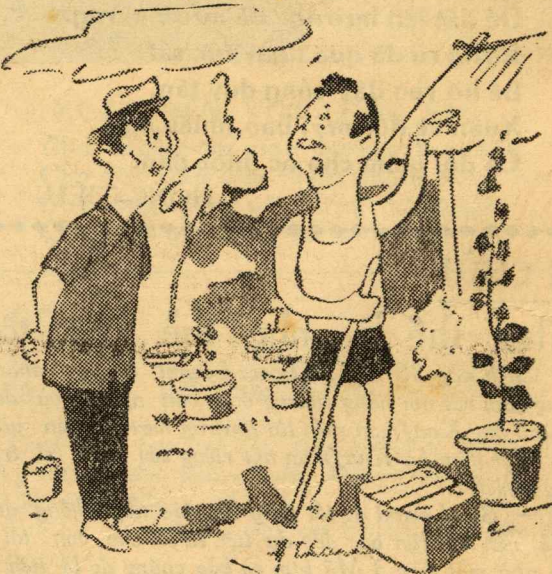
Con cọp vẫn giữ được sắc lông cổ truyền là vì nó không biết ngoại tình, con Mèo thuộc « đột sống mới » hay thêm chua nên mới có nhiều sắc lông. Và chính vì thế tiếng Mèo được gán cho các cô cậu biết ăn vụng là vậy.

Trở lại chuyện Cọp với Mèo bà con một gốc với nhau, cuốn sách của tôi đọc giải thích rất kỹ khoản vì sao cùng giống mà con Mèo nhỏ hơn con Cọp. Vợ chồng Cọp Tỏ, tức là 2 ông bà Cọp đầu tiên mạnh sức lắm, nên sanh con rất nhiều. Nghe nói ông bà đã sản xuất đến 24 đứa con! Nhưng đây cũng là chuyện rất khoa học: cũng như một cây sanh trái, những trái to bao giờ cũng to hơn, đến khi cây cần còi nó trở nên nhỏ.

Ông bà Cọp sanh đám con trước đều to con, mãi đến khi mút đòn, đứa con chót hết... sinh tổ nên phải bé nhỏ. Y học Tây phương cho đứa con như thế thuộc loại « ra-si-tít » (rachitique) thiếu chất canxi-xum, Y học Đông phương nói nó... ẻo uột vì cha mẹ nó hết gân, lỏng cốt!

Cọp bà và Cọp ông cố gắng rặn mụn con mút đòn vì quá tung tiu nên không đặt tên nó là Cọp mà lại

Cây lạ đời



HAI KẾT: Chà, anh trồng cây gì lạ quá vậy!

TAM XAO: Cây này dễ trồng lắm, mau lên, anh không biết à? Tên nó là cây sinh hoạt mà!



SÁU PHÊ (gạt ngang) : Ối ! Ngũ đi ! Nó kêu thây

Trang 19



BẠCH MIÊU

NỮ CHÚA

Của cô BẠCH-TUYẾT

quá lộng lẫy, khiến cho nàng có một vẻ u huyền kỳ bí.

Bốn mắt nhìn nhau, tâm hồn Hoàng-Tùng như bay bổng, chàng bàng hoàng ngây ngất nhìn vị nữ chúa tuyệt trần mà muốn kêu lên :

— Trời ơi ! Nàng đẹp quá, dầu cho tiên có giáng trần thì cũng phải thua sắc đẹp của nàng....

Như đọc được ý nghĩ của chàng, bọn thị nữ vây lấy chàng rồi nói :

— Đúng đây, Hoàng-Lang ạ. Nơi này là chốn thiên thai, chàng đừng mong về nữa làm gì.

Hoàng-Tùng sững sốt, ai mà nói rõ tên chàng cho họ biết như thế, chàng rợn người vì có cái cảm tưởng lạc vào một động yêu tinh hóa hình ra gái đẹp.

Nhưng, khi nhìn đến khuôn mặt đẹp lộng lẫy của nữ chúa, chứa chan đầy vẻ ngây thơ trên cặp mắt làn môi, Hoàng-Tùng lại vững dạ.

Một tên thị nữ dắt chàng đến trước mặt nữ chúa và quỳ tâu :

— Theo lệnh Nương chúa, chúng tôi đã gặp Hoàng-Lang đem về đây ạ.

Bạch Miêu Nữ chúa nhìn chàng trai trẻ, người mà nàng lạnh phận sự đón về để tạc thành duyên giai ngẫu cho Ngọc-Trà, một tiên nữ bị đầy, đã làm cho nàng xao xuyến nội tâm.

Nghĩ đến công phu gần một trăm năm tu luyện, Bạch-Miêu Nữ-chúa vội sai thị-nữ đem chàng nhốt vào một căn phòng riêng biệt. Nàng sợ, cũng như mình, sắc lịch của chàng sẽ làm ly tán đám nữ tử đang còn trong trắng sống vui với cuộc đời cách biệt trần gian.

Nhưng, khi Hoàng-Tùng ra khỏi rồi, Bạch-Miêu Nữ chúa ngồi tư lự. Nàng thăm

ghen với hạnh phúc của Ngọc-Trà, người tiên-nữ đang bị quân tiên sa thải và định giao cho một sứ mạng đau khổ là làm vợ Hoàng-Tùng. Làm vợ một kẻ mà suốt đời sẽ chỉ yêu mình qua một người khác.

Định mệnh đã sắp đặt rồi đó. Hoàng-Tùng đang ngồi nhìn mâm trái cây ngon lành và lạ mắt mà chẳng cần ăn. Hình bóng giai nhân trên ngai vàng đã thu hút cả hồn lẫn vía của chàng.

Hai người ở hai nơi cách biệt mà lòng họ quấn quít bên nhau, nhờ cốt cách thần tiên. Bạch Miêu đang nghĩ đến chàng mà hiểu lòng chàng cũng nghĩ đến mình, nàng thăm ăn năn tại sao lại không từ chối cái phận sự đốn rước chàng để làm bà nguyệt lão cho Ngọc-Trà hoàn xuống trần gian.

Nhưng, dầu sao, nữ chúa cũng phải làm tròn sứ mạng, nàng thở dài, sai thị nữ đi đón Ngọc-Trà và cố nén lòng nói với Ngọc-Trà, khi nàng quý phục trước mặt mình :

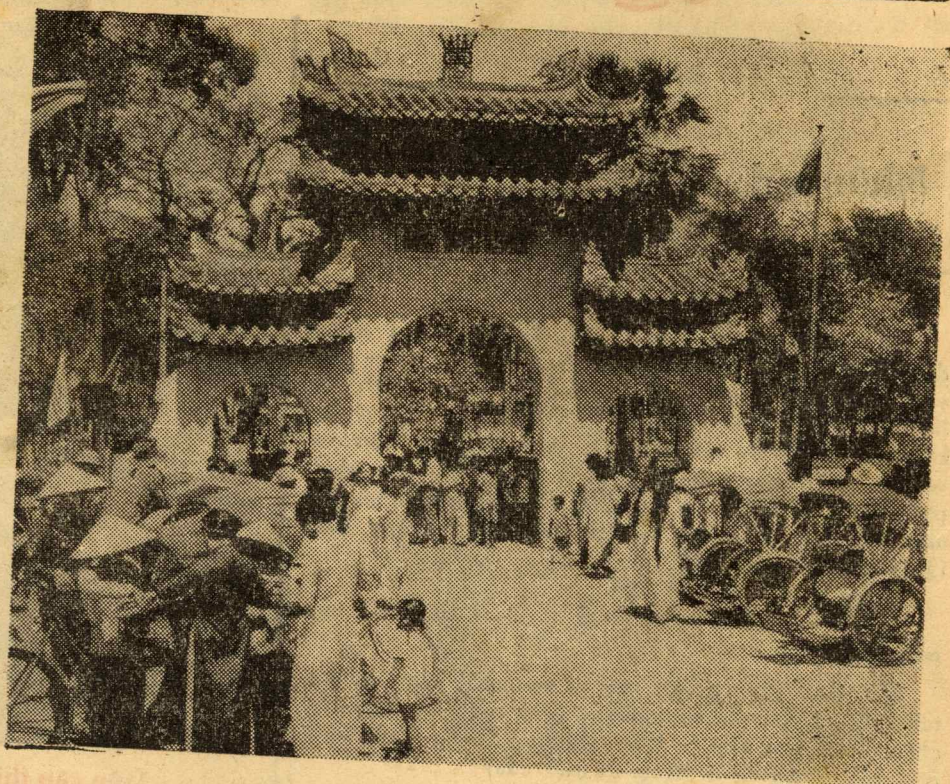
— Ngọc-Trà em, Hoàng-Lang hiện ở nơi đây. Đêm nay, khi trăng sáng tỏ, ta sẽ cho thị nữ giặt em đến cùng chàng.

Ngọc-Trà cúi đầu e lệ, cặp mắt nàng rớt hai giọt lệ trên cặp má đào thơ. Nàng chưa thấy mặt Hoàng-Tùng nên nàng còn luyến tiếc chốn thiên thai.

★

Bàn tiệc hoa đã bày dưới vườn đào. Bạch Miêu nữ chúa ngồi chủ tọa cho sự gặp mặt của cặp trai tài gái sắc. Hoàng-Tùng được mời ra ngồi bên tay phải của nàng. Tim chàng rung động, mùi hương thơm toát ra từ làn da tuyệt động của Bạch Miêu nữ chúa làm cho chàng ngây ngất. Chàng quên

XEM TIẾP TRANG 38



Đầu Xuân đi lễ Lăng Ông

Thập phương ai nấy một lòng kính tin

Khẩu đầu bái tạ Thần linh

Nguyện xin hai chữ gia đình Khang an.

BÍCH - THU đề

★ Khi nàng thiếu-nữ tuyệt sắc ngừng đầu lên thì Hoàng-Tùng gần như ngộp thở vì vẻ diễm lệ của nàng. Con mèo trắng nằm vắt trên vai nàng, bày bộ lông mượt như tuyết đọng, làm tôn thêm cái nhan sắc đã quá lộng lẫy, khiến cho nàng có một vẻ u huyền kỳ bí.

TRÊN CHIẾC NGAI VÀNG đầu rồng, cánh phượng, chạm trổ tinh vi, vị Nữ Chúa tuyệt sắc ngồi mơ màng như đang thả hồn tư tưởng theo niềm tâm sự.

Hai viên ngọc bích sáng chiếu đủ màu, tỏa làn dạ quang lấp lánh gần ở hai đầu rồng nơi tay ghế, làm cho nữ chúa đẹp một vẻ uy nghi hùng tráng.

Nữ Chúa ngồi yên lặng khiến cho hai nữ tử ngồi dưới chân nàng phải thiu thiu buồn ngủ. Hai thị nữ này cũng đẹp dễ xinh xắn làm cho căn phòng khách rộng rãi trang trọng như chứa đầy một mùa Xuân.

Đó là Bạch Miêu nữ chúa, người ta

chỉ biết kêu nàng bằng cái tên đó vì lúc nào nàng cũng đeo bộ da mèo lông mượt và trắng như tuyết, vắt trên vai. Người ta lạ lùng nhứt là bộ da mèo đó có cặp mắt linh hoạt hết như một con mèo sống, chỉ khác nằm êm trên vai nữ chúa không hề cử động như một con mèo ngủ yên mà thôi.

Hình ảnh chàng trai trẻ khôi ngô tuấn tú vừa bị bắt vì đi lạc vào động Bạch Miêu đang làm cho nữ chúa ưu tư.

Nàng bị ám ảnh bởi vầng trán cao, cặp mắt sáng và làn môi đầy hồng thắm của chàng. Ngồi nơi đây mà nàng còn hình dung được nét mặt sáng rực rỡ và cái thân hình chứa đầy oai dũng đẹp như một vị Bạch Ngọc Thần.

Chàng trai trẻ đó là Hoàng-Tùng, con một của vị Thượng thư Hoàng-Cao, một bậc lão thành thâm nho và thừa đạo đức.

Hoàng-Tùng vâng lệnh cha, mùa Xuân này về chúc thọ cho ông bà ngoại và bị lạc đường. Có lẽ là duyên trời dẫn dắt cho nên chàng cứ loay quanh mãi mà không ra khỏi được động Bạch Miêu, nơi vị nữ chúa oai hùng tuyệt sắc đã ngự trị gần một trăm năm.

Động Bạch Miêu, hoa đào quanh năm nở đỏ hồng, mùa xuân không tàn ở nơi đây. Quang cảnh chim kêu hạc múa đã làm cho Hoàng-Tùng vui chân quên cả nẻo ra về.

Bọn nữ tử của Bạch Miêu động đã bắt được chàng thơ thẩn trong rừng hoa đào và chẳng cần phải khí giới, chẳng cần phải võ lực, chúng chỉ quay tròn lấy chàng mà dồn chàng vào đến sảnh đường, nơi nữ chúa ngự.

Hoàng-Tùng đang trải qua giây phút hoang mang ngơ ngác thì chàng bị dồn tới phòng khách. Một nàng thiếu nữ đang cúi đầu đọc một cuốn sách cầm nơi tay.

Nàng ngồi trên cái ngai vàng và trên hai tấm nệm thêu có hai bông hoa biết nói đang nhìn chàng cười tủm tỉm.

Khi nàng thiếu nữ tuyệt sắc ngừng đầu lên thì Hoàng-Tùng gần như ngộp thở vì vẻ diễm lệ của nàng, Con mèo trắng nằm vắt trên vai nàng bày bộ lông mượt như tuyết đọng, làm tôn thêm cái nhan sắc đã

VUI CƯỜI

Mẹ cũng như con

Một bà mẹ, ra về lo lắng, đi tìm thầy giáo dạy đứa con :

— Tốt đến xin thầy kèm giùm thằng nhỏ cho kỳ thi đệ thất này nó đậu. Cha nó tánh nóng hăm nó nếu thi rớt lần nữa, ông bắt nó ở nhà giữ trâu. Tôi lo sợ, đau khổ quá !

— Bà không nói tốt cũng cố gắng. Nhưng cũng xin thầy thật với bà, em nó tốt dạ quá. Như hôm nọ tôi hỏi nó vua Gia Long mất hồi nào, nó nói tôi sững sốt đáp : Ông chết rồi sao thầy...? Sao em không nghe nói ông đau ! Bà nghĩ coi, câu hỏi dễ ợt vậy mà em nó cũng không nhớ !

— Xin thầy tha lỗi nó và thông cảm giùm. Nhà tôi một tuần mới đọc một tờ báo, có lẽ cái tin thầy hỏi đó đăng trong số báo nhà tôi không có mua !

★

Một tù trưởng văn minh

Một chiếc phi cơ bay qua vùng hẻo lánh ở Phi Châu.

Con trai nhỏ của vị tù trưởng chỉ chiếc phi cơ, hỏi cha :

— Con chim đó ăn thịt ngon không cha ?

Viên tù trưởng lật đật đáp :

— Nó cũng như con của hay con tôm hùm. Chỉ phía trong vỏ nó ngon thôi, con.



1 MÀN

Nhân vật : TƯ BÔ, chồng
SAU NHẾT, vợ

(Tại một biệt thự nhỏ xinh xắn, tỏ ra gia chủ làm ăn phát đạt. Trong nhà trang hoàng đúng mức tân thời).

★

TƯ BÔ : (đã mặc xong một bộ đồ xam đúng mốt, chấp tay sau lưng, đứng nhìn một bức tranh ở phòng tiếp khách. Anh ta lại sang qua nhìn một tấm khác gần đó. Thở ra, mồm khàn khàn thở hổn hển trên trán, hồi vọng vô vọng) : Xong chưa ? (Ngồi xuống chiếc ghế xa-lông móc thuốc lá hút, mắt nhìn theo làn khói quện lên trần nhà. Nói không) Đàn bà làm cái gì cũng lâu ! Giới có nói chuyện như tiểu liên nổ từng loạt...

SAU NHẾT (từ trong phòng rón rén bước ra sau lưng Tư Bô, mặt mới đổi sơ phần, môi chưa thoa son, quần mát có viền nẹp, ngực che một cái cúc-xê, tóc quần bỏ xóa, vô nhẹ vào vai Tư Bô) : Ván tóc kiểu nào coi đẹp anh Tư ? Theo kiểu Brigitte Bardot hay là...

TƯ BÔ (quay lại) : Trời thần đất địa ơi ! Còn nguyên, này giờ làm cái gì ở trong ? Người ta đã xong cả nửa giờ...

SAU NHẾT (nũng nịu) : Đàn bà sửa soạn có phải như đàn ông đâu ! Anh muốn tôi ra đường như con mẹ nhà quê không, nói đi ?

TƯ BÔ (dấu dũa) : Tự ái sao mà bằng cái bồ lúa ! Nói động tôi là không được. Mà có phải em sửa soạn chậm như rùa, đúng hơn ? (Cười giả là) Tóc còn nguyên, cái mặt cũng vậy, quần áo thì... cũng chưa thay, vậy mà rờ tới thì...

SAU NHẾT (dẩy nãy) : Thôi thì anh đi một mình đi ! (ngồi ngầy quay lưng).

TƯ BÔ (nhắm tay kéo lại) : Thiết là khó làm sao đâu ! Phải đi một mình, người ta không ngồi chờ ! (coi đồng hồ tay) Chỉ còn 40 phút nữa là đúng giờ ! Người

ta đã cho hay hồi sáng chứ phải mới nói đây hay sao ? Thôi thì muốn quần giống con đào bê bối, bẻ bộn Bardot bạc diếc, hay Gina Lollo gì đó cứ quần. (thở ra một hơi dài, nói như phân bua) không hiểu mấy con mắc dịch minh tinh rở bầy kiểu bầy cò làm chi để làm khổ cho mấy thằng đàn ông quá ! (đứng dậy, vịn vai Sáu Nhết) Thôi lẹ đi cung, trễ giờ thì hết đường tương chao.

SAU NHẾT (vùng vằng đi vô phòng, hỏi với) : Người ta nói mấy giờ ?



— Trời ơi ! Sao lại bận đồ Cao bồi ?

TƯ BÔ : Mười một giờ đêm nay !

SAU NHẾT : Sao nghe người ta nói hái lộc thì phải đợi qua giao thừa ?

TƯ BÔ : À, người ta cầu tài, cầu lợi thì giờ đó, còn mình có giống họ đâu ? Lão chiêm tinh gia Huỳnh Liên coi kỹ cho tôi rồi mà ! Lão đã nghiên cứu đủ sách vở, lão nói cầu tự năm nay phải 11 giờ đêm !

(Yên tĩnh trở lại, Tư Bô miêng ngậm điếu thuốc, thả tới thả lui trong phòng khách, giây lát nhìn chừng đồng hồ tay)

SAU NHẾT (từ trong phòng hồi vọng ra) : Anh à ?

TƯ BÔ (hoi bực dọc) : Gì nữa đó ? Gần xong chưa ?

SAU NHẾT : Em vẫn tóc theo B.B. ghen ?

TƯ BÔ : Trời ơi ! Bây giờ mà còn hỏi ! Vậy chờ này giờ quần cái gì ?

SAU NHẾT : Em thử mấy kiểu coi không được, bây giờ em quần theo B.B. ghen ?

TƯ BÔ (bực tức) : Thì quần mẹ nó kiểu gì đó thì quần !

SAU NHẾT : Đi hái lộc thì phải dâng hoàng, chứ phải chạy giặc sao mà cứ thúc hối người ta ! Anh có nóng thì anh đi một mình đi !

TƯ BÔ : Tôi lấy bà 1 chục lạy, xăng tay lên một chút, còn có mấy chục phút mà cứ cà rì, cà mọ, chết rồi ! Đời thừa nào đi hái lộc mà chồng đi, vợ ở nhà không ?

Nói chuyện bỏ cả sách vở ! Thấy bà người ta coi có giờ có khác chứ phải chuyện chơi sao ?

SAU NHẾT : Không kịp năm nay thì để năm tới ! Ham con sao mà giống như bị ai dốt dốt vậy. Mấy năm nay không có đứa nào, có sao đâu !

TƯ BÔ (Chán nản, dịu giọng) : Nói như em là hết chuyện ! Chắc em không bao giờ nghĩ rằng khi vợ chồng mình trăm tuổi rồi thằng cùi nó đưa đám ma, thằng ăn mày nó thờ phượng, cúng kiến...

SAU NHẾT (cảm động) : Thì người ta rút lên đây, nói hoài, rầu muốn chết thôi !

(Yên tĩnh lại trở lại. Tư Bô ngồi dựa lưng vào ghế bành, mắt ngó đăm chiêu ra ngoài đường, vẻ mất vui, liếc chừng đồng hồ).

TƯ BÔ (lầm bầm) : Chỉ còn 15 phút nữa ! (Đứng dậy ngó vào cửa phòng, thờ ra).

SAU NHẾT : Anh ơi ! Cái môi phải vẽ rộng như B.B. phải không ? Cho nó hợp với cách quần tóc chứ ?

TƯ BÔ : Vẽ mẹ nó cái gì đó thì vẽ, không vẽ cũng không chết chốc ai ! Tôi bây giờ mà cái môi cũng chưa xong ! Còn không tới 15 phút nữa, nói cho em hay !

SAU NHẾT : Thì phải cho xong cái đầu rồi mới vẽ môi chứ ? Ai cũng làm tuần tự như vậy. Anh cũng phải chải đầu trước, mặc sơ-mi rồi mới thắt cà-vạt, có khác gì em đâu !

TƯ BÔ : Mà em thay quần áo xong chưa ?

SAU NHẾT : Chưa xong cái môi, lại nói chuyện thay quần áo ? Sống chung nhau cả năm bảy năm không thấy người ta sửa soạn sao mà hỏi hoài !

TƯ BÔ (nóng nảy) : Trời ! Còn có 10 phút nữa ! Thôi, nghỉ cái môi đi ! Xò lẹ áo quần vô giùm tôi. (Phân bua) Thiết người ta nói không sai : vợ là oan gia mà !

SAU NHẾT (giọng nũng nịu) : Cái môi em vẽ giống B.B. như đúc, chút nữa anh coi ! Em mặc quần áo đây, rồi bây giờ...

TƯ BÔ (lặng thinh, hăm hừ, mớ nút áo, cầm 2 cái vạc quạt, lầm bầm) : Đàn ông hiền lành có lúc phải bặt tai vợ, không phải không lý do. Có khi bặt trên bàn phải nhảy xuống đất là vậy...

(Giữa lúc ấy Sáu Nhết nhẹ nhàng đi ra)

SAU NHẾT (chụp vào vai Tư Bô) : Coi được hôn ! Rồi nè ! Đi !

TƯ BÔ (quay lại ngạc nhiên) : Trời ơi ! Sao lại bận đồ cao bồi ?

SAU NHẾT (cười mơn trớn) : Vậy cho nó gọn ! Vậy mới giống B.B. chứ ! Anh coi em có giống B.B. Việt-Nam không ?

TƯ BÔ : Tội nghiệp quá bà ơi ! Đi vô Lãng Ông đi lạy ông, chứ có phải đi bãi biển, dạo mát đâu ! Ông đâu có chịu cao-bồi...

SAU NHẾT : Vậy chứ chen lấn, mặc áo dài cho trượt hết ! Bụng mình thành tâm thì thôi chứ !

TƯ BÔ : Người ta nói không được mà ! Ông không ưa cao bồi mà ! Thay lẹ cái, đi bà.

SAU NHẾT : Mà tới giờ chưa ? Biểu người ta thay ?

TƯ BÔ (co tay trái lên, biến sắc) : Chết cha, đúng giờ rồi, còn khi khô gì nữa mà đi ! (lặng thinh như suy nghĩ, quyết định) Thôi, không đi đâu hết, đóng cửa lại... ngủ !

— HẠ MÀN —

XUÂN QUÍ MÃO LỤC TUẦN TỰ THUẬT

Tài kiến mai khai lục thập phiên,
Đạt-nhân tất cảnh bạn lâm tuyên.
Phóng hoài thiên địa văn trung hạc,
Tức ảnh san hà thế ngoại tiên !
Túng hứng cao ngâm hoan phá mịch,
Thanh du hội chúc túy thường miên !
Bất quan phong vô liêm tiền tấp.
Tâm đắc Tùng-sơn-định ngộ huyền.

TẠM DỊCH

Trải sáu mươi phen mai nở vàng.
Lâm-tuyên riêng thú học thầy Trang.
Sống cùng hoa cỏ tiên chừng đó.
Bạn với mây trời hạc phải chăng ?
Chiều đến chén say, say ngủ khỏe,
Sớm lên trà hứng, hứng ngâm vang !
Tắm son gột rửa thiên cơ định,
Mưa gió ngoài song mặc phủ phàng !

HY - TÔ

VUI CƯỜI

Lời từ chối rất khéo léo

Một anh chàng thất nghiệp đáng đi lang thang với áo quần lốch thốc tìm đến Billy Rose là một ông bầu danh tiếng của Huê Kỳ.

Anh ta bảo với người thư ký là anh ta có một việc rất quan trọng cần nói riêng với ông chủ.

Gặp được Billy Rose, anh ta bắt vào câu chuyện ngay và đề nghị như sau :

— Tôi có một màn đem ra trình diễn rất cảm động trong ban ca vũ nhạc của ông. Ông có thể bán giấy mỗi chỗ ngồi giá 100 Mỹ kim, nhưng tôi chỉ xin ông một số tiền thù lao là 25 ngàn Mỹ kim mà ông phải bỏ trước vào Ngân hàng cho chương mục vợ tôi.

— Anh cho tôi biết về vai trò anh sẽ diễn. Rose hỏi.

— Tôi sẽ tự tử trên sân khấu trước mặt khán giả. Rose ra vẻ hoan nghênh nói :

— Hay lắm ! hay lắm ! Trò này tất phải ăn khách. Tôi cần phải mượn rạp hát thật lớn chưa chắc đã chứa hết kẻ hiếu kỳ. Nhưng có một điều rất ngặt là nếu khán giả họ « bis » thì anh phải làm thế nào ?

Anh chàng thất nghiệp tiu nghỉu ra về.

P.C.

NHÂN NGÀY XUÂN GỎI THĂM CÁC BẠN

Của Bà BÚT-TRÀ

Ngày tàn, tháng lụn, năm qua,
Đông vừa lặn bóng, Xuân đã tới đây.
Ngọn heo may hết lay cội quế,
Cái oanh vàng thỏ thẻ cành mai.
Xuân về sức nhớ tới ai,
Trong làng thanh khí đã vài mươi Xuân.
Khách hồng quần trong tuần hoa nở,
Đón ánh dương rực rỡ mười phương.
Chúc ai êm ấm gia đường,
Tóc tơ trợn nghĩa, tào khương vẹn tình.
Lòng sắt đỉnh, đỉnh ninh sau trước,
Tay trong tay, tạo phúc cho nhau.
Đông có mây, tây có sao,
Hòa chồng thuận vợ, bể nào ngại sâu.
Khúc bạch đầu cát cao tiếng hát,
Men chung tình ngào ngọt hơi hương.
Quạt than nướng cá cho vàng,
Trong Xuân đầm ấm, bên nàng, anh say.
Con một bày thơ ngây dưới gối,
Chốn gia đường sớm tối vui chơi.
Ơn Xuân tưới khắp một trời,
Chúc cho lớn, bé, người người bình an.
Gánh giang san hồng nhan các bạn,

Đã kè vai năm tháng gánh gồng.
Mặc ai tô lục, điểm hồng,
Tay gươm, tay súng, nước chông, nước con.

Tấm lòng son vuông tròn sau trước,
Thân liễu bồ quảng bước chông gai.
Nợ đời nở để riêng ai,
Nợ đời chung gánh với trai yêu đời.
Bước một hai; một, hai nhịp bước,
Chốn nhung trường, sấn sứt tiến lên.
Gia tình gát lại một bên,
Quốc tình phải để lên trên trăm tình.
Giữa nền xanh long lanh sao-tò,
Khoác chỉnh bào đón gió Xuân sang.
Chúc ai hai chữ bình an,
Mừng ai vẹn cái hồng nhan với đời.
Đem sức người vẽ với đất nước,
Cho cỏ hoa tươi mướt ngọn ngành,
Cho Xuân về đến liễu tranh,
Cho Xuân tưới ngập thị thành tươi vui.
Gặp Xuân xin chúc mấy lời!

Bà BÚT-TRÀ



MƯỜI MÓN THÂN TẶNG CẢ GIỮ VỮNG HẠNH

Sưu tầm từ



Sắc nước hương trời, miệng nở hoa,
Mùa Xuân đẹp tựa một bài ca.
Ít nhiều Thiếu nữ hồn thơ mộng,
Ngắm bướm yêu đương lượn trước nhà.
BÍCH THU đề

NHÂN XUÂN VỀ GỎI MỪNG CÁC BẠN GÁI đã dự các lớp Huấn luyện Bán Quân Sự

Của Bà TÙNG-LONG

(THI CA LIÊN HÀNH)

Một chun trời mới, mới lên hương,
Một giải non sông, vạn dặm đường
Một cặp má đào, ba thước kiếm
Một vai sông núi, một tình thương.

Tưng bừng hứng ánh thái dương
Long lanh khoe mắt, hiện ngang giọng
cười

Chen vai gánh lấy việc đời,
Vầy đàn em chí, tài bồi núi sông.

Đẹp chi kim đi, xách kiếm cung,
Xông pha so thử sức thư hùng
Lựa gì đợi đến nhà thăm giặc
Đã quyết từ lâu: nước ấy chồng.

Xinh thay đôi mánh má hồng
Đẹp thay con cháu của giòng Trưng
Vương

Mây văn gió chuyển bốn phương,
Phấn son tô điểm nhung trường xem sao?

Vất lược, quăng gương, khoác chiến bào,
Quân ca rợp đất giọng lên cao.
Khí hùng đón cả luồng mây lại
Chặn cả rung cây gió Bắc vào.

Xưa kia ta ướp má đào,
Vội hương, vội phấn, vội bao mộng
vàng.

Giờ đây tay vịn chinh an,
Om lòng xây đắp giang san nước nhà.
(Xem tiếp trang 41)



Hoa hậu Hòa- Lan được bầu Hoa - hậu Thế - giới

Kết quả cuối cùng:
Hoa hậu Hòa Lan đã
được bầu làm Hoa hậu
Thế giới.

Hoa hậu Pháp, Phần-
Lan, Nhật, Nam Phi Châu
đã được xếp hạng nhì,
ba, tư và năm.

HÌNH TRÊN: Từ trái
qua phải: Hoa hậu Nhật,
Pháp, Hoa hậu Thế giới,
Hoa hậu Phần - Lan và
Hoa hậu Nam Phi Châu.

Xuân về thơm ngát trăm hoa,
Trên cành én hót, oanh ca reo mừng.
Lòng người hòa hợp với Xuân,
Tuổi hoa niên dào dạt, tung bừng, hân say.
Ái tình, hạnh phúc, tương lai.
10 điều bí quyết giữ hoài nhớ quên.
« Một là cớ khá nhỏ nhen,
Hai là sắp xếp món tiền chi tiêu.
Ba là lo lắng mọi điều,
Bốn là chớ khá sớm chiều rong chơi.
Năm là ăn nói vừa thôi,
Sáu là chớ khá theo đòi người ta.
Bảy là dạy dỗ con nhà,
Tám là chớ khá ý ta riêng làm.
Chín là chung sức đảm đang,
Mười là chớ khá lằng lộn cùng ai».
Thương nhau khó nhọc bao nài,
Ráng lo bồi đắp đức tài thêm lên.
Mười điều cần dặn như trên,
Cố sao theo được là nên cửa nhà,
Ngày Xuân tặng bạn món quà!

Xuân trẻ mãi không già, trẻ như lòng người vui đời và
ham sống. Mỗi lần Xuân về là mỗi lần đem về cho nhân
loại những nguồn hy vọng mới.

Xuân là nhựa sống, là niềm vui, là tương lai, rất thích
hợp với tuổi trẻ, nên mỗi lần Xuân về, cỏ hoa cội lớp cần cội
đều khoát lên chiếc áo muôn sắc ngàn màu, lòng người quên
đi những mối u buồn để gieo vào niềm tươi vui, hân hỷ.
Nhưng Xuân về rồi Xuân lại đi. Cây cỏ chờ Xuân.



Quà Xuân C bạn trai, gái H phúc ái tình

HÁNH-DANH

Lòng người tiếc Xuân. Ta có cách giữ mãi tình Xuân, nhưt là các bạn trẻ.

Xuân không chỉ là những hình ảnh rộn rực bên ngoài. Xuân còn là những phần khởi của tâm hồn khi ta nắm được các bí quyết để bảo vệ ái tình, gây dựng một nếp sống hạnh phúc của gia đình.

Năm nay, chúng tôi trân trọng có 10 món quà Xuân tặng các bạn nam nữ thanh niên với hy vọng là Xuân ở mãi trong tâm hồn các bạn.

Đây, 10 điều khuyên răn giống như « Thập điều của Thái-Sư Văn-Trọng » :

10 ĐIỀU QUAN HỆ ĐÓ NHƯ THỂ NÀO ?

Một tờ tạp chí ở Mỹ, chuyên trách về các vấn đề phụ nữ và gia đình, có đăng 10 khuyết điểm của người đàn ông.

Theo sự nhận xét về tâm lý, và rút những bài học kinh nghiệm về thực tiễn, các bà hiền nội trợ cho rằng : Muốn gia đình có hạnh phúc, người đàn ông tuyệt đối phải tránh kỹ được 10 điều căn bản mà các bà đã nêu ra.

Trả đũa lại, một số đăng « phu quân » gương mẫu cũng vạch ra đủ 10 khuyết điểm của người đàn bà.

Căn cứ trên sự hiểu biết về mặt trí thức, và tìm thấy trong các sự việc xảy ra thường xuyên, các ông quả quyết rằng : muốn gia đình êm ấm, người đàn bà tích cực đừng phạm những cái điều căn yếu mà các ông đã trình bày sau đây.

Chúng tôi rút gọn 10 điều ra dưới đây để anh chị em có dịp hiểu thêm tâm lý nhau và cũng giúp cho anh chị em những ý-kiến hay để tìm hạnh phúc và giữ gìn hạnh phúc trong gia đình.

1.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ NHỨT LÀ HAY NHỎ NHEN, VẶC VẠNH.

Tánh đòi hỏi thái quá ở người chồng làm họ khó chịu. Người đàn ông có sai lầm chút ít thì cứ xoi xĩa, bới móc, cần nhần nhưc xương, nhưc óc.

Thường người đàn ông hay có tật là cả nơi quán rượu lại rai một đôi ly với bè bạn, đôi khi cũng say sưa chút đỉnh. Người vợ khuyên lơn can gián biểu chồng nên chừa.

Nghe vợ nhỏ nhẹ nói phải, người đàn ông cũng rần ép mình gọi rằng « nề » vợ (không phải sợ vợ !) Nhưng tới chừng chừa rượu được rồi, bắt trớn, người đàn bà lại cần nhần đòi chồng phải bỏ luôn thuốc điếu. Nề vợ thêm lần nữa, người đàn ông lại cần rần bỏ thuốc. Thấy chồng ngoan ngoãn, người đàn bà lại bước thêm bước nữa, đòi chồng phải « cai » cà-phê, nước trà vân vân và vân vân.

Trong đời sống vợ chồng, phải biết rằng mọi việc đều có cái mức vừa phải. Áp dụng đúng mức thì tạo ra được hạnh phúc gia đình, bằng vượt quá trớn không biết đâu là bờ bến, sẽ tạo ra những xung đột bất ngờ có thể làm đổ vỡ cả hạnh phúc của lứa đôi.

2.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ HAI LÀ KHÔNG BIẾT SÁP XẾP VIỆC CHI TIÊU.

Trong gia đình luôn luôn phải dành dụm một số tiền để ứng phó với những chi tiêu bất ngờ, như bệnh hoạn, giúp đỡ thân nhơn trong những cảnh nghèo nàn.

Có người đàn bà hề thấy trong gia đình dư giả chút ít là đem ra lãng phí, dùng nước hoa đắt tiền, áo quần lòe loẹt v.v... trong khi đó thì những việc phước thiện cần thiết trong xã hội lại bị họ bỏ qua.

3.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ 3 LÀ KHÔNG BIẾT LO LẮNG CÔNG VIỆC TRONG GIA ĐÌNH.

Xấp xếp công việc cho gọn ghẽ, vật nào chỗ ấy, có thứ tự, ngăn nắp và sạch sẽ, đó cũng là một nghệ thuật để

tăng thêm hạnh phúc cho gia đình.

Đi làm việc về đến nhà, đang mỏi mệt, người đàn ông càng chán ngán, bức bối thêm khi thấy gia đình bừa bãi, bẽ bộn và dơ dáy.

Chăm nom săn sóc việc ăn uống, nghỉ ngơi của chồng, con cho chu đáo, cũng là một điều cần thiết. Vì hề ăn ngủ được ngon lành thì chồng con mới đủ sức khoẻ để làm việc hay học hành. Nhơn đó cũng đỡ tốn phí về thuốc men.

4.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ TƯ LÀ HAY LA CÀ Ở NHÀ LẠ MÀ KHÔNG CHÚ Ý ĐẾN VIỆC GIA ĐÌNH.

Có người đàn bà hề chồng ra đi làm việc là họ sửa soạn quần áo đi chơi theo theo liền chơn, bỏ mặc việc nhà cho người ở. Gia đình thiếu bàn tay của người nội trợ làm sao vén khéo được. Vật dụng trong nhà bị hư hao quá đáng. Ra ngoài, người đàn bà có thể phạm nhiều cái tật ngồi lê đôi mách, bới xấu chuyện người sanh đôi chối, cãi cọ, hay có thể đi đến chỗ khong trung thành với người đàn ông.

5.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ 5 LÀ NÓI NẶNG QUÁ NHIỀU.

Nói nhiều có thể gây ra lảm lỏi lảm, khiến cho người đàn ông bức bối, rồi sanh ra cãi vả mất vui. Ít nói, chỉ nói những lời nói của người để suy nghiệm, học hỏi thêm, đó là tư cách của người đàn bà đứng đắn.

6.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ SÁU LÀ KHÔNG BIẾT XÉT HOÀN-CẢNH MÌNH, CỨ ĐUA ĐÒI CHẠY THEO THIÊN-HẠ.

Cái đẹp của người phụ nữ không phải riêng ở chỗ trau tria trang-sức bên ngoài. Đua đòi theo thiên hạ làm cho ngân quỹ trong gia đình hao hụt, chồng con càng bị nhiều nhọc nhằn, lo nghĩ thêm.

Việc trang hoàng nhà cửa, chú ý ở chỗ có đủ tiện nghi, ngăn nắp, sạch sẽ, chứ không phải ở chỗ dùng đồ mắc tiền, nếu không phải là giàu có.

Vì cái loè loẹt, xa hoa bên ngoài mà làm cho gia đình khốn đốn thiếu hụt, đó là điều kỳ nhứt cho người phụ nữ đang.

7.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ BẢY LÀ KHÔNG LO VIỆC GIÁO DỤC CON CÁI.

Nhà trường chỉ chịu trách nhiệm dạy trẻ em về mặt văn hóa. Về đức dục, chính gia đình phải gánh một phần lớn. Người mẹ là tấm gương sáng cho con cái. Ăn nói ôn hòa lễ phép ; đối xử thảo thuận, lo lắng làm việc, cửa nhà sạch sẽ, ngăn nắp, trật tự thì con cái cũng noi theo gương đó mà bắt chước.

Hồn hảo, vô lễ, không thành thật, thiếu nề nếp thì con cái cũng bị ảnh hưởng xấu xa đó.

Chồng phải vắng nhà đi làm việc để lo sự sống cho gia đình thì bốn phận người vợ là phải lo chăm sóc đàn con, nhưt là những đứa con gái. Tục ngữ có câu : « Con hư tại mẹ ».

Giao con cái cho người ở trông nom, dạy dỗ là một điều tối kíp.

8.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ TÁM LÀ CHỈ MUỐN LÀM THEO Ý RIÊNG CỦA MÌNH.

Sống chung trong gia đình gặp việc khó khăn, phải bàn bạc với nhau để tìm cách giải quyết. Tự ý riêng mình, làm theo ý muốn mình, dễ khiến cho người đàn ông nghi ngờ, có thể gặp nhiều điều rắc rối về sau. Tục ngữ có câu : « Thuận vợ, thuận chồng tát bể đông cũng cạn ».

Có người đàn bà giữ riêng một số tiền cho mình để sắm nữ trang hoặc lên lúc lo làm ăn riêng, đó cũng là điều không tốt.

9.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ CHÍN LÀ KHÔNG BIẾT GIÚP CHỒNG.

Giúp chồng khi người đàn ông gặp khó khăn bức dọc trong công cuộc làm ăn hay trên trường đời. Biết yên ủi và khuyến khích chồng, đó cũng là phương pháp làm cho hạnh phúc gia đình ngày càng tăng thêm, đưa chồng thành công trên đường sự nghiệp. Tục ngữ có câu :

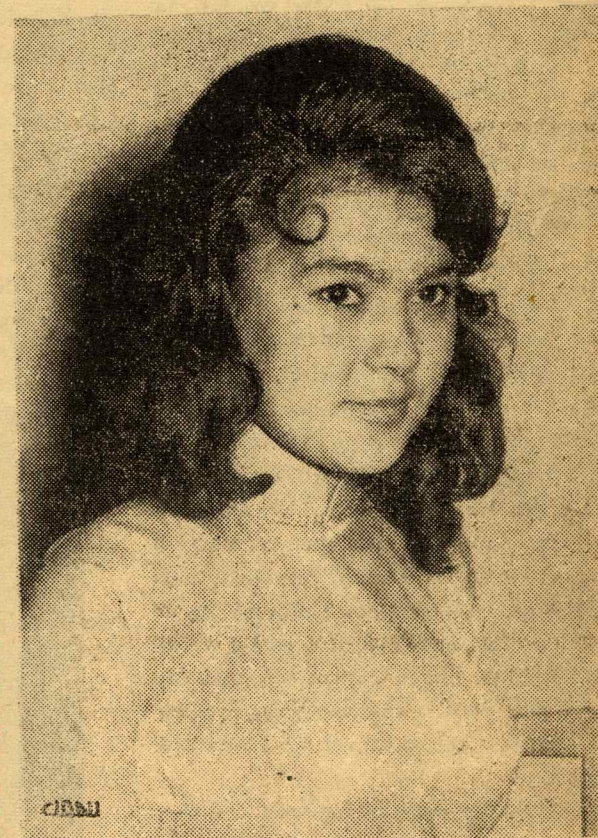


4 Tài tử tương lai của Việt Nam

Lễ phát giải thưởng cho cuộc « THI ẢNH 62 » và đề tuyển lựa tài tử Điện ảnh tương lai do Tuần báo K.A. tổ chức đã được cử hành long trọng tại Cầu Lọc Bộ Văn Hóa.

HÌNH TRÊN : Từ phải qua trái : Các cô KIM-HỒNG (giải nhứt), CÔ HỒNG-LAN-ANH (giải năm), CÔ THAO-SƯƠNG (giải tư) và CÔ HỒNG-AN (giải ba).

CÔ KIM-HỒNG ẢNH NGOÀI BÌA SỐ XUÂN NÀY



Tóc mây sóng gợn bờ vai
Ngây thơ vầng trán, u hoài nét mi
Mắt huyền như một bài thi
Nụ cười hoa mộng, gót đi vân hài
Nhắn Xuân hẹn với tương lai
Non sông chờ đợi, anh tài sánh đôi.
BÍCH-THU đề

« Gái ngoan làm quan cho chồng ».

Công việc gia đình rồi rảnh, tìm cách tăng thêm lợi tức để cho ngân quỹ gia đình dồi dào hơn. Tập cho con cái quen với công ăn việc làm, đó cũng là cách đỡ bớt gánh nặng cho chồng rất thiết thực.

10.- KHUYẾT ĐIỂM LỚN THỨ 10 LÀ KHÔNG TRUNG THÀNH VỚI CHỒNG.

Có người đứng núi này trông núi nọ. Vì quá quen sống ý lại vào chồng, họ không thấy những đức tánh cần cù, sự hy sinh làm việc của người đàn ông, Họ thấy chồng tầm thường.

Nhìn bên ngoài, họ so sánh với những người khác nói năng đua nịnh, ăn mặc bảnh bao rồi đâm ra ý nghĩ khác. Tục ngữ có câu : « Ngủ si cũng thể chồng ta, đầu răng khơn khéo cũng ra chồng người ».

Gia đình có đặng chạm, đó là điều không thể tránh khỏi trong đời sống vợ chồng — người đàn bà phải biết hòa dịu tìm cách thỏa thuận với chồng. Bất « trong sống còn có

(Xem tiếp trang 41)

TÔI ĐI CHỢ TẾT

của NGUYỄN TRUNG

XUÂN đã đến, đến với tất cả mọi người, mọi nơi. Xuân không phân biệt giai cấp, không phân biệt tuổi tác. Xuân mang lại cho người lưỡng rười sự hồi xuân, mang lại cho trai gái sự trưởng thành, mang lại cho trẻ em niềm vui chan chứa.

Vì thế mà không ai không muốn đón Xuân về.

Ở núi rừng, đang chờ đón Xuân để trăm hoa đua sắc thắm. Ở thôn quê, đang mong đợi Xuân để được rước Ông Bà về vui Tết. Ở thành thị, đang khao khát Xuân để được dịp « chưng bày » và mua, bán.

Nhưng chúng tôi thấy chỉ ở thị thành là tiếp đón Xuân long trọng và vui nhất. Nói như vậy, không phải phủ nhận sự vui ở núi rừng, nhưng cái vui ở đó chỉ vui vì nghệ thuật thưởng hoa ; không phải phủ nhận sự vui cao cả ở đồng quê là muốn Ông Bà về vui Tết với mình, nhưng cái vui tinh thần này ở đâu cũng có. Còn thú vui Xuân ở thành thị, nhất là ở Saigon, thì các nơi khác không bằng được.

Vì nhìn sự chuẩn bị đón Xuân về ở đây, chúng ta dầu người khó khan nhất cũng phải thấy lòng nao nức ; chúng ta dầu người sợ Tết nhất, vì không tiền, cũng phải chạy chọt cho ra để rước Xuân.

Xuân có một sức mạnh phi thường nó làm cho người ta phải tạm quên đi sự tranh nhau từng miếng cơm, giành nhau từng manh áo, và, mọi thù hận cũng tạm gác lại để mừng Xuân.

...Cũng như mọi năm, Tòa Đô-chính dành chung quanh chợ Bến Thành, ông Lê Lợi và đường Nguyễn Huệ, để ng bả có nơi buôn bán trong những ngày Tết.

Chợ Tết Saigon bắt đầu bán lễ tẻ vào

mùng 10 tháng chạp nhưng mãi đến đêm 25 mới thật đúng là đêm chợ Tết.

Những bóng đèn đủ màu gắn san sát nhau ở các con đường nối trên được đốt lên. Chúng soi sáng cả một vùng rộng lớn, chúng làm tăng thêm phần trọng thể và mỹ thuật cho những ngày trước Tết. Đứng xa trông chúng như những lượn sóng. Chúng làm cho đôi chân người rộn lên như muốn chạy đi cho mau đến nơi. Chúng làm cho lòng người phải tưởng tượng những cảnh sắp tới.

Hai bên hông chợ là những vừa bán dưa hấu và bưởi.

Những vừa này cắt khác hơn những gian hàng nối trên vì người ta chỉ lợp nóc bằng lá, chỗ không dựng vách.

Nơi vừa dưa hấu, những trái dưa lớn, nhỏ được chặt riêng nhau. Trên mỗi hạng dưa, người bán có cắt một trái như ngầm nói cho khách hàng biết : « Dưa của tôi ngon lắm ».

Lòng dưa thơm phức dễ tươi,
Ước chi lòng người cũng dễ như dưa.



Lượn sóng người nơi nơi tràn ngập
Cảnh đô thành ngày Tết vẻ tung bừng
Hoàng hôn buông xuống thêm mừng
Bóng người rộn rịp hơn hừng hừng đông.

Người đi chợ, từ vị-thành-niên đến bậc lão thành, từ ông nhà giàu đến người làm công, tất cả đều ăn mặc tươm tất, ở các ngõ đến đông không thể tưởng tượng.

Thật là :
Lượn sóng người nơi nơi tràn ngập
Cảnh đô thành ngày Tết vẻ tung bừng
Hoàng hôn buông xuống thêm mừng
Bóng người rộn rịp hơn hừng hừng đông.

Kể từ đêm này, nhà cầm quyền phải cấm xe cộ lưu thông các con đường nối trên, và lúc nào trước cửa bệnh viện Saigon cũng có xe cứu hỏa, xe hồng thập-tự nằm thường trực hầu chặn đứng mọi sự rủi ro có thể xảy ra.

Tất cả những gian hàng ở khu chợ Tết đều mở rộng cửa.

Và... tiếng người nói, cười, la hòa thành bản nhạc đánh thức người đang ngủ, thúc giục những ai đang trang điểm.

Mặt tiền chợ Saigon là những gian hàng bán rượu, trà, bánh, mứt. Mỗi gian chiếm một diện tích ba thước vuông.

Phần nhiều nóc, vách và cửa người ta dùng phen để đóng. Có khi họ đóng bằng giấy ép.

Một ông bạn đứng gần tôi nói : « Họ cắt sài quá rủi có trộm thì sao ? ».

Tôi trả lời : « Đành chịu, vì chỉ bán có mười bữa, nửa tháng mà làm chắc chắn thì tốn quá, bán đâu có lời ? Tuy nhiên mỗi đêm, sau khi dẹp hàng, họ cũng đặt người ở lại ngủ coi chừng ».

Vừa kể cận là vừa bưởi, cũng được chủ nó trình bày như vừa dưa. Người chủ vừa bưởi nhìn khách hàng nói :

— Các ông bà nên mua bưởi của chúng tôi, vì bưởi ăn ngon mà không sợ hư, không sợ chín quá rồi bọng ruột, nứt, bở ra như dưa ».

Bỗng dưng bị chủ vừa bưởi « xỏ » mình, chủ vừa dưa liền trả đũa :

— Thưa các ông bà. Chúng tôi không muốn nói xấu ai, nhưng các ông bà cũng nên cho chúng tôi được nói những điều chúng tôi nghĩ :

Thưa các ông bà, theo chúng tôi tưởng thì ngày Tết có bưởi cũng được mà không có cũng không sao. Vì mùa nào trên Biên-Hòa cũng có bưởi, còn dưa thì chỉ Tết mới có.

Như vậy dưa là biểu hiệu cho sự Tết sắp đến. Ngày không có dưa là ngày chưa Tết.

— À, cái « lầy » nì « lỏi » vậy nghe không « lược » « lỏi ». Bộ mứt gừng, mứt bí, thẹo leo, cứt chuột của ngộ không phải tượng « chưng » cho ngày « Tết » sao há ?

Nghe « chú ba » bán mứt nói như thế, chủ vừa dưa cũng không cãi lại chỉ lo quảng cáo dưa :

— Thưa các ông bà. Có dưa các ông bà đỡ mất công bưng, dọn. Có dưa các ông bà đỡ tốn tiền mua thêm ly tách và nước ngọt.

Vì : dưa có thể xẻ làm 5,10 hay 15 miếng.

Dưa có thể thế nước lại ngon.

Khi ăn xong, các ông bà chỉ cần liệng vỏ. Thật tiện cho ông bà.

Và... có dưa mới ra về ngày Tết.

— À, cái « lầy » nì « lỏi » vậy nghe kỳ cục quá sá. Bộ nì không nghe người ta nói sao :

Ngon ngọt với người ba bữa Tết
Riêng ta thỏa thích mấy ngày Xuân».

Mặc kệ cho « chú ba » nói gì thì nói, người chủ vừa dưa vẫn thản nhiên cúi xuống chọn một trái dưa đưa cho khách hàng xem.

Nhìn trái dưa, tôi tưởng như nó đang thốt lên : « xin các ông bà mua giùm để chúng tôi được tăng giá trị, cho nhà trồng trọt có một số lời để ăn Tết, cho chủ vừa được vui cười khi chúa Xuân về ».

Tôi đi đến đường Lê Lợi, mé lẽ tay trái. Nơi đây, người ta bán quần, áo, cà vạt, giày, vớ, v.v...

Trước một sạp bán quần áo trẻ em, tôi thấy hai đứa bé, một trai một gái, đang núng nịu với cha mẹ nó :

— Ba, mua cho con cái quần cao bồi !
— Má, mua cho con cái áo đầm ! »

LỜI MỘT THÔN NỮ GỬI BẠN TÙNG CHINH

Bài chiều gió thổi vì vu !

Rừng dương đã đượi, mây u ám buồn ,

Mù khơi sóng bủa lượn lượn!

Điêu-hiu gành thẳm, lơ lửng cánh nhàn.

Bâng khuâng nhớ bạn sa tràng,

Bạn lòng chi hỏi ! hộp tan lẻ thường.

Là trai chí ở bốn phương,

Gắng noi « Da ngựa bọc xương » gương hùng i

Tình em nguyện giữ thủy chung :

Xốn-xan lều cỏ trắng lòng đêm nay !

Nhìn mây nhìn nước mê say,

Nhìn cảnh xơ xác lá thay ủa vàng !

Trông người giữ vững giang-san,

Ngày về áo trắng lon vàng uy nghi.

Ai tròn nhiệm-vụ nam-nhi,

Chờ ai, em sẵn lời thi tuyệt vời.

Vì vu hời gió, gió ơi !

Thư này nhờ gió gửi người từng chinh.

Một buổi hoàng hôn cuối
thu tại bãi biển Mỹ-Kê

(Quảng-Nam)

Thôn.nữ HOÀNG-HOA

CUỘC CƯỜI

Sự khôn ngoan của người tài-xế Tắc-xi

« Xi Thôn Phòn Ký » có một nhà hàng khá lớn. Tuy ông đã lớn tuổi, nhưng còn tính háo thắng và thích những lời tung bốc.

Một hôm Phòn Ký đi dạo phố Saigon xong, lúc trở về, ông gọi một chiếc xe tắc-xi và bảo người tài xế :

— Tôi là một người ở tỉnh lạ mới đến đây nên không quen thuộc đường lối. Vậy tôi nhờ anh lái xe đưa tôi vào Chợ - Lớn và kiếm cho tôi một nhà hàng nào danh tiếng nhất để tôi ăn và ở độ độ mười hôm.

Người tài xế đáp lời ngay không do dự :

— Thưa ông chủ ở Chợ Lớn chỉ có nhà hàng Phòn Ký là danh tiếng nhất. Ở đó món ăn rất đặc biệt, phòng ngủ rất sang và người làm rất lịch sự. Ông chủ là người sang trọng đến ở đây chắc được vừa ý.

Phòn Ký nghe người tài xế ca tụng nhà hàng mình nên rất vừa lòng. Lúc đến nơi, Phòn Ký nhìn đồng hồ thấy ghi có 14\$50, nhưng ông móc bóp lấy tờ giấy 200\$00 cho luôn người tài xế và nói :

— Cám ơn anh tài xế !

Anh tài xế mừng quýnh, cúi đầu rất thấp chào lại :

— Tôi cũng xin cám ơn ông Phòn Ký và kính chào ông.

P.C.

Cha mẹ chúng nó trả lời :

— Cái đó không đẹp đâu.

— Cái đó không vừa đâu. Con lấy cái này đi ?

— Không, tụi con không chịu đâu !

— Thôi, để ba má mua cho . . . Đó, cười đi ».

Hai đứa trẻ nhìn cha mẹ chúng nó rồi cũng cười.

Đứa con trai nói :

— Ba, mua cho con cái áo ca-rô nữa !

— Thôi, đi về. Ba hết tiền rồi !

— ...VẬY NGÀY MAI BA CÓ TIỀN, MÌNH ĐI MUA NỮA NGHE BA ?

— Ừ ! ».

Tôi qua bên lề tay mặt của đường Lê-Lợi. Đến ngã tư đường Công-Lý và Lê-Lợi, tôi thấy các ông đồ đang ngồi trên chiếu, tay cầm bút lông vẽ lên tờ giấy màu đỏ có nhiều điểm vàng, những chữ nhỏ đẹp như rồng bay phụng múa.

Nhiều cụ già thấy đẹp nhờ các ông viết cho những chữ « Cung Chúc Tân Xuân ».

Vài thiếu nữ từ xa đi lại. Các cô có tạo cho các cô một dáng đi tự nhiên dễ làm như không biết có người đang để ý đến các cô. Nhưng sự thật, các cô « chú ý » lắm, các cô sẽ « chờ đợi », tuy không quen biết, nếu thấy các chàng trai ở phía sau đi hơi xa.

Còn các thanh niên, các anh đang nhìn các thiếu nữ và nói với nhau những câu nhỏ nhỏ. Có lẽ các anh đang làm giám khảo mà các thiếu nữ đi trước là những thí sinh dự cuộc thi hoa hậu.

Các thiếu nữ cứ đi, các chàng trai cứ theo. Sau một hồi theo sát các anh chị, tôi nhận thấy chủ đích của anh chị không phải đi sắm đồ Tết. Các chị đi để cho đồ-thành phẩm, còn các anh đi để ngắm các cô nàng.

Xuân về thiếu nữ như hoa

Vì đâu hoa đẹp phải là vì Xuân.

Vì Xuân ai những băng khuâng

Vì Xuân ta cũng lân lân với người.

Trông ta hoa cũng tươi cười

Gặp Xuân ta cũng với người thương

Xuân.

Trên lề đường này, người ta bán toàn đồ chơi : nào những con khỉ đang đánh trống, nào những chiếc xe tăng đang nã đạn, nào những xe lửa đang chạy trên đường rầy, nào những phi cơ, những xe cứu hỏa, xe hồng thập tự, xe Huế kỳ, v.v..

Những thứ này làm cho trẻ em nhìn không chớp mắt. Các em không muốn đi đâu nữa, chỉ muốn ngồi đây xem đồ chơi.

Tôi đi tới đường Nguyễn-Huệ. Nơi đây người ta chỉ bán bông.

Bông giấy và bông ny-long thì được để trong giỏ lớn, bán trên lề đường phía tay mặt. Còn bông cúc trắng, cúc vàng, bông thược dược, bông quỳ, bông hướng, bông Đà-lạt, bông mồng gà, bông lan, bông huệ, bông vạn thọ, bông mai tứ quý, mai vàng, kiềng, v.v.v... thì được trồng trong chậu, để bán giữa đường.

Những ánh sáng trắng từ cây đèn gần trên máy hình của các anh nhiếp ảnh chớp lên rồi tắt mất.

Các anh đang ghi lại giùm người đi chợ những bức ảnh làm kỷ niệm.

Một người đàn ông tay cầm bó hoa mai vàng, gần hé nhụy, đến trước mặt tôi mời :

— Mua mai đi thầy ? »

Tôi lắc đầu. Anh quay sang mời người khác.

Tôi nhận thấy nơi đây được các cô để ý nhất. Các cô thường ngắm những cành bông như cố tìm hiểu tại sao các thi sĩ so sánh mình với hoa.

Một bà đứng tuổi ôm trên tay hai trái dưa hấu nói với ông chồng đang cầm nhánh mai vàng và vài gói mứt :

— Nè mình, mai này tôi còn phải ra chợ mua thịt, dưa giá và bánh tét nữa.

— Ừ, mình mua gì cũng được nhưng tôi xin mình bỏ lệ... Tết ngồi sòng như hằng năm.

Còn về phần tôi, Tết đến tôi càng thấy nhớ mẹ hơn bao giờ. Tình con thương mẹ lại bộc phát mãnh liệt trong lòng tôi. Tôi phải mua gì biếu mẹ tôi đây.

Tôi định mua cho mẹ tôi một bó bông. Nhưng lại nghĩ rồi đây bông sẽ tàn. Tôi



Hàng hoa chợ Tết ở đường Nguyễn-Huệ

định mua cho mẹ tôi một hộp trà thật ngon. Nhưng lại nhớ đến lời mẹ dạy : « Đừng xa xỉ nghe con ».

...Tôi nhớ rồi. Mẹ tôi thường ước ao được một cái áo lạnh, nhưng bà sợ tốn tiền của tôi.

Ôi ! Lòng mẹ bao la quá ! Thà cam chịu lạnh còn hơn xài một số tiền nhỏ của con !

Ông bà thường nói : « Bồn phận làm cha mẹ hay lo lắng cho con ». Nhưng giờ tôi mới biết ngày càng qua, tuổi con càng lớn, sức cha mẹ càng già yếu thì bồn phận làm con phải lo cho cha mẹ.

Tôi liền mua cho mẹ tôi một chiếc áo len.

Vì tình thương mẹ mà tôi nhớ thương đến tất cả các bà mẹ trên cõi trần này. Tôi ước mong sẽ được trúng số để tôi sắm cho các bà mẹ chung của nhân loại những chiếc áo che thân ; để an ủi tinh thần những người đã hy sinh trọn đời mình cho con.

Các anh ơi, hãy thương cha mẹ các

anh ngay từ bây giờ đi, đừng để đến ngày các anh biết thương cha mẹ thì các ông bà đã qui tiên. Chừng ấy các anh có hối tiếc thì việc đã rồi.

— HẾT —

NGUYỄN-TRUNG

VUI CƯỜI

Điên biết sợ chú Cai

Năm tên điên thoát khỏi dưỡng trí viện. Chợt thấy một chiếc xe đạp dừng gần đó. Họ chụp đại thoát lên. Một anh ngồi yên cầm lái, một anh ngồi trên tay cầm, một anh ngồi ngang ống sắt giàn xe, một anh ngồi trên bọ ba ga. Anh thứ năm đứng chằng hẳng trên hai con ốc bánh sau.

Xe ạch chạy. Đi tới một ngã ba, chú Cai xếp đứng gác chặn lại định biên phạt, Anh lái xe tròng mắt, đồng dặc :

— Không thấy hết chỗ ngồi sao còn muốn quá giang. Bộ chú điên mà !

MỪNG XUÂN

Mới đó mà Xuân đã tới rồi,
Màu Xuân trang điểm khắp nơi nơi.
Đất như trẻ lại, xanh um đất,
Trời có già đâu, sáng rực trời.
Mây mở đường chim pha gấm tía,
Cây vờn cánh bướm trêu hoa tươi.
Thợ Trời khéo dệt tranh Xuân thắm,
Dệt bức tranh Xuân đề tặng đời.

SAIGON MỚI

MỪNG « SAIGON MỚI »

Mỗi ngày lo phục vụ Dân sinh,
Từ chốn thôn trang đến thị thành.
Công nghiệp chan hòa như suối biếc,
Văn đàn chói rạng khắp non xanh.
Sum-sê hoa nở vườn Xuân thắm,
Mát-mẻ người qua ngọn gió lành.
Giữ vững lập trường Vui Trẻ Lại,
Mừng « Saigon Mới » Thọ Khương Ninh.

TRỌNG-NGHIỆP



Nhìn trái dưa, tôi tưởng như nó đang thốt lên : « Xin các ông bà mua giùm để chúng tôi được tăng giá trị, cho nhà trồng trọt có một số lời để ăn Tết, cho chủ vừa được vui cười khi chúa Xuân về. Và... có dưa mới ra về Tết ».

ĐI CHÚC TẾT ĐỒNG NGHIỆP

Tiếp theo trang 41

Tôi mở lời an ủi và sắp chúc mừng mấy câu, nhưng bị anh Tám Sắt Ne gạt ngang :

— Móa nhưc đầu quá rồi, thôi đừng chúc lằng nhằng nữa cha ơi !

Sau khi 3 người đi rồi, tôi dần vội dúi liền rồi chuồn, chớ chưa dám lên thăm ông chủ nhiệm :

« *Đứng dưới Sóc-Trăng, nhảy một bước danh lưng Bến Nghé* »

* *Ngồi trong Quốc-Hội, nói ba điều tiếng dậy ĐỒNG NAI* »

NGOÀI NHÀ TIẾNG DỘI M. N.

Vừa tới cửa Tiếng Dội lúc anh em đang ấy kéo hết ra ngoài, và cánh cửa sắt cùng lệ làng khép lại. Đồng thời một tấm bản nhỏ, kẻ mấy hàng của Trần chủ nhiệm cáo lỗi với bạn bè rằng : « Cũng như mọi năm, nhơn dịp Tết gia quyến đều về quê ngơi nghỉ ».

Chợt nhớ đạo năm ngoái châu xưa, Trần tiên sinh có gởi thiệp báo với anh em là mới thành hôn với Thu Tâm Nữ sĩ. Tôi nghĩ hay là « cô cậu » lại đi hưởng tuần trăng mật kỳ nhì ?

Bỗng Lão tướng Văn Hoàn lắc đầu lia lia :

— Chịu đời hết nôi với các ông trời con... « *đợt sống mới* » trong làng ! Hừm ! Văn chương cái gì mà những là « *đớp hít* » « *thối mồm* » « *hỏi lách* » « *vòi tí* » anh « *mí* » em đi ngay tút tít... v.v. và vân vân thì còn trời đất gì nữa ?

Thấy lão tướng nhăn nhó như ông Tề ăn lăm ớt, tôi chợt hiểu : nhìn lại Anh Quân. Quả nhiên thấy chàng tuổi trẻ phóng viên đang ăn mặc đúng « *mốt* » anh hùng Tề xác !

— A, ra là thế... thảo nào.

Trong khi chàng Phóng viên trẻ giả lơ trước lời lẽ tiếu gù của lão Tướng, thì cặp vợ chồng Nàng Oanh đắc tay âu yếm dịu nhau nhịp bước đi thẳng, như cặp vợ chồng

trẻ đang nhảy Iăng gô.

Thấy Văn đại ca câu với các cậu trẻ, mà không đọc « *thần chú Đ.M.* » như xưa, tôi lấy làm kỳ. Nhưng liền đó tôi nghĩ ra, Văn huynh bây giờ là phương diện quốc gia ở tỉnh nhà, nên đầu óc ráng chịu chớ không « *xỏ nhỏ* » bắt từ nữa.

Sau đó tôi dần liền mừng T.D. :

« *TIẾNG DỘI Miền Nam nghề nghiệp tiến ba mươi* »

« *Danh vang đất Bắc lý luận cao mấy chục từng dư* ».

TÌM ĐẾN TIẾNG DÂN

Tòa soạn này nằm giữa một Giáo đường và một Học đường nên có vẻ từ bi và mô phạm lắm.

Thấy đương chủ nhiệm mới và các tay thợ chánh, thợ phụ đang nhồi bột nặn hình người con gái.

Không đợi tôi hỏi, Phi Vân đã cười hi hi :

— Hình con gái Sê-nê-ga-le. Đẹp và giống lắm nghen !

— Tráng như tuyết thì đâu có giống !

— Ấy chớ Việt Định Phương nắn bộ ngực cho to hơn tí nữa, rồi Thái Dương nó phết lên lớp mực màu thì đúng là hắc quấy hè !

Thấy ở lâu khó chịu trong người, nên tôi xin dần liền rồi từ giả.

TIẾNG nói một, hai, nhịp bước tưởng là quân tướng »

DÂN nghe « *hồ giá* » đôi tay chưa phát ông Đồ »

XUỐNG TỰ DO

Vòng qua Vô-Tánh tới trước cửa Tự-Do, gặp ông Kiêu-vân-âu rất u niêm nở.

Kiêu tiên sinh cười như tượng Phật Di-Lạc :

— Chào bác ạ ! Gớm năm mới năm me chúc nhau điều lành điều tốt nhé ! A lại có cả câu đối đấy à. Tốt lắm. Nhưng anh em ai nấy đều về nhà lo ăn Tết cả rồi. Vậy thôi bác cho tôi xin đôi câu đối đỡ. Còn đây xin có ít nhiều gọi là « *lì xì* » cho bố mấy uống nước mía.

Nói xong, không kịp chờ tôi đồng ý hay không, ông họ Kiêu rút ra tờ giấy 2 đồng mới toanh nhét vào tay tôi, và nhón 2 câu đối :

« *Tự mình mở một lối riêng, đi thì phải tốt* »
« *Do Trời cho vài phép lạ, bước mãi không lùi* »

GẶP DÂN-VIỆT

Tôi đang định xuống đường Lê Lai thăm 2 đồng nghiệp khác, thì bỗng gặp Hồ-Nam và Chu-Tử của Dân Việt dẫn 5 cô Uyên, Diễm, Huyền, Tuyết và Trang đi du Xuân. Tôi nhìn 5 cô nàng đến gần gần quên chào bồ bịch, vì cứ mãi nhớ đến chuyện « *Yêu* ».

Mãi đến khi Hồ-Nam vỗ tay, tôi mới giật mình nhưng có hơi e lệ. Thấy thế, các cô gái càng tỏ ra khiêu khích thách thức, làm tôi dâm ra sợ thật, nên vội gởi cho Chu-Tử và Hồ-Lê Tây-Son câu đối nhờ tặng hộ Dân-Việt rồi đi thẳng, không dám nhìn cô nào hết ráo.

« *Bắt mãi vượt hoài, DÂN VIỆT ghét Ao thả Vịt* »
« *Bò ngang đi tới, người Nam thích móc hang cua* ».

ĐẾN NGÔN LUẬN

Vừa đến cửa đã gặp ngay ông chủ nhiệm Hồ Anh cùng với Lê-tâm-Việt ra đón mừng rất là vui vẻ. Đây là trường hợp may như trúng số, vì ông Hồ Anh rất khó gặp, chớ không phải như Phan Nghị, Tang Bồng và Bướm Hoa có thể gặp hằng ngày.

Tôi liền móc túi lấy câu đối dán ngay trước cửa :

« *NGÔN xuất bút vung gieo giống trúng mùa sanh* »
« *LUẬN dàn văn viết trồng cây gặp đất trồ Ô-tô* ».

Hồ Anh vỗ tay khen luôn miệng. Sẵn gặp Đạm Phong vốn là tướng cũ dưới cờ Ngôn Luận ở Báo Mới qua chơi, tôi liền tính nhứt cử lưỡng tiện, nên gởi ngay đôi liền nhờ Đạm Phong về thoa hồ dán hộ.

DÁN BÁO MỚI

« *BÁO* bồ bết bộn bề, bì bôm ba bốn bận ».

« *MỚI* me mần một mách, may mà mở mặt mày ».

Anh Hồ Anh đẩy hết anh em lên xe :

— Lâu gặp lão Tú Rua râu quạp, nay Hồ mở xin dài 1 ly. Vậy mời ra Thanh Thế.

Đang thêm rượu, còn mấy báo khác lợi muốn hút hơi, gặp ông Hồ Anh mời tôi khoái hơn ai hết.

Có điều hết sức may mắn cho Tú Rua là ra đến T.T. là nơi « *tự hội quần báo* » nên gặp đủ bá quan.

Đến ông Ngô-công-Minh rất ít la cà ở trà-lầu tửu-quán mà hôm nay cũng có mặt.

Vô được 1 ly nóng máy, tôi liền làm phận sự.

Trước tiên đưa tặng câu đối cho Lê Sống :

« *LÊ* phải nói công bình, xe cô mua thêm mại ».

« *SỐNG* làm ăn mực thước, nhà cửa cất tới hoài ».

Kể đó tôi trao cho Hồ văn Đồng 2 vế đối khác tặng cho Thời Báo.

« *THỜI* có Trường-Sơn dám viết lách đảo ra bạc trắng »

« *BÁO* nhờ Long Mỹ cứ kêu gào văng miến Đồng Đen ».

Đọc xong Hồ văn Đồng hỏi :

— Long Mỹ là cái gì vậy ?

Tôi đáp :

— Cứ về hỏi bà Nguyễn kiên Giang khác biệt !

Bàn bên kia có các anh Hoàng Phố, anh Uẩn, anh Hà thành Thọ và Nam Đình ngồi ăn nem, uống... sửa tươi. Thấy các anh lắng nghe, tôi bèn qua lấy liền gởi anh Uẩn về tặng Thủ Đô.

« *THỦ* phủ nghiêng vai, gánh vát một phen bút mực »

« *ĐÔ* thành góp sức, nợ nần mấy đoạn văn chương »

Và trao luôn cho anh Hà-thành-Thọ và Nam-Đình một câu :

« *DÂN* củ khéo trau dồi, xem ra cũng MỚI »

« *Chuyện* xưa hay xào nấu, viết mãi tới già »

Gặp Lê-văn-Đệ đi phát phơ, tôi liền chạy ra gởi tặng Cách-Mạng Quốc-Gia :

« *CÁCH MẠNG* mình, cách mạng người, cách mạng luôn cho nước »

« *QUỐC GIA* nào, quốc gia ấy, quốc gia là của dân »

Phận sự hoàn tất, rượu thịt cũng vừa no, tôi định từ giả rút lui. Nhưng 9, 10 người anh em bắt buộc tôi phải làm câu đối cho báo nhà. Nếu không anh em quyết cho tôi uống rượu bằng lỗ mũi.

Trước số đông, tôi đành nghe theo. Và sau khi đọc cho ai nấy nghe xong, tôi liền viết ngay, rồi đóng một mạch về dán cửa Saigon-Mới. Dĩ nhiên kể đó là được lãnh thưởng về nhậu Tết.

« *Đã* ba chục năm dư, SAIGON MỚI ngày nào cũng mới »

« *Hơn* sáu mươi tuổi lẻ, đạo đức xưa Xuân vẫn như xưa ».

TÚ RUA

Nàng Xuân

Nàng Xuân khẽ chuyển mình trong nắng ấm,

Bước Xuân về chậm chậm trên cỏ cây.

Hoa trinh nguyên vừa hé nụ thơ ngây,

Áng đào kiêu, sương mai ngời bích ngọc.

Cây sung mãn, nhựa non căn nẩy lộc,

Vàng kim thoa cài tóc liễu bên bờ.

Gió dịu hương, nường nhạc thoảng xuân mơ,

Đàn xuôi trời đường tơ ngàn điệp khúc.

Chim lành lót như tiêu thiêu vì vút,

Lá vờn bông lá lướt điệu nghệ thường.

Ánh vàng gieo lấp lánh uống hoa sương,

Bướm muôn sắc, bốn phương về dệt gấm.

Tiếng địch thổi vang lưng trên xanh thắm,

Hạc vàng bên mây trắng nhẹ nhàng bay.

Ồ! Nàng Xuân! Nàng Xuân về gieo rắc hương say,

Diễm lệ hình dung, xiêm y rực rỡ ;

Môi chúm chím : trăm hoa đều đua nở,

Vẫy tay nga : nhạc phở khúc hòa âm,

Chớp rèm mi : trăm sắc rực vườn trần.

Gót sen bước : núi sông vùng trở dậy.

Đem Xuân đến, tươi ấm lòng nhân loại,

Xua tóc tang, hàn gấm lại đau thương.

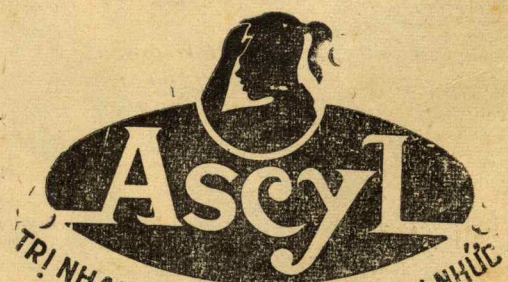
Xuân vượt ve cho dịu nỗi hận trường,

Cho giết chóc điêu tàn không còn nữa,

Hỡi nàng Xuân dịu hiền muôn thuở !

AI-LAN

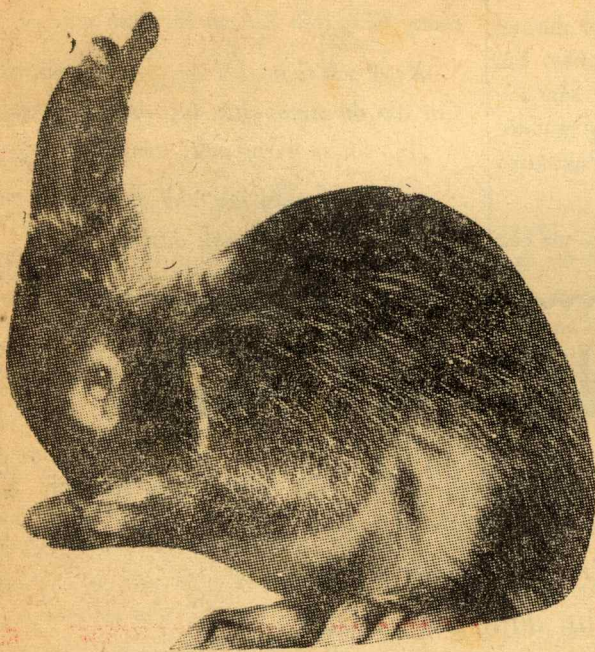
CUNG CHÚC TÂN XUÂN



K.N. số 118 ngày 14-8-62

VINH CON THỎ

(Mỗi câu đều có sự tích liên quan với Thỏ)



Tai to, mắt lớn, chạy thì lanh (1)

Loài thú mà sao tánh rất lanh (2)

Trăng gió vện tình nơi Nguyệt-diện (3)

Sách đèn chung bóng bạn Nho sanh (4)

Ôm cây cười kẻ chờ may-máng (5)

Giờn bóng màn chi việc mới-mạnh (6)

Quý-Mão Xuân về vui khắp cả (7)

Ràng Mèo, ràng Thỏ mặc phê bình (8).

HOA-ĐƯỜNG

1-2) Tả hình dáng, tánh tình của con Thỏ.

3) Con Ngọc-Thỏ ở cung trăng

4) Ngồi bút của nhà Nho làm bằng lông Thỏ.

5) Xưa có người ngày ngày ôm gốc cây đợi Thỏ.

6) Con Thỏ chỉ giờn trắng là biểu hiệu cho ái tình,

chớ không rạo rức như các loài thú khác.

7-8) Theo sách vở thì Mão thuộc về Thỏ, nhưng dân gian thì cho là năm tuổi con Mèo.



ÔNG Soutana Fakir, một nhà phù thủy Ấn chuyên môn nuôi Mèo và bắt rắn bán, đã có nhiều kinh nghiệm trong việc xem tướng những con Mèo tốt hay xấu, cũng như đã biết xem những nơi nào có rắn về loại nào để mà đi bắt.

Ông thường nói rằng :
— Một con Mèo có quý tướng làm cho chủ yêu mến và tươi vui, làm ăn phát đạt. Còn những con Mèo xấu tướng thì xấu tính, làm hư hại cho chủ và làm cho chủ bực mình cau có, nhiều khi do cái tánh bần gât mà làm hỏng cả việc lớn.

Ông Soutana có tài coi tướng mèo như thế cho nên các thiếu phụ thuộc vào hàng dòng sang, thường bước ra ngoài phải che mặt ở mặt, vẫn phải cho người đón ông vào tận nhà riêng để coi tướng mèo. Con mèo là bạn quý của các bà trong bốn bức tường cô đơn.

Nguyên ở Ấn và những nước bí mật về phía Ai Cập, phụ nữ trong dân chúng rất là bị bó buộc khổ sở, người phụ nữ làm ăn làm lủ mà chỉ được coi hơn nô lệ.

Còn phụ nữ thuộc hàng dòng sang thì lại được ở lâu các vàng son nhưng phải cấm chung. Các bà có cả một bảy tỷ nữ để sai nhưng mỗi khi ra đường cũng phải ngồi trong chiếc buồng màn che kín mà mặt thì che mạng đen. Vì thế việc ông Soutana được các bà mời đến là cả một vinh hạnh lớn lao.

Ông Soutana nói rằng : Con mèo đối với quý bà là người bạn thân giao chia vui xẻ buồn cũng như con chó đối với người phụ nữ Âu-Châu. Nhiều thiếu phụ đẹp mà không có con mèo đẹp tương xứng với sắc đẹp giàu sang dài các dễ cảm thấy cô đơn thiếu thốn.

Và ông giải thích rằng :
— Vàng ngọc châu báu đối với các bà là vật vô tri, những lúc đau khổ các bà hay có tật bứt hết nữ trang vứt bừa ra giường rớt cả xuống đất cũng không thèm nhặt, nhưng nếu có con mèo đẹp, duyên dáng, mềm mại, biết đương cặp mắt xanh biếc lên nhìn

và rúc cái đầu xinh xinh vào cổ các bà thì các bà cảm thấy bớt đau khổ hơn.

Ông Soutana Fakia có tài coi tướng mèo đi đôi với thuật thôi miên. Ông cho hay những kinh nghiệm của ông đã giúp ích cho các gia đình thêm hạnh phúc chứ không có hại gì cả. Bởi vì một bà vợ luôn luôn có tinh thần nhẹ nhõm, luôn luôn vui vẻ, làm cho không khí trong nhà là hơi ấm của thiên đường.

Những tướng mèo quý như sau :
— 1) Mèo đẹp nhất có đại quý tướng phù trợ cho **CHÚ SANG GIÀU** là :

Lông trắng xốp, đầu mướt, có một chữ thập nhỏ in hình trên trán, chữ thập đó có khi là lông khác màu, đen hoặc vàng còn toàn thân con mèo trắng như tuyết, mắt nó xanh lơ, xách tai lên nó co căng nửa chừng.



Những thiếu phụ thuộc dòng sang, thường hay nuôi giống mèo, các nàng xem nó như một bạn thân yêu quý.

Giống mèo này khảnh ăn, không thèm ăn vụng và sạch sẽ, không bao giờ nằm trên tro.

Tướng thứ hai : **CHỦ GIÀU**.

2) Cũng là mèo lông trắng tuyết nhưng bốn gót chân có đốm đen tròn, ngực có một đốm đen tròn hoặc dài như con thạch sùng. Xách tai thì co căng.

Tướng thứ ba : **CHỦ TẤN QUAN**

3) Mèo lông vẫn như màu sắc thân thể cộp, tướng đi oai vệ như cộp hay beo, cặp mắt tròn và biếc trong vắt, ít kêu vật, hay nhảy cao và ngủ trên các nơi cao ráo. Nuôi được mèo này chủ nhân - ông lợi, phát tài, phát quan lộc.

Tướng thứ tư : **Chủ phát tài lợi**.

4) Mèo ba sắc lông, vàng trắng đen, tức là Mèo tam thể, càng có điểm đen in hình như bông mai. Co căng.

Tướng thứ năm : **Khá tốt**.

5) Mèo Nhị thể : Vàng trắng, hoặc đen trắng, lông đều màu, đốm vàng hay đen trên lưng mèo trắng là thuộc hàng quý, nhưng ít có. Lông đen pha trắng hay trắng pha đen là nhiều. Những con mèo này chỉ xem ở gót chân có điểm hay không và xách tai căng co hay duỗi là lựa được.

Nên tránh những con mèo đuôi căng dườn dườn vì nó lười nhác.

Tướng thứ sáu :
Những con mèo xấu hại chủ

Không phải nuôi những con mèo này mà số mệnh thành xấu mà kêu là hại, nhưng vì những con mèo xấu này hay ăn vụng, phá phách, làm đổ tháo và gây bất hòa cho mọi người, có khi hàng xóm giết nhau vì một con mèo hư qua phá nhà người khác.

Vậy nên tránh những con mèo vào loại thứ sáu :

— Mèo mướp hay đen truyền, xài đồ được nhưng phải tránh mèo mướp mũi đen hoặc mèo đen mũi đỏ, tránh mèo tam thể hay nhị thể mà mũi trắng.

Người ta thường nói : Mèo đen là mèo giết ma. Thật ra mèo đen thường dữ tợn, và nó lông đen, nằm trong bóng tối ít người thấy, đập phải nó thì nó cắn hoặc nó thao láo hai con mắt trông phát sợ nên đồn thể mà thôi.

Những con mèo nhỏ mũi hay ăn vụng tận mạng, đánh chết cũng thế. Những con mèo đen mũi trắng hay đi hoang và kêu ghê rợn, phá phách kinh khủng.

Loại mèo vào hạng thứ bảy là loại **Linh Miêu**.

Linh Miêu tức là mèo lai rắn. Thường thường mèo cái bị rắn phủ, đẻ ra linh miêu. Con Linh Miêu mà nhảy qua xác chết là xác chết hay bị thành quỷ nhập tràng.

Những người nhà có người chết thường phải nhốt mèo là vì chẳng có ai kiểm soát và làm chứng nổi con mèo ở nhà không phải là Linh Miêu cho nên phải kỹ. Thật ra mèo thường không có hại gì.

Giống mèo có khi sống được trên 10 năm nhưng chẳng ai dám nuôi mèo già quá vì những con mèo quá già hay hóa cáo.

Ông Soutana Fakir nói rằng :
— Mèo già có thể hóa cáo là vì hình

dạng và hệ tộc con mèo có dây mơ rễ má với con beo và con cộp. Những người dân sơn cước già quá còn có thể hóa Cộp nữa là mèo.

Ở Việt Nam ta, các cụ thường nói lại chuyện :

— Con mèo là di con cộp, mèo đi tiêu xong cứ phải lấy đất vùi kín đi là vì xưa kia cháu cộp xin đi dạy cho biết treo nhưng mèo có lòng nhân đạo sợ dạy cho cộp treo thì khi gặp người, người sẽ hết chỗ trốn. Nó mà biết treo cây thì nguy hiểm cho người. Vì thế mèo không dạy cho cộp treo. Cộp mới thù mèo thế rằng :

— Di di di, tao bắt được gì, tao ăn cả C...

Mèo sợ lời thề đó nên đi tiêu cứ phải lấp đi là vậy.

Xem như giai thoại về con mèo và sự nuôi mèo ở các gia đình ta, nuôi mèo để bắt chuột, các cụ thường thử mèo xem siêng hay lười bằng cách xách tai lên, nếu nó co căng là hay bắt chuột, thì biết rằng việc ông Soutana Fakir coi tướng mèo rất có thể đúng, có điều những con mèo tướng đại quý ở bên mình hình như là ít có.

Riêng về việc các thiếu phụ sang trọng cần có con mèo để làm bạn thì nếu ai sành tâm lý cũng phải công nhận là rất có thể đúng. Các bà không nuôi chó béc - giê, chó lông xù. Vậy thì những khi gây gổ với đức phu quân biết lấy ai an ủi và thủ thi trong bốn bức tường cấm cung bằng con mèo bầu bạn. Những kẻ nô tỳ là những người biết nói, biết nó có thực bụng tâm phúc cùng mình không, hay những lời than vãn của mình lại bị nó đem đi kể lại.

Các bà tha thiết nuôi mèo cũng phải.

YÊU XUÂN

Ta yêu Xuân lắm, hỡi Xuân a !

Xuân rải vui tươi khắp mọi nhà.

Tình ấm vợ chồng rèm múa én,

Sắc xuân em chị nội đùa hoa.

Nhường khoe áo cưới vàng mây thắm,

Như vẽ mây ngai dải núi xa.

Trăm thức, trăm phô, trăm vẽ đẹp,

Ta yêu Xuân lắm, hỡi Xuân a !

HỒNG-TIÊU

VUI CƯỜI

Con mèo của người loạn trí

Trong một nhà thương điên, một người loạn trí cứ than phiền với bác sĩ trong bụng anh có một con mèo, cứ quào quào anh hoài.

Đến ngày bệnh đau ruột dư của anh hoàn hành dữ quá phải mổ, bác sĩ mới nãy ra sáng kiến làm cho anh điên dừng bị con mèo ám ảnh nữa.

Bác sĩ bảo một người phụ tá kiểm sẵn một con mèo, khi anh điên mở khúc dư tỉnh minh, ông liền đưa con mèo mun trước mặt anh điên :

— Bây giờ thì chú thật mạnh rồi đấy ! Con mèo nó ở trong bụng chú, tôi đã đem ra đây nè !

Vừa nói, bác sĩ vừa ôm con mèo đưa trước mặt anh điên.

Mổ con mèo mun một giây lát, anh điên cười mím :

— Ông giỡn hoài ! Ông nói với kẻ nào điên, họa may họ mới tin. Con mèo tôi nuốt vào bụng tôi là con mèo mướp, tôi nhớ mà !

Quý Mèo

Xuân Saigon Mới

Trang 27

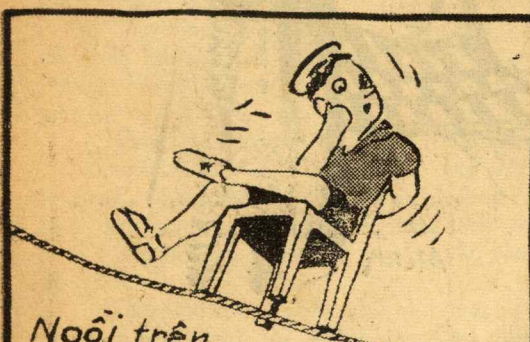
CHÀO ĐÓN CHÚA XUÂN

Xuân sắp về trên đất nước.
Người vui hơn hờ. Có hoa đua
sắc, khoe hương. Khách lữ thứ bên
một phương trời không khỏi nhớ
Xuân gởi lòng hoài niệm :

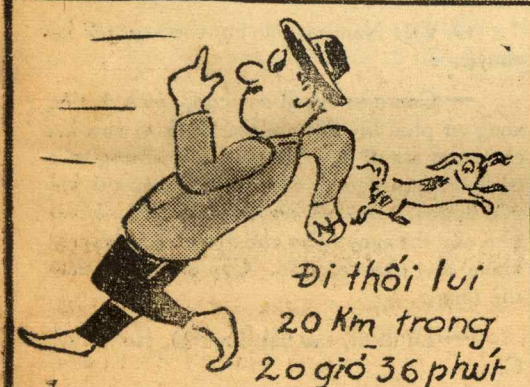
Nhật niên thu tận dạ
Vạn lý ọi qui thân

Còn đêm này nữa Xuân sang
Người mơ muốn dặm hương quan chưa về.
Gợi tình cổ quốc, nặng nợ văn
chương, để giúp vui cùng bạn đọc
trong mấy ngày Xuân, xin có bài
này gom góp những mẩu chuyện

Tranh vui Xuân



Ngồi trên
ghế, giữ thăng bằng
trên dây trơn : 50 giờ 5 phút.



Đi thối lui
20 Km trong
20 giờ 36 phút



Cao hăm râu chớp nhoáng
trong 32 giây.



HOA : 83 bức tranh trong
60 giờ mả thôi



Đi bằng hai tay
1 cây số một giờ



Đàn dương cầm : 223
giờ, chỉ nghỉ khoảng cách gần



Khóc suốt 4 giờ
Không nghỉ



Nói chuyện 127 giờ
liên tiếp

MỖI NƯỚC CÓ MỘT TỤC LỆ

Bài của NGUYỄN-ĐỨC-LIỆM từ Bá-Lê gởi về

vui lạ về Xuân đang đáp chút thanh
tĩnh trong muôn một.

MÓN TIỀN « LÝ XÌ » NĂM MỚI

Tết là ngày vui chung tưng cò chí kim của
các dân tộc trên thế giới.

Một năm mới có một lần Tết nên người
nước nào cũng không thờ ơ với Tết được.
Dầu buổi thái bình hay thời kỳ khói lửa,
ngày Tết có bày vẽ thêm ra hay giảm bớt
đi mà những tục lệ cổ truyền vẫn không thay
đổi.

Ăn Tết Âm-lịch hay ăn Tết dương-lịch
ngày tháng mỗi nơi có khác mà ý nghĩa đều
gần giống hết như nhau.

Người Trung-Hoa — cũng như người
Việt-Nam — còn giữ tục ăn Tết theo âm-
lịch.

Vào đêm trừ tịch, trước khi con cháu
đi ngủ, ông bà cha mẹ thường cho mỗi em
bé một số tiền nhỏ tượng trưng gói vào giấy
đỏ, gọi là tiền « lý xì » (yem tuế tiền). Cho
như vậy có nghĩa là chúc cho con cháu sang
năm mới được nhiều điều may mắn. Sáng
Mùng Một con cháu ở xa đến làm tuổi ông
bà, cha mẹ cũng được tặng cho món tiền
như vậy. Ý nghĩa đều là chúc lành.

Không những chỉ có ở Tàu, ở Việt-
Nam ta, cái tục này nhiều nước bên Âu-Tà-
cũng có.

Bên nước Anh, trong đêm trừ tịch,
trước giờ đi ngủ, mỗi người lớn nhỏ cũng
phải có một món quà nào đó của kẻ khác
tặng mình. Nếu không có thì năm ấy
nghèo nàn thiếu thốn.

Đề mọi người đều tránh được nạn bỏ
quên hay thiếu sót, người ta gói một món
tiền tượng trưng trong một lá sen bọc kín lại
để sẵn hết sức nhiều ở một nơi trống trải
để thấy mặc tình ai lấy phần mình. Ngoài
lá sen có viết hai chữ « Thường mãn », nghĩa
là lúc nào cũng đầy đủ luôn luôn. Ngoài
cái tục này ra, bên Anh quốc còn có tục
« múa lửa » nữa.

Ngay buổi chiều đêm trừ tịch, trai gái
trong làng mặc quần áo mới ứng hộ một đội
âm nhạc đi rào khắp xóm này qua xóm kia.
Khi đi giáp làng một vòng rồi, bấy giờ
ông Xã-trưởng mới ngồi xuống quẹt lửa đốt
một cây củi mà ông đã chọn sẵn để giành mở
đầu cho cuộc « hỏa vũ », tức là múa nhảy
bên ngọn lửa cháy.

Sau đó dân chúng trong làng nối theo
đốt củi cháy đỏ rực lên. Mọi người tập trung
lại vây quanh đồng lửa cháy nhảy múa tung
bồng cho đến bao giờ đồng lửa ấy tắt mới
thôi.

Nhiều nơi bên nước Anh còn có cái
tục cũng giống như cái tục « xông nhà » ở
nước ta vào sáng sớm ngày Mùng Một Tết.

Trong đêm Trừ Tịch, ai nấy trong nhà
đều ngồi lại chờ một người nào đó đến với
mình.

Được một người đầu tóc đen huyền,
tay này cầm một cành hoa tượng trưng cho
mùa Xuân, tay kia cầm một cây lửa tượng
trưng cho sự xán lạn (quang minh) đến
trước nhứt thì triệu chứng báo trước năm

ấy trong nhà, trong cửa may mắn, vui vẻ vô
cùng.

NGÀY ANH HÙNG VỚI NGÀY XUÂN

Với người Phi - luật - Tân, ngày 30
tháng Chạp là « ngày anh hùng » của họ.
Ngày ấy người Phi làm lễ kỷ niệm nhà
thor yêu nước là Lê-Tái-Nhi (José Rizal)
đã hy sinh cho dân tộc Phi (I) (Nước Ta,
có nhiều gia đình ăn Tết vào ngày Mùng
Năm tháng Giêng để kỷ niệm ngày vua
Quang - Trung đại thắng quân Thanh tại
gò Đống-Đa.)

Ngày ấy trên khắp nước Phi, đầu đầu
cũng có một đội ca vũ đi qua. Họ chọn
một tiểu thư cử làm « hoàng hậu » dẫn
đầu. Những nhà trong phố treo đèn, kết
hoa rực rỡ đón rước chào mừng. Đoàn ca
vũ đi đến đâu thì số thanh niên nam nữ
thấp tùng theo rất đông, nối đuôi không
giứt.

Đám này đi ngang qua các tiệm lại
mua đường, trái cây, các vật thực và những
đồ chơi, nên một quang cảnh hết sức
náo nhiệt.

Nhiều nơi trong nước lại còn có tục
mặc áo bông nhảy múa rất đẹp, khiến người
xem thích thú vô cùng.

Trong ngày Nguyên Đán « Năm Mới »,
toàn đảo Phi Luật Tân rộn rịp với những
rê em đốt pháo tre ngoài đường chúc
mừng chúa Xuân đã về với đất nước.

Đám trẻ em này dùng những ống tre
rỗng ruột rất lớn đổ dầu lửa vào trong
châm lửa đốt lên ; tiếng nổ to lắm, điếc
cả hai lỗ tai.

Các cô gái thì ăn vận lòe loẹt đi du
Xuân tô điểm cho đảo một cảnh sắc tươi
vui và náo nhiệt.

TẮM RỬA TRỪ NĂM CŨ

Nhà thơ Thứ Khanh, trong bài thi
khai bút, có hai câu phá thừa :

« Năm tàn rửa hết bụi gian truân
Rồi cũng như ai đánh áo quần. »

Cái tục tắm rửa trừ năm cũ chính là
một tập tục rất xưa của người Tàu.

Trong đêm Trừ - Tịch, vào giờ giao
thừa, người Tàu, dầu sạch dầu dơ, cũng
tắm rửa.

Làm như vậy cốt ý là cởi bỏ tất cả
cái gì dơ dáy xấu xa của năm cũ để đón
tiếp năm mới.

Cái tục lệ ấy được mang tên là :

« Tẩy tàn niên », nghĩa là rửa năm tàn.

Người phương Tây cũng có tập tục
này.

Thì ra : « Đông Tây vẫn gặp nhau »
kia mà.

TỤC LỆ CHÚC LỬA

Người nước Y lân (Ireland) ăn Tết
Nguyên-Đán nhằm ngày 21 tháng Ba.

Ngày ấy, họ đốt lửa lên mừng Xuân.
Nhà nào cũng để sẵn củi khô ngoài cửa.
Đến chiều, họ châm lửa cho củi cháy. Mỗi
người trong nhà nhảy ngang qua ngọn lửa.
Làm như vậy, theo họ, suốt năm được
khỏe mạnh.

Tục này khởi đầu có ở Ba Tư từ đời
cổ hỷ do tôn giáo Zoroastrianism sùng bái
tôn thờ Thần Quang Minh (Xán lạn)
mà ra.

Người nước Y lân rất thích uống nước
trà.

Ngày Tết nhà nào cũng đãi khách
bằng một bình trà ngon, một đĩa đường cát,
một đĩa hạt dưa, các thứ bánh trái.

Qua ngày mười ba họ lại về thường
Xuân ở vùng thôn quê bày yến tiệc chơi
bời ăn uống. Trong bữa tiệc ấy, mỗi người
lại thả trôi giòng sông một nhánh cây với
ý nghĩa là vứt bỏ tất cả phiền não trôi
theo giòng nước.

TỤC TẠC NƯỚC CỦA MIỀN ĐIỆN

Người Miền điện ăn Tết Nguyên Đán
trong khoản từ 9 tháng 4 đến 13 tháng 4
Dương - Lịch. Đêm Trừ - Tịch, khi
nghe tiếng đại bác nổ vang bốn mặt
trong Kinh - Đô Ngưỡng-Quang, thì nhà
nào cũng xách một bình nước trong (tinh
thủy) có ngâm một thứ lá cây gọi là « đặc
tỷ » ra quì trước cửa làm lễ chúc mừng năm
mới.

Lễ xong, đồ bình nước xuống đất chùi
rửa.

Sáng sớm hôm sau, mọi người lại xách
một bình tịnh thủy như vậy chạy đến các
tăng lữ trong chùa hướng thẳng vào vị pháp
sư vái lạy. Liên đó làm lễ tắm rửa cho các

(COI TIẾP QUA TRANG 30)

Nhân đọc

« TÂM SỰ NGÀN THU »

Kính tặng Bà BÚT-TRÀ

Nghe rằng bà chị bức quần thoa

Từng giúp ông anh việc nước nhà.

« Sửa tráp, cài trâm » vun xã hội,

« Tô son, điểm phấn » vẽ san hà.

Nhờ tài nội-tướng hay đường ấy,

Nên đức phu quân chói thế mà.

« Tâm sự Ngàn Thu » công góp lại,

Chồng lo dệt gấm, vợ thêm hoa.

VŨ-LAN-ĐÌNH
(Quảng-Nam)

VUI CƯỜI

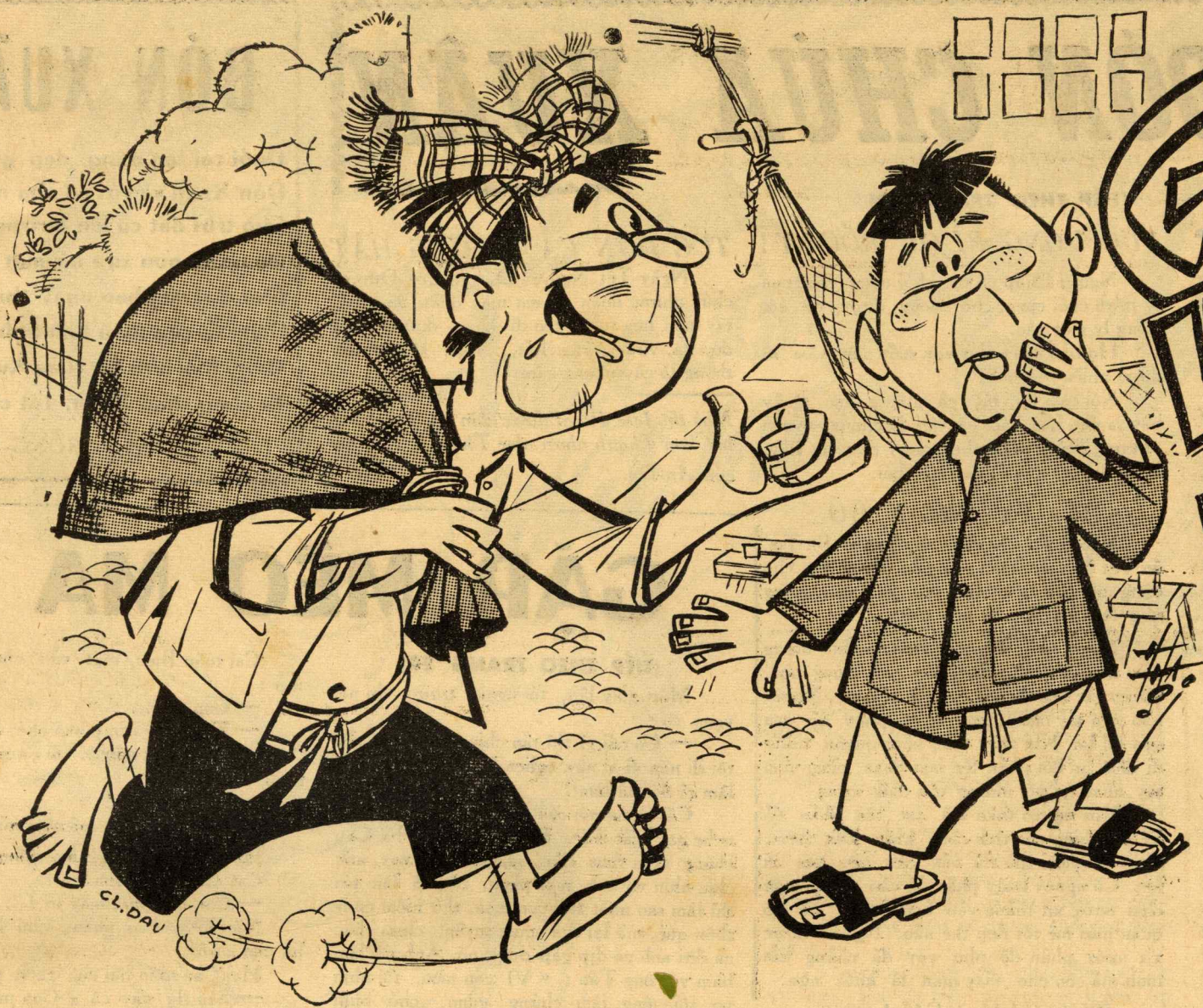
Biết nói sao, em !

Chàng ở sở về, vợ chặn ở cửa hỏi, ra
về bất mãn :

— Sao anh lại đi khoe cùng với người
quen biết nói em là một tay béo giỏi, nẫu
đủ thức ăn, ngay khi em chưa nấu chín
được một nồi cơm. Tại sao anh vu khống
như vậy ?

Chàng đầu dụ :

— Thì em cứ xét ! Ai gặp anh cũng hỏi
tại sao anh lại cười em. Anh cũng phải tìm
một câu trả lời chứ !



GẶP MÈO MA!

KHUYA hôm ấy, thím cai tuần Biều vừa thức giấc, phải ngạc nhiên đến tột độ.

Từ trong mộng, nhìn qua song cửa, ngó xuống ra trước sân, thím thấy chú Cai tuần Hai tay chấp nhang, khăn vái trước bàn ông Thiên.

Thím ngạc nhiên cũng phải: vì từ hồi hai vợ chồng lấy nhau đến nay đã nửa tá con, không bao giờ thím thấy chú đốt một cây nhang. Những ngày rằm ngươn trong năm, những ngày cúng cơm ông bà, cha mẹ một tay thím lo cúng kiến, rồi khi cúng xong mới tới phiên chú... phải căng leo lên, cầm đuốc trước hơn ai cả!

Nhưng bữa nay tại sao chú trở què, đốt nhang khăn vái giữa trời một cách thành kính như vậy? Thím hỏi thăm trong bụng, rồi cùng một mình thím trả lời: Chắc là mỗi ngày lớn tuổi, người ta trở nên hiền lành biết sợ Phật trời!

Cái đó thì cũng đúng phần nào. Nhưng chú Cai tuần Biều bắt đầu sợ ma trước, mà lại là con mèo ma!

Cách đêm nói trên đây chừng 8 tiếng đồng hồ, chú cai tuần Biều, mặc áo phạch ngực, đầu cột chiếc khăn tẩm rần, mình mẩy ướt ngoi, chón bần lên tới đầu gối, vai quây một cái bao bằng, hót hơ hót hải, xam xúi đi thẳng vào nhà của anh Hai Cầu.

Nhìn quanh nhà trước không thấy ai, chú vừa hỏi vừa đi ra nhà sau:

— Không có chủ nhà sao? Hai Cầu ở đâu vậy?

Anh Hai Cầu đang nằm nướng giấc trưa trên chiếc võng ở nhà sau, bị gọi giật dậy, dụi mắt:

— Kêu chi vậy cha nội? Mới về tới thôi sáng nay!

— Làm gì mấy thức sáng đêm?

— Tiếc quá, phải hỏi hóm có chú!

Sáu tháng làm tôi gần hết 5 lít với 3 con vịt.

Mẹ, con nhỏ nó ca vọng cổ mùi tận mạng đi chú!

— Con nhỏ nào?

— Ai biết đâu! Thăng Hai Hải nó lên Sóc Trăng rước về... con nhỏ nó có cái giọng ca ngọt không chỗ chê. Tôi thủ cây kim, thăng Hai Hải cây cò, tui tui mùi đến sáng thì chú biết!

— Mà mấy còn một không, nói lẹ đi?

— Chi vậy? Một gì tui, chú! Ngủ thôi sáng tới giờ bỏ luôn bữa cơm trưa.

— Vợ mấy đâu?

— Nó đi lên xóm trên có chuyện gì đó, không biết!

— Thôi lẹ đi mấy!

Chú Cai tuần Biều vừa nói vừa bỏ cái bao bằng xuống đất trước mặt Hai Cầu.

Thấy cái bao cử động, Hai Cầu hát hăm hời:

— Hồ đất hả? Mấy con?

— Hồ đất thàng này ồm nom ai thêm ăn vậy! Thứ chiến hơn mới bánh chó!

Hai Cầu lấy tay ấn ấn ngoài cái bao.

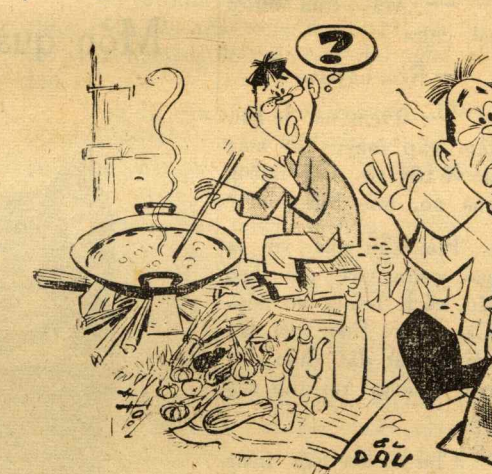
Một tiếng « ngoao » phát lên kéo dài. Anh cười khoái trá:

— Mèo hả? Thứ nào đây?

— Tuyền nhưng mà này! Tao theo nó nửa tháng nay mới « ăm » được nó đó.

— Ở đâu vậy?

— Của ông cả Khện ở xóm trên. Thôi lẹ đi mấy!



— Con mèo... MA mấy ơi!

Ở thôn quê có khác hơn Đô thị về vấn đề... mèo.

Mèo hoang ở Đô thị vô số kể, nhưng ở thôn quê mèo ít lắm. Tay nhậu mỗi ngày có thể hạ « cò tây », rần, rùa, lươn, cá, gà, vịt, nhưng thịt mèo hết sức hiếm hoi. Mà hôm nay lại gặp được con mèo mun, thứ mà các ông thầy Tàu cho là bồ số dách, Cai tuần Biều và hai Cầu mừng như bắt được vàng.

Nhưng hai Cầu lo ngại:

— Chú ăm nó có ai thấy không? Nó là con mèo cưng của ông cả, ông hay được thì tui mình có nước độn thờ? Chú nhớ năm rồi nghe lời chú tôi bắt trộm con chó phen của bác Tám Đào đó chứ? Con chó như đồ bỏ mà thiếu điều tôi ở tù.

— Tao, kỳ mà vậy! Tao rút kinh nghiệm rồi. Ông mà có hay con mèo cưng của ông mất, thì nó đã lọt trong bụng mình rồi, sợ gì! Nhà ông cách đây mấy cây số, mấy biết chứ... Thôi nời lửa lên lẹ đi! Ầ, tao cũng còn ngán cái miệng của vợ vậy.

Nó có về bắt tử, mầy nói tao mua ở tỉnh nghe mầy.

Anh Hai Cầu đứng dậy, xách cái bao bằng đem dẹp vào kẹt bồ lúa, sau khi kiểm điểm mỗi dây cột miệng có chắc không. Cai tuần Biều lật đật bước ra, còn quay lưng lại:

— Mầy lo chảo nước đi, tao đông lại chợ kiếm gia vị với chất cay ngen?

Vì phải mở một cuộc tấn công chớp nhoáng, nên Hai Cầu chụm lửa thả cửa cho chảo nước mau sôi.

Lâu lâu con mèo từ trong bao bằng phát lên một tiếng « ngoao » dài, rồi có tiếng nó quào vào bao như tìm thể thoát.

Chảo nước đã bắt đầu lên tiêm, chị Hai Cầu đi xóm ngoe nguây về.

Vừa bước vào nhà trước, thấy ánh lửa nháng lên sau bếp, đã hỏi:

— Làm cái gì mà chụm lửa dữ vậy, ông!

Hai Cầu lúng túng:

— Chú Cai tuần mượn mình làm đồ nhậu!

Chị Hai Cầu nhìn chảo nước:

— Làm con gì mà lấy tôi chảo yên lặn?

Hai Cầu định nói trớ, nhưng con

mèo từ trong kẹt bồ lúa lại kêu lên một tiếng « ngoao » dài.

Chị Hai quay mặt về phía bồ lúa:

— Mèo hả? Ở đâu vậy?

Hai Cầu ấp úng:

— Chú cai tuần... chú nói xin của ông

Cả gì đó...

Chị Hai bỏ ra nhà trước, nói vọng vô:

— Ông chưa tồn mà! Nhớ con chó của bác Tám Đào không?

Lạy người ta gần sỏi trán, thường hết gần 100 đồng bạc, mà còn muốn ở tù, chưa sợ mà! Bữa nay lại dám bắt con mèo cưng của ông cả, thiệt các người gan trời.

Hai Cầu từ trong bếp:

— Tao lạy mầy! Cái gì mà ông óng cái họng vậy? Chú cai tuần chớ phải tao sao mà mầy la?

— Nhưng con mèo làm ở nhà ai đây chứ?

Hai Cầu « ket », lặng thinh, ngồi đấy cúi vô bếp. Chị Hai ở nhà trước tèm trâu

ăn rồi đi lại góc bồ lúa nhìn cái bao bằng dựng con mèo.

(COI QUA TRANG 30)

VUI CƯỜI

Gặp người lý tưởng

Tư Phệ thường nhậu nhẹt nên bất tình với một chiều dài viên trẻ đẹp.

Phệ ưng ý nàng lắm và định cưới nàng cho được.

— Anh định cưới em, em nghĩ như thế nào?

Nàng nhỏ nhẹ:

— Em cũng rất tán thành, nhưng biết chúng ta có hợp ý với nhau không?

Tư Phệ khoái chí:

— Ồ, em còn phải hỏi! Em là người lý tưởng của anh mà em!

— Anh có yêu trẻ con không?

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

— Con nít mình không yêu thì còn yêu ai! Em mà để cho anh bao nhiêu đứa, anh cũng hoan nghinh và cũng thương chúng hết mình.

— Vậy là chúng ta hợp ý nhau rồi. Em có sẵn ở nhà 3 đứa anh Tư à!

Nói xong nàng bá cổ Tư Phệ. Tư Phệ thì xiu luôn tại chỗ.

CHÀO ĐÓN CHÙA XUÂN

(TIẾP THEO TRANG 22)

TỤC UỐNG RƯỢU RỐC-LY!

Người Pháp có tục phải uống cho cạn ly rượu cuối cùng, chứ không được để sót trong ly giọt nào.

Họ bảo uống như vậy suốt một năm sẽ được nhiều « hên ».

Nói tóm lại, tất cả những tục lệ ấy bày ra đều bao hàm cái tâm lý chung, người phương Đông cũng như người phương Tây, là sợ nghèo, muốn giàu mà thôi.

TỤC BÓI PHẤN ĐỎ

Người Ấn Độ cũng như người Ba Tư, ăn Tết Nguyên Đán vào giữa tháng Ba (họ dùng một thứ lịch riêng của họ, gao giống như Âm lịch, gọi là lịch chế).

Trong ngày đầu năm, họ vừa chúc mừng năm mới vừa chúc thêm một năm trúng mùa. Khắp các ngõ đường, vui vẻ hết sức. Người nào trên tay cũng cầm một lọ phấn đỏ qua lại lại. Khi thấy thân bằng quyến thích đi đến, họ bôi phấn lên mặt nhau, cùng năm tay nhau lại nói những câu chúc mừng.

Với người thân thì tục bôi phấn đỏ ấy biểu hiệu mối tình càng khắng khít thêm, còn với người thù thì oán cừu tiêu tan đi hết. Có người huây phấn đỏ vào trong một chai nước xịt thẳng vào người bất kể áo quần mới mẻ tốt đẹp thế nào. Người được xịt nước phấn đỏ như vậy đã chẳng bắt bình mà còn cho may mắn là khác nữa.

TỤC CẦM ĐÈN LỒNG

Đến ngày Tết Nguyên Đán, trẻ em nước Nhật Bôn vót tre dán giấy màu làm các kiêu lồng đèn rất đẹp, cột ở trước một cây cần câu dài xách đi chúc Tết.

Lồng đèn làm rập như kiêu lồng đèn Nguyên tiêu của người Tàu, phần nhiều là dán hình các động vật như cá lý-ngư, bướm-bướm, rồng, phượng, phi-ngà v.v...

Đêm Trừ tịch, lồng đèn đốt sáng trưng, trông hết sức ngoạn mục.

TỤC « RỬA LUNG » Ở NƯỚC THÁI

Tết Nguyên Đán ở nước Thái có tục lạ này. Trước đêm Trừ tịch, người làng múc sẵn một bình nước trong. Đến giao thừa, họ đưa nhau lại nhà một vị bô lão già nhứt trong làng bôi nước lên lưng gọi là rửa hết những điều phiền não. Vị bô lão chúc lại ai nấy những điều vui, lành.

VUI CƯỜI

Năm nay cấm đốt pháo

Một ông nọ tuổi đã hơi cứng đến viếng bác sĩ để nhờ bác sĩ xem mình có thọ không?

Bác sĩ bắt mạch xem xét một hồi lâu, rồi hét khách hàng vài câu bỗ tặc:

— Ông có hút thuốc không?

— Không.

— Ông có uống rượu không?

— Không.

— Ông có hay gần đàn bà không?

— Dạ cũng không?

Bác sĩ lắc đầu nói:

— Vậy ông còn cần sống làm gì nữa?

Khách hàng trả lời:

— Tôi sống để mỗi độ Tết được nghe người ta đốt pháo.

Bác sĩ:

— Vậy tôi xin báo tin buồn cho ông biết là năm nay cấm đốt pháo.

P.C.

TỤC ĐÓN CA XƯỚNG HÁT

Ngày Tết Nguyên Đán, người Đức tổ chức những đoàn trẻ em mặc quần áo mới, tay cầm hoa tươi, kéo đi khắp đường vừa đờn ca, vừa xướng hát. Nhạc khí truyền thống là cây phong cầm.

(HẾT)

Nhà thi José Rizal được dân tộc Phi sùng bái làm Thánh hơn như Thánh Cam-Đi-à của Ấn-Độ.

ĐÓN XUÂN

Đuổi cái tàn đông, đẹp gió mây

Đón Xuân về với cỏ hoa này.

Cho trời đất củ lên hương sắc,

Để nước non xưa nở mặt mây.

Chờ đợi tiết bao ngày tháng đó,

Điểm tô cho thỏa tấm tình đây.

Muôn loài hơn hờ chào Xuân đến,

Ta cũng chào Xuân, rót chén đây

HỒNG-TIÊU

GẶP MÈO MA !

(TIẾP THEO TRANG 29)

Một giây lâu, từ ngoài trước chị nói vọng vô:

— Có cái gì thì rán chịu, đừng có biểu tôi đi năn nỉ ai nữa nghen! Tôi đi xóm, ông làm gì đó thì làm!

Cái giọng nói của chị Hai Cầu bữa nay nghe gay gắt thật. Bình thường Hai Cầu không chịu thua đâu, nhưng hôm nay, anh chịu nhịn vợ anh một phen, bởi có làm tới thì làm sao nuốt trôi con mèo, thứ hiểm có ở thôn quê, mà lại thứ mun tuyền, chưa chắc cả đời anh có dịp gặp được nó. Anh nói lầm bầm với ông Táo: « Vì con mèo, tôi nhịn vợ tôi, ông làm chứng giùm, chứ bình thường nói cái giọng đó, nó lãnh đủ! »

Nước trong chảo đã sôi tiêm lớn, Hai Cầu bước lại bỏ lửa xách cái bao bưng đi thẳng ra sau vườn, dìm cái bao xuống nước, lấy một khúc cây dần lên rồi trở vào bếp.

Chú Cai tuần Biểu bực một mớ gia vị trong cái chảo tẩm, nấc cặp một chai để bự, mặt lộ vẻ hân hoan bước vào nhà, miệng tía lia:

— Vợ mày chưa về hả mày? Đủ hết đây nghe! Còn lít để nầy của bọn thằng Hốt nó góp phần tham gia. Chút nữa tụi nó kéo lại. Nó 2 đứa, tụi mình 2 đứa, một lít đủ không mày? Ở nhà mày còn không?

Trực ngó thấy chảo nước sôi ào ào chú cai tuần thúc hối:

— Mày trần nư nó chưa?

— Rồi, nầy giờ!

— Đem nó lệ lên, làm gấp mày. Vợ mày nó về bắt tui. Cái miệng của nó, mày biết chứ?

Hai Cầu xâm xúi ra sau vườn vớt cái bao lên, xách thẳng vô bếp. Cai tuần Biểu với lấy cái bao lật đặt tháo dây cột miệng, rồi thò tay vô.

Chú la lên một tiếng « uầy » ném cái bao xuống đất, mặt tái xanh, miệng cứng lại.

Hai Cầu cũng thất sắc nhìn trân chú cai tuần, rồi nhìn cái bao bàng, miệng bao chưa mở rộng ra. Một giây lâu, Hai Cầu mới mở lời được:

— Gì vậy chú?

Cai tuần Biểu, mặt vẫn còn tái mét, ú ớ:

— Con mèo...

— Thì nó ở trong bao chứ ở đâu!

— Không có mày... cái gì cũng ngất ở trong đó...

— Chú nói niết!

Vừa nói, anh vừa mở rộng miệng bao ra.

Hai cục gạch tiêu nằm chồng lên nhau. Cai tuần Biểu run lên:

— Con mèo ma, mày ơi!

Nói được bao nhiêu, chú lật đặt rút lui một nước.

Hai Cầu nhìn hai cục gạch phân vân:

— Sao lạ vậy cả? Con mèo nầy ma, hay là...

Anh lật đặt dọn dẹp bếp núc, mặt buồn dàu dàu, vì anh đang mang nặng một thác mắc lớn.

Đến độ đèn, chị Hai mới trở về. Bước vô nhà thấy anh Hai đang nằm trên võng, chị đã lên giọng:

— Xong rồi hả? Đi đâu mất hết rồi?

Anh Hai không trả lời, hỏi vặn:

— Phải mày chơi cái điệu... ly gạch

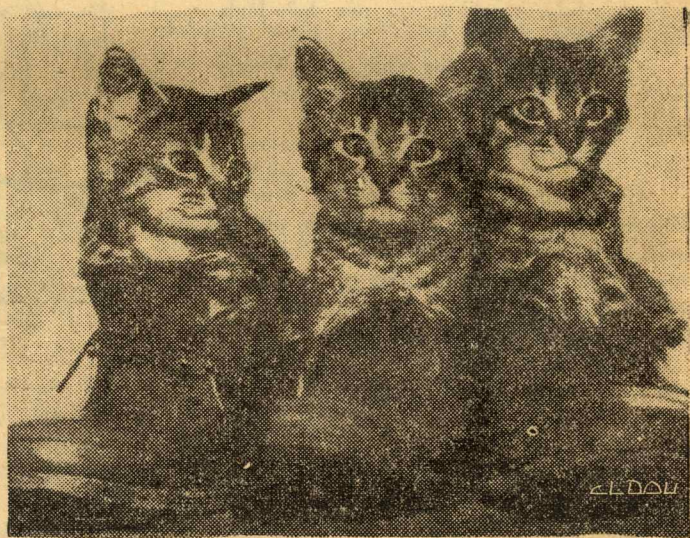
hoán miếu hả?

— Là cái gì?

— Là mày lấy gạch mày đổi con mèo của người ta chứ gì? Mày chơi cái điệu cắt cổ người ta như vậy, chú cai tuần hay được chú đốt nhà mày cho mày coi!

— HẾT —

Món quà Nô-ên là 3 con mèo



Không, đây không phải là giống mèo quý để đem triển lãm mà chỉ là những con mèo thường do ông già Nô-ên đã có nhũ ý đặt trong mấy chiếc giày của chủ nó. Mèo cũng là một món quà để tặng nhau trong dịp lễ Chúa Giáng Sinh nữa.

tượng Phật trên bàn thờ. Kể đó nổi lên ca hát như điên như cuồng.

Trai, gái ăn mặc sang trọng kéo thành từng đoàn vừa đánh chiêng, đánh trống vừa nhăm ngay vào đối tượng miệng ca, tay múa tạt nước vào mình.

Chính trong cuộc nô đùa này mà trai gái tìm được lương duyên.

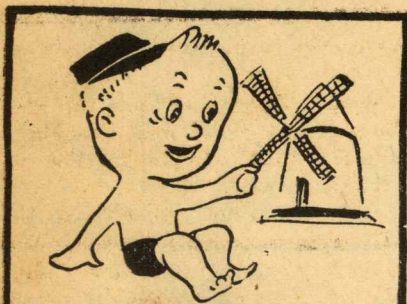
ĐỒNG TIỀN NGUYÊN ĐÁN

Người Tô Cách Lan, trong đêm Trừ tịch, có tục để sẵn một món tiền ngay trước cửa vô nhà.

Sáng ngày Mùng Một, tức là ngày Nguyên Đán, dậy thật sớm mở cửa ra liền thấy số tiền ấy cho là: « nhứt kiến sanh tài ». Họ gọi món tiền ấy là « tiền Nguyên Đán » chỉ tỏ trọn năm sẽ được giàu có.

TRANH VUI XUÂN

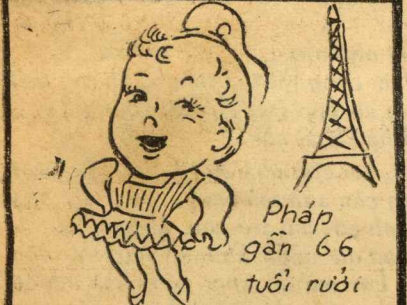
TUỔI THỌ NGƯỜI DÂN



Hoà-Lan: 70 tuổi 5 tháng



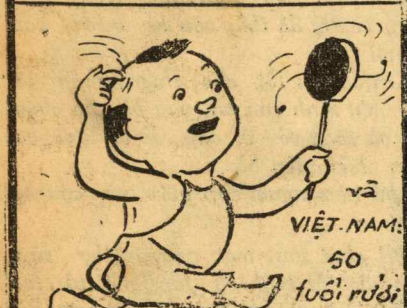
Huê-Ry (da trắng) 69 tuổi rưỡi



Pháp gần 66 tuổi rưỡi



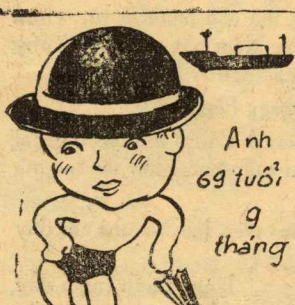
Nhứt-bôn: hơn 63 tuổi



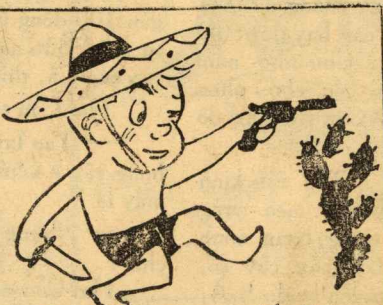
VIỆT-NAM: 50 tuổi rưỡi



Ái-cập: gần 40



Anh 69 tuổi 9 tháng



Mê-tây-Cô: Không tới 39



Bi? hơn 64 tuổi rưỡi

CLICHÉ DAU



TÂY ĐỨC: 66 tuổi rưỡi



Con mèo Mèo Mung

về chiếc vòng ngọc mắt mèo

Của HỒNG-TIÊU

VƯƠNG HUNG NGHĨA, người ở phủ Hoài nhân, là con nhà cự tộc. Cha Hưng Nghĩa là Hưng Nhôm, vốn là một danh sĩ, nhưng đoán thọ. Ông mất vào năm ba mươi ngoài tuổi, lúc Hưng Nghĩa mới lên bảy.

Ông nội Hưng Nghĩa là Hưng Nhượng, đậu đại khoa, làm đến Tham tri, vì chống với bọn gian thần, suýt chết, nhờ có quan Thượng thư Trần bình Trung cứu cho, nên cáo lão về vườn.

Mẹ của Hưng Nghĩa, bà Lành, một người đàn bà cực kỳ đoan chánh, mặc dù ở giữa đường, đương lúc tuổi xuân tươi đẹp, bà vẫn ở vậy nuôi con.

Ở làng Tư Hiền, tức là nguyên quán của Hưng Nghĩa, có một ngôi chùa tên là Như Lai Tự, hương khói rất thanh. Trụ trì chùa này là sư cụ Diệu Tuệ, một người bạn chí thân của ông Hưng Nhôm trước kia.

Sư cụ Diệu Tuệ, nguyên là một người xuất sắc trong chốn nho lâm, nhưng vì chán nản cuộc đời thế tục, nên xuất gia đầu Phật. Đạo hạnh của sư cụ rất cao, mà về khoa bói quẻ, hốt thuốc, sư cụ cũng giỏi lắm. Nhà họ Vương đến đời Vương hưng, Hưng Nghĩa đã sa sút lắm, vì ông Hưng Nhôm, lúc sanh thời, là người cực kỳ hào phóng.

Thấy gia thế ngày càng xuống dốc, mà con thì ngày càng lớn lên, bà Lành rất lấy làm lo ngại. Nhân biết sư cụ Diệu Tuệ là bậc thầy tu, học lực uyên bác, lại là chỗ thâm giao với chồng mình trước kia, bà Lành gọi Hưng Nghĩa tới chùa để thụ giáo cùng sư cụ. Bấy giờ Hưng Nghĩa đã lên mười tuổi.

Ngôi chùa cách nhà chỉ một cánh đồng không mấy rộng, nên sư cụ đi đi về về của Hưng Nghĩa không lấy gì làm phiền phức.

Hưng Nghĩa tuy là con một, được mẹ hết sức cưng yêu, nhưng đối với mẹ lại rất có hiếu. Những lúc rảnh rang, bà Lành thường đem cảnh nhà giàu sang trước kia mà kể lại cho con nghe. Nào ông Nội làm đến Tham tri, chống báng với bọn quyền gian mà phải về vườn, nào cha là một danh sĩ, bạn bè nhiều vô số, rồi bà ngồi ngẫm bảo con:

— Con phải cố học thể nào để dựng lại sự nghiệp của cha ông. Con không được của đời theo con hàng xóm mà chơi bởi miếng ăn trong sự học hỏi.

Vì được biết cảnh nhà trước kia như thế, nên Hưng Nghĩa tuy còn bé, vẫn cố công học tập. Chỉ trong vòng năm năm, Hưng Nghĩa đã thành một người học trò xuất sắc nhất vùng, được sư cụ Diệu Tuệ yêu quý lắm. Hoặc có tay học văn uyên thâm

này tới thăm chùa, hay có bạn cố giao nào đến viếng, sư cụ cũng đem Hưng Nghĩa ra mà khoe.

Sư cụ thường bảo: Con nói văn có khác. Nếu có thi cử, thì với tài lực ấy, không ai giành nổi giải thủ khoa về nó đâu.

Một hôm, Hưng Nghĩa ở chùa về, ngang qua một lùm tre, bỗng nghe có tiếng mèo kêu. Hưng Nghĩa vội bước lại tìm coi thì thấy một con mèo tuyền đen, còn nhỏ nằm bên bụi chum chày mà kêu: Ngau, ngau.

Hưng Nghĩa liền bồng nó lên, vuốt ve nó và nói:

— Tội nghiệp không? Chớ ai đem con mà bỏ nơi đây? Thôi, để cậu đem con về nuôi nhá.

Con vật như có linh tính, biết mình đã được cứu, nằm tròn trong tay người chủ nhỏ rồi nhắm nghiền đôi mắt lại, thờ nghe khi khi.

Vừa đi, vừa nâng niu con vật, Hưng Nghĩa chợt nhận ra là con mèo con này chỉ có ba chun, còn một chun phía hữu ở đằng sau thì cụt ngắn.

Hưng Nghĩa nhích một nụ cười nói: — Đã bé bỏng lại tật nguyên! Ồ, mà người ta há không bảo: Có tướng lạ, tất có tài cao hay sao?

Con mèo về nhà Hưng Nghĩa, chỉ trong mấy tháng, to lớn mau như thổi.

Nó chỉ lần quần bên Hưng Nghĩa, chớ không mấy khi chịu rình bắt chuột như các con mèo khác. Nhưng lạ một điều là hề thấy con chuột, dù ở tận trên trính, hay ở đằng xa, nó kêu lên một tiếng là con chuột quít chun lại, rớt xuống đất, hoặc nằm im đó để chờ nó nhảy cò nhót lại.

Năm Hưng Nghĩa lên mười sáu tuổi, thì cả xứ gặp phải nạn đói kém, và nạn đói kém kéo dài ra những hai năm. Cảnh chùa Như Lai hương khói thanh như thế đó, mà đến lúc này, cũng hóa ra tiêu điều như cảnh chùa bà Đanh.

Sự đói kém mở đường cho sự trộm cướp mà cũng mở đường cho sự tật bệnh, dân bỏ hạt lớp chết vì đói, lớp chết vì bệnh, lại lớp bỏ làng đi tha phương cầu thực, thành ra làng xóm vắng hẻo. Trước cảnh tình ấy, bà Lành quá lo, đâm ra ngã bệnh.

Bấy giờ đây tớ, trai bạn nhà bà bỏ đi gần hết, chỉ còn lại một tên lão bộc, một con mèo, và hai mẹ con bà mà thôi.

Tự nhiên sống trong cảnh ấy, Hưng Nghĩa phải nhìn miệng để nuôi mẹ. Có hôm, cả ngày Hưng Nghĩa chỉ húp một chút cháo loãng, còn cơm nuôi mẹ, có dư thì Hưng Nghĩa nhìn cho người lão bộc.

Cái nguy ngập đã hiện ngay ra trước mắt. Người không có cái ăn mà con vật cũng không có cái ăn. Lạ một điều là trong cảnh ấy, chuột bỏ cũng bỏ đi đâu hết, con mèo cứ quần bên chun Hưng Nghĩa mà đòi ăn.

Thì đột nhiên sư cụ Diệu Tuệ vai mang một cái dây lớn tìm đến. Nhìn đôi đã hai hôm nay, Hưng Nghĩa đã xiu, nhưng thấy thầy đến, cũng phải cố gượng chờ dậy chào mừng.

Thấy học trò yếu của mình như thế, sư cụ Diệu Tuệ đã hiểu rõ nguyên nhân, sư cụ cỡi cái dây trên vai xuống, để trên trường kỷ, rồi bảo Hưng Nghĩa rằng:

— Thầy có nghe tin bà nhà bệnh mà cảnh con cũng nguy, nên thầy đi tìm kiếm một ít gạo về cho con đây.

Rồi chỉ vào cái dây, sư cụ tiếp:

— Gạo trong đây con nên lấy mùng lên san và bảo người nhà thôi cháo ăn đỡ, để chiều rồi sẽ nấu cơm.

Trước cử chỉ nhân ái của thầy, Hưng Nghĩa hết sức cảm động, vì chính vào lúc ấy, Hưng Nghĩa không biết phải làm sao để nuôi mẹ, Hưng Nghĩa lặng người đi, không thốt được một lời cảm ơn, vội bước mau xuống nhà dưới, gọi người lão bộc đem mùng lên.

Người ta quen bảo vàng là quý, nhưng vàng đâu quý bằng gạo trong lúc này. Cặp mắt người lão bộc sáng lên trước dây gạo. Hắn vội tới trước khép hai cánh cửa lớn, và nói nhỏ nhỏ rằng:

— Đừng để cho người lối xóm trông thấy. Họ kéo tới bây giờ.

Bấy giờ từ bên trong phòng có tiếng rên khe khẽ vọng ra, sư cụ hỏi Hưng Nghĩa:

— Bệnh tình của bà thế nào?

Với nét mặt rầu rầu, Hưng Nghĩa nói:

— May nhờ có thuốc của thầy cho, nhưng bệnh tình của mẹ con chưa thấy bớt.

Sư cụ nói:

— Đâu, con đưa thầy vào bắt mạch thử.

Sau khi thăm mạch xong, trở ra, sư cụ nói:

— Bệnh bà chỉ vì lo nghĩ quá, nên tâm hỏa bị thương. Thầy có sẵn thuốc hoàn đây, con đi lấy miếng nước chín cho bà uống thì sẽ khỏi. Không sao đâu.

Đã mấy hôm nay nhà Hưng Nghĩa êm ả, giờ đây tiếng chén bát thấy khua, bếp núc đã có khói. Được một lát, Hưng Nghĩa bưng chén nước lên, con mèo thấy thế, tưởng là đồ ăn, quần theo chun kêu ngau ngau không ngớt tiếng. Người lão bộc thấy thế, đá một cái, và mắng rằng:

— Đền câu và tao còn nhìn đôi nữa là mấy. Mày ở đây mấy năm, đã làm được việc gì cho chủ chưa mà cứ đòi ăn chèo chèo như vậy?

Bấy giờ Hưng Nghĩa đã lên tới nhà trên. Mặc dù đã bị một cái đá, con mèo cũng chạy theo lên. Nhưng đến khi người lão bộc nói ra như thế, không biết nó có hiểu gì không mà lại ngó ngay mặt người chủ, kêu lên mấy tiếng: ngau, ngau, rồi đánh một vọt lên trính, theo ngõ khu đi nhà mà bỏ đi mất. Mọi người thấy thế đều cười.

Sư cụ chợt hỏi:

— Con mèo này, con nuôi tự hồi nào?

Hưng Nghĩa nói:

— Dạ, trên hai năm rồi.

Sư cụ ngồi bầm đốt ngón tay, nói lầm rầm gì trong miệng, được một chập, sư cụ bỗng hiện ra nét mặt mừng rỡ, nói:

— Con mèo này rất có lợi cho chủ. Vạn con đã tới và chính do nó đem tới cho con đây.

Nghe thầy nói thế, Hưng Nghĩa chỉ nghĩ là thầy kiểm cách an ủi mình, chớ vận của con người gì lại do con vật mang tới. Vì nghĩ thế, nên Hưng Nghĩa chỉ dạ dạ chăm câu, chớ không dám nói năng gì cả.

Như hiểu rõ tâm lý của người học trò yếu quý của mình, với một giọng nghiêm trang, sư cụ nói:

— Thầy không nói chơi đâu, để rồi con sẽ thấy.

Được một lát, người lão bộc dọn cháo lên, Hưng Nghĩa rước sư cụ ngồi lên trên, còn mình thì ngồi một bên mà hầu.

Ồ, hương vị cháo thơm tho quá, mùi cháo ngon ngọt quá, trong cảnh này đây, sơn hào hải vị chỉ là đồ thừa thôi.

Con mèo bỏ đi biệt. Đã sáu hôm rồi, mà nó vẫn chưa trở về, Hưng Nghĩa lấy làm lạ, tự nghĩ: Không lẽ con mèo biết nghe tiếng người, biết hiểu tiếng người? Hay là để thử con vật trong cảnh đói kém, cũng



Hưng Nghĩa liền bồng nó lên, vuốt ve nó và nói: — Tội nghiệp không? Chớ ai đem con mà bỏ nơi đây? Thôi, để cậu đem con về nuôi nhá.

CON MÈO MÜN VÀ CHIẾC VÒNG NGỌC MẮT MÈO

Tiếp theo trang 31

không giữ được tấm lòng chung thủy chẳng? Nhưng thôi, nó đi đâu mặc nó, ta đỡ phải thấy cái cảnh nó đòi ăn, theo kêu chèo chèo bên ta.

Một đêm nọ, vào lúc gà gáy, Hưng Nghĩa đương ngon giấc, thì bỗng nghe một cái đập bên gối. Đường như có vật gì cứng, nặng rơi xuống bên mình.

Giật mình thức dậy, Hưng Nghĩa đã nghe từ trên trính có tiếng mèo kêu: Ngau, ngau. Hưng Nghĩa vùng ngồi dậy lên tiếng:

—A, mấy đã trở về đó hả?

Tức thì con mèo đen phóng xuống, chạy lại chỗ chủ ngồi, cả đầu vào về chủ, tỏ ra ý mừng rỡ và quyen luyến hết sức. Hưng Nghĩa vuốt ve con mèo, rồi dạo mắt tìm coi vật gì rơi khi này.

Dưới ánh bóng trăng lọt qua khe cửa, bên gối như có vật gì nhảy sáng hiện ra. Hưng Nghĩa đưa tay ra sờ coi. Thì ra đó là một chiếc vòng, ánh sáng từ chiếc vòng ấy hiện ra long lanh, nhấp nháy.

Hưng Nghĩa hết sức kinh ngạc, vội đi thoi lửa, thấp đèn lên coi. Rõ ràng đó là chiếc vòng nhận ngọc, có tất cả bảy hạt nhưng chỉ có một hạt to nhất, lớn hơn trái trứng cá, còn sáu viên kia thì nhỏ hơn nhiều, chính ánh sáng từ viên ngọc ấy chiếu ra.

Hưng Nghĩa đưa chiếc vòng ấy lên gần đèn nhìn coi, thì thấy trên mặt viên ngọc, hình một cái đầu mèo hiện ra, khi mờ khi tỏ. Hưng Nghĩa buột miệng nói:

—Ồ, quý quá! Rồi quay lại, vuốt ve con mèo, đưa chiếc vòng ra trước mặt con vật. Hưng Nghĩa lại hỏi:

—Của này có phải do mấy mang về không? Chớ mấy ăn cắp của ai thế?

Bà Lành từ phòng bên, lên tiếng hỏi:

—Cái gì vậy con? Con mèo đã trở về à?

Hưng Nghĩa nói:

—Dạ có việc lạ lắm mẹ ạ.

Bà Lành, bấy giờ đã hoàn toàn bình phục, nghe con nói thế, vội ngồi dậy, bước mau ra, vừa đi, vừa hỏi:

—Cái gì mà lạ vậy con?

Hưng Nghĩa cầm chiếc vòng trao cho mẹ và nói rằng:

—Chính nó mang về đây mẹ. Chiếc vòng này quý lắm, mẹ thử đưa lên gần đèn coi.

Bà Lành cầm chiếc vòng đưa lên gần đèn coi, rồi ra dáng sững sốt, suy nghĩ lung lắm. Bà nói với con rằng:

—La lắm việc này con ạ! Mẹ còn nhớ khi mẹ về làm dâu, mẹ thấy bà nội con đeo một chiếc vòng cũng giống y như chiếc vòng này, cũng có cả bảy viên ngọc, cũng một viên lớn, sáu viên nhỏ, và cũng có đầu mèo hiện ra trong viên lớn. Chiếc vòng ấy, nghe đâu ông nội con, khi làm quan tỉnh, có cứu cho vợ chồng một người khách khỏi tội chết oan, nên người khách ấy đem tặng để trả ơn. Theo lời ông nội con nói thì người khách ấy có cất nghĩa về chiếc vòng như thế này:

«Viên ngọc lớn nhất trên chiếc vòng đó là một vật vô giá. Màu sắc của nó thay đổi luôn. Người chủ đeo nó, hoặc gặp việc mừng hay việc lo, khí tiết trời đất bão hay lụt, nó đều báo cho biết trước. Mặt trái thì báo về khí hậu, còn mặt phải thì báo về họa phúc. Hề màu nó ứng đỏ thì là phát tài, ứng đỏ mà có ánh vàng thì là thăng chức, ứng đỏ mà pha màu xanh thì ứng về việc nhân duyên. Trái lại, nếu là đen, dợt thì người chủ bệnh, đen sậm thì người chủ bị mất chức, hay bị trộm cướp, có khi nguy đến tính mạng. Còn mặt trái cũng thế, hoặc hạn hán, hoặc bão lụt, hoặc thời bình, hoặc hòa loạn, nó đều thay đổi màu sắc để báo cho biết trước. Sự báo cáo của nó linh nghiệm lắm, trăm lần không sai một.

Ngừng một lát, bà Lành lại nói tiếp: —Cũng theo lời ông nội con nói: Viên ngọc này quý lắm, trong đời chỉ có một viên này thôi.

Hưng Nghĩa nghe mẹ nói thế, suy nghĩ một hồi, rồi hỏi mẹ:

—Thế chiếc vòng ấy bây giờ đâu?

Bà Lành nói: Có lẽ chính nó đây, con. Hưng Nghĩa lại nói: Nó quý như thế, sao ông con không giữ nó lại để làm của

gia bảo? Và sao giờ đây con mèo lại mang nó về?

Bà Lành nói: Việc do con mèo mang về, mẹ đâu có biết. Còn việc ông nội con không giữ chiếc vòng lại thì mẹ biết rõ lắm. Có lúc mẹ đã nói cho con biết rằng ông con vì tính trung trực, sắp bị bọn gian hãm hại, may nhờ có quan Thượng thư họ Trần cứu cho. Con có nhớ chuyện đó không?

Hưng Nghĩa gật đầu tỏ ý nhớ. Bà Lành lại tiếp:

—Sau khi thoát khỏi tai nạn, bỏ về vườn, ông con nghĩ: Vì cứu mạng cho vợ chồng tên khách, viên ngọc ấy tìm đến ông con, thì nay ông con được người ta cứu cho, sao không đem viên ngọc ấy tặng lại cho người ơn của mình? Thế là vòng ngọc ấy tự tay ông nội con truyền qua tay ông Thượng thư họ Trần. Mẹ nghe đâu khi đầu, quan Thượng hết sức từ chối, nhưng sau nghe rõ nguyên uỷ của chiếc vòng và công dụng của nó, quan Thượng mới khứng nhận với điều kiện là hai họ cùng giữ chiếc vòng ấy làm của báu chung. Nghĩa là hai họ sẽ kết nối với nhau đời đời. Qua đời ta rồi đời con ta, đời cháu ta, chúng cũng sẽ làm nối tiếp nhau, thế là chiếc vòng sẽ luân chuyển ở trong tay cô dâu của hai họ. Nhưng vì hai họ không có con gái, rồi loạn lạc nổi lên,

mỗi nhà sui đi một ngã. Không biết giờ đây con cháu họ Trần trôi nổi về đâu.

Hưng Nghĩa nói: Mẹ dạy vậy, con hay vậy, nhưng vật này hiện giờ quyết không phải là của ta, ta đâu có quyền giữ lấy. Mà muốn trả lại cho chủ nó thì biết chủ nó là ai?

Bà Lành nghe thế cũng cho là phải, nhưng con mèo chỉ là con vật không biết nói, hai mẹ con còn biết làm thế nào để bày tỏ lòng thanh khiết của mình. Suy nghĩ một lát, bà Lành bỗng nói:

—Hay là vậy, sáng mai, con lên chùa mời thầy con xuống đây để bàn thử với ông ta, coi ông ta nghĩ như thế nào?

Hưng Nghĩa vâng dạ. Trưa hôm ấy, Sư cụ đến. Mẹ con bà Lành vội vã ra đón vào nhà. Sau khi trà nước xong, bà Lành vào chuyện, bà bảo con đem chiếc vòng ra đưa sư cụ coi, rồi đem gọt tích chiếc vòng mà thuật lại, y như lời đã thuật cho con nghe hồi khuya.

Sư cụ nghe thế, cầm chiếc vòng đưa ra phía có ánh sáng coi, thì thấy viên ngọc lớn ứng lên màu đỏ pha sắc xanh, Sư cụ cười nói:

—Nếu lời bà chị mà đúng thì có lẽ cuộc nhân duyên của chàng Nghĩa đã tới. Rồi sư cụ lại quay về phía bà Lành mà hỏi rằng:

—Bà chị bảo rằng chiếc vòng này cụ cố nhà ta tặng cho quan Thượng họ Trần phải không?

Bà Lành nói:

—Dạ, đúng thế.

Suy nghĩ một hồi, Sư cụ tự nói:

—Không biết có phải họ Trần này là họ ông Trần bình Trục ở phủ Thượng Đức hay không nữa?

Nghe Sư cụ tự nói như thế, bà Lành vụt miệng nói:

—Có lẽ đúng đây Đại Đức ạ.

Sư cụ lại hỏi:

—Sao bà chị biết là đúng?

Bà Lành nói:

—Vì cụ Thượng tên là Trần bình Trục. Rồi bà nói tiếp rằng:

—Xin Đại đức vì tình cha nó trước kia, mà đi đỡ thử một phen.

Sư cụ nói:

—Nếu phải thì dễ quá, vì giữa ông Trục với bản tăng cũng có sự quen biết nhau nhiều. Thôi được, bà chị đã nói vậy, để bản tăng gắng giúp cho. Nói xong sư cụ từ giả ra về.

Được đầu mười lăm ngày, Sư cụ bỗng trở lại với một người khách lạ. Người này trạc ngoài năm mươi tuổi, tướng mạo rất thanh nhả, Hưng Nghĩa vội bước ra đón chào, rồi vào thưa cho mẹ rõ. Bà Lành từ nhà dưới lên chào. Hai người cùng trả lễ, Sư cụ chỉ vào người khách, nói với bà Lành rằng:

—Đây là ông Trần bình Trục, con cụ cố Tổng Đốc, chỗ cố giao của cụ Tham ở nhà.

Bà Lành mừng rỡ nói:

—Cụ Tổng đốc trước kia là chỗ thâm giao với cha chồng tôi. Thế ông đây là trưởng tử của cụ?

Ông Trần bình Trục đáp:

—Vâng, rồi ông nói tiếp:

—Nhân con nhỏ nhà tôi nó làm mất chiếc vòng ngọc, mẹ tôi la rầy nó dữ lắm và đem gọt tích chiếc vòng ngọc kể lại cho tôi nghe. Mẹ tôi lại bảo:

—Chiếc vòng ấy dành là của quý, nhưng vẫn còn chưa quý bằng lời giao ước của các cụ trước kia. Mẹ tôi mãi cứ áy náy về sự giao ước ấy, thì may thay Đại đức đây ghé qua thăm tôi, hay được câu



—Cái gì mà lạ vậy con?

Hưng Nghĩa cầm chiếc vòng trao cho mẹ và nói rằng:

—Chính nó mang về đây mẹ. Chiếc vòng này quý lắm, mẹ thử đưa lên gần đèn coi.

chuyện, mới cho mẹ tôi biết rằng: Hiện giờ chiếc vòng ngọc ấy đã trở về với chủ của nó, tức là cậu Hưng Nghĩa nhà này.

NỤ CƯỜI XUÂN

Nhờ bác sĩ viết bằng ngoại ngữ

Một ông chồng đến phòng mạch của một vị bác sĩ và nói:

—Thưa bác sĩ, nhờ bác sĩ khám nghiệm xem tôi đau bệnh gì, và xin bác sĩ nói thật cho tôi rõ căn bệnh của tôi bằng tiếng Việt Nam.

Bác sĩ xem xét một lúc rồi nói:

—Ông chẳng đau bệnh gì cả. Ông chỉ là một người nie ăn, me uống và tỏ làm biếng.

—Cám ơn bác sĩ. Vậy bây giờ xin bác sĩ kê các chứng trên vào toa bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, hoặc tiếng Đức

Đại đức lại đem chuyện con mèo bị mất, bỏ nhà đi biệt mấy hôm, rồi trở về với chiếc vòng ngọc.

Mẹ tôi nghe xong, mừng lắm nói:

—Rõ là do ý tác hợp của các Ngài quá vàng, nên mới có sự con mèo đánh cắp như vậy.

Rồi mẹ tôi hỏi tôi theo Đại Đức qua đây để thưa chuyện với bà chị.

Bà Lành nghe vậy mừng rỡ quá, nói: —Ít có ai ở đời này giữ được lời giao ước như bà cụ bên nhà. Nhưng chỉ e nhà tôi bây giờ sa sút quá, biết có còn môn đăng hộ đối nữa không?

Sư cụ đỡ lời nói: Điều đó bà chị không nên nghĩ tới. Nếu cụ Thượng xem thường lời ước củ thì đâu có sai ông anh đây theo bản tăng mà qua đây. Huống nữa, cháu Hưng Nghĩa có như con phụng con, chưa đủ lòng cánh đây thôi. Một mai nó đủ lông, cánh rồi thì có con chim nào bay theo kịp nó. Nói xong, sư cụ bảo Hưng Nghĩa đem bài vờ đi làm với mình cho ông Trần bình Trục xem.

Văn hay, chữ tốt, học lực của Hưng Nghĩa đã thấy rõ ở các bài phú, bài thơ, mà về phẩm mạo thì mây thanh, mắt đẹp, trán rộng, cằm vuông, Hưng Nghĩa lại cũng là một trang thiếu niên anh Tuấn. Đạo mắt qua mấy bài văn, rồi nhìn kỹ vào Hưng Nghĩa, ông Trần bình Trục ra dáng bằng lòng lắm, gặt đầu nói:

—Thưa bà chị, Đại đức dạy phải đó. Chúng tôi chỉ biết lo tròn các lời giao ước của các cụ thôi. Nhưng vậy, tôi muốn được xem lại chiếc vòng, coi thử có đúng hay không?

Bà Lành nghe vậy, liền vào trong phòng đem ra một chiếc hộp để lên giữa trường kỷ. Sư cụ Diệu Tuệ mở nắp hộp ra, lấy chiếc vòng ngọc đưa cho ông Trần bình Trục và nói rằng:

—Của quý như thế này, ở đời làm gì có được hai chiếc.

Ông Trần bình Trục cầm coi một chập rồi nói:

—Đích thị là chiếc vòng này rồi.

Trong lúc mọi người đương nói chuyện, tay ông Trần bình Trục đương còn cầm chiếc vòng ngọc thì con mèo từ đầu trên trính, phóng xuống ngồi chồm hổm giữa trường kỷ, đuôi ngoắt lia lịa, mắt thì ngó vào chiếc vòng ngọc, mà miệng kêu:

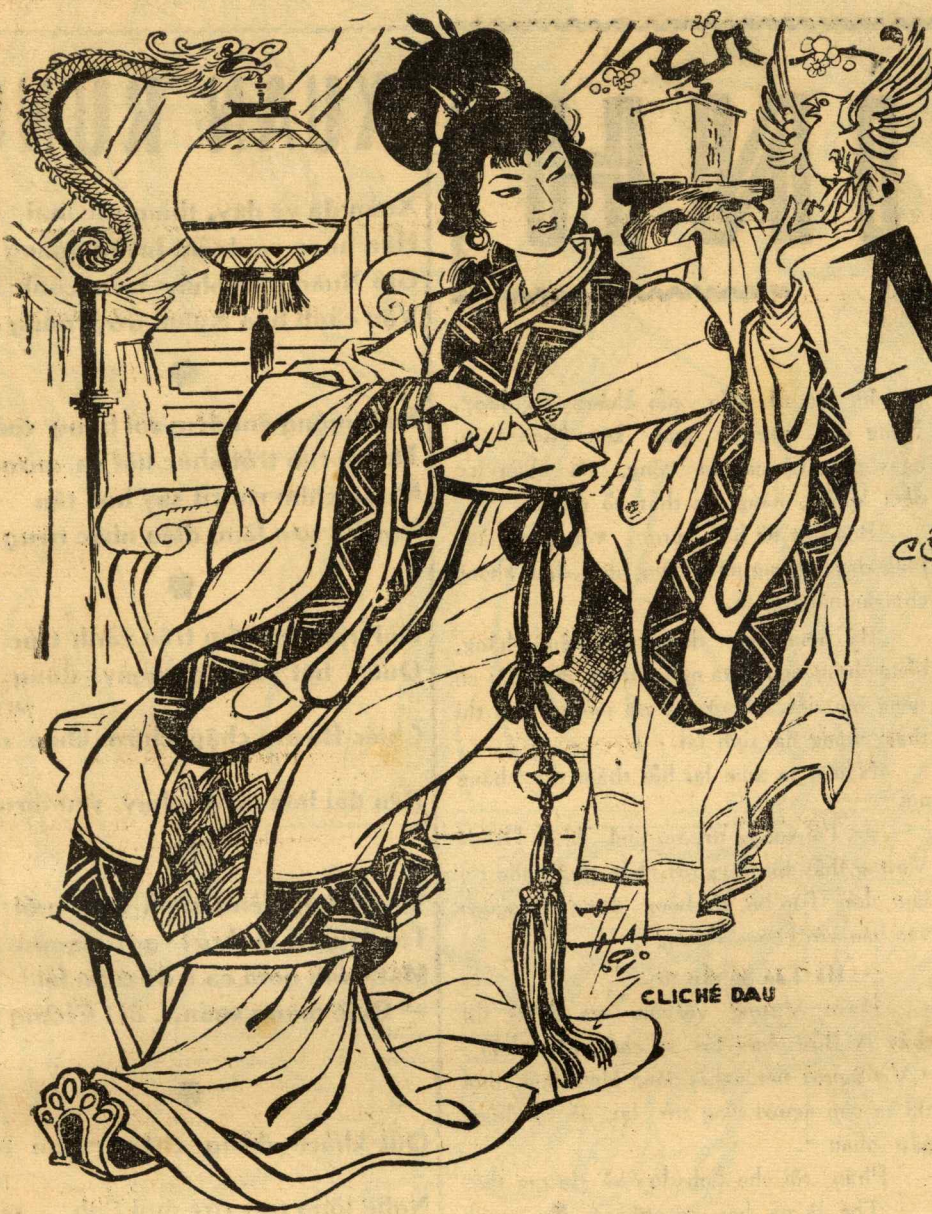
—Ngau, ngau.

Sư cụ vụt nhẹ vào đầu nó và nói:

—Giỏi lắm, giỏi lắm, rồi quay về phía Hưng Nghĩa, sư cụ bảo:

—Thế nào? Quê thầy đoán có đúng không? Thôi con hãy lấy ra mắt nhạc gia con đi, rồi cố gắng thêm đèn sách để khoa thi tới đây giật lấy cái thủ khoa về cho thầy. Đến chừng ấy ta sẽ cử hành lễ mừng đại đăng khoa và tiêu đăng khoa cho con một lược luôn thể.

HỒNG-TIÊU



CLICHÉ DAU

CHUYỆN TRUYỀN KỶ

MỘNG TÌNH

CỔ TỬUẾT MAI DỊCH THUẬT

tán, chỉ sót một mình Sở Tử còn đứng tần ngần ra đó không nói năng gì cả. Máy người bạn kêu gọi, Sở Tử cũng không trả lời. Họ liền xúm lại kéo Sở Tử đi và hỏi :

— Bộ linh hồn của anh đi theo A Bửu rồi à ?

Vì ngày thường Sở Tử ít nói nên khi thấy Sở Tử làm thinh, mọi người không lấy làm lạ.

Họ cứ việc đi về đến nhà, đặt chàng lên giường rồi bỏ đi. Sở Tử cứ nhắm mắt lại, nằm sòng sải ra đó, ai kêu cũng không tỉnh.

Người nhà thấy thế nghi, là hồn phách của Sở Tử đã thất lạc, kéo nhau ra ngoài đồng nội gọi hồn, nhưng vô hiệu. Họ đến đập mạnh chàng, kêu hỏi thì chàng âm ờ rằng :

— Tôi đang ở tại nhà A Bửu đây.

Người nhà hỏi gạn lại thì chàng lại làm thinh. Mọi người thấy thế sợ quá, không biết phải làm thế nào.

Nguyên khi chàng thấy A Bửu đứng dậy đi, lòng chàng không nở rời xa, chàng như tự thấy mình đi sát bên A Bửu mà không ai thấy.

Thế là chàng theo nàng về nhà, ngồi nằm bên nhau, tâm sự cùng nhau, đêm này qua đêm khác, còn A Bửu trong giấc mộng cũng thấy mình đang cùng một người con trai sống chung, nàng hỏi tên họ thì người ấy nói :

— Tôi tên là Tôn Sở Tử đây.

Nàng nghe vậy, háy háy, chớ không dám hở môi nói với ai cả.

Một hôm nghe trong bụng đói quá, Sở Tử muốn về nhà nhưng lại không biết đường. Ở bên nhà của chàng, chàng đã nằm như vậy trôi ba ngày rồi, hơi thở của chàng chỉ còn thoi thóp như sợi tơ mảnh. Người nhà sợ quá, cho người qua năn nỉ với ông nhà giàu, xin phép đến đó để gọi hồn chàng, thì ông cụ cười nói :

— Ngày thường tôi với cậu ấy có qua lại với nhau đâu mà bảo là hồn cậu ấy lạc ở bên nhà tôi? Nhưng sau vì người kia

năn nỉ quá, ông cụ cầm lòng không đậu, nên cũng phải bằng lòng. Người nhà của Sở Tử liền nhờ một cô bóng cầm áo quần của Sở Tử qua bên nhà ông cụ. A Bửu hơi biết được căn do, kinh ngạc quá, dân người đồng bóng ấy vào thẳng phòng mình mà làm lễ chiêu hồn.

Thế là khi người đồng bóng trở về, Sở Tử cũng tỉnh dậy. Bấy giờ trong phòng của A Bửu, nhưng đồ trang sức của A Bửu để đâu, cách bố trí trang hoàng trong phòng như thế nào, Sở Tử đều nói không sai một chút nào cả. A Bửu nghe vậy càng lấy làm kinh dị và cảm thương vô cùng.

Sở Tử từ khi tỉnh lại, đi đứng nằm ngồi cứ mãi tưởng nhớ tới A Bửu, mong sao gặp lại người ngọc một lần nữa.

Thì ngày lễ Tắm Phật lại đến. Sở Tử nghe A Bửu cũng đi dâng hương trong ngày ấy tại chùa Thủy Nguyệt, chàng đã thẳng lại chùa thật sớm để đón A Bửu.

Chàng chờ từ sáng sớm đến trưa mới thấy A Bửu đến. A Bửu từ trong xe trông ra thấy chàng, vội vệt màn xe, nhìn chàng không thấy mặt, chàng càng cảm động, lết tới theo sau.

Thình lình A Bửu sai đưa nữ tỳ đến hỏi tên họ chàng, chàng liền bày tỏ tên họ và nhân đó mà thân hồn của chàng càng thêm xao động. Mãi đến khi A Bửu dâng hương xong, lên xe ra về, chàng mới chịu trở về nhà mình. Nhưng lại cũng từ bữa đó, bệnh chàng lại phát trở lại, chàng bỏ cả ăn uống, nằm im một chỗ, không nói, không rằng, thỉnh thoảng cứ kêu tên A Bửu. Chàng cảm tức tại sao hồn mình lại không đi theo A Bửu như hôm trước.

Bấy giờ nhà chàng có nuôi một con chim anh vũ, nó bị bệnh té xuống chết. Một thằng nhỏ cầm chơi. Chàng tự nghĩ :

— Nếu mình được hóa thân làm chim anh vũ, bay thẳng lại nhà nàng, có phải là sướng hơn không ?

Chàng đang chăm chú nghĩ ngợi như thế thì bỗng thấy thân mình hóa làm chim anh vũ, vỗ cánh bay thẳng vào phòng A Bửu.

A Bửu thấy tự nhiên có con chim ở đầu bay vào phòng mình, mừng quá bắt lấy, đem nhốt vào lồng thì con chim lại kêu lên :

— Cô đừng nhốt tôi, tôi là Tôn Sở Tử đây.

A Bửu thấy chim nói vậy cả kinh, vội mở lồng thả ra thì con chim cứ đậu bên nàng, chớ không chịu bay đi nơi khác.

A Bửu cảm động quá vái rằng :

— Thâm tình của chàng, tôi không phải là không biết, nhưng bây giờ đây, người và chim khác loại nhau, có làm sao ta hội hợp với nhau được.

Chim nói :

— Thôi được gần gũi nàng, tôi cũng đã thấy sướng rồi, không cần phải trở lại làm người nữa.

Từ đó hề A Bửu cho ăn thì chim ăn, còn người khác cho thì chim không thèm ăn. Hễ nàng ngồi đâu thì chim lại bay đậu trên

(Xem tiếp trang 34)

Ở VIỆT-TÂY có một người danh sĩ tên là Tôn Sở Tử, bàn tay có sáu ngón. Sở Tử tánh tình rất ngây ngô, ai nói gì cũng tin, lại có tánh nhát gái, hề thấy đâu có bóng dáng đàn bà, con gái là lo tránh đi nơi khác.

Bạn bè đều biết tánh của Sở Tử nên thường hay gạt Sở Tử đến những chỗ chơi bời, rồi xúi bợn gái điếm chọc ghẹo để làm vui.

Gặp những trường hợp ấy, Sở Tử đỏ cả mặt mày, mồ hôi tuông ra ướt đầm cả áo. Chúng bạn thấy thế đều vui cười, và anh chàng là Sở Tử.

Cùng làng với Sở Tử có một nhà giàu nọ, giàu khét tiếng và suôi gia đều là những người sang trọng cả. Ông nhà giàu nọ lại có một cô gái tuyệt sắc tên là A Bửu.

Vì nhà A Bửu giàu có lớn và A Bửu lại có nhan sắc tuyệt trần nên thiên hạ đến cầu hôn rất đông. Nhưng ông cụ kén rể hết sức nghiêm, thành ra chưa chán ai được cả.

Bấy giờ Sở Tử vừa mất vợ, có người thấy tánh ngớ ngẩn của anh nên đùa chọc, xúi anh chàng qua coi mắt A Bửu. Sở

Tử không suy xét gì cả, nghe bạn khuyên thế thì cho người lại dạm hỏi.

Ông cụ đã biết danh của Sở Tử, nhưng chê là nghèo không gả. Bà mai dong bước ra, tình cờ lại gặp A Bửu. A Bửu hỏi :

— Chờ bà đi đâu đó ?

Bà mai dong đem chuyện Sở Tử cầu thân thuật lại, A Bửu cười và nói đùa rằng :

— Bà về bảo anh ấy chặt quách ngón tay thừa đi thì tôi sẽ bằng lòng.

Bà mai về đem lời A Bửu thuật lại thì Sở Tử nói :

— Trông là việc gì, chớ việc ấy khó khiech s...

Khi bà mai đi rồi, Sở Tử lấy búa ra chặt quách ngón tay của mình rồi bảo bà mai cầm lại đưa cho A Bửu. A Bửu thấy thế cũng lấy làm lạ và nói đùa rằng :

— Được lắm, nhưng bà về bảo anh ấy chừa bỏ cái tánh nhút nhát của anh ấy đi thì tôi mới chịu.

Bà mai lại đem lời ấy thuật lại, Sở Tử nói :

— Tôi đâu có nhút nhác.

Nhưng rồi Sở Tử không biết cách gì để bày tỏ là mình không nhút nhác. Sở Tử lại nghĩ :

— A Bửu chắc gì đã tuyệt trần mà làm cao đến như thế! Thôi mặc xác nó.

Vì nghĩ thế từ đây Sở Tử không nghĩ gì đến A Bửu nữa.

Bấy giờ tiết Thanh Minh đến. Theo tục lệ trong làng, ngày ấy các cô gái đều được đi chơi và bọn trai trẻ trong làng tha hồ theo mà chọc ghẹo. Bất cứ là cô nào hề các cậu gặp được là theo sát phê bình này nọ. Cô này cặp mắt đẹp, có kia vóc mình xinh và buông lời đùa cợt.

Một người bạn đồng hương đến rủ Sở Tử đi chơi. Có người chế diễu Sở Tử :

— Nên đi, đi cho biết mặt người yêu chớ !

Sở Tử cũng biết là họ ngạo mình, nhưng vì thấy mình bị cô gái chọc ghẹo, khinh rẻ nên cũng có ý đi xem cho biết A Bửu có đẹp không ?

Bấy giờ A Bửu ngồi nghỉ bên gốc cây, đang bị bọn trai làng bao vây bên mặt. Một người đưa tay chỉ và nói :

— Trong đám người kia thế nào cũng có A Bửu.

Sở Tử vội vàng bước lại nhìn xem thì thấy A Bửu là người tuyệt sắc. Càng lâu người ta bu lại càng nhiều. A Bửu thấy vậy vụt đứng dậy bỏ đi giữa tiếng phê bình như điên như dại của mọi người.

A Bửu đã đi, mọi người cũng giải

VUI CƯỜI

Nhân tâm duy nguy

Vào năm 1904-1905, nước ta mới bắt đầu có xe hơi xuất hiện. Ở Huế vua Thành-Thái có một cái, còn chưa ai có cả.

Vua Thành-Thái người thông minh đại có tánh toc mạch nên khi sắm được thứ xe mới lạ này, ngài đi luôn mà tự tay cầm lái, thường cho xe chạy mau như chớp.

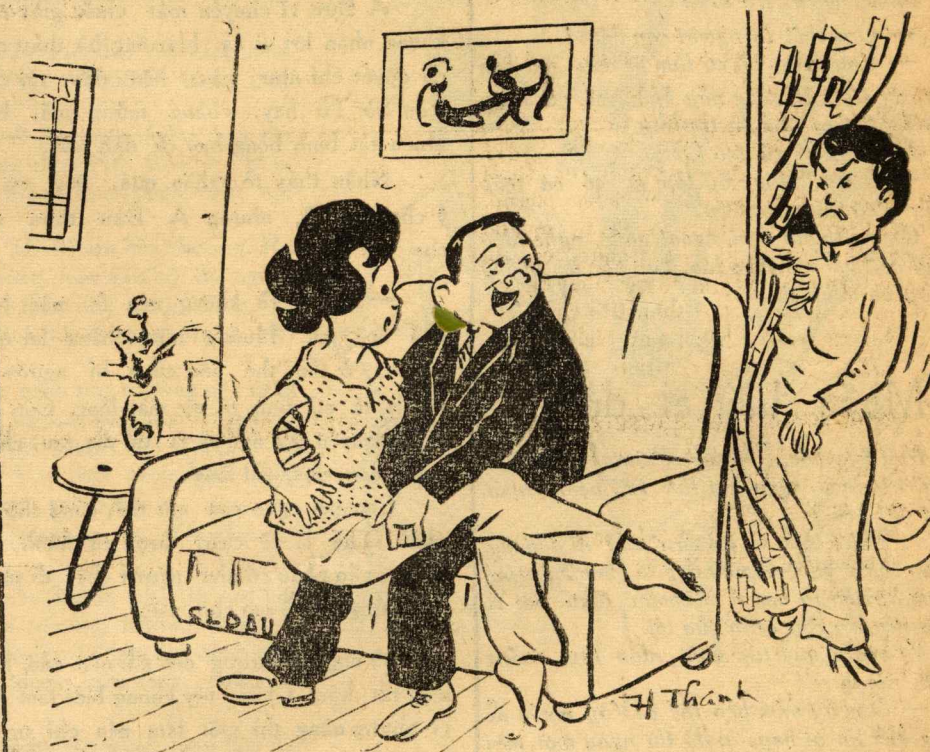
Bấy giờ ông Nguyễn-đức-Đặng làm Thủ tướng hiệp đình thần dâng sớ can vua đại khái nói đi thứ xe ấy là nguy hiểm.

Xem xong vua phê tờ sớ : « **Nhơn tâm duy nguy, thử xa phi nguy.** » Nghĩa là : lòng người mới là nguy hiểm chứ xe này không nguy hiểm.

Lời phê ấy mọc đến ruột gan mấy ông đình thần dâng sớ. Họ lấy làm nhột nhột vô cùng. Vì trong đám họ có kẻ hay còm hành những công việc vua làm dễ sang một với các quan bảo hộ.

Vua nói « **Nhơn tâm duy nguy** » là chỉ vào cái tâm của những hạng người ấy.

S.H.



CHÔNG : (Lị bắt gặp thỉnh lình) Bà nó coi ! Con nhố nhố mau lớn ớn !
Mấy năm trước tôi còn bế nó để lên gối như bây giờ đây !

MÔNG TÌNH

(TIẾP THEO TRANG 33)

về, nàng nằm thì chìm lại đầu trên đầu giường. Được ba ngày như vậy, A Bửu lên cho người qua nhà chàng dò xem thì người nhà về báo rằng :

— Chàng nằm cứng đờ trên giường đã ba ngày rồi, nhưng quả tim còn nghe đập một cách yếu ớt lắm.

A Bửu nghe thế lại càng cảm động hơn nữa, lại vái thăm :

— Nếu anh hóa trở lại kiếp người thì tôi xin dù chết dù sống, cũng sẽ theo anh.

Chim nói :

— Thôi cô đừng gặt tôi.

Nàng bèn thề. Chim cuối đầu xuống như suy nghĩ việc gì. Được một lát, A-Bửu cỡi giày lên giường nằm nghỉ, chim nhảy xuống ngậm lấy một chiếc giày, vút bay đi mất. Nàng vội kêu ầm lên báo trả lại thì nó đã bay đi xa rồi. Nàng lập tức sai người qua nhà chàng thì chàng cũng vừa tỉnh dậy và con chim anh vô thì chết lại như trước.

Khi chàng vừa tỉnh dậy thì người nhà của A Bửu vào đòi chiếc giày. Chàng nói :

— Trả thế nào được, đó là vật tin thề của A Bửu với tôi.

Rồi chàng lại nói thêm :

— Nhờ bà về nói lại với nàng, tôi nhất định không bao giờ dám quên lời ước hẹn.



Sở Tử lật đật đứng xem thì thấy A Bửu là nàng tuyệt sắc.

VUI CƯỜI

Được hoan nghênh nhiệt liệt !

Một chàng thanh niên ngoại quốc đến đảo Madagascar và hỏi dân bản xứ :

— Tôi muốn lột xuống sông này tắm một lúc, vậy ở đây có cá mập không ?

— Loại cá ấy ở đây không có, một tên một trả lời.

Thế là chàng thanh niên cởi bỏ áo quần ngoài và nhảy ùm xuống nước. Chàng ta lịm ngất, lột giữa, một hồi rất thỏa thích trước mắt ngạc nhiên của dân bản xứ mỗi lúc một kéo đến rất đông để xem.

Đến lúc chàng thanh niên nhảy lên bờ thì được dân bản xứ hoan hô nhiệt liệt.

— Tôi có gì tài ba mà các người khen tụng tôi ? Chàng thanh niên hỏi.

Nhiều người trả lời :

— Ông thật là người can đảm !

— Can đảm, tôi có làm gì đâu mà báo dõ can đảm. Ở sông này không có cá mập thì lột xuống tắm là thường.

Người bản xứ trả lời :

— Đúng. Sông này làm gì có cá mập nhưng cá sấu rất nhiều.

Chàng thanh niên ngoại quốc nghe đến đây đôi mắt mở thao láo, run bắn lên không thay áo quần được. P.C.

Muốn biết ai đúng !

Một ông bác sĩ đã đến thăm bệnh nhân mười lần rồi. Qua lần thứ 11, bệnh nhân nói với bác sĩ :

— Thưa bác sĩ, tôi vừa mới đi đến một thầy thuốc khác để nhờ ông ta khám nghiệm. Ông ấy bảo là bác sĩ đã hoàn toàn sai về việc nêu lên căn bệnh của tôi.

Vị bác sĩ quá tức giận, đập tay xuống bàn, nói to :

— Ông ấy dám bảo thế à? Vậy muốn để ông biết là ai hay, ai dở thì ngày mai mời ông ấy lại đây để thử nghiệm thì tôi sẽ tường căn bệnh cho khó khiết gì. P.C.

XUÂN RỪNG

Xuân đã về đây, thắm sắc mai
Hân hoan cánh én, luyện ngang trời
Gió Xuân phe phẩy trên cành biếc
Vạn cánh hoa Xuân, ướp nắng đời.



Suối mộng êm đêm soi bóng xuân
Thông reo trời khúc hát ca mừng
Muôn chim riu-rít say hòa tấu
Rộn cả sơn lâm, điệu nhạc rừng.



Đôi uyên âu yếm trên cành trúc
Quên hết những ngày đông gió
Chuyến Bướm chập chờn khoe cánh
Bên đài hoa ngát nhụy yêu-dương.



Sơn-nữ nghiêng mình bên suối mơ
Tóc Huyền là lướt gợn nguồn thơ
Mát xanh gợn cả trời xuân lại
— Giấc mộng xuân... ôi ! Chẳng bền bờ.



Quý khách đừng chân ngấm phút giây
Nghe lòng rạo rức mới tình... say
Ai đem xuân đến miền hoang-đã
Mà để cho Hồn Tôi ngất ngây:

Cheoreo Xuân 62

P.S. LAM-Y-TU

V.T.Đ. Vùng D.Đ. Banmethuot

Việc nhân duyên của chàng, có người tau cho vua biết, vua rất lấy làm kỳ dị, cho triệu chàng vào điện, hỏi hết căn do rồi cho triệu A Bửu vào bệ kiến.

Thấy đôi vợ chồng thành khẩn như thế, nhà vua khen ngợi lắm, ban thưởng rất hậu.

Có TUYẾT-MAI

cứ ốm lần đi đến nỗi không trị được. Nàng đau thương quá, kêu khóc luôn, ngày đêm bỏ cả ăn uống, rồi nhân lúc đêm khuya, nàng tự thắt cổ chết.

Bon đây tờ hay được, vội cứu nàng sống dậy, nhưng nàng cũng nhất định không chịu ăn uống gì cả.

Ba hôm sau, đến ngày liệm chàng, bỗng đứng người ta nghe trong quan tài có tiếng rên siết. Người ta vội mở ra xem thì thấy chàng đã tỉnh lại.

Người ta xúm lại hỏi thăm thì chàng nói :

— Tôi xuống tới âm-phủ được Diêm-Vương thấy tôi là người chết phát cho tôi làm chức Tào bộ, thì bỗng có người vào báo với Diêm Vương :

— Bà Tào bộ sắp tới.

Diêm Vương vội cho tra sổ bộ thì thấy A Bửu chưa tới số chết, nên phán : « Vợ người tiết nghĩa đáng khen lắm, thôi thì ta cho người sống trở lại, để vợ chồng gặp nhau ».

Phán rồi cho lính đưa về dương thế.

Thế là cả hai vợ chồng đều mạnh khỏe. Năm ấy, gặp khoa thi, trước ngày vào trường có mấy người bạn thấy chàng ngớ ngếch có ý khuấy chơi, tự nghĩ ra năm đầu để đưa cho chàng xem và nói :

— Đây là đề thi năm nay, sở dĩ tôi có được là nhờ một nhà giàu bỏ tiền ra lo lót nên mới biết trước được như thế.

Chàng nghe vậy tin theo, đem về nhà cầm cự làm cả năm đề thi, không ngờ khi vào trường năm đề thi ấy quả trúng ý như vậy, không sai đề nào cả. Chàng đã hay chữ mà bài lại làm trước nên chỉ không ai theo kịp được.

Thế là khoa ấy, chàng đỗ đầu. Rồi qua năm sau thi Hội, chàng lại đậu Tiến-sĩ, được vua phong làm chức Hàn Lâm.



Nước non em cùng chị
Vui cười hát lại ca
Ngày xuân đi hái lộc
Cây cỏ nở đầy hoa
Nhìn tương lai hạnh phúc
Xinh thay ! Cảnh nước nhà.

VÂN-PHƯỢNG Đ

NHỮNG SỰ-LIỆU MỜI MẸ KHÔNG CÒ TRONG
ANG VĂN KIẾT TÁC CỦA CỤNGUYÊN-DU

Vương-thủy-Kiều

VỚI CUỘC CHIẾN-TRẠNH
KHANG NHỰT DƯỚI TRIỀU MINH

BÀI CỦA HOA ĐƯỜNG

Nghiêm-Tung, cháu rĩa Nghiêm-thế-Phồn. Vương-thủy-Kiều cùng Lục-Châu ở lại Gia-Hung đóng cửa từ khách. Năm Gia-Tĩnh thứ 33, giặc lùn xâm phạm Triết-giang chiếm lẫn tới Giang-tô, triều đình phái Tổng-đốc Giang - Nam Triết-giang là Trương-Kinh cầm quân chống cự.

Đến năm sau, Trương-Kinh mới có một thắng lợi thì bọn Nghiêm-Tung đã ganh ghét mượn cơ giết chết rồi báo cử kẻ tâm phúc là Hồ-tôn-Hiến thay thế chức Tổng-đốc. Quan công bộ Thượng thư là Triệu-văn-Hoa, cùng người đảng Nghiêm Tung — lấy chức Thái-tử Thái-bảo đến Giang Nam xem xét việc binh. La-long-Văn được theo bọn chúng đến Giang Nam.

Khoảng năm Gia-Tĩnh thứ 34-35, quân Minh bại trận luôn luôn. Gia-Hung bị nằm trong vòng vây của giặc. Tuấn-Vũ Nguyên-Ngạc bị khốn trong thành Đông Hương. Hồ-tôn-Hiến tự thấy sức mình khó nổi giữ vững nên không dám ra binh. Vương-thủy-Kiều bị giặc lùn kéo vô Gia-Hung lòng bất đem đi.

Sau khi nàng bị bắt không ngờ chuyện đời đưa đẩy lạ lùng là viên thủ lĩnh giặc lùn mặt trận Triết-Giang lại chẳng ai khác hơn người ty nạn năm nọ ở Gia-Hung, chính chàng Từ-Hải.

Họ Từ vốn là một nhân vật trong giới giang hồ, một phen làm Hòa thượng ở Hàn-Châu, rồi cũng lại quay về nghề cũ. Cuối cùng, Từ-Hải cầm đầu một đám cướp biển, tập hợp đồ đảng khá đông ở Châu-Son, theo về hợp tác với giặc lùn.

Do đó mà đám em Từ Hải trở thành một cánh quân chủ lực của Nhữt Bồn trong đội quân xâm chiếm Trung Hoa.

Từ Hải gặp lại Thủy Kiều, tuy xa cách nhau bao năm, mỗi tình xưa vẫn còn khấn khít.

Nhớ đến ngày nào chàng gần gũi bên người Lục Châu mà lòng riêng riêng những say mê Thủy Kiều, ao ước gió mây gặp hội sẽ cùng với giai nhân thỏa mộng ái ân. Không ngờ ngày ấy chính hôm nay nên Từ Hải vui mừng khôn tả liền đưa Thủy Kiều về tư dinh lập làm phu nhân, đưa các nàng hầu tới ra mắt.

Anh hùng sánh với thuyền quyền nên tình càng nồng, duyên càng đậm.

Xem Thủy Kiều là bạn cố giao trong cơn hoạn nạn, Từ Hải không những dành cho nàng những ân tình đặc biệt ở chốn khuê phòng, mà còn để cho nàng tham dự tất cả những quân cơ bí mật ngoài hồ trường.

(COI QUA TRANG 36)



VUONG-THỦY-KIỀU, theo áng văn văn của ông Ng-Du, là một cô gái « thanh y hai lược, thanh lâu hai lần » nên nàng mãi bị các nhà thơ Yên-Đồ, Nguyễn-công-Trứ mĩ mai, các nhà cách mạng Phan-chu-Trinh, Huỳnh-thúc-Kháng, Ngô - đức - Kế mạt sát... Nhưng theo sử sách Trung Hoa, Vương Thủy-Kiều lại là trang nữ kiệt đã chống ngoại xâm Nhật khi kéo vào cướp phá ba tỉnh miền duyên hải phía nam, đáng cho đời kính mến yêu vì.

Sự thật về nàng Kiều như thế nào, bạn đọc xem bài khảo luận dưới đây sẽ thấy rõ.

Trong năm Gia-Tĩnh triều Minh (bên Tàu), người Nhữt vào cướp phá ba tỉnh miền duyên hải là Giang-Tô, Triết-Giang, Phước-Kiến. Một mối lo không nhỏ cho nhân dân các vùng trên.

Trên lịch sử kháng Nhữt của người Tàu, đây cũng là thời kỳ mà danh tướng Thích Kế Quang dựng nên nhiều công nghiệp.

Căn cứ trên sử địa nhà Minh chép lại thì : bắt đầu năm Gia-Tĩnh thứ 31, tức năm Nhâm Dần, người Nhữt hùng hồ huy động toàn quân (đại qui mô) xâm phạm vào lãnh thổ Trung Nguyên.

Loạn lạc kéo dài mãi tới năm Gia-Tĩnh thứ 41, tức năm Nhâm Tý, mới dẹp xong.

Trường trải trước sau đúng 10 năm. Thích Kế Quang là viên danh tướng đã thắng giặc Nhữt ở giai đoạn cuối cùng. Còn khoảng từ năm Gia-Tĩnh thứ 31 đến năm Gia-Tĩnh thứ 35, tức là thời kỳ quyết liệt nhất thì việc đốc chiến nằm trọn trong tay bề đảng của Nghiêm Tung là bọn Triệu văn Hoa, Hồ tôn Hiến.

Bọn này chỉ là lũ bất tài ăn hại nên ra binh lần nào cũng bị quân giặc đánh thua to bời. Mãi về sau, nhờ một người dân bà mới bình được nỗi giặc lùn, khiến miền Giang Triết sống lại trong cảnh an cư lạc nghiệp.

Người dân bà đã tạo nên công nghiệp cho bọn Triệu-văn-Hoa, Hồ-tôn-Hiến ấy nguyên là một kỹ nữ ở đất Kim-Lăng họ Vương, tên là Thủy-Kiều.

Nhờ nàng giới bày mưu, định kế nên tấn bi kịch mới lạ mản.

Theo cuốn sách nhan đề là « Dư hoài Thủy-Kiều truyện » thấy chép rõ như sau : « Thủy-Kiều, quê quán ở Lâm-Truy thuộc tỉnh Sơn-Đông. Thuở còn tuổi trẻ, đầu xanh, vì gia biến, nàng bị bán vào một nhà thổ của một phường kẻ họ Mã.

Không bao lâu, tài sắc của nàng đã lôi cuốn những khách đêm nguyệt say hoa. Thủy-Kiều bị mua đi bán lại, lần tới Giang-Nam.

Khi lọt vào đất Kim-Lăng, nàng được dạy cho nghề đàn ca, xướng hát, trở như là ngón đàn tỳ-bà.

Thời ấy, Nam-Kinh là đất để đô nên văn vật cả vùng Giang - Nam đều qui tụ về đó. Hai bên bờ sông Tân-Hoài, các xóm hồng lâu mọc lên như nấm. Anh

hưởng về tài sắc của Vương Thủy-Kiều vang dội khắp chốn bình khang, nhưng nàng không thích những bọn xu phụ nhiều tiền mà mê những trang anh hùng khí phách.

Ác nghiệt thay mẹ « mẹ nuôi » của nàng lại là hạng người bán máu tham lam nên buộc nàng phải gi duyên với một tên phú thương nọ.

Bấy giờ có phong trào sôi nổi là các ả thờ « thần mây trắng » lấy được nhà văn làm chồng thì vinh vang tốt bụng, rồi kết duyên với hạng buôn bán thì kẻ như cuộc đời đã đi vào con đường cùng.

Thủy-Kiều không muốn làm bé một kẻ phú thương nên bày kế liên lạc với một ông nhà giàu nọ, trước nhứt để thoát thân, rồi sau khi ra khỏi cảnh cá chậu chim lồng, sẽ đem theo một nàng vừa mới lọt vào nhà thổ tên là Lục-Châu cùng trốn về Gia-Hung tự tìm lối sanh hoạt.

Trong thời kỳ này có một người khách, quê ở An-Huy tên là La Long Văn, đến Gia-Hung hâm mộ sắc đẹp của Thủy Kiều nên cưới nàng đem đi, cả Lục-Châu cùng theo.

La Long Văn mượn tiếng hào hiệp để lộ mặt với đời nên về sau thành kẻ tâm phúc của con trai Nghiêm Tung là Nghiêm thế Phồn. La Long Văn đã sẵn chứa đã tâm, nhà lại giàu có lớn nên đồ của ra kết giao với đám tham quan ô lại, nhờ bọn này tấn tình cho làm kẻ môn hạ của đứa quyền thần họ Nghiêm.

Một mặt khác, La Long Văn nhỏ nhen tìm cách mua chuộc cảm tình với những nhân vật có tiếng trong giới giang hồ.

Chuyện Vương Thủy Kiều về ở chung chẳng bao lâu thì, một hôm nọ, viên hòa thượng chùa Hồ Bảo ở Hàn Châu là Từ Hải nhân trốn nợ cờ bạc thua thiếu đến xin ở đậu La Long Văn.

Pháp danh của Từ Hải là Minh Sơn hòa thượng. Ra khỏi chùa, Từ Hải cỡi lối nâu sồng, mặc vào bộ đồ người thường tục mà tiếng nói san san, thân thể hùng tráng, rõ ràng khí phách của một tay hào hoa mã thượng trong giới giang hồ.

La Long Văn thấy cốt cách phi thường nên càng trọng đãi Từ Hải, chẳng những họ La xuất tiền trả hết nợ nần mà còn lưu Từ Hải ở lại với mình một nhà, cung phụng từ tế một bữa, La Long Văn đem nàng Lục Châu tặng, Từ Hải chẳng nói một tiếng tạ ơn.

Ở được nửa tháng, bỗng một bữa nọ, Từ Hải nói với La Long Văn :

— Giá một khoảnh đất này không phải là nơi bọn ta thỏa chí. Kẻ đại trượng phu trên đời lẽ đâu khu khu ở mãi dưới tay người. Tôi phải đi đây ! Phần ông cũng vậy, khá gần sức mình. Ngày nào được giàu sang, chẳng hề quên nhau ! »

Nói xong, ra đi. Từ đó không còn nghe tông tích Từ Hải nữa.

Sau rồi, La long Văn lên Kinh đô vào ở trong phủ

Vương-Thủy-Kiều hứa hẹn thuyết hàng Từ Hải với La-long-Văn trong tiệc rượu.

VƯƠNG - THÚY - KIỀU VỚI CUỘC CHIẾN TRANH

Tiếp theo trang 35

Thúy Kiều hết sức bất mãn về việc Từ Hải dựa hơi vào sức giặc lùn chà đạp lên đất đai của Tổ quốc. Có những lúc nàng đem chánh nghĩa ra khuyên can chồng. Nhưng Từ Hải nói: « Kể đại trượng phu chí phải tung hoành trong bốn biển, đâu có mượn sức ngoài mà mưu được việc lớn của mình, cũng chẳng chỉ là xấu hổ! »

Chánh kiến trái nghịch nhau thế ấy nên chỉ có được Từ Hải hết sức yêu chiều, Thúy Kiều vẫn thường bực tức không vui.

Nàng tuy có làm ra vẻ là bày mưu vạch kế cho Từ-Hải mà sự thật ý muốn giặc lùn sớm đi đến mức bại vong.

Hồi ấy, trên mặt trận của giặc lùn ở Triết-Giang, trừ cánh quân của Từ-Hải ra, còn có một cánh quân khác của Trần-Đông cũng mạnh mẽ lắm, kể đến cánh quân của Vương-Thực và Ma-Diệp nữa. Thực lực hai cánh quân này không kém sút chỉ quân binh của Từ, Trần.

Tổng-đốc nhà Minh là Hồ-tôn-Hiến chú trọng có Từ-Hải, cho rằng quân lực họ Từ quá hùng hậu, và lại thành Đông-Hương bị bao vây quá nguy ngập nên khiến người đến chiêu hàng, hứa hẹn tặng thưởng cho trọng hậu.

Từ-Hải tự nghĩ mình đang thắng thế nên không chịu hàng, lại còn định chém đầu người đi sứ dạng giết hãm mối liên lạc nữa.

Thúy-Kiều nghe tin lập tức ngăn cản, còn khuyên Từ Hải lấy lễ đối đãi với sứ giả rồi đưa về.

Do đó khắp trong dinh trại quân nhà Minh truyền nhau câu chuyện Vương Thúy-Kiều, phu nhân của Từ-Hải, rất được Từ nể nan.

Bấy giờ La Long Văn, theo Triệu Văn Hoa đi thị sát mặt trận Giang Nam, nghe được tin đó biết rõ vị thủ lĩnh quân Nhựt ngày nay chính là bạn cố giao của mình ngày xưa.

La đến yết kiến Hồ-tôn-Hiến tình nguyện vào dinh Từ Hải thám thính hư thiệt. Nếu có cơ hội sẽ khuyên Từ đầu hàng.

Hồ nhận lời.

La Long Văn khoác vào mình bộ quần áo lẳng du ngày trước thẳng đến quân dinh của Từ Hải. Họ Từ nghe bạn cố tri đến thăm, đón rước hết sức long trọng, đặt ngay tiệc rượu nơi đại dinh để cùng say sưa một chuyến.

Từ Hải tình khôn nên đã sớm biết La long Văn đến với ý gì rồi. Uống qua vài tuần rượu, Từ Hải nói ngay vào tim đen La long Văn:

— Phải chăng bạn vì Hồ tôn Hiến đến làm thuyết khách?

La long Văn, cũng khôn ngoan đáo để, đáp liền:

— Nào phải tôi vì họ Hồ đến làm thuyết khách, thật ra tôi vì cố nhân đến làm kẻ trung thân.

Thế rồi làm ra vẻ thân mật, La long Văn đem những điều cơ mật của hắn cố ý tạo ra nói cho Từ Hải nghe. Hắn cho biết một thủ lĩnh của quân lùn là Vương Thực đã mật ước qui hàng rồi. Phóng như Từ Hải không sớm quay về cho kịp, sợ e không tránh khỏi điều bất trắc.

Từ Hải hơi tin lời bạn cũ nói với mình là thật, song không chịu thương lượng đại kể ngay lúc ấy với La long Văn.

Chàng giắt họ La ra nhà sau, gọi Vương thúy Kiều và Lục Châu đến chào.

Nhìn thấy người cũ, lòng những mừng thầm, nhưng tuyệt nhiên La long Văn không gợi đến việc xưa.

Từ Hải đang lúc thỏa lòng, toại chí, lại nhớ đến câu nói « ngày sau giàu sang không quên nhau » lúc xưa nên khảng khái nhận lời của họ La từng hứa hẹn: « chờ khi dẹp xong Giang Nam ắt được quyền cao tước cả. »

Sẵn cơ hội thuận tiện, La long Văn đem chuyện trước ra gợi, màu mè khuyên Từ Hải về với triều đình.

Theo sát một bên, Vương Thúy Kiều cũng phụ họa khuyên hàng. Từ Hải ăn thịt, uống rượu, ngó qua ngó lại người xung quanh. Mần tiện, La Long Văn không ló được mưu của hắn ra, đành từ giả, chỉ lấy mắt cho Thúy Kiều hiểu ý mình thôi.

Vương Thúy Kiều bị ở giữa tình trạng mâu thuẫn. Nàng rất mực yêu Từ Hải, mà ngày xưa nàng cũng yêu Long Văn, hơn nữa nàng càng yêu tha thiết quê hương, tổ quốc.

Đêm ấy nàng bày điều lợi hại nói cho Từ Hải nghe.

Dùng tình cảm để xúc động, Vương Thúy Kiều cực lực giải thích với Từ Hải rằng: chàng là người dân Trung Quốc chẳng nên dựa hơi lâu dài vào lũ giặc ngoại xâm. Cơ hội ngày nay đáng quay về, đã chẳng mất quan chức lại hưởng giàu sang lâu dài.

Đang lúc hoang mang, giao động, Từ Hải nói trắng ý nghĩ của mình là không phải chàng không muốn hàng triều đình tối tăm, chánh trị bế bối, sợ quy hàng là chắc lấy nhục nhai vào mình.

Thúy-Kiều thấy Từ Hải hơi xiêu lòng lại khuyên chàng nên thương lượng với La Long Văn. Nếu đợi hãm bại binh thì điều kiện khó theo, chỉ bằng tự Từ Hải rút binh đi mới dễ dàng đàm phán.

Từ Hải nghe lời bên cùng La Long Văn bàn tính, bằng lòng giải vây thành Đông-Hương trước rồi sau mới đi sâu vào chi tiết quy hàng. La Long Văn thay mặt Hồ

tôn Hiến bảo chúng triều đình sẽ trọng dụng Từ Hải.

La long Văn về đến trại quân Minh, Từ Hải rút quân khỏi Đông-Hương, đóng trại chờ tin tức.

Tuần Vũ Nguyên Ngạc thoát nạn cả mừng đến yết kiến Hồ tôn Hiến, chủ ý cũng muốn chiêu hàng Từ Hải.

La long Văn đề nghị buộc Từ Hải phải bắt trời bọn Ma Diệp, Trần Đông làm lễ qui hàng. Hồ tôn Hiến đồng ý, còn sợ nội Từ Hải đổi lòng nên sai La long Văn đem châu báu đến tặng.

Từ Hải giữ lời. Hồ tôn Hiến lại bảo chàng quy thuận trước, sẽ xin phong thưởng sau. Từ Hải cũng chịu.

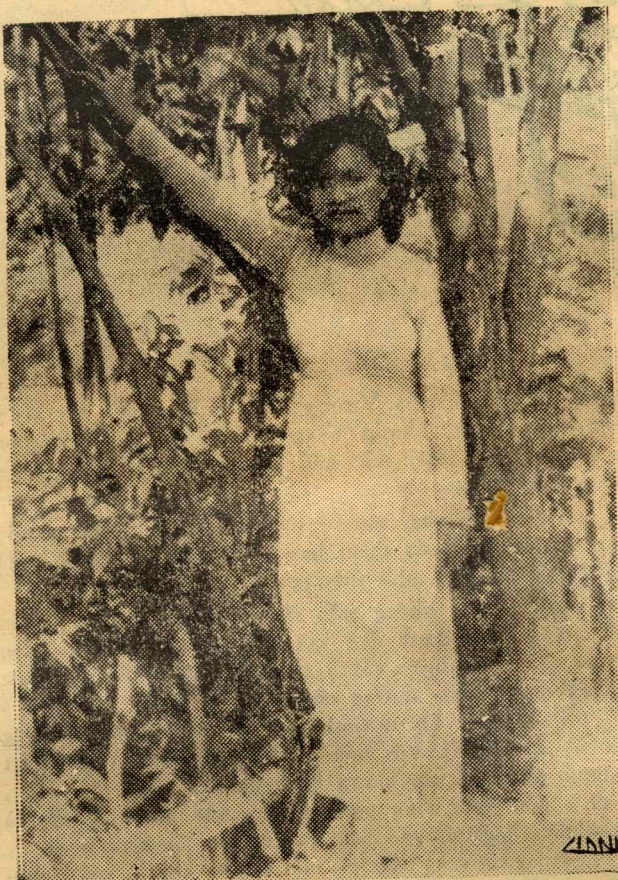
Ngày hôm ấy Từ-Hải dùng mưu bắt Ma-Diệp và Trần-Đông bắn tin cho Hồ-tôn-Hiến biết lễ yết kiến xin hàng sẽ tổ chức ngay bên trong thành Đông-Hương.

Đến lúc giao hẹn, bọn Triệu-văn-Hoa, Hồ-tôn-Hiến hợp mặt đông đủ trong thành Đông-Hương. Quân đội nhà Minh tập trung bên ngoài thành, còn một cánh quân do Du-dại-Hiến chỉ huy bảo hộ cuộc lễ bên trong thành.

Từ-Hải chẳng chút nghi ngờ lòng dạ Hồ-tôn-Hiến nên chỉ đem theo trên mười tên lính vào thành.

Vương-thúy-Kiều ăn mặc đẹp để bày yến tiệc đưa chàng ra đi.

Lúc ấy Triệu văn Hoa, Hồ tôn Hiến, Nguyễn Ngạc cả ba ngồi chễm chệ ở ghế giữa, La long Văn dẫn Từ Hải vào cuối đầu chịu tội.



Xuân về cây cỏ đua tươi,
Khoe duyên thiếu nữ mím cười dưới hoa.
Phấn son tô điểm sơn hà,
Anh thư nổi tiếng đàn bà Việt-Nam.

VÂN-PHƯỢNG đề

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
TRƯỜNG DẠY CẮT MAY

ĐỨC - HẠNH

190-B Trần-quang-Khai Tân-dịnh — SAIGON

G.p. số 2352 KTHV/NCGC/N

Chuyên dạy cắt may ÁU VIỆT-PHỤC, Y phục phụ nữ, Áo ĐÀM người lớn, trẻ em đủ kiểu, do Bà Hiến trưởng có Cấp bằng cắt may khéo như T ú đồ, tận tâm chỉ dẫn đã được tín nhiệm trong toàn quốc. Kết quả nhanh chóng
Các lớp SANG CHIỀU TỐI. Có nội trú.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HIỆU MAY DANH TIẾNG

BẢO - TOÀN

Số 303, Võ-di-Nguy, PHÚ-NHUẬN

CHUYÊN MAY: Đồ lớn để dự lễ, xuất ngoại.

Bảo đảm khéo léo, đúng thời trang.

Nhiều hàng mới: TERGAL và POLYEST

E a-thoại: Saigon số 684

Hồ-tôn-Hiến đứng dậy bước ra khỏi ghế tuyên bố là triều đình đã xá tội cho Từ Hải rồi, chờ sự phong thưởng sau. Triệu-văn-Hoa cũng mời chàng chung rượu ủy lạo. Làm lễ xong, Từ Hải bước ra.

Liên khi ấy, Triệu-văn-Hoa xuống lệnh ra quân, một mặt bắt Từ Hải, một mặt cướp dinh giặc. Hồ-tôn-Hiến tuy không có ý giết kẻ quy hàng, nhưng Triệu-văn-Hoa không nghe. Đã vậy đầu đó đều bố trí cả rồi, một hiệu lệnh của Triệu-văn-Hoa truyền ra tức khắc xuống tay.

Từ-Hải sắp ra cửa thành thấy quan binh rầm rộ rộ, ngoài thành gươm đao san sát, lòng biết nguy rồi. Bọn lính của Hồ-tôn-Hiến huơ dao xông tới. Từ-Hải hoảng hốt vội không nghe trả lời, bụng chon đá ngã một tên, giựt đao đánh lại. Nhưng quan binh đông quá, mấy tên lính quen của Từ-Hải chống không nổi, chàng phóng giò nhảy xuống sông định lội trốn.

Cùng lúc ấy, cánh quân của Du-dại-Hiến giả có đến ủy lạo tướng sĩ của Từ-Hải đã vào bên trong bên cướp lấy dinh.

Trong đốt lửa, ngoài đánh vào, trong ngoài cùng đánh, quân của Từ-Hải không thể phòng, lớp chết, lớp bị thương như rạ.

Từ-Hải nhảy xuống nước, không hay sông đã giảng lưới sắt sẵn rồi nên bị bắt như cá mắc lưới.

Bọn Triệu-văn-Hoa được phong thưởng về công dẹp yên giặc giả đem hết người của Từ-Hải và cả Từ ra chém đầu để thị chúng.

Người có công lớn nhất trong việc dụ hàng Từ Hải là Vương Thúy-Kiều cũng bị bắt sống. Nàng muốn cứu chàng tể ra hại chàng, bao nhiêu công tình nghĩ lại chỉ là mây khói. Nàng xin được gặp La-long-Văn, hãm tránh mặt.

Vương-thúy-Kiều thề quyết giết chết La-long-Văn để báo thù cho Từ-Hải.

Nàng giả dạng vào dinh quân Minh giúp vui cho tướng sĩ, nhưng Hồ tôn Hiến xem nàng chẳng ra gì. Tuy nhờ sức nàng mới dụ hàng được Từ Hải, nhưng thô đã chết, còn cần nàng vào cầu! Hồ tôn Hiến dạy Thúy Kiều múa hát giúp vui cho tiệc liên hoan mừng công thắng trận. Với mục đích báo thù, nàng dâng lòng đau khổ nhận lời. Nàng múa hát trên tiệc mà mắt tìm La long Văn trong số những kẻ có công to được nàng dâng rượu mà chẳng tìm thấy đâu, không hiểu hẳn trốn mặt xó nào. Vương Thúy Kiều đẹp nước tiếng Giang Nam nên từ Hồ tôn Hiến sắp xuống, ai nấy say sưa vì nàng, uống cạn chén này đến chén khác, múa hát lung tung.

Hồ-tôn-Hiến vẫn không kèm giữ thề diện một vị đại thần nổi cùng xăn tay múa gây vui đùa. Va liết mắt đưa tình với nàng ra chiều luyến ái lắm.

Tiệc liên hoan náo nhiệt xô bồ quá nên rượu chưa tan mà mọi người quá chén đã ngã. Vương Thúy Kiều bị Hồ-tôn-Hiến giữ lại đêm trong dinh trại.

Sáng ra Hồ-tôn-Hiến tỉnh rượu lấy làm hối hận việc đêm qua, lại hiểu rõ thân thế của Thúy-Kiều, sợ giữ lấy nàng ngày sau ắt có hại.

Lại nghĩ Vương Thúy Kiều ngày trước có mối tình riêng với La long Văn mà hiện giờ họ La với Triệu văn-Hoa đang có chỗ hiểm khích nhau, biết đâu chẳng vì một người đàn bà mà sanh ra bất trắc, Hồ tôn Hiến bèn bắt nàng làm con vật hy sanh.

Mỹ nhân không thuộc về mình, đâu nỡ để lọt vào tay kẻ khác, thế mà Hồ bắt nàng gả cho một tên tiểu đầu mục Nhựt Bồn mới quy thuận tên Vinh Thuận, cho thế là yên.

Tấn thâm kịch bi thương của Vương Thúy Kiều thật đáng cảm thông. Nàng trước vì việc nước mà dụ hàng Từ Hải, sau vì Từ Hải mà quyết báo thù La Long Văn, vì cái chết của họ Từ truy nguyên đều do âm mưu của họ La mà ra cả. Nhưng việc nước đã tròn mà thù chồng không trả được, nàng đành mang hận xuống chốn tuyền đài. Khi về với Vinh Thuận, thuyền từ Châu Sơn ra đến giữa sông Tiền Đường, Thúy Kiều gieo mình trăm châu nát ngọc.

Đã một lần cuộc chiến tranh xâm lược của Nhựt bồn kéo dài trên đất Trung - Hoa những mười năm mà người cầm đầu lực lượng chủ yếu là Từ - Hải, người dân Trung-Quốc, thoáng như bọn Triệu-văn-Hoa, Hồ-tôn-Hiến biết khéo léo vô về chàng thì đầu đến nỗi, trong mấy năm sau đó, suốt một giải đông nam miền duyên hải Trung Hoa phải bị dày xéo dưới gót giày xâm lăng của quân Nhựt lần nữa.

Nếu để Từ-Hải sống làm rào dậu chống ngăn chẳng những nhân dân Trung-Quốc đã tránh được cái nạn lửa binh lần này mà bọn Du Đại Hiến và Thích-kế-Quang cũng khỏi bao phen vào sanh ra tử mới lập được công lao.

Bài học xương máu này tưởng người cầm binh nên đọc kỹ để rút tía kinh nghiệm.

Viết theo sách « Ký hiệu tân thơ »

Mùa Xuân Năm Quý Mẹo

HOA-ĐUƠNG

Quý-Mẹo



VỤ KIỆN TRÊN
THIÊN ĐÌNH, HẠ GIỚI
LẠI GIẢI QUYẾT

hay THỎ MÈO Ranh Chở

của NĂM PHỐN

Nhà Mèo người cứ việc tường trình.
Không nên dùng ngục biện bất minh,
Luật Thượng đế, luật vô hình, vô tư vị.

MÈO :

Muôn tâu Thượng Đế,
Nghe chú Thỏ trần tình tội rề,
Thần nghĩ rằng chú giống kẻ vác mai,
Thấy người ăn khoai, chú kiểm chuyện kêu nài,

Lạ gì kẻ mê say mồi hạ giới,
Lãnh nhiệm vụ giòng Mèo tôi bao thời đợi
Không một ai ra tranh lại, tranh đi,
Hỏi thử xem năm Thỏ cái năm gì ?
Dân trần thế trả lời thì rõ hết !

THỎ :

Người lợi dụng bộ đời ta sao lệch,
Soán ngôi ta, người ra phết giàu sang.
Kẻ phạm phu trèo lên được ngai vàng,
Ta Ngọc Thổ bị cướp ngang nuốt lệ.
Phật cho ta ngục ngay nơi cung quế,
Sỏi trần gian sáng rực ánh quang minh.
Ta liều thân cho nòi giống, tự thiêu mình,
Đức Thái Thượng thương tình nêu danh rạng.

Thập nhị chi, ta mang danh sáng lạng,
Ngôi thứ tư được Thiên mạng đề tên.
Người chẳng qua một tục tử ương hèn,
Nhờ di cộc, nên tuổi Dần cho ngồi kế.
Thân ta mất, còn lưu danh hậu thế,
Ngọn bút lông bao nhiêu kẻ làm thơ,
Những nét rồng Lý thái Bạch, Tô-dông-Pha
Từng lưu những văn thơ bất hủ.
Còn người...

MÈO :

Người cốt Phật, cốt Tiên, nhà người rõ,
Ta là Mèo, giòng họ nó là Mèo.
Sống dưới trần nhờ đặc biệt giỏi trèo leo,
Ta đã giúp người nghèo nhiều thập bội.
Nếu chẳng có Mèo ta chuyên trị tội
Bọn chuột đồng chuột lác phá gạo ăn,
Thì còn gì sức sống của muôn dân,
Người thử nghĩ mần rần công trạng ấy ?
Thêm cặp mắt, ngày như đêm đều thấy,
Làm đồng hồ cho ai nấy chốn thôn quê.
Nhìn con người ta, là đúng giờ ghê !
Giúp thực tế, ta là Mèo thực tế,

Bao nhiêu việc, thần trước sau kể lể
Lượng cao minh, xin thượng đế xét soi cho.
NGỌC HOÀNG :
Khanh, Thái Bạch Kim Tinh nghe đã rõ,
Ý-kiến sao, khá bày tỏ công bình.

Ai đáng công, ai là kẻ chơn tình,
Tóm tắt lại cho phân minh, khúc chiết.
Dựa vào đó, một lần ta phán quyết.

THÁI-BẠCH :

Tâu Thượng đế, thần tôi đã phân biệt
Việc Thỏ Mèo nhiều tình tiết khá căn gay

Trên giấy tờ, sách vở, quả Thỏ hay
Nhưng thực tế, chú Mèo, tay thẳng thế.
Thần thấy khó dựa vào đây tìm kẻ,
Chuyện trần gian liên hệ với trần gian.
Thần nghĩ nên chỉ có hỏi ý kiến dân,
Dân chọn lấy người đảm đang lo liệu.
Dân chọn Thỏ là Thỏ làm đại-biểu
Bằng thích Mèo thì Mèo liệu ra đi,
Để từ đây hề niên đảo hạn kỳ
Cứ tiếp tục không còn gì trở ngại,

NGỌC-HOÀNG :

Nghe khanh phân phải trái
Ta đồng ý do dân.
Luật Thiên-đình, luật Hạ-giới xử phân,
Không bị được lòng dân định liệu.
Khanh gọi Táo Quân đến đây Ta bảo
Quay về trần tuyên cáo cuộc trưng cầu
Dân ưng ai thì người đó được bầu
Phải cò vô đầu đầu đều được biết.



(CẢNH CỬ, TÁO QUÂN TRỞ VỀ)

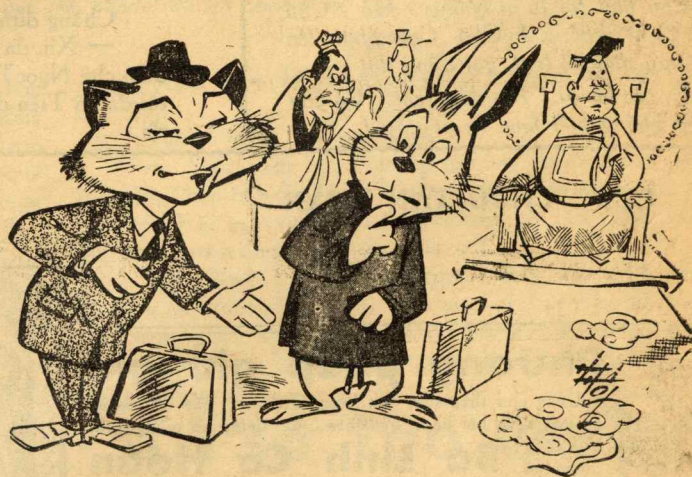
TÁO QUÂN :

Muôn tâu Thượng Đế, Thần báo cáo trưng cầu :
Ý dân đều nhận chịu chú Mèo,
Vì gần gũi, vì quen nhau từ trước.

NGỌC HOÀNG :

Thế là, nhân dân đã tỏ bày mong ước,

(CƠ TIẾP QUA TRANG 40)



— Muôn tâu Thượng-Đế,...
Hỏi thử xem Năm Thỏ cái năm gì ?
Dân trần thế trả lời thì rõ hết !

Nhân vật

(Ngọc-Hoàng
Thái Bạch Kim Tinh
Thỏ
Mèo
Táo-quân

MỘT CẢNH CHÁNH, MỘT CẢNH PHỤ

Trên ngai cao, Đức Ngọc-Hoàng oai vệ,
Ra lệnh truyền với Thái Bạch Kim Tinh.
Rằng hôm nay để giải quyết cuộc phân tranh,
Giữa hai tuổi Thỏ Mèo giành công cán.
(Thái Bạch Kim Tinh vào)

NGỌC-HOÀNG :

Ta gọi khanh đóng vai thẩm phán,
Giải quyết mau vụ án cả vạn niên.
Đề về sau chằm dứt mọi sự phiền,
Lần thứ nhứt cùng là lần quyết định :
Hãy nghe thượng lệnh,
Gọi nguyên, bị hầu ta.
(Thỏ và Mèo tay xách hành lý khúm núm bước vô)

THÁI-BẠCH :

Lệnh Thượng-đế, gọi truyền hai người tới,
Chuyện giành đi hạ giới lãnh nhiệm kỳ.
Một chỗ ngồi, sao lại tới hai đi ?
Dưới trần tục luật văn y Tiên cảnh !

Khá mau giải đầu đuôi cho rành mạch,
Lần này thôi để chấm dứt mọi ganh đua.
Đầu mỗi người luận điệu khá mau thưa,
Việc chống án không còn cho thượng tố.

THỎ :

Vấp đầu xin bày tỏ,
Thần tấu danh là Thỏ rất oan tình ;
Cả vạn niên mang nặng sự bất bình,
Nay xin được xác minh mọi nỗi.
Số là : Trong sách sử rành rành rằng chữ Mào,

Đâu phải Mèo mà chú ấy mào ăn qua.
Từ bấy lâu thần cam phận nằm nhà,
Đề chú ấy mặc tình ra thao túng,
Việc cùng bởi trước, nhà Nào lười biếng,
Ấm tên thần ra chữ Mèo thành quen,
Đáng lẽ ra Mào là Thỏ nghĩa mới liền,
Lại viết Mèo thành Mèo, riêng Mèo hưởng !

Thần dám chắc là âm mưu người đề xướng,
Năm bộ đời tráo tên giả hưởng lợi nhau.
Thuyết chánh danh Khổng Tử đã nêu lâu,
Danh có chánh, thuận ngôn âu mới được.

THÁI BẠCH :

Nhà Thỏ đã phân trần điều hơn thiệt,

Chuyện lạ :
nước ngoài :

NĂM VẠN BÀ MẸ VỢ KÈO NHAU ĐI BIỂU TÌNH

NĂM 1939, « HỘI NHỮNG BÀ NHẠC » trên khắp nước Mỹ, tổ chức « MỘT NGÀY ĐẠI HỘI CÁC BÀ NHẠC MẪU TOÀN QUỐC » cử hành tại tỉnh Amarillo thuộc về Châu Texas.

Đại biểu các tỉnh kéo về họp đại hội này có trên năm vạn người. Cuộc đại hội này, khiến cho thiên hạ trong nước Mỹ và cả thế giới đều bàn tán sôi nổi, kéo nhau đến Hội trường xem đông đảo.

Chính bà Tổng-thống Roosevelt làm chủ tịch buổi đại hội này, vì bà đã có mấy cô con gái về nhà chồng rồi.

Hôm ấy, năm vạn bà nhạc sắp hàng trật tự đi biểu diễn trước mặt bà Tổng-thống Roosevelt và họ tặng bà một bó hoa hồng khổng lồ, nặng trên một tấn.

Một bữa tiệc trọng thể và lớn lao, sau đó, được dọn ra cho năm vạn bà nhạc màu ăn uống. Rồi năm vạn cái ly rượu đưa lên một lúc, chén chị chén em, và kẻ lễ cho nhau nghe những rẽ con, gia sự.

Xong tiệc, các bà lại đi du Xuân trên các đường phố bằng vô số xe cộ có kết hoa hết sức rực rỡ đẹp đẽ. Một cỗ xe hoa khổng lồ, trên ngồi 600 bà nhạc, đại biểu khắp các tỉnh thành của nước Mỹ.

Chính một nhà làm báo ở tỉnh Amarillo xướng khởi cuộc biểu tình kỳ lạ này.

Ông ký giả này được bà nhạc mẫu cư xử rất tử tế, hơn thấy thói đời đen bạc của những chàng rể xử tệ với các bà mẹ vợ nên ông cảm hờn. Đã hơn 4 năm, ông luôn luôn viết bài trên báo, chỉ trích các chàng rể và khuyên nhủ những chàng rể « đồng sản » nên đối xử với mẹ vợ cho hiếu thảo, mến yêu, vì các bà đã mang nặng đẻ đau ra vợ mình.

Do đó, ông ký giả này mới cổ động cho cuộc đại hội này, và hội đồng thành phố Amarillo đứng ra lo liệu tổ chức.

Nhà ký-giả này lại thảo ra bản điều lệ có thể nói là bản gia huấn, khuyên bảo các chàng rể phải dẹp lòng ghét bỏ, giữ đạo hiếu kính đối với mẹ vợ. Và định rõ qui điều giữa chàng rể, mẹ vợ, nên cư xử thế nào cho có niềm hòa thuận với nhau, vì các bà đã bị những ông rể quý ghét cay ghét đắng từ lâu.

VUI CƯỜI

Đor dèm củi bắp hồi Tây!

Ông Cai Yên hồi đúng tuổi, đi lính cho Tây, cách đây có 50 năm, đang đứng gác trước trại lính. Tay thì vịn súng, mặt thì buồn dầu dầu vì nhớ nhà.

Bỗng một người cỡi ngựa chạy tới. Ông ta mặc sắc phục vàng và đeo nhiều lon. Người ấy xuống ngựa đi qua ông Cai Yên. Chú Cai gật đầu chào như một kẻ qua đường.

Người mặc sắc phục dò mặt, lia tai, đi thẳng lại chú Cai :

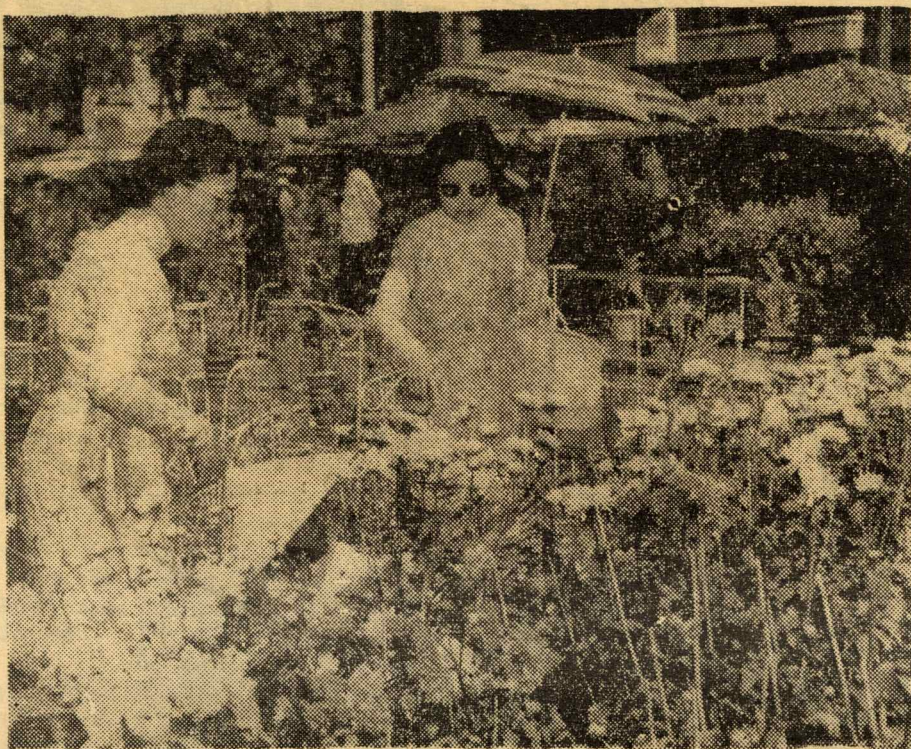
— Chú biết tôi là ai không ? Hà ? Chú biết tôi là ai không ? Chú Cai phát lên cười, quay mặt vô trại, gọi đồng đội :

— Ê, các bồ ơi ! Ra đây coi. Có ông này ông không biết ông là ai đây !

Trong bản qui điều ấy có khoản căn dặn : « Chớ nên bao giờ than phiền về việc bà nhạc nấu nướng ngon dở, khéo vụng ». Một khoản khác : « Bất cứ lúc nào cũng phải xử với bà nhạc bằng độ lượng tử tế, rộng rãi, hào hiệp. Và gặp lúc cần dùng, ta

nên chiều chuộng những điều sở thích của bà nhạc, không hề ngăn ngại ».

Có lẽ những bà nhạc Mỹ lúc bấy giờ đã gặp nhiều việc bất bình do con rể gây ra thế nào đó, nên mới có phản ứng mạnh mẽ và có bản gia huấn như trên ?



Cúc vàng, cúc trắng chen nhau,
Lại thêm thược dược khoe màu xinh tươi.
Xuân về đem đến khắp nơi
Cỏ hoa xinh xắn, đất trời hồi Xuân (VĂN-THƯỢNG đề)

BẠCH - MIÊU NỮ - CHÚA

cả c để say đắm như hai vầng mặt trời
của nàng.

Thị nữ đã diu Ngọc Trà đặt ngồi bên tay trái của Nữ Chúa, lòng Nữ Chúa quận lên trong giây phút một niềm khổ hận. Nàng vội mím một nụ cười bảo Ngọc Trà :

— Đây là Hoàng Lang, người mà ta đã lãnh phần trách nhiệm tác thành cho em đó. Và quay sang Hoàng-Tùng, nàng nhìn chàng bằng một cặp mắt huyền u-ẩn không bút nào tả nổi :

— Hôm nay ta xin giới thiệu với Hoàng Lang : Ta là Bạch Miêu Nữ Chúa tại động này. Vì chàng và Ngọc-Trà tiên nữ có thiên duyên nên ta nhận lệnh của chư tiên đứng lên tác thành duyên giai ngẫu. Vậy chàng hãy cùng Ngọc - Trà nưng chén mừng ngày hiệp mặt.

Hoàng Tùng như muốn kêu lên một lời phản đối. Ngọc Trà cũng đẹp thật, nhưng ác thay cặp mắt của chàng lại đã lơ in hình bóng của nữ chúa mất rồi. Nếu nói Ngọc Trà với chàng có Thiên duyên thì chàng phải nhận rằng chàng đã có tiền duyên cùng nữ chúa. Chao ôi ! nếu nữ chúa hiểu nỗi lòng chàng ?

Chàng đứng lên từ chối :

— Xin đa tạ nữ chúa. Tôi quả không dám ché Ngọc-Trà tiên nữ, nhưng mà tôi biết tôi đã có Tiền duyên với một nàng khác mất rồi.

Câu nói như ngọn đuốc đâm vào lòng Ngọc Trà tiên nữ. Vừa thấy mặt chàng, tình yêu đã choán cả tâm hồn nàng và đồng thời nàng chịu rước ngay lấy nỗi đau lòng vì không được yêu trả.

Về phần Bạch Miêu Nữ chúa, nàng là kẻ đã tu hành công quả, còn lạ gì câu nói chứa đầy ân ý của chàng. Nàng thâm nén tiếng thở dài, miệng nở một nụ cười thật là tươi đẹp, nói tiếp :

— Vậy ta chúc cho hai người được trăm năm đầu bạc.

Câu chúc có vẻ trần tục này làm cho Ngọc-Trà ngừng nhìn Nữ chúa. Cái nhan sắc đã trải gần trăm năm trong động Bạch Miêu còn giữ được mớ tóc xanh, vậy mà từ nay nàng phải mang nặng nỗi u sầu và chờ cho tóc bạc với cuộc nhân duyên hạ giới vừa chớm nở đã vội lo tàn.

Bạch-Miêu Nữ chúa hiểu nỗi đau khổ và ý nghĩ thâm kín của nàng Tiên nữ đa tình. Nàng thâm nhủ mình cố giữ sao cho xứng đáng làm một kẻ chân tiên cốt cách.

Không nói thêm, Nữ chúa kêu bọn nữ từ dạy thấp sản đến lồng để đợi đưa hai người ra khỏi Bạch Miêu động. Hoàng Tùng luống cuống. Tại sao lại có sự ép buộc lạ kỳ như vậy kia ?

Tiệc tan trong không khí đêm Xuân thom ngát nhưng chứa một nỗi buồn man mác.

Tiếc rằng sau đó vài năm, cuộc đại chiến thứ II đã xảy ra trên thế giới, lôi cuốn nước Mỹ cũng như bao nhiêu nước khác vào vòng chiến nên « Hội các bà nhạc » trên đây im hơi lặng tiếng đến bây giờ. Nếu không, có lẽ cuộc đại hội như thế đã cử hành nhiều lần nữa.

Ở Luân Đôn, người ta thấy có « Câu lạc Bộ mẹ vợ » (Club de Belles Mères) đã lập ra từ năm 1937.

Nguyên nhân « Hội những bà mẹ vợ » thành lập ở Luân Đôn là do một vụ kiện làm các bà mẹ vợ công phẫn :

Một bà tên là Jolears gả con gái lấy chồng. Không biết có ấy ăn ở thế nào mà anh chồng giữ triết trong nhà tối ngày, không cho vợ bước ra ngoài, đầu là đi thăm mẹ.

Bà Jolears thì không phải lúc nào cũng đi thăm con được, vì bà già yếu. Vì thế, bà tức mình, phát đơn đi kiện chàng rể. Tòa lại xử : mỗi tuần, bà được đến thăm con ba lần mà thôi.

Các bà nhạc ở Luân đôn do đó mà công phẫn, cho rằng Tòa xử như thế là trái đạo và hiệp cho bà Jolears. Tại sao lại bắt bà phải đi thăm con mà không cho con đi thăm bà ?

Vì thế, họ rủ nhau lập hội để bình vực quyền lợi cho nhau. Họ không thể chịu được chàng rể khinh thường, bạc đãi.

« Chẳng có bà đẻ ra thì làm gì có vợ mầy » ? Các bà bảo thế.

Trong phiên họp đầu tiên để thành lập hội, các bà tuyên bố khẩu hiệu :

« Yêu cầu nhà hữu trách khai phóng cho các bà nhạc ! »

— HẾT —

CUNG CHÚC TÂN XUÂN



Phương pháp giữ gìn

...Cũng như thận suy, đau lưng, Tim yếu gây ốm, biếng ăn mất ngủ, hồi hộp, bồn thần, đái đêm, di mộng tinh, hãy uống

Bá Linh Cơ Hoàn

(nhân ba số 555) được cường tráng, bổ huyết, bổ thận.

Nhà thuốc Vạn Hòa Đường

Số 203 đường Lương Nhữ Học — CHOLON

QUÁCH-QUẠT (có bán khắp các tiệm thuốc Bắc)

K.N.B.Y.T. số 99 ngày 24-7-62



Sức Khỏe Phụ Nữ

Thấy kinh kỳ bế tắc, máu huyết xấu, kinh nguyệt không đều, sanh ra nhiều chứng bệnh, nhức đầu chóng mặt xây xẩm, mệt nhọc, huyết trắng, bạch đới, kinh kỳ đen bầm, vàng dợt ốm yếu, ăn ngủ không được, mấy chứng bệnh trên đây cần uống thuốc :

Bổ Huyết Nữ Bửu Hoàn

(nhân hiệu ba số 555)

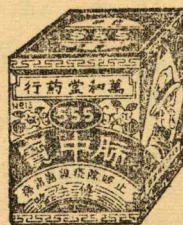
Có bán khắp các tiệm thuốc Bắc Hoa Việt.

Nhà thuốc VẠN-HÒA-ĐƯỜNG

Số 203, đường Lương-nhữ-Học, CHOLON

QUÁCH-PHÁT

K.N.B.Y.T. số 100 ngày 24-7- 2



CUNG CHÚC TÂN XUÂN

THUỐC HO HOÀN và THUỐC NƯỚC

PHẾ - TRUNG BỬU

(nhân hiệu ba số 555)

Trị ho gió, ho đàm, ho lao. Uống thuốc này trừ đàm bù phổi.

Nhà thuốc VẠN-HÒA-ĐƯỜNG

Số 203, đg. Lương nhữ Học, CHOLON

Có bán khắp các tiệm thuốc Hoa Việt

K.N.B.Y.T. số 101 ngày 24-7-62



của THIÊN - VÂN - LANG

HÔM NAY là ngày 23 tháng Chạp. Trong một phòng chứa đầy chè xôi, ngũ quả, Địa đang ngồi nghiêng ngửa nốc cạn chén rượu đào thì bên ngoài Thỏ Táo mang hành lý đến tìm Địa. Vừa tới cửa, Táo cất tiếng gọi vang :

— Anh Địa ơi, có nhà không, mở cửa ra coi nào ?
 Nghe tiếng người quen thuộc, Địa lê cái bụng đầy ứ chè xôi ra...
 — Táo chờ lâu quá cần nhẫn :
 — Cái anh Địa này làm quái gì mà ở biệt trông vậy kìa, tối ngày cứ chè xôi, chè xôi...
 Địa ra tới cửa cất tiếng lè nhè :
 — Ai gọi đó, có phải anh Táo đấy không ? Vô đây chơi bô !
 — Chơi cái khí khô gì ! Sao không ở luôn đi ra làm chi, người ta gọi rất cuồng hòng, cứ rượu chè be bét cả ngày.
 Địa vẫn trả lời với giọng say rượu :
 — Anh này sao lạ quá ! Mỗi lần gặp anh thì anh cứ làm thầy đòi hoài. Thôi, có chuyện gì nói phức đi cho người ta ngủ với.

Táo tỏ vẻ bức tức :
 — Ăn với ngủ, tối ngày mà làm nên việc gì ! Anh có biết hôm nay là ngày chúng mình đi lên châu Ngọc Hoàng để tâu việc hạ giới trong năm qua không ?

Địa ra bộ khó chịu :
 — Tàu nữa, tâu gì mà năm nào cũng tâu hoài.
 — Anh nói sao ? Có đi hay không là tùy anh. Hôm nay có nhiều vị Táo các nơi đến ra mắt Ngọc Hoàng Thượng Đế. Nếu anh không đi thì ổng cách chức anh, cho anh làm « phó thường dân », chừng ấy, không có lấy hột cơm ăn chớ đừng nói chè xôi.

Địa buồn bã đáp :
 — Nói vậy chớ mình không đi sao được phải không anh Táo ? Thôi anh hãy đợi tôi sửa soạn rồi chúng mình cùng đi cho vui.

— Nói vậy có phải nghe được hơn không ! Đòi bây giờ nên làm việc sốt sắng mới được chớ. Anh làm biếng quá tôi sẽ mách với linh bề trên tâu hết cái bụng phê của anh thì chừng đó anh đừng trách tôi.

Địa làm thinh vào trong thay áo và không quên xách theo hai ba đòn bánh tét với một hũ rượu. Thấy thế, Táo trách liền :

— Cũng rượu nữa, tôi đã báo hôm nay có nhiều người lớn mà. Bộ anh nhin một bữa rồi chết sao chớ ?

Địa gạt ngang :

— Thì mặc tôi, anh sao hay cản trở hoài, đường xa mình phải phòng hờ chứ !

— Kệ anh, bị rầy thì anh ráng chịu chớ đừng đổ thừa là tôi xúi anh đem nghe không ?

Địa làm lành :

— Thôi, bỏ qua đi mà anh Táo, chuyện đó để mặc tôi, còn vấn đề này mới là quan trọng.

— Vấn đề gì ?

— Thì vấn đề của chúng ta chứ gì, bộ anh định dân tôi cuộc bộ sao ? như thế anh hại tôi rồi da.

— Anh khéo lo, việc gì tôi cũng liệu trước rồi, tôi vừa mượn chiếc hỏa tiễn của Táo Huê-Kỳ xong và mình chỉ còn đến đó là đi ngay. Thôi, đi riết lên kéo trễ giờ hội họp thì bị khốn.

Nghe nói hỏa tiễn, Địa mừng rú lên và nhảy tung tưng. Địa không ngớt hỏi Táo về chiếc hỏa tiễn :

— Đi hỏa tiễn có mau không Táo ? Tôi nghe nói mình đi không quen chóng mặt rồi ối mưa phải không anh ?
 Cha ! đi thì sướng mà tôi lo quá !

Ban đầu Táo còn trả lời, nhưng thét rồi Táo đồ quạu gắt :

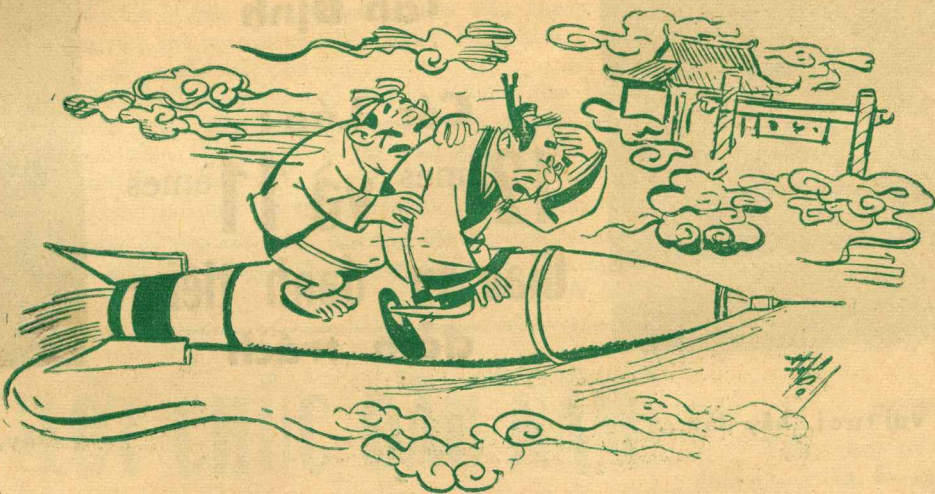
— Anh này dốt quá, đi hỏa tiễn mà chậm nòi gì ? Bởi vậy cái thứ lù đù ở nhà ăn tạp hoài mà biết ất giáp gì. Đến nước này mà còn tiếc rẻ ba cái xà bần trong bụng, sợ nó ối rồi mất cục cưng sao ?

— Thôi, tôi biết anh giỏi rồi ! Làm tâng hoài.

Táo, Địa cầm cúi bước. Trước mặt họ hiện ra chiếc hỏa tiễn khổng lồ.

Đến chiếc hỏa tiễn, Địa rờ cái này, rờ cái kia hỏi lung tung.

Táo giảng giải từng câu mà bực mình. Sau khi dứt mấy đòn bánh tét vào kẹt và ôm hũ rượu vào lòng xong, Địa nhảy lên ngồi gần Táo. Táo nhún một cái, chiếc hỏa tiễn phóng vút trên không trung để lại một đám khói mịt mờ.



Táo nhún một cái, chiếc hỏa tiễn phóng vút lên không để lại một đám khói mịt mờ.

Địa ngồi nhìn quanh chiếc hỏa tiễn và xem Táo làm việc một cách say mê. Nhiều lúc Địa muốn hỏi Táo những điều thắc mắc, nhưng thấy vẻ mặt lạnh lùng quá nên đành ngồi yên lặng. Đợi bây giờ khoa học tiến triển mau lẹ quá cỡ, vậy mà mình có hay biết gì đâu ! Phải chi mình hoạt động như anh Táo thì mình đâu có bị hấn chê mình dại. Hèn gì mình thường nghe người ta nói : « Đi một tấc đàng, học một sàng khôn ». Nhứt định kỳ này về, mình phải ráng học hỏi để làm oai với anh Táo chơi.

Bỗng tiếng hỏa tiễn nổ lên dữ dội, Địa giật mình ngo ngắc hỏi :

— Ầm gì mà nổ lớn quá vậy anh Táo ? Ráng cầm lái cho kỹ nè không, nếu có bề gì thì chỉ có nước hốt xương.

Táo đáp với giọng sành sỏi :
 — Hỏa tiễn sắp vượt khỏi lớp hạ tầng khí quyển và bắt đầu chuẩn bị đổi máy sang thượng tầng. Ráng mà im mồm một chút, kéo tôi lên học với Táo các nơi, họ cười cho là đại bay giờ.

Địa lộ vẻ buồn không nói gì nữa, thỉnh thoảng nhìn Táo với đôi mắt mắt cảm tình. Chốc chốc, Địa lấy rượu ra ực ngon lành, chiếc hỏa tiễn vẫn lướt trên đám mây xanh biếc...

Chiều hôm đó, điện Ngọc-Hoàng có mặt đầy đủ các vị Táo khắp nơi để tâu việc hạ giới trong năm qua. Ngồi trên cao là Ngọc-Hoàng Thượng-Đế còn hai bên tả, hữu có Nam Tào, Bắc Đẩu rồi đến Táo các nơi.

Mọi người yên lặng để nghe Ngọc Hoàng phán lệnh và đọc số bảm thì từ ngoài Táo, Địa bước vào với vẻ mặt lo lắng. Táo các nơi nhìn dáng điệu của Địa mà không khỏi nực cười. Tuy nhiên vì lệnh giữ nghiêm nên họ lặng yên.

Thấy Táo và Địa thập thò trước điện, Ngọc Hoàng lên tiếng gọi :

— Kia Táo, Địa, sao giờ này các người mới tới, các người có biết giờ hội họp gần kết thúc chưa ?

Táo rụt rè đáp :

— Tàu Thượng đế, Thần và Địa đã đi từ sáng

sớm, nhưng vì chiếc hỏa tiễn của Thần trục trặc giữa đường, với lại Địa không quen ngồi hỏa tiễn, thành ra Thần không dám cho bay mau. Ngọc Hoàng đáp lời bảo bằng giọng oai nghiêm :

— Sự trễ nải đó các người đã làm mất nhiều thì giờ của Táo các nơi. Đó là một trọng tội. Tuy nhiên vì lời yêu cầu của các Táo nên ta tha cho. Vậy người mau tâu việc nước người trong năm qua cho ta rõ.

Táo vừa định quỳ xuống đọc thì Địa kéo áo Táo nói nhỏ :

— Anh Táo ơi ! sao tôi thấy chóng mặt quá ! Anh hãy làm ơn tâu với Ngọc Đế cho phép tôi nằm nghỉ. Hơn

nửa, tôi cảm thấy đói quá vì mấy đòn bánh tét đã tiêu mất hết rồi.

Táo cả giận, trừng mắt gắt :

— Thôi im đi kéo Thượng Đế hay được người phạt bây giờ, khéo bày đặt hoài. Muốn nằm, muốn ăn thì về hạ giới rồi sẽ mặc tình, chứ ở đây đừng có làm rộn. Hãy quỳ xuống mau để tôi đọc bản phúc trình.

Mặt Địa bí xị trông buồn cười. Dầu vậy Địa cũng cố gắng quỳ xuống bên Táo. Táo các nơi thấy cử chỉ ấy, họ che miệng cười khúc khích. Táo và Địa mắc cỡ đỏ mặt, nhưng vì sợ Ngọc Hoàng quở trách nên Táo tâu lớn lên để mọi người im :

Lá sớ Táo Quân

Thần Táo Quân... Quốc tế,
 Hôm nay lên châu Thượng Đế.
 « Quá giang » hỏa tiễn thăng thiên,

(COI TIẾP QUUA TRANG 42)

NHÂN XUÂN VỀ

gởi mừng các bạn gái

(Tiếp theo trang 22)

Làm cho dây tiếng quần thoa
Cho khắp năm châu biết mặt mà
Bia đỏ — Bán đi ! — Ồ, giỏi quá !
Đoành ! Đoành ! Đoành ! Trúng một, hai, ba !

Tươi cười nét mặt như hoa,
Mừng ai rửa tiếng : Đàn bà yếu tay.
Ra đi nên mạnh gót giày,
Dầm tan núi đá, dập lay thành đồng.

Muôn mặt, muôn tên chỉ một lòng
Một lòng bảo vệ lấy non sông
Một lòng quét dọn bao gai góc
Đề nước non nhà một nẻo thông.

Rồi ta ướp lại má hồng
Rồi ta tay bẻ tay bông vui chơi
Rồi ta nhớn miệng tươi cười
Rằng : Ta xứng đáng làm người nước Nam.

Duyên văn khảm bó bấy nhiêu năm
Đón gió Xuân về kính gởi thăm
Những chị em ai, đời chiến sĩ
Ở nơi hẻo lánh, chốn xa xăm.

Lòng thành kính gởi lời thăm,
Trong tuần hoa nở, lúc năm mới về.
Chút tình em chị dễ huê,
Chân thành ý nghĩ, vụng về lời thơ.
Mong sao biển lận như tờ.

TÙNG-LONG

NGÀY XUÂN KỂ CHUYỆN TRONG TỦ

(TIẾP THEO TRANG 10)

trông lên sân khấu thấy diễn xuất y hệt, và còn nhịp nhàn, vui mắt hơn.

Một ông lão, có lẽ là trưởng văn chải, tán thưởng lối diễn xuất vũ « Chải lưới » bằng một cử chỉ nông

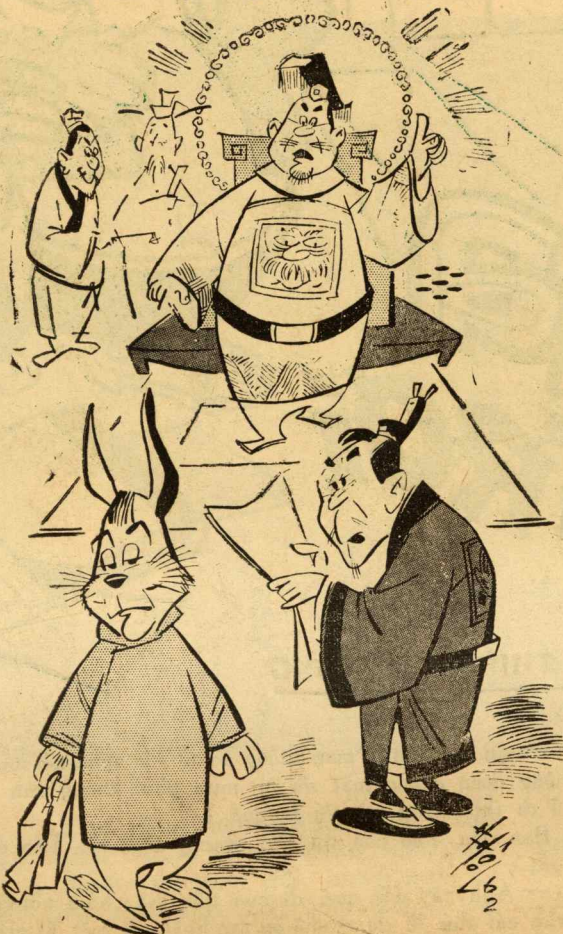
Thổ Mèo tranh chỗ

(Tiếp theo trang 37)

Chánh thức Mèo đã được xuống trần gian.

Này, Thổ người, việc đã xét rõ ràng,

Ai đã được lòng dân, là được hết.—HẾT—



NGỌC-HOÀNG:

... Này Thổ người, việc đã xét rõ ràng,
Ai đã được lòng dân, là được hết.

nàn. Khi điệu vũ tái diễn vừa chấm dứt, ông đứng lên giờ tay nói : « Bắc cảm ơn các cháu diễn vũ « Chải lưới » hay quá, bắc chịu thưởng các cháu ngày mừng Tết một mẻ lưới, được bao nhiêu cá khiến hết vào trại.

Rồi xây qua đồng bào chải lưới ngồi chung quanh, ông nói tiếp : « Đồng ý hông, bà con chải lưới chúng mình ? »

— Dạ đồng ý lắm ! — Một chục đồng bào chải lưới có mặt đáp lời ông.

Đến đây đã 10 giờ khuya mà mới diễn xong có 3 điệu vũ, vì mỗi điệu phải tạm tái diễn theo yêu cầu của khán giả, cho nên Ban Văn nghệ trại phải đứng ra xin phép cho sửa lại chương trình Văn Nghệ đêm nay. Gác lại màn kịch và tuồng cải lương qua đêm mai, và diễn tiếp một điệu vũ nữa, vũ « Đoàn kết », để chấm dứt đêm Văn nghệ đầu năm.

Vũ « Đoàn kết » được cấu tạo với thành phần diễn viên tiêu biểu các giới trong xã hội, cùng các lớp tuổi người, gồm nam phụ lão ấu, sinh viên, nông dân, thợ thuyền, công chức, binh sĩ v.v., số diễn viên không hạn chế và vũ điệu chỉ có một ít động tác rất dễ dàng tập theo. Trên sân khấu vừa diễn xong vũ « Đoàn kết » làm kiểu, có nhạc và lời đệm thêm cho vui tươi, hào hứng, thì dưới này, khán giả — theo lời yêu cầu Ban Văn nghệ — cũng thấy vui mà tự động làm theo, nam với nam, nữ với nữ, ôm nhau bước tới, bước lui, đi vòng vòng, mặc tình ca hát vang trời.

Đêm Văn nghệ đầu năm chấm dứt thỏa mãn mọi người, và tình đoàn kết giữa người mất tự do với người có tự do cũng được biểu hiện một cách đậm đà qua vũ « Đoàn kết », khiến hàng rào kẽm gai bao quanh trại giam như phai mờ dưới mắt.

Mà đúng vậy, hàng rào kẽm gai ấy, qua dịp Tết, phai mờ trong lòng người, để rồi 6 tháng sau, nó bị đập bỏ luôn, với chiến tranh Đông dương chấm dứt, tù nhân khỏi phục tự do ra về, sau khi cống hiến đồng bào nhiều đêm hát mê ly, kết thúc bằng một bài hát hò lơ, mà dưới đây là vài câu mở đầu :

Hát : Ở này anh em ơi ! — Ơi ! Hồ

Hát : Ở này chị em ơi ! — Ơi ! Hồ

Hát : Trăm sông mà cũng một nguồn — Một nguồn Hồ

Hát : Muôn dân một ý, Bắc Nam Trung một nhà — Bắc Nam Trung một nhà Hồ

Hát : Tích tình tang, tích tình tang, Sau con khó lửa hát câu an hòa. Hồ — An hòa ! Hồ

VÂN-NGỘ hồi ký

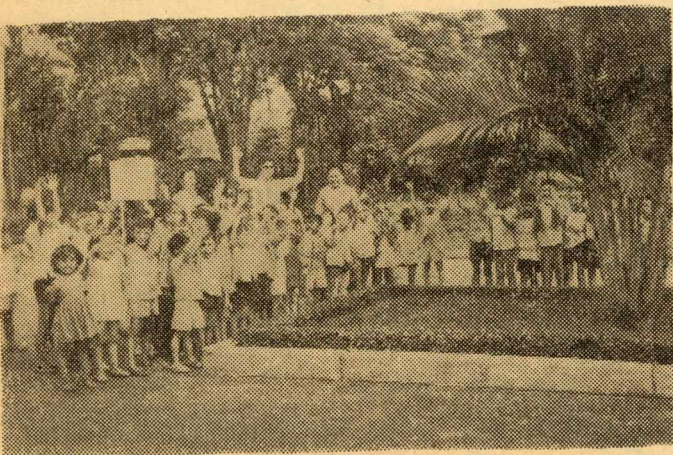
VƯỜN TRÈ vui tươi MICHELET

60, Hiền Vương
Tân Định

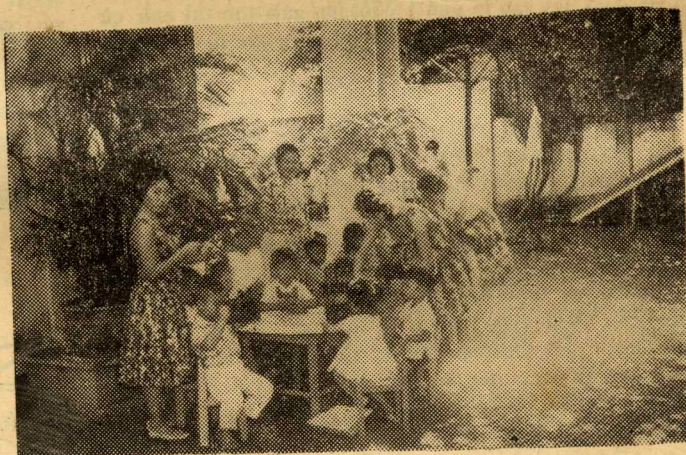
Các Lớp :

12^{èmes} và 11^{èmes}

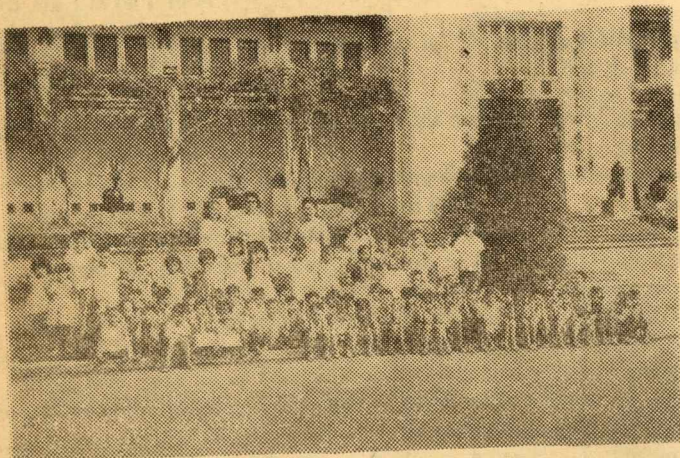
Giáo sư danh tiếng
đảm trách



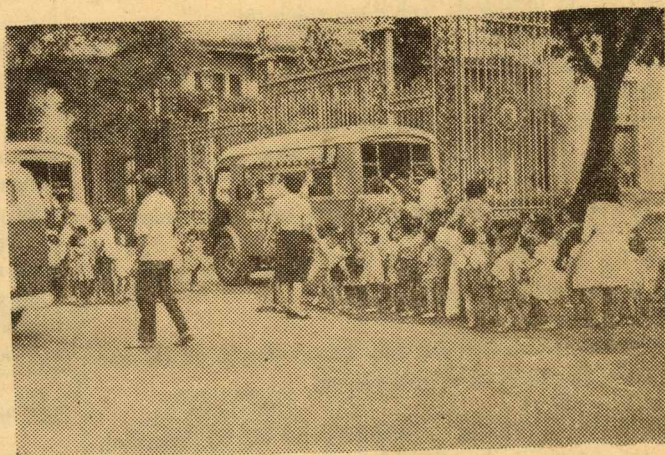
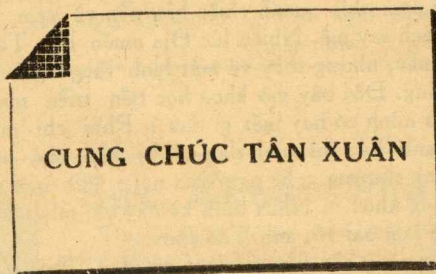
Một buổi học ngoài trời, vui tươi, hấp dẫn...



Đây, một lớp trẻ con đang chơi đùa với dụng cụ : rờ rẫm, nhắm xem vẽ và tô màu



Đoàn thỏ, nghỉ chơi và đồng HÁT NÓI hân hoan vui vẻ...



Sau cuộc du ngoạn nơi Vườn Bách Thảo, trẻ con lên đoàn xe trở về trường hân hân tươi cười và giải khát...

Lúc nào Ban Giám đốc và Giáo sư cũng sẵn sàng phục vụ các Phụ Huynh và săn sóc con em một cách chu đáo. Dự bị đề luyện con em cho được vào 11^{èmes} nơi các Lycées niên khóa 1963. Do ban Giáo sư kinh nghiệm nơi các Lycées đến đảm trách.

NỘI TRÚ HOÀN BỊ CHO TRẺ CON. — Ở ĂN TRƯA. — CÓ XE ĐƯA RƯỚC.



VIỆC LÀM khó nhứt của một Phóng viên không phải là việc bị phải đi điều tra một án bí mật. Cũng không phải là việc mạo hiểm theo dấu các tay « Bờ Lờ », mà chỉ ngán nhứt có mỗi việc đi xông nhà đầu năm và « dán liên » chúc Tết các đồng nghiệp.

Bởi vì cái làng có tên là « làng báo » thì dĩ nhiên có nhiều anh em dư không thua Cọp hay Sư tử bao nhiêu. Những anh em Sư tử trong làng có hiền lành ngoan ngoan chẳng là đối với chị Sư tử ở nhà, chớ đối với giống đực trong làng mà làm nghịch ý thì phải biết : Nhứt định bị quật cho kỳ ngã mới thôi.

Tuy khó khăn là vậy đó, nhưng nghĩ vì là ngày Tết nhứt không đến viếng anh em coi cũng kỳ. Và lại năm nay cảm tình của lục giáp là con mèo — một giống vật lạnh lợi, chạy lẹ nhảy cao, có lẽ nhờ con mèo hộ mạng, rủi gặp anh lớn nào nổi giận mình cũng có thể chạy khỏi.

THĂM NHÀ BUỔI SÁNG

Tôi do dự rất lâu, sau cùng quyết định đến xông nhà anh Ba Éch trước. Vì đối với anh cả, ngoài vấn đề tuổi tác và thành tích nghề nghiệp, anh còn giữ chức Chủ tịch Ủy ban Kỷ luật trong làng. Riêng đối với dân ông thuộc loại sư tử đực trong xứ, anh còn được toàn thể bầu chức Chủ tịch « Hội Sở Vợ » liên tiếp đến 24 khóa.

Mới bước vô Tòa soạn đã nghe tiếng Minh Ký nói « ơm sòm với Tổng Mai về chuyện nuôi gà, vì anh ta đã nghỉ làm cho Buổi Sáng, về nhà bán lại cao đơn hoàn tán tây, nên tính hỏi đất của Tổng Mai ở chùa Bà Đầm nuôi gà cho dễ kiếm trứng.

Bên bàn kia thì Công tử Mai Sơn đang ngồi xe chỉ ngủ sặc, y như thầy pháp xe chỉ bừa. Còn Phó cạo Tiến Lợi đang lựa một xấp thiệp của các nơi mời nhà báo.

Tiến Lợi cười như mèo :

— Mỏ lựa coi chỗ nào mời ăn bánh ngọt uống trà thì mồi đi. Còn « cớ tai » thì xin chạy. Vì lỡ uống chút đỉnh về nhà « ma-phẩm » đuổi không cho vô mừng, muỗi cắn thấy mồi !

Mai Sơn tiếp theo :

— Còn « tui » thì xe giấy Khôn Tiên-thắng để bắt giở đồng nghiệp chơi cho... « phê » !

Thấy ông chủ nhiệm đang chà giấy nhám xâu gì như xâu chìa khóa. Tôi hỏi :

— Còn đại ca đang làm cái gì kỳ vậy ?

— À, ông đánh giấy nhám mấy cái móc, coi có cái nào sét o bế lại dễ móc cho... đau !

Nghe tới đây tôi hoảng quá vội nói mấy lời chúc tụng anh em rồi rút êm. Nhưng không quên dán trước cửa 1 đôi liên mới.

« **BUỔI** tối lại, chạy vội về nhà, o bế chị tư co ro
TÁM MỐC

« **SÁNG** hôm sau, đi qua tòa soạn, la rầy em út hùng
hồ **MỘT CÂY** ».

THĂM SAIGON-MAI

Sân đường gần, tôi tạt ngang đó, thăm tòa soạn Saigon Mai. Không thấy anh Ngô Quân, mà chỉ thấy chị Quân đang ngồi đếm bạc.

Một số đồng anh em đang bao quanh chị, mặt anh nào trông cũng niềm nở hân hoan.

Nhị Lang đưa một ngón tay trở vuốt vuốt: hàng ria cạo sửa rất tươi như trái hăm mốt.

Ty Ca bị méo mó nghề nghiệp nên dầu không phải giờ làm việc, mà tay vẫn cầm kéo nháp lách cách... lách cách... mãi y như bác phó cạo.

Còn Tô-Văn thì mồm cứ nói thì thầm y như là lúc thầy pháp Trần Đức Lai đọc thần chú bắt quỷ. Có lúc lại nheo mắt dăm chiêu, mà 2 tay khuỳnh khuỳnh giống Diệp-viên đi điều tra mật.

Trước khi chào già từ, tôi dán đôi liên cho Saigonmai: « **Bỏ** ngục đồ gấp đất vàng, vẫn nhớ vẫn thương **Hà Nội cũ**
« **Giúp** dân đen bằng giấy trắng, nên cơ nên nghiệp
SAIGON MAI

LỜI CHÚC ĐẦU NĂM

Chúc cảnh thanh bình chóng tới nơi

Chúc Xuân : hoa cỏ thắm màu tươi

Chúc sao quã dãi bom ngưng nổ

Chúc thấy non sông pháo lại cười

Chúc khắp bốn dân, người có việc

Chúc cùng trăm họ, sống lo đời

Chúc toàn nơnon loại ngày lương thiện

Chúc được như ri Chúc mấy lời.

THANH - PHONG

NGOÀI CỬA TIẾNG-CHUÔNG

Vòng qua đường Gia Long, tôi đến Tiếng Chuông trước. Vì ông Chủ nhiệm Đình-văn-Khai là chủ tịch của Hội Tương-tế các chủ Báo rất có danh tiếng trong làng. Nhưng rất tiếc tôi đến cửa thì thấy cửa khép.

Nhờ cửa sường bông sắt lộng kiển trong, nên tôi ngửi được mùi rượu nực nồng, và thấy được sự việc bên trong rất rõ.

Cùng với một mùi rượu giống như ai làm bẽ đồ cả thùng « cò-nhắc », tôi nghe một giọng nói lẽ nhè :

— Đói ta chỉ thích ăn cá nướng trui, nhưng phải nướng cho đúng kiểu... kiểu Chuyên Chư ăn mới ngon, uống rượu mới... chạy. Ta là Vương Liêu ! 4.000 năm trước ai dám đương đầu... ? Ta chỉ bị Chuyên Chư hại nòi, vì nó nướng cá bằng con dao dài quá.

Nghe thấy sự việc, tôi sợ hãi hết hồn :

— Thôi chết rồi ! ông tướng lại say rồi. Kiểu này phải chuẩn êm, chớ ông thấy, mà kéo lại Thanh thế thì có nước... do gạch.

Vì sợ quá, nên dầu không gặp ông chủ nhiệm đề chúc Tết, tôi cũng dán liền rồi chạy.

TIẾNG vọng gần xa, phát trái nhân tình cân nặng nhẹ...
CHUÔNG rền trong đục, cạn sáu thế sự giống hơn thua...

★ DƯỚI LẦU ĐỒNG NAI

Tiền đường tôi ghé tòa soạn Đồng Nai. Mới tới dưới thang lầu, tôi giật mình đánh thót, vì có tiếng găm như sấm dậy bùng tai.

Tiếng găm thét ào ào ầm ầm y như ông Trương Phi lúc nạt binh tướng Tào ở cầu Trường Bản. Lại có lúc tiếng thét ngân dài văng vẳng nhưng lại có mãnh lực hùng mạnh như tiếng 2 bà Trưng thúc trận đuổi quân Tô Định.

Tôi cả sợ than thầm :

— Lại chết nữa ! Đúng lúc ông chủ nhiệm đang nòi giận rồi. Cái điệu này rất có thể mình bị ông nạt lây.

Tôi đang tiến thoái lưỡng nan, thì có tiếng động ở cầu thang. Lăn lượt Tú Xe, Lê Trần và Tám Sặt Ne cùng đi xuống, trông mặt mày anh nào anh nấy như bánh trán nhúng nước.

Tú Xe bước lão đảo như say. Còn Lê Trần thì râu hẳng ngày rậm là thế, mà cũng co quắp lại hết.

Tám Sặt-Ne hai tay ôm đầu, nước mắt nước mũi đỏ rờn rờn, nói như rên :

— Từ ngày Dân Chúng thôi, à quên mỗ không đạp xích lô cho Dân Chúng nữa, mỗ bèn về đây. Thật ra sống cũng sung túc hơn xưa, nhưng mỗ mắc thêm chứng nhức đầu kinh niên. Cứ mỗi khi có sấm sét thì mỗ nhức gần vỡ óc. Ấy thế mới khổ. Toa xem có khổ không ?

(Xem tiếp trang 26)



TIN TƯỜNG VÀO NĂM CON MÈO

TRONG CÁC giai thoại về Mèo, có chuyện con mèo của Trang-Quỳnh là vui hơn hết.

Chúa Trịnh Tĩnh đồ-vương có nuôi một con mèo ngũ thê rất đẹp. Bà ái phi Đặng-thị-Huê tương tưu như vàng, ngọc. Một hôm, Trang Quỳnh lên bắt trộm con mèo của Chúa đem về dinh mình. Trang không cho con mèo ăn những cao lương mỹ vị như lúc ở trong phủ Chúa, mà tập cho con mèo ăn những món khó hạn như những con mèo nuôi ở các nhà dân già tầm thường.

Bữa nọ, Trang mời Chúa đến dinh đem con mèo ra khoe. Chúa Trịnh vừa trông thấy liền nhìn ngay là con mèo của mình. Trang Quỳnh không chịu, cãi lại.

Đã lập tâm sẵn, Trang đề nghị với Chúa : — Mèo của Chúa thì quen ăn món ngon, vật lạ. Mèo của thần thì chỉ biết cá, mẩu qua loa. Vậy cứ đem hai thứ đồ ăn sang hèn đó ra, nếu con mèo chọn thứ nào là của người ấy. »

Chúa Trịnh không ngờ mắc mưu nên bằng lòng. Quả nhiên con mèo liếc mắt sơ mẩu ăn ngon lành đề trong chén ngọc rồi ngoan ngoán sang qua phía đĩa đựng chút cá kho với cơm lứt củi xuống ăn ngon lành.

Trang thích chí vỗ tay cười tấu :

— Đố, Chúa thấy chưa ? Mèo của tôi hăm hút với tôi, không dám cao vọng bỏ tôi để theo Chúa đâu được ăn những món hiếm có. »

Chúa Trịnh biết Trang Quỳnh muốn mượn con mèo để tỏ lòng mình không nỡ phụ vua Lê cùng kết bè theo đảng Chúa Trịnh nên không mấy yêu mà vẫn phải nể.

Trong mười hai con thú làm tiêu tượng mỗi năm, con mèo hiền lành dễ thương hơn hết nên nó cũng được gần gũi với con người hơn hết.

Từ nhà giàu đến nhà nghèo, nhà nào cũng thích nuôi mèo. Chẳng những con mèo trừ được giống chuột phá hại mùa màng, đồ đạc, áo quần, đem bình đến cho loài người, mà nó còn đem cái nguồn an ủi tươi vui đến cho ai này khi nó lim dim đôi mắt, cong đuôi, cạ lưng vào người nuôi nấng tương tưu o bế nó.

Họa-sĩ trứ danh Nhựt là Fujita chuyên vẽ mèo và nổi tiếng khắp hoàn cầu với những bức họa đủ các loại mèo, vì họa sĩ yêu thích mèo hơn tất cả giống vật khác.

Năm nay, năm Quý-Mèo, theo tục lệ xưa nay, là năm tuổi của con mèo, Nhi-Mục tin tưởng loài người sẽ được nhiều điều vui vẻ hơn năm ngoái, năm con Cọp.

Con mèo sẽ đóng vai tuồng trung nghĩa như con mèo của Trang Quỳnh và được nổi danh như con Mèo của họa sĩ Fujita.

N.M.

Mười món quà Xuân

(Tiếp theo trang 23)

khí xao » kia mà !

Ly hôn chỉ đem lại điều đau khổ cho mình và cho con cái mà thôi....

★

Đưa ra 10 khuyết điểm, người đàn ông cho là của người đàn bà. Nhưng sự thật, chính trong 10 điều ấy, họ cũng đã tự vạch đủ 10 khuyết điểm của họ ra cho chị em thấy rõ.

Chị em khác phục được 10 khuyết điểm căn bản ấy, tức là cải tạo được luôn thành kiến của người bạn trăm năm của mình, vì tự họ, họ cũng phải tỏ ra xứng đáng.

Khi gia đình không còn những bức rộc lẫn nhau, những cái cọ dưng chạm, xung đột với nhau, tự nhiên ái tình thêm nồng nàn,

hạnh phúc ấm êm trở về ở mãi trong gia đình đầy vui tươi, đầm ấm.

Xuân ngoài trời có đi và có lại. Xuân trong tâm hồn người vĩnh viễn không xa rời dễ rời mỗi dịp Xuân về, lòng người càng phơi phới đón Xuân, những mùa xuân vô tận.

Xuân trời còn có đổi thay
Xuân trong lòng bạn tháng ngày vẫn Xuân
Vui trong hạnh phúc ái ân
Gia đình hòa hợp, đầy sản quả hờ
Ngày Xuân chúc bạn vui say.

NGUYỄN-HỮU-CHÁNH

tự CHÁNH-DÂN

YOGI VIỆT - NAM

102/364 Nguyễn-Trãi (Bàu Sen)

Một công trình sáng tạo tốn kém và giá trị vượt bậc !

Sinh thức lộng lẫy, ăn loét cực kỳ công phu !

Nhiều tặng phẩm bất ngờ hữu ích cụ thể !

MỘT GIAI PHẠM VĂN NGHỆ MÙA XUÂN ĐỘC ĐÁO NHẤT :

Phụ Nữ Diễn Đàn Số Đặc Biệt Xuân Quý Mão 1963

Nơi tập trung các cây bút tên tuổi, xuất sắc được toàn thể độc giả ái mộ và tín nhiệm nhứt trong làng báo hiện đại :

Bà Tùng Long, Nhan Quế Phương, Tô Nguyệt Đình, Kiều Lệ Thơ
Diệp Hồng Thanh, Bà Ngọc Lệ, Tuyết Anh, Vân Giang, Thúy Liễu
Hà Liên Từ, Chị Hề Lê, Từ Lang, Mặc Tường Ly, Chu Tuấn
Hồng Lan Trước, Thất Thất Tiêu Muội...

cùng sự góp công của một số Thi Văn bốn phương.

Phụ Nữ Diễn Đàn Số Đặc Biệt Xuân Quý Mão 1963

Một tập báo Xuân duy nhứt không thể thiếu và rất xứng đáng làm quà tặng Mừng Tết cho thân hữu. Số in có hạn. Giá bán hợp với túi tiền của mọi người.

NGÀY XUÂN, TÁO ĐỊA CHẦU TRỜI

Tiếp theo trang 39

Nhưng vì hành trang khế nệ.
Bọn bề, tay xách tay khiêng,
Nửa lưng, phi thuyền trực tặc.
Tường đầu hưu trí, khỏi phiền !
Tới cửa Thiên-dinh lại gặp
Môn Thần chẳng vị tình riêng, ,
Hạch hỏi, xét xem rất gắt,
Đề phòng kẻ tục lên tiên.
Lão Tựa lại theo bên gót,
Nhậu hoài, nhậu hỷ rất phiền.
Vì thế, « trẻ tàu » mấy phút.
Xin tha thân hạ một phen.

★

Muôn tâu, đây, phần báo cáo
Một năm cuộc điện chư bang.
Hoàn cầu suýt ra tro ráo,
Vì chung nguyên tử nổ tràn.
Nổ xong hai bên đều bảo :
Đem ra Hội nghị luận bàn.
Đồng ý nguyên tắc ngưng nổ,
Mã binh tài giãm đôi đảng.
Sau khi bế mạc, phái bộ
Ôm cặp trở về bình an,
Nhưng rồi nguyên tử lại nổ
Đôi bên ứng đáp ngang hàng.
Rắc bụi phóng xạ khắp chỗ,
Địa cầu rạn nứt như hang.
Động đất, cửa nhà sụp đổ,
Thế giới xiết bao kinh hoàng.
Bá - Linh mấy lần phong tỏa,
« Bức tường ô nhục » chắn ngang.
Tướng lò thuốc súng sẽ nổ,
Gầm gừ, rớt cuộc cũng an.

★

Công - Gô tương tàn huynh - đệ,
Chia năm xẻ bảy giang - san.
Dân « đen » đau thương xiết kể,
Khiến Liên - hiệp - Quốc qua can.
Ông Ha - ma - Giôn vì thế, (1)
Thiên thu về chơi suốt vàng.
Sau khi giết chết quá ẽ,
Ngừng tay, thu dọn chiến tràng.

★

An - Gê - Ri kéo dài kháng chiến
Bây năm chống Pháp bạo tàn.
Tất cả dân Phi tình nguyện
Kết thành một khối sắt gan.
Độc - Lập, Tự - Do, Quyết-Tiến,
Đờ - Gôn nhượng bộ chịu bàn.
Thương thuyết hai bên ngưng chiến,
Ký tên mực ướt ràng ràng.
Hùng hổ, Xa - Lăn gây biến,
Thế nhưng, bạo phát bạo tàn.
Tội ác như non như biển,
Gà nhà bôi mặt đá càn.
Quả báo nhân thiên thiên diễn
Sa rọ, bẻ lư Xa - Lăn.
An - Gê - Ri qua cơn tai biến
Đánh tan quân phiệt xâm lăng,
Lộn xộn nội tình gia quyến,
Nhưng rồi dần xếp cũng an.

★

Lừa binh đường như chạy nọc,
Hết kia tới nọ không thôi.
Cu - Ba nổi cơn gió lốc.
Hờn nhau hòa tiền, thủy lôi.
Há hòng đến ngòm đại bác,
Phi cơ, tàu chiến lượn khơi.
Thế giới thấy đều ngọt ngào,
Tướng chùng đại chiến đến nơi.
Nguyên tử... nguyên tử nổ ác,
Tiêu tan thế giới như chơi.
Thế rồi thịnh nộ tam gác
Thiên hạ thở khi một hơi.

(1) Hammarjoeld : Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc.

Dạy Cổ Nhạc



TRUNG PHẦN

Ông

TRỊNH CHỨC

rất kinh nghiệm về

lề-lối dạy Cổ-nhạc

Trung-phần.

Chuyên môn dạy

các nhạc khí : Ty-

bà, Tranh, Nguyệt.

Rất chóng hiểu

biết, điều kiện dễ

dang.

Gởi thư hoặc

hỏi ở : số 62/169

đường Yên - Đờ,

Tân-Định Saigon.

Trong khi Cu - Ba nổi sóng,
Thì nơi biên giới An - Hoa,
Hai đảng đã cho nổ súng,
Láng giềng sứt mẻ giao hòa.
Cho « cây nam đồ » hạ xuống,
Dựng « cây bồ đề » lên mà !
— Ngộ tả nị xảy lớn chốn !
— Thịt « Ch c'ì » nấu cả ry Chà !
Một bên đã chết năm vạn.
Một bên cũng xây năm, ba. (vạn)
Họ Mao đề nghị hạ súng,
Cùng nhau nói chuyện giải hòa.
Nê-Ru lác đầu chống khủng,
Tả thì tả nữa, không tha !
Thần đoán : Rồi đây sẽ cũng
Đôi đảng đi đến chỗ hòa.

★

Ai Lao mấy năm nội loạn,
Gần đây, đem qua Gior-Neo.
Bắt tay đôi thù ra bạn,
Tam Hoàng kết nghĩa vườn đào.
Liên hiệp, Trung lập, ngưng bắn,
Quyền lợi địa vị chia nhau.
Vui vẻ chung sống vài tháng,
Bồng đầu chia rẽ từng pheo.
Không-Le trở về thôn bản,
Nu-Vông quay lại núi đèo,
Hăm nhau đem binh tái choảng,
Phô-Ma gậy thừng nước Lèo.
Tuyên bố từ chức Thủ-tướng,
Nếu bao khó khăn còn gieo.
Nội bộ súng chưa im lặng,
Ngoại giao rắc rối lại đeo.
Trung lập, thật là thấy chán,
Nói chi Độc lập, ôi eo !!!

★

Căm-Bốt — Miền Nam xích mích,
Biên cương hai nước gần đây
Xây ra một cuộc khiêu khích,
Lừa bô, cướp của ban ngày.
Hai nhóm người Miền người Việt,
Sơ sơ đụng độ mấy ngoại.
Và giữa Thái-Lan — Căm-Bốt,
Giành nhau một ngôi đền xưa.
Song phương không sao giải quyết,
Phải nhờ Tòa án La-Hay.
Nói miệng, cho rằng vô ích,
Suýt nữa bom nổ, đạn bay.
Tất cả bao nhiêu xích mích,
Rốt cuộc cũng được yên bài.
Thiên hạ bao lần lên ruột,
Thần kinh căng thẳng liên hồi,
Mặc dầu... đau tim gần hết,
Nhưng mừng thoát được nạn tai.
Đại chiến thứ ba nguy kịch,
Ắc không xảy ra, tàu Ngát !
Ấy nhờ Trời ban hồng phúc,
Thế giới đời rui thành may.

★

Còn nước Việt-Nam chưa ổn,
Tiếng súng vẫn nổ đó đây.
Thời tiết vừa rồi lộn xộn,
Bão lụt miền Trung, miền Tây.
Cứu trợ, phong trào rất lớn,
Kịp thời giúp đỡ dân cày.
Có nhóm người kia phản loạn,
Làm Đình Độc Lập đổi thay.
Nhơn dân góp tiền cũng bọn,
Tái thiết khởi ngày nào đây.
Xây ấp Chiến Lược khắp chốn,
Đẩy mạnh học tập nơi nơi.
Quốc sách ngăn chặn Việt Cộng,

Tất cả đóng góp tực, tat.
Trăm ngàn đồng bào miền Thượng,
Di cư về kinh mới đây,
Chánh phủ Cộng Hòa tiếp đón.
Nhân dân quyền của góp tay.
Xây dựng cuộc đời no ấm,
Đồng bào bị nạn qua ngày.
Thương mại, xã hội tạm ổn,
Duy còn du đảng lai rai,
Mọi ngành Quốc gia mạnh lớn,
Triển vọng ở một ngày mai.

★

Thời cuộc hầy còn dài bọn,
Đại cương tóm tắt dằng Ngát.
Nghiên cứu rút tỉa, ban xuống,
Thừa hành các cấp đưa tài.
Mơng qua năm mới, khắp chốn.
Thái bình thanh trị luôn khi.
Kính chúc muôn vạn may mắn,
Thiên anh, hạ giới đều y.
Nữ phóng viên SAIGON MỚI
(sao y lá sở của Táo Quân)

Kim Châu



RẠP KIM-CHÂU

Số 15-17, đường Nguyễn-văn-Sấm - SAIGON
RẠP HÁT LỚN VÀ THANH LỊCH NHẤT THỦ ĐÔ

*Kính chúc
quí vị khán-giã
một năm mới
Vui tươi Hạnh phúc*

Đề dền đáp thanh tình khán giả và hân hạnh
tiếp đón quí vị trong dịp Tết Nguyên - Đán

RẠP KIM-CHÂU HOÀN TOÀN ĐỔI MỚI

- * Chỗ ngồi nới nào bạn cũng xem phim rõ ràng và vừa mắt.
- * Máy lạnh tối tân, mát dịu thích hợp với mọi tuổi.
- * Máy chiếu phim Đức Quốc ZEISS IKON tối tân nhất Thủ Đô.

CHÚNG TÔI LONG TRỌNG CÔNG HIẾN QUÍ VỊ :

Một phim chọn lọc vĩ đại đặc sắc nhất trong năm

Một phim mà quí khán giả vui Xuân không thể bỏ qua

NGẠC NHIÊN ! HÀO HỨNG ! THÍCH THÚ ! 3 đặc điểm của chương trình Tết Quý-Mão